CAO-VĂN-THÁI

# NHỮNG BÀI LUẬN THI

GỒM 105 BÀI LUẬN MẪU
ĐÃ RA TRONG CÁC KỲ THI
TIỂU HỌC VÀ ĐỆ THẤT
VÀ CÓ THỂ RA TRONG
NHỮNG KỲ THI SẮP TỚI
CÓ ĐỦ BÀI MẪU

THANH-ĐẠM XUẤT BẢN

**THANH-ĐẠM**
197, Trương-Minh-Giảng — SAIGON

*ĐÃ XUẤT BẢN TOÀN BỘ*

# BÀI HỌC

**Lớp Nhất**
**Lớp Nhì**
**Lớp Ba**
**Lớp Tư**
**Lớp Năm**

**Có đủ Bản-đồ, Hình Vẽ, Dàn bài. Rất tiện để học ôn, thi Lục-cá nguyệt và luyện thi Tiểu học, thi Đệ thất.**

☆

**Mỗi cuốn đủ dùng cho cả niên-học.**
**Soạn đúng chương-trình.**
**Trình bày khoa học.**

IN TẠI NHÀ IN RIÊNG
CỦA NHÀ XUẤT BẢN

**60đ.**

CAO - VĂN - THÁI

# NHỮNG BÀI LUẬN THI

LUYỆN THI TIỂU - HỌC và ĐỆ THẤT TRUNG - HỌC

*GỒM 105 BÀI LUẬN MẪU ĐÃ RA VÀ CÓ THỂ RA TRONG NHỮNG KỲ THI SẮP TỚI TIỂU HỌC VÀ ĐỆ THẤT*

● CÓ ĐỦ BÀI MẪU ●

20-8-68

THANH-ĐẠM XUẤT-BẢN

## Tủ Sách Pháp Văn Tiểu Học

**Đủ các trình-độ, từ lớp Năm đến lớp Nhất**

- **BÉ HỌC VẦN PHÁP** (*Lớp Năm*) **Cao-văn-Thái**
  In lần thứ 7.— Chữ lớn — Nhiều tranh . . . .
- **VẦN PHÁP** (*Lớp Tư*) **Cao-văn-Thái**
  Bài giản dị — Vừa sức học sinh . . . . . .
- **EM HỌC PHÁP VĂN** (*Lớp Ba*) **Cao-văn-Thái**
  In lần thứ 8 — Gần 500 hình vẽ. . . . . .
- **PHÁP VĂN MỞ LÒNG** (*Lớp Ba*) **Cao-văn-Thái**
  Chữ lớn — In đẹp — Nhiều tranh . . . . . .
- **PHÁP VĂN LỚP NHÌ** của **Cao-văn-Thái**
  In lần thứ 7. Đầy đủ môn học.
  Dẫn giải bằng tiếng Việt . . . . . .
- **PHÁP VĂN LỚP NHẤT** **Cao-văn-Thái**
  In lần thứ 6. Đầy đủ môn học. Chỉ dẫn kỹ càng . .
- **PHÁP VĂN TIỂU HỌC** (*Lớp Nhất*) **Cao-văn-Thái**
  In lần thứ 3. Đầy đủ môn học. Tranh ảnh . . . .
- **LE COURS UNIQUE DE FRANÇAIS**
  *AU COURS MOYEN* của **Cao-văn-Phái** . .
- **LE COURS UNIQUE DE FRANÇAIS**
  *AU COURS SUPÉRIEUR* **Cao-văn-Phái.**
  Sách soạn công phu đã được nhiều người khen ngợi. In lần thứ 8.— Đủ môn học. Nhiều bài tập. .
- **245 BÀI TẬP PHÁP VĂN** **Cao-văn-Thái**
  *Dictée. Traduction. Vocabulaire. Grammaire*
  Có bài làm sẵn (in lần thứ 2). . . . . .


# LỜI NÓI ĐẦU

*Việt Văn là một trong những yếu tố quyết định trong các kỳ thi. Làm được bài Luận, sự hy vọng đã có thể cầm chắc trong tay. Mà Việt văn không phải chỉ tập ít giờ, ít tháng mà có thể thành công.*

*Bởi vậy, để giúp các thí-sinh luyện thi Tiểu-Học và Đệ-Thất — nhất là những thí-sinh tự-do, những bạn lớn tuổi đã nhỡ nhàng sự học — tôi thu nhặt một số bài Luận rải rác trong các sách của tôi và thêm một số bài mới nữa để in cả vào tập sách riêng này, lấy nhan đề là :*

## NHỮNG BÀI LUẬN THI

*Với tập sách này, các Bạn có trong tay* **100 bài luận mẫu,** *hoặc đã ra trong các kỳ thi Tiểu-học và Đệ-thất, hoặc có thể ra trong những kỳ thi sắp tới. Tất cả đều có dàn bài hoặc lời chỉ dẫn kỹ càng và xếp thành từng loại. Những chữ quan trọng trong đầu bài đều có gạch dưới để khỏi làm ra ngoài đề.*

*Để tránh sự «* **học tủ** *» rất có hại — mà chính tác-giả cũng phê bình nghiêm khắc — xin đề-nghị phương-pháp học sau đây :*

**1.— Xem trước nhiều lần bài luận mẫu trong 2 ngày**

**2.— Chú ý đến lời chỉ dẫn rồi suy nghĩ kỹ càng**

**3.— Ngày hôm sau, dựa theo ý đã nhớ, làm lại một bài khác, trong đó thêm những ý riêng (nhận xét, cảm tưởng...) của mình.**

*Nếu hết bài lại làm lại, rồi hàng ngày những lúc rỗi-rãi mang ra đọc, suy nghĩ, tìm hiểu. Cứ như thế mỗi tuần 2 hoặc 3 bài, làm đi làm lại, tôi hy-vọng, với một chút nhẫn-nại các Bạn sẽ thành-công một cách dễ-dàng.*

**Soạn-giả (1960)**

**ĐÃ CÓ HÀNG VẠN THÍ SINH**
**ĐẬU TIỂU HỌC VÀ ĐỆ THẤT**

dùng bộ sách LUYỆN THI của Cao-văn-Thái

- **NHỮNG BÀI LUẬN THI** (có đủ 100 bài mẫu).
- **EM LUYỆN THI TIỂU HỌC VÀ ĐỆ THẤT**
  Đầy đủ những chỉ dẫn về các kỳ thi.
  Đầy đủ các môn để luyện thi. (lần thứ 8)
  Các đầu bài thi T.H. 1957, 58, 59, 60 có bài giải sẵn..
- **BÀI GIẢI ĐỀ THI ĐỆ THẤT** (in lần thứ 2)
  Các đề thi Trung, Nam, Bắc từ 1950 đến 1960
  Có đầy đủ bài giải và chỉ dẫn . . . . . .
- **EM LUYỆN THI TOÁN** (in lần thứ 4)
  Các đầu bài Toán chọn lọc trong các kỳ thi khắp Trung, Nam, Bắc. Có bài giải, Có công thức toán. .
- **CÔNG THỨC TOÁN** (in lần thứ 5)
  Đầy đủ các loại tính mẫu.
  Trình bày giản dị, — Rõ ràng — Dễ hiểu. . . .
- **CÁCH NGÔN TỤC NGỮ BÌNH GIẢI** (in lần thứ 2)
  Gần 100 câu Cách-Ngôn Tục-Ngữ thông thường
  Có bài làm mẫu và chỉ dẫn kỹ càng . . . . .
- **CÂU HỎI THƯỜNG THỨC** (in lần thứ 8)
  Loại sách bỏ túi đầy đủ chương trình
  **Cách-trí, Vệ-sinh, Việt-sử, Địa-lý** . . . . .
  **Có thêm công-thức Toán.**

*Các bạn Quân nhân ! Các Vị Tư Chức ít thì giờ đến lớp có thể tin tưởng ở những bộ sách trên để tự luyện thi.*

# TẢ CẢNH

**Tả cảnh phải vận-dụng hết tất cả giác-quan của ta. Đưa mắt nhìn bao quát, trước hết ta hãy nhận-định vị-trí, khung cảnh và hình sắc của nơi đó. Rồi càng lại gần, ta càng nhận rõ từng phần một, cái gần đập vào mắt ta trước cái xa ta để ý đến sau, tất cả với những đặc-điểm riêng biệt của mỗi phần.**

**Chẳng khác một họa-sĩ có tài, người học-sinh ghi những chi-tiết đặc-biệt đó bằng những nét bút vừa đúng, vừa linh động để người đọc có cảm-tưởng đang đứng trước cảnh thực.**

**Phần nhiều trong khi tả cảnh, ta không có cảnh đó ở trước mặt. Ta phải nhớ lại và gom góp những hình ảnh quen thuộc, xếp đặt lại, để diễn-tả ra một cách thứ tự, như dẫn người đọc cùng với mình đi thăm từng nơi, từng chốn.**

**Cảnh muốn đẹp, phải có linh-hồn. Vậy trong khi tả phải pha thêm những tình cảm của mình một cách khéo léo.**

***ĐIỀU NÊN NHỚ** : Không nên tỉ mỉ tả dài chỉ nên ghi và nhấn mạnh đến những nét đặc biệt của cảnh đó trong từng khoảng thời gian. Ví dụ cũng cảnh ấy, nhưng lúc hoàng-hôn khác lúc buổi trưa, cảnh mùa Đông khác cảnh mùa Hè...*

# TỦ SÁCH GIÁO-DỤC MỚI

— *Đã từ lâu, các bậc* **PHỤ-HUYNH** *mong đợi một cuốn sách bổ ích cho con em.*

— *Các bạn* **GIÁO-CHỨC** *chờ đón những tài-liệu giáo-khoa nhiều tính chất giáo-dục.*

— *Các em* **HỌC-SINH** *mong mỏi được đọc những chuyện lành mạnh, xây dựng trên một tinh-thần mới.*

NHỚ ĐÓN ĐỌC

## *DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG*

**của CAO-VĂN-THÁI**

**Bằng lối văn nhẹ-nhàng sáng-sủa, kể lại những mẩu chuyện cảm-động, hấp-dẫn xảy ra trong Học-Đường và chung quanh Học-Đường.**

**Đã được nhiều người khen ngợi và tái bản nhiều lần.**

## DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG

**Nêu lên tình thắm thiết giữa**
**THẦY TRÒ, BẠN HỮU, CHA CON.**
**Người bạn quý của mọi**
**GIA-ĐÌNH, HỌC-SINH, LỚP HỌC**

★

## LỊCH HỌC-SINH

**Cuốn sổ mà Học Sinh nào cũng phải có trong cặp.**

**Phương pháp mới rèn luyện**
**Đức-Dục, Trí-Dục, Thể-Dục.**


## I.— Cây bàng qua bốn mùa

*Tả cây bàng qua bốn mùa thay đổi. Em có kỷ-niệm gì không và có cảm tưởng gì khi đi học trường khác ?*

BAI LÀM

Ở sân trường em, có trồng một hàng bàng đến tám chín cây. Cây lớn nhất ở ngay trước cửa lớp em, vì thế nó đối với em đã trở thành đôi bạn thiết.

Cành lá nó rườm rà, xòe rộng ra như cái lọng khổng-lồ, che rợp cả một khoảng sân chơi. Thân cao đến hơn ba thước, đứng thẳng tắp, to bằng chân con voi trên Sở Thú. Vỏ nó nâu xẫm, xù xì như quả trám khô. Lá nó rộng, hình bầu dục, có đường sống nổi lên, chạy từ cuống đến suốt lá. Chung quanh gốc cây, rễ nó ngoằn ngoèo ngổn ngang trên mặt đất như đàn rắn bò.

Cây bàng đẹp nhất về mùa Hạ. Những lá non, xanh nhạt, lớn lên rất chóng, và cũng đồng thời thẫm lại thành một màu chàm. Lá mọc chi chít trên cành, không còn một kẽ hở, hợp thành một cái dù thiên-nhiên, vĩ-đại, che nắng cho chúng tôi. Từng chùm hoa nhỏ bắt đầu nở, để tô-điểm cho cây thêm vẻ ưa nhìn.

Sang mùa Thu là lúc chúng tôi thích nhất, vì quả nó bắt đầu chín. Những quả dèn dẹt, to bằng quả trứng gà, chín vàng, lơ lửng đầu cành như gợi thèm lũ chúng tôi. Mỗi quả rụng xuống là chúng tôi tranh nhau nhặt. Ăn xong, lại còn lấy đá ghè hột ăn nhân. Nhưng lá nó bắt đầu vàng và cũng bắt đầu rụng, lắm khi rơi rào rào, rải rác khắp mặt sân, khiến bác gác trường phải huy-động tất cả vợ con ra quét mới xuể, để rồi đem bán cho người ta nhuộm áo.

Sang đến mùa Đông thì than ôi ! cây bàng chỉ còn trơ lại những cành khẳng-khiu, khô-héo, trơ-vơ đứng giữa làn sương lạnh. Một vài chiếc lá khô còn sót lặng lẽ rụng dần, khiến cho nó, giữa cảnh tiêu-sơ ảm-đạm của trời đông, càng thêm tiêu điều xơ-xác.

Nhưng rồi, mưa phùn gió lạnh cũng qua đi. Cho đến khi nắng xuân bắt đầu sưởi ấm thì những búp non cũng bắt đầu xuất hiện. Những cành khô tươi lại như được chứa đầy một nguồn sinh-lực mới. Cứ thế, cây đâm chồi nảy lộc, để rồi theo lẽ tuần-hoàn của trời đất, chờ đến mùa Đông sắp tới rơi rụng hết đi.

Qua năm nay, học lên Trung-học, tôi sẽ phải rời xa cây bàng yêu quí, người bạn đã từng chứng-kiến bao nhiêu kỷ-niệm của chúng tôi, trong quãng đời học-sinh tươi trẻ. Nghĩ đến thế, tôi không khỏi ngậm-ngùi, nhìn cây bàng mà lòng se lại.

★

## 2.— Trường tôi

*Hãy tả trường tiểu-học là nơi trò đã học tập từ mấy năm nay và cho biết cảm-tưởng của trò khi phải rời bỏ nó để vào học lớp đệ Thất.*

**(Bán Công Mỹ-Tho 1956)**

CHỈ DẪN : Nhắc qua những kỷ-niệm buồn, vui của thời kỳ còn học tại trường : kỷ-niệm với bạn, kỷ-niệm với thầy, kỷ-niệm trong việc học hành.

BÀI LÀM

«Trường tôi» ! Chao ôi ! mỗi khi nhớ tới ngôi trường Tiểu học nho nhỏ thân yêu ở một cái quận xa xôi hẻo lánh kia, thì lòng tôi lại rung lên một mối cảm-xúc vô bờ.

Đó là một nếp nhà xinh xắn, ở ngay đầu quận. Đi từ đằng xa, đã trông thấy, sau hàng rào râm-bụt xanh om, nhấp nhô cái mái ngói mốc rêu, bị che khuất từng mảng bởi những cành bàng rạm rạp.



Khung cảnh trường tôi chẳng có gì đặc sắc, ngoại trừ cái ao sen nhỏ ở trước mặt trường. Ao sen này nước trong vắt trông suốt đến tận đáy, là chỗ chúng tôi rửa chân tay mặt mũi sau những giờ thể-dục. Một con đường đất nhỏ, từ đường cái lượn quanh ao, vào đến tận trường. Cổng trường là hai chiếc cột gạch với đôi cánh gỗ đã long sơn, bên trên vắt vẻo nằm ngang một tấm biển dài, mang hai giòng chữ lớn :

**Trường Tiểu-học công-lập**
**Quận Hưng-Nhân**

Qua một chiếc sân đất khá rộng, lô nhô một dãy năm, sáu cây bàng thẳng tắp thì đến trường. Trường xây trên một nền gạch khá cao, có bực lên xuống. Hiên trường đủ rộng cho chúng tôi tạm chơi đùa những lúc nắng mưa. Một chiếc trống lớn treo ở đầu hiên, da mặt nhẵn bóng : đó là cái đích cho chúng tôi tranh giành nhau, khi đến giờ ra chơi, hoặc giờ vào học.

Trường có năm lớp, từ lớp Nhất đến lớp Năm, lớp nào cũng khang trang, rộng rãi, với trần vôi, cửa kính. Trên tường treo la liệt bản-đồ, tranh ảnh, cùng những câu tục-ngữ, cách-ngôn mà chúng tôi đã thuộc làu.

Sau trường là vườn rau mà bọn học-sinh chúng tôi vui thích thi nhau trồng trồng, trọt trọt, vun vun, tưới tưới những cây cải, cây ngô để chóng đem bán lấy tiền bỏ quỹ. Góc vườn có một túp lều nhỏ, nhà của bác tùy-phái, mà cũng là nơi những anh lớn vào hút trộm thuốc lào.

Đó, trường tôi chỉ có vậy. Chẳng có gì đặc sắc ! Nhưng ngày nay được vào đệ Thất, tôi tuy sung sướng, mà vẫn không khỏi ngậm ngùi nhớ đến ngôi trường cũ thân yêu. Nơi đó suốt năm năm trời lui tới học hành, kể từ lúc còn là đứa bé đề chõm cho đến nay đã thành « cậu học-sinh trung-học. » Năm năm

trời, trong cái gia-đình thứ hai ấy, đã có bao nhiêu kỷ-niệm vui buồn, tôi quên làm sao được ?

Tôi quên làm sao được buổi học đầu tiên của tôi, tay nắm vạt áo mẹ, còn tay quệt ngang nước mắt ? Tôi quên làm sao được những lúc vui cười cũng như những lúc dỗi hờn với bạn ? Tôi còn nhớ nét mặt dịu hiền của cô giáo lớp Năm, cũng như những lời khuyên răn ân cần của các thầy lớp Nhì, lớp Nhất.

Thế mà ngày nay, tôi đã phải rời bỏ nó để đi học nơi xa. Tôi có cảm-tưởng như con chim non phải xa tổ ấm để không bao giờ trở lại. Thế là ruột tôi thắt lại, nước mắt chực trào ra.

Nhưng để xứng đáng với nơi đã rèn luyện tôi lúc còn măng sữa, để đền đáp lòng kỳ vọng của các thầy, tôi quyết gạt bỏ mối buồn riêng để hăng hái lên đường học tập.

## 3.— Làng tôi

*Tả làng anh và nói cảm tình của anh đối với nơi quê cha đất tổ.*

CHỈ DẪN : Tả nhà cửa, phong cảnh trong làng. Nhưng đừng quên nói đến đời sống cùng là tính tình, phong tục của dân làng.

BÀI LÀM

Cho đến bây giờ trên quãng đường xa xôi ngàn dặm, mà mỗi lần nhớ về quê cũ, tôi không khỏi ngậm ngùi xúc-động.

Đó là một làng nhỏ ở giữa một miền hẻo lánh nhưng trù-mật ở miền trung-châu Bắc-Việt. Chung quanh làng, một lũy tre dầy bao bọc, đu đưa lả lướt dưới những cơn gió đồng suốt ngày lồng-lộng thổi.

Một con đường đất, ngoằn-ngoèo như rắn lượn đưa vào tận cổng làng. Nói là « cổng » thì không đúng hẳn, vì đó chỉ



là hai cột gạch hai bên, cạnh có cái điếm canh lợp lá, thế thôi. Bắt đầu từ cổng, đường đi xây gạch. Theo con đường ấy vào làng, ta sẽ thấy hai bên nhà dựng lên san-sát. Ẩn sau những hàng rào tre thưa, thấp thoáng những mái tranh bạc màu. Đó đây, vài ba căn nhà ngói đỏ e-lệ nấp dưới hàng cau non. Nhà nào cũng ao trước vườn sau, khang trang rộng rãi. Đây, một vài đứa trẻ lặng lẽ ngồi thả câu bên ao bèo. Nọ, một hai bà cụ già lúi húi tưới vài luống rau xanh... Không một tiếng động. Làng như chìm vào trong hoang vắng. Nếu không có tiếng võng đưa kĩu kịt, vài tiếng chó sủa vu vơ, hoặc tiếng chày rời rạc tự trong một xóm lá đưa ra thì thật là quạnh hiu, cô tịch.

Đi quá vào giữa làng, đến một cái quán gạch. Đây là «công viên» của trẻ nhỏ và cũng là «hội quán» của các cụ già. Những lúc rỗi rãi, già trẻ kéo tất cả ra đây. Đàn trẻ vây quanh lấy mẹt quà, còn các cụ thì nhỏ to bàn chuyện làng, chuyện nước.

Đi hết làng thì tới đình, sừng sững đứng dưới những bóng đa rầm mát. Ngôi đình cổ kính mà xưa kia hội hè đình đám tưng bừng, mà hàng ngày chúng tôi ra kiếm búp đa, hoặc chơi chạy trốn, giờ hẳn hoang tàn điêu-linh lắm nhỉ ?

Sau đình là chùa, mái cong, rêu mốc, lặng-lẽ soi bóng bên hồ sen bán nguyệt, suốt ngày tiếng mõ, câu kinh. Tôi còn nhớ không ngày Rằm, mồng Một nào mà tôi không đưa bà tôi ra lễ. Vai tôi nghe như còn chĩu nặng dưới bàn tay gày của người ấn xuống. Vậy mà nay người đã khuất, còn nơi sùng bái tôn nghiêm kia, hỡi ơi ! ai người hương khói phụng thờ ?

Các bạn coi ! Làng tôi có gì đặc sắc đâu ! Nghèo lắm. Nhỏ lắm. Nhưng dân cư hiền lành chất phác, giàu lòng từ thiện. Riêng tôi, đó là một cái giang-sơn nhỏ mà các cụ tôi đã bao đời kế tiếp dày công gây dựng. Đó cũng là nơi tôi sinh trưởng và đã sống những ngày thơ ấu. Cho nên, tôi ngày đêm mơ về quê cũ, sống những ngày yên-ổn trên mảnh đất lành của tổ-tiên.

## 4.— Căn nhà đổ

*Hồi cư về, đứng trước căn nhà đổ nát của gia-đình, anh thấy thiệt hại những gì ? Nhớ lại những kỷ-niệm gì ?*

CHỈ DẪN : Nêu rõ : a) Sự mong đợi, sự hồi-hộp được gặp ngôi nhà cũ sau nhiều năm xa vắng.

b) Sự đau xót trông thấy căn nhà đổ nát.

c) Những kỷ niệm vui buồn của gia-đình những năm chung sống.

BÀI LÀM

Tôi dừng lại ở ngoài sân. Trước mắt tôi, cả một cảnh tượng hoang tàn đổ nát hiện ra. Căn nhà thân yêu tôi đã sống từ nhỏ, với bao kỷ-niệm êm-đềm của những ngày thơ-ấu, chỉ còn là một đống gạch vụn. Cỏ mọc um tùm che kín cả nền gạch.

Mấy bức tường xưa kia treo đầy câu-đối, hoành-phi, tranh cổ, giờ đây rêu mọc xanh rì loang lổ, lỗ chỗ những vết thủng to nhỏ của đủ cỡ đạn xuyên qua để lộ mầu gạch đỏ thẫm như những vết thương chưa băng bó. Trên mái nhà, chỉ còn trơ lại mấy cái xà ngang cháy dở, đen xì, gẫy gục như chỉ chực rơi xuống đầu những quân thổ-phỉ ! Cái sân thượng mà xưa kia sáng sáng anh em tôi lên tập thể-thao, hay những buổi chiều mùa hạ, cả nhà lên ngồi hóng gió, bây giờ cũng đổ ụp, để lộ những thanh sắt hoen rỉ như một cái xác chết đã rữa thịt, chỉ còn trơ bộ xương khô.

Tôi bước qua những đống gạch ngói bừa bãi ngổn ngang để vào trong nhà. Đây là phòng học của anh em tôi. Cái cửa sổ quen thuộc mà xưa kia sau những phút mệt mỏi của buổi học khuya, tôi thường lơ đãng nhìn mấy tàu lá chuối rung rinh, giờ đây chỉ còn lại có khung. Còn cửa kính, cửa chớp có lẽ theo về với ông chủ khác rồi.

Vào quá đến bên trong, tới phòng ăn, nơi ngày hai buổi, cả gia-đình quây-quần xung quanh mâm cơm dưa



muối, cũng chẳng còn gì, ngoài mấy sợi dây thép treo ngọn đèn ba dây đang còn lủng-lẳng dưới chiếc trần long lở. Thang gác, cánh cửa, sàn ván cũng mất gần hết, còn sót họa chăng vài ba tấm đã mục ải không bõ đem dun bếp.

Bên cạnh cái sân nhỏ, đầy những vũng nước mưa còn đọng, mảnh vườn con xinh-xắn mà xưa kia nào hồng, nào nhài thơm ngát, giờ đây cỏ mọc cao lấp bụng chân, dây leo chằng chịt lên bức tường hoa đã nứt rạn và hoen ố.

Hồi tưởng lại những phút êm vui xum họp thủa nào, rồi lại nhìn cảnh tượng tiêu-điều hiện tại của căn nhà thân yêu trước mắt, lòng tôi bỗng nao lên một niềm đau xót, khiến tôi thờ-thẫn bâng-khuâng.

Tôi phải bước vội ra để tránh bầu không khí âm-u nặng-nề của cái cảnh hoang-liêu cô-tịch rồi cúi đầu đi thẳng, không dám ngoảnh lại nhìn căn nhà, như đang nhuộm vẻ thê lương ủ dột dưới ánh nắng vàng gần tắt của buổi hoàng-hôn.

**Đầu bài tương tự** : *Sau khi xa vắng ít lâu, anh trở về nhà nhận thấy cảnh nhà chung quanh ra sao? Cảm-tưởng thế nào ?*

**(Tiểu Học Bắc Phần — 1948)**

★

## 5.— Cơn giông

*Năm giờ chiều, chị đang ngồi chơi ở hiên nhà thì bỗng chốc nổi một cơn giông. Hãy tả quang cảnh đó : mây kéo đến, gió thổi, bụi bay mù, cây cối dưới sức gió, người và xe chạy tíu tít ngoài đường. Mưa xuống.*

**(Trưng Vương 1951)**

BÀI LÀM

Năm giờ chiều rồi mà còn oi bức làm sao ! Cái nắng tháng Năm như nung nấu bầu trời, như thiêu đốt vạn-vật. Người nào người nấy lấm-tấm mồi hôi, chiếc quạt trên tay luôn luôn

phe phẩy. Trong gian nhà hẹp, chịu không nổi với cái sức nóng hun người, tôi mang ghế ra ngồi chơi trước cửa, hy vọng hưởng vài cơn gió mát...

Mặt đường nhựa nóng bỏng. Cây cối đứng im phăng phắc. Mặt trời trên cao hãy còn le-lói, phóng xuống trần gian những tia nắng lửa. Nhưng thốt nhiên, một trận gió hây hẩy nổi lên rồi những tia nắng đồng thời dịu bớt. Trên trời cao thẳm, những đám mây đen thiên hình vạn trạng không biết từ phương nào kéo về như thác lũ. Từng tảng lớn, chúng dính liền với nhau, ngổn ngang che khuất cả bầu trời, trong khi trên mặt đất, gió từng cơn ào ào nổi lên. Lá trên cành rụng rơi lả tả, đuổi nhau sào-sạc trên mặt đường, cuốn theo từng đám bụi mù. Mặt trời nóng bỏng đã bị đám mây đen dầy che kín, làm cho mặt đất tối om.

Gió vẫn ào ào thổi tới. Cây cối vặn mình kêu răng rắc. Vài cành khô bị bẻ gẫy, rơi lăn lóc trên đường. Chim từng đàn bay nhớn nhác, cất lên những tiếng thống thiết, bi ai.

Quang cảnh phố xá cũng không kém phần rối loạn. Khách bộ hành không còn thời giờ đi ngắm, rảo bước cho mau, tay giữ chặt vành mũ trên đầu. Vài chị hàng rong vội vã thu xếp gồng gánh lên đường, tìm nơi trú ẩn. Mấy chú bé, được dịp người lớn bận rộn, thả sức nô đùa, tung giấy lên trời hoặc đuổi theo mấy chiếc lá đang quay cuồng trước gió.

Trên đường cái, một thứ âm-thanh hỗn loạn nổi lên : tiếng chuông xe dạp kinh-coong, tiếng còi xe hơi bi-bo, tiếng xe máy dầu lạch-phạch... từng ấy thứ tiếng hòa lẫn với tiếng người gọi nhau ời-ới... khiến người nghe phải ù tai, nhức óc. Chỉ một lát sau, cửa mọi nhà đã đóng im-ỉm. Phố xá giờ đây vắng ngắt không một bóng người. Trong đám bụi mịt-mù thỉnh-thoảng một chiếc xe hơi vùn-vụt chạy như muốn nuốt chửng quãng đường dài.

Gió vẫn gào-thét. Cây cối vẫn vật-vã ngoài đường. Mưa bắt đầu rơi nặng hạt...



## 6.— Mùa nắng

*Hãy tả mùa nắng năm nay. Trò thích hay không thích mùa ấy ? Tại sao ?*

**(Đệ Thất Nam Phần 1957)**

CHỈ DẪN : Nêu rõ ảnh-hưởng của mùa nắng đối với người, với loài vật, với vạn vật (cây cối, nhà cửa, đường đi, bầu trời...) với sự sinh-hoạt hàng ngày của dân chúng.

Nếu thích nắng thì nói nắng có lợi gì cho mình (đi hóng gió, đi nghỉ-mát, tắm biển...) lợi gì cho nghề-nghiệp gia-đình ? lợi gì cho dân chúng ? (người nghèo, người buôn bán, người làm ruộng...)

BÀI LÀM

Những ai đã sống qua mùa nắng năm nay thì không sao quên được, nhứt là đối với em, một học-sinh di-cư chưa quen với khí-hậu miền Nam. Mùa nắng ấy kéo dài tới 6 tháng, nghĩa là đúng nửa năm. Suốt nửa năm đó, — cũng như những mùa nắng khác — không một giọt mưa.

Buổi sáng, khi màn đêm vừa kéo lên, vừng thái-dương đã hiện ra, chói lọi trên mảnh trời cao xanh ngắt. Rồi cứ thế, cho tới buổi trưa, rồi lại từ trưa cho đến tối, mặt trời như hòn than khổng-lồ thiêu đốt cả vạn-vật. Dưới sức nóng nung người, cây cối đứng rũ-rợi, im phăng phắc như những tội-nhân đứng giữa pháp-trường. Những mái nhà tôn trắng xóa, lấp-lánh dưới ánh nắng tưởng muốn bốc cháy. Một vài sợi mây trắng lang thang trên trời cao như cũng tìm nơi tránh tia nắng gắt.

Trong xóm, giếng khô cạn cả. Bên bờ giếng, vài cô gái thả sâu thùng xuống, ra sức kéo đến rã cánh tay mới được vốc nước đục ngầu. Ngoài máy nước, thùng thiếc từng đôi xếp thành hàng dài, kiên-tâm đợi cho đến lượt.

Mặt đường nhựa nóng bỏng. Phố xá ít người qua. Con

đường vắng trông càng thêm rộng, thêm dài. Chốc chốc, một chiếc xe hơi vun vút chạy, tung lên hàng dám bụi mù, và để lại trên mặt đường vệt bánh thẳng tắp. Dưới bóng cây, vài bác phu xe dừng chân đạp, uể oải chuyện trò, hoặc lim-dim ngủ gật. Xa xa, tiếng chú bé bán kem cất tiếng rao rời rạc. Vài người khách qua đường, nón che kín mặt, bước vội trên hè (lề). Nhà nào nhà nấy cửa đóng kín mít, đưa ra tiếng võng kẽo kẹt lẫn với tiếng ru con buồn tẻ.

Ở ngoài tỉnh, dưới đồng quê, đâu đâu người ta cũng kêu nóng bức, nực nội. Kẻ thừa tiền kiếm nhà ngoài biển, trên núi. Kẻ ít tiền, chiều ra đông đặc bến sông, hứng ít gió chiều, thở cho mát phổi. Chao ôi là nóng !

Ở một vài nơi, người ta lợi-dụng lòng mê-tín của bà con bày ra những cảnh cúng bái tốn tiền. Nhưng cũng không mưa, mà cũng chẳng mát. Mùa nắng cứ thế kéo dài.

Người lớn không thích mùa nắng. Riêng tôi cũng vì mùa nắng mà mất ăn, mất ngủ. Núp dưới mái tôn, tôi không còn hơi sức đâu làm việc, nhiều lúc uể-oải như người mất hồn. Nước không mất tiền mua, thì lại khan hiếm quá. Việc tắm rửa hàng ngày đều hạn chế. Hơn nữa, tết Nguyên-Đán nhằm đúng giữa mùa nắng. Người ta miễn-cưỡng đóng bộ vào, rồi nhễ-nhại mồ-hôi đi thăm viếng nhau, khiến chỉ trông thấy đã phát sốt lên rồi. Tết mà thiếu áo đẹp, rượu mùi, lại không có mưa phùn, hoa đào, thì còn đâu là phong-vị ngày xuân ?

Bởi những lẽ ấy nên hỏi tôi có thích mùa nắng hay không, thì tôi xin thẳng thắn trả lời, chẳng cần nghĩ-ngợi :

— «Không và không ! »



## 7.— Buổi sáng nơi thôn dã

*Tả một buổi sáng ở nơi thôn quê.*

**CHỈ DẪN :** Tả từ lúc mặt trời mới xuất hiện đến lúc mọi người ra đồng làm việc.

### BÀI LÀM

Đêm đã tàn canh. Cả làng hãy còn yên ngủ. Bỗng nhiên trong bầu không khí yên lặng của buổi rạng đông, tiếng gà nổi lên từng hồi, xóm này qua xóm khác. Đó đây một vài tiếng chó sủa, như cũng vui mừng vì đã qua đêm.

Trên vòm trời cao, ánh lửa của các vì sao leo lắt tàn dần nhường cho ánh dương vừa bắt đầu xuất-hiện. Trời đã sáng rõ. Mọi người đều thức giấc. Phía bên hàng xóm, tiếng chày giã gạo kĩu-kịt nổi lên nhịp nhàng buông xuống những nhát chầy thình thịch. Ở sân sau, gà vịt xuống chuồng. Đàn lợn đói thi nhau kêu hồng-hộc như biểu-đồng-tình với lũ chim câu, đang « gù gù » đợi bữa trên mái nhà cao.

Trên các chòm cây la đà rủ ngọn, chim chóc đua nhau cất tiếng hót vang, như chào mừng «bác Mặt Trời » vừa ló mặt. Qua cổng làng, những bác nông-phu, vai vác búa, tay giong trâu, chậm chạp bước, thẳng tiến ra đồng. Vài người đàn-bà tay cắp rá, đầu đội thúng, le te đi gấp cho kịp buổi chợ đông. Những chú bé, từng đoàn, lũ lượt kéo nhau đến trường, mồm bi-bô kể chuyện.

Trong bầu không-khí trong-trẻo của buổi rạng-đông, thở làn gió mát, tôi lấy làm khoan-khoái được sống mạnh-mẽ ở nơi thôn-dã, xa hẳn chốn thị-thành nực nội, phù-hoa.

## 8.— Thăm Sở thú

*Anh đã được đi thăm Sở Thú Saigon. Hãy thuật lại cuộc đi chơi ấy và nói cho biết cảm tưởng của anh.*

CHỈ DẪN : Thương cho bao kiếp vật sống giam cầm mất cả tự-do.

BÀI LÀM

Hôm chủ-nhật vừa qua, nhân có mấy cô em họ ở Mỹ-Tho lên chơi, cha tôi cho phép đi thăm Sở Thú.

Đi từ đằng xa chúng tôi đã trông thấy ba cánh cửa sắt sừng sững đứng như hãnh-diện khoe mình với du-khách. Qua cổng lớn, về bên trái, là một tòa nhà lớn. Đó là viện Bảo-Tàng với những đồ cổ xưa, từ món nữ-trang nhỏ xíu, đến bức tượng to bằng người thật. Đối diện với tòa nhà này là đài Chiến-sĩ Trận Vong với những bậc đá cao, và hai con voi đồng chầu trước cửa.

Một con đường thẳng tắp, hai bên trồng hoa, đưa chúng tôi vào giữa Sở Thú. Cây cối ở đây đủ loại, mọc thành hàng lối. Nhiều giống cây cao lớn, lá cành rậm rạp. Chung quanh, những thảm cỏ xanh non được cắt xén và tưới bón rất công phu. Quá vào trong, những nóc chuồng khỉ nhô lên. Chúng tôi rảo bước tiến lại. Khỉ mẹ, khỉ con la hét, chí chóe. Một vài con vượn đu trên dây sắt, khiến mọi người trố mắt nhìn theo.

Gần đấy là chuồng chim, cò, giang, sếu. Một vài con công xòe đuôi múa, ai trông cũng phải thích. Rồi đến chuồng gấu, ở sâu dưới lòng đất, trong những hang đá. Chúng tôi cũng đi thăm chuồng nhím, nằm cuộn tròn lông cứng tua tủa, chuồng rắn với những con trăn khổng lồ đang quận khúc... Một vài tiếng gầm nổi lên. Đó là mấy chú hổ đói ăn. Một cặp sư-tử to như hai con bê đi đi lại lại, hầm hè với chú cọp ở ngăn chuồng bên kia. Chúng tôi cũng không quên ra xem chuồng voi. Hai chú voi khổng lồ, chân xích vào cột, đang quăng vòi xin mía của khách đến xem.

Mãi đến mười một giờ trưa chúng tôi mới rủ nhau về. Thật là một cuộc đi chơi thú-vị, mà lại bổ-ích vì được trông tận mắt những thú vật rừng sâu mà chúng tôi chỉ mới được học trong bài và thấy hình trong sách. Nhưng dừng trước những giống thú sơn lâm tôi không khỏi bất giác thương thầm cho chúng đã hết ngày oanh-liệt để về đây sống đời giam cầm, mất cả tự-do.



## 9.— Công-viên Tao-đàn

*Anh đã có dịp đi thăm công-viên Tao-Đàn. Hãy tả ra và cho biết ý nghĩ của anh.*

DÀN BÀI

1) Vào bài : a) Địa điểm (trung tâm thành-phố)
b) Diện tích (ba bốn mẫu tây)

2) Thân bài : a) Cổng vào đồ sộ ; cây to bóng mát ; thảm cỏ, bồn hoa, hồ nước... ghế đá cho du khách nghỉ chân, đường lối phẳng phiu, rộng rãi, quanh co...
b) *Khu ấu-trĩ-viên* : đu, cầu tụt, ngựa gỗ...
c) *Khu thể-thao* : sân banh, hồ bơi...

3) Kết luận : Nơi thanh-lịch, xứng đáng để dân chúng tới nghỉ ngơi.

BÀI LÀM

Nhân ngày nghỉ lễ, em cùng mấy người bạn rủ nhau đi thăm công-viên Tao-Đàn. Vườn này ở vào trung-tâm-điểm thành-phố, sát bên đường Hồng-thập-Tự. Đó là một công-viên rộng rãi, mát mẻ có tiếng ở Thủ - Đô, diện - tích tới ba bốn mẫu tây.

Chung quanh có giậu cây bao bọc, cắt xén phẳng phiu. Bước qua cái cổng sắt rất mỹ-thuật là vào tới vườn. Đường đi rộng rãi, hai bên có ghế đá cho du-khách nghỉ chân. Từ con đường chính rẽ ra, chúng tôi tiến vào những lối nhỏ rải sỏi, quanh co bên những lùm cây xanh ngắt. Trên những thảm cỏ xanh non, muôn hoa đua nở, khoe đủ muôn màu

muôn sắc. Thỉnh thoảng một cơn gió lướt qua đưa lại một mùi thơm man mát. Thấy bóng người, một vài chú bướm đang say sưa hút nhị, giật mình bay tản mát. Hai bên đường, những cây cổ thụ, cành lá xum xuê, che nắng cho du khách trong lúc dạo cảnh. Đó đây, một vài họa-sĩ đặt giá vẽ, trong khi những nhiếp-ảnh-viên lăng xăng mời khách chụp hình.

Góc vườn là khu ấu-trĩ-viên dành riêng cho trẻ em chơi. Nơi đây có bể nước phun, có đu dây, có cầu tụt từ trên cao dốc xuống. Trẻ em đủ mọi tuổi, đủ màu da, chơi đùa vui vẻ, bỡ với những lúc phải kìm hãm ở nơi chật hẹp. Phía bên kia là sân banh, nơi tranh tài của các đội túc-cầu.

Công-viên Tao-Đàn thật là nơi thanh-lịch, xa tiếng ồn ào, phong cảnh ngoạn-mục, xứng đáng để dân chúng tới nghỉ ngơi hưởng gió mát, hương thơm sau những giờ làm việc.

★

## 10.— Cảnh núi rừng

*Em đã được các thầy đưa đi chơi và coi phong cảnh đẹp ở gần trường Trần-hưng-Đạo(hoặc trường em học). Em hãy kể lại cuộc đi chơi đó.*

**(Đalat 1952)**

### BÀI LÀM

Đalat, nơi chúng em ở, đã nổi tiếng là nơi nghỉ mát đẹp nhất Việt-Nam với những cảnh non xanh, nước biếc, đồi núi chập chùng, suối reo thác đổ. Cho nên trong năm học vừa qua trường em đã có tổ chức nhiều cuộc du-ngoạn trong vùng, trước là để giải-trí, sau là để học-sinh có dịp xem phong cảnh đất nước, gần gũi với thiên nhiên.

Trong số những cuộc du-ngoạn thú-vị ấy em nhớ mãi cuộc đi thăm thác Prenn, cách Đalat non 10 cây số.



Đó là một ngày chủ-nhật đẹp trời. Chiếc xe hơi chở 50 học sinh bon bon chạy trên đường nhựa phẳng lì, êm như ru. Qua những cánh rừng thông bát ngát, mùi hương của muôn màu hoa lá thoang thoảng đưa lên. Tiết tháng Bảy, trời trong như lọc. Xa xa, trên những ngọn cây, một màn sương bao phủ, như ẩn như hiện, như gần như xa... tất cả êm ả, không một tiếng động, mơ hồ huyền-ảo như trong giấc mộng êm đềm.

Chỉ trong giây lát, xe đã tới nơi. Tiếng nước chảy rầm rầm phá tan sự tịch mịch của khu rừng vắng. Chúng tôi như đàn dê non nhảy vội xuống đường, băng qua cầu tre, để xuống thăm thác. Đứng trên cầu trông xuống, chúng tôi bỗng thấy ở dưới chân cả một phong cảnh kỳ thú bầy ra trước mặt.

Mọi người sung sướng reo lên, tranh nhau bước xuống. Đã có những bực vạc vào thành đồi, rất dễ đi. Xuống chừng 50 bực thì tới mặt đất. Một chiếc hồ trong veo, hứng nước từ trên cao đổ xuống rào rào. Không hùng-vĩ như thác Pongour, không man rợ như Gougah, thác Prenn hiền từ, thơ mộng hơn nhiều...

Mặt thác rải rộng ra như tấm thảm dệt bởi muôn ngàn hạt ngọc thủy tinh. Tất cả như mưa, rào rào đổ xuống mặt hồ ; hơi nước trắng xóa như bụi bay. Trên mặt hồ, dưới làn nước đổ, một chiếc cầu nhân-tạo vắt vẻo bắc ngang. Đi trên cầu, hơi nước từ phía xông lên lạnh cả người. Một vài anh tinh nghịch chìa tay ra hứng hạt nước long-lanh trong lòng bàn tay mà cười khanh khách.

Chơi trên cầu đã chán, chúng tôi thi nhau trèo lên đồi. Chúng tôi vượt những bực cao, leo từ đồi này sang đồi khác. Mỗi chân đã có những ghế đá hoặc nhà chòi, mái rơm, cột gỗ, tuy thô sơ mà không kém phần mỹ-thuật.

Chả mấy chốc đã đến 11 giờ. Thầy giáo tôi cất tiếng còi tập hợp. Chúng tôi tập-trung lại, leo cả lên xe trở về, sau khi đã vòng tay hát bài tạm biệt.

Trên đường về tỉnh, mọi người ngồi yên lặng trên xe, như

còn lưu luyến với cảnh đẹp của thiên-nhiên. Riêng tôi, tôi ước ao sau này lớn lên có dịp đi khắp xứ sở để thưởng thức những cảnh đẹp của đất nước, tô điểm cho cái giang-san gấm vóc mà tổ-tiên đã phải dầy công xây dựng.

☆

## II.— Cuộc du-ngoạn

*Hãy thuật lại cuộc du-ngoạn do trường em tổ-chức.*

BÀI LÀM

Trong đời em có lẽ vui thú nhất và cũng nhiều kỷ-niệm nhất là cuộc du-ngoạn Vũng-tàu, trong dịp Tết Nguyên-Đán vừa qua. Cuộc đi chơi này do hiệu-đoàn trường em tổ-chức mà hiệu-đoàn-trưởng là chính thầy giáo em.

Học-sinh chúng em sửa soạn từ một tuần trước, nào đồng-phục, quần tắm, bài ca... Sáng ngày mồng Ba, chúng em tề tựu tại trường từ 5 giờ sáng. Đúng 5 giờ 30 xe khởi hành, vun vút qua miền quê bao la bát ngát. Qua cửa xe, chúng em say sưa ngắm cảnh đồng ruộng trong khi xe chạy bon bon như mũi tên, lúc băng cầu, vượt sông, khi qua đô-thị đông đúc, cảnh tượng luôn luôn thay đổi, nhìn không chán mắt. Không khí mát lành bơm căng buồng phổi, khiến em có cảm-giác khoẻ và lớn lên được một tí.

Chừng 9 giờ thì qua Phước-Tuy. Chúng em trong lòng hồi hộp, bảo nhau cất giọng hát bài ca của đoàn.

Chẳng mấy chốc xe đã lượn vào đầu tỉnh lỵ Vũng-Tầu. Quanh rặng đồi xanh mát, xe đưa chúng em thẳng ra bãi biển. Lần đầu tiên trông thấy biển, lòng em vô cùng xúc-động. Trước mặt em cả một vùng trời nước mênh mông, sóng trùng dương từng đợt, từng đợt sô vào bãi cát thành một viền bọt trắng xóa. Chúng em sung sướng, hò hét, cởi vội áo ngoài, rồi đứng tập hợp. Sau khi nghe lệnh thầy khuyên, cả bọn chạy ùa xuống biển. Trong làn nước trong xanh mát rợi, chúng em vẫy vùng nhảy sóng, ngụp lặn. Em bị sóng đánh ngã chúi về đằng trước, uống



ngay mất một ngụm nước. Chao ôi là mặn ! em suýt chết sặc !

Bơi lội, nô đùa đã thỏa thích, chúng em lại lên bờ ngồi nghịch cát, bắt dã-tràng, tìm vỏ ốc.

Gần 12 giờ, chúng em lại tập họp, kiểm-điểm đủ người rồi về trường tiểu-học ăn cơm. Nơi đây từng đội mang đồ người ra ăn với nhau, ăn rồi hát, hát rồi lại ăn. Thức ăn tuy chẳng có gì mà vì đói bụng hết veo. Nghỉ trưa đến hai giờ rưỡi, chúng em lại đi tắm biển. Lần này ra bãi sau, phong cảnh đẹp hơn với những mỏm đá muôn hình vạn trạng lô nhô trên mặt biển.

Chừng 5 giờ, chúng em từ-giã Ô-Cấp thẳng đường về Saigon, sau khi đã lượn một vòng quanh núi. Trên đường về, trước những tấm biển « *Chúc du-khách thượng-lộ bình an* » dựng ở ven đường, chúng em bất giác chẳng ai bảo ai, cùng cất lên bài ca « vĩnh biệt ».

Thật là một ngày vui hiếm có ! Ước gì những ngày nghỉ lâu, nhà trường tổ chức những cuộc du ngoạn lành mạnh giữa thiên nhiên như thế thì bổ ích cho học-sinh biết dường nào !

★

## 12.— Một ngôi chùa

*Anh đã có dịp đi thăm một ngôi chùa. Anh thấy thế nào, hãy tả ra, và có cảm-tưởng gì ?*

**DÀN BÀI**

1) Vào bài : Chùa ở đâu ? đi thăm với ai ? vào dịp nào ?

2) Thân bài : a) Địa điểm và phong cảnh quanh chùa: cây cối, ao sen...
b) Cổng tam-quan.
c) *Ngôi chùa* : mái cong, ngói mốc, cổ kính...
*Trong chùa* : tượng Phật trên tòa sen, hoành-phi câu đối trên cột, tai nghe tiếng mõ, mũi ngửi mùi hương.
*Sau chùa* : nhà sư-tổ, nhà khách, phòng trai.

3) Kết luận : — Cầu mong đức Phật cứu vớt sinh-linh.
— Cầu nguyện cho sự an-ninh của Tổ-Quốc.

BÀI LÀM

Khách mộ đạo thập phương không còn ai không biết đến chùa Liên-Hoa ở cạnh làng tôi. Ngày Rằm, mùng Một nào tôi cũng theo bà tôi mang hương hoa đến lễ.

Đằng xa đi lại chỉ thấy thấp-thoáng cái mái ngói mốc rêu, sau hàng cây rậm rạp. Đi khỏi con đường đất một quãng ngắn thì tới nơi. Trước mặt chùa là một hồ bán nguyệt, nước trong veo. Về mùa hạ, sen nở trông thật là ngoạn mục. Đi men quanh hồ thì đến tận cổng chùa. Cổng tam quan sừng sững dứng, trông thật oai nghiêm ! Ngước mắt nhìn lên thấy rõ ràng ba chữ « *Liên-Hoa-Tự* » nét bút già dặn, uy nghi. Khỏi cổng tam-quan, hai bà cháu đi qua một sân gạch rộng thì tới chùa. Ngôi chùa thật là cổ-kính, có lẽ dựng đã lâu đời. Bốn góc mái cong, chính giữa nóc có đắp hình lưỡng long chầu nguyệt.

Chùa tối om om, mà âm u lạnh lẽo làm sao ! Từ ngoài sáng bước vào, tôi phải định thần một lát mới nhìn rõ mọi vật. Trước mặt tôi, trên các bệ cao, tượng Phật sơn son thiếp vàng la liệt ngự trên tòa sen. Vị nào cũng tay chắp trước ngực, vẻ mặt từ-bi. Chỗ này một ngọn đèn, chỗ kia một cây nến, dưới ánh sáng lung linh, huyền-ảo tôi bất-giác cúi đầu, miệng lầm-nhầm đọc kinh.

Chung quanh tôi, cột nào cũng treo câu đối. Mùi hương lẫn với mùi hoa đưa lên thơm ngào ngạt. Gian giữa, trên chiếc chiếu hoa, sư ông đang ngồi dọc kinh. Tiếng « nam mô » đều đều hòa lẫn với tiếng mõ « cốc cốc » càng tăng thêm vẻ tịch mịch của ngôi chùa vắng.

Bà tôi quen lệ lễ xong, lui xuống nhà khách, uống nước ăn trầu. Còn tôi cũng nhân dịp lẻn ra vườn sau hái mấy bông hoa hay ngắt vài trái ổi. Trên đường về, tôi bỗng nảy lòng tôn kính đức Phật và cầu xin Người phù-hộ cho đất nước chóng hưởng thanh-bình.



# THUẬT CHUYỆN

**Thuật chuyện, (hay kể chuyện) là một thuật rất khó, vì phải kể thế nào cho người ta chú ý đến mà nghe.**

**Một câu chuyện, một tấn kịch đã qua, khi thuật lại, ta phải theo thứ-tự thời gian kể cho linh-động, để người nghe không chán và tưởng như chuyện đó đang xảy ra trước mắt mình, làm thế nào để người nghe phải hồi-hộp, xúc-động, có khi mỉm cười thú-vị, có khi chép miệng thở dài.**

**Một bài văn « thuật chuyện » phải có :**

**1°) KHUNG-CẢNH CỦA ĐỊA-ĐIỂM : trong đó câu chuyện đã xảy ra.**

**2°) CÁC NHÂN VẬT (nhấn mạnh đến vai chính) y phục, ngôn-ngữ, cử-chỉ...**

**3°) CÂU CHUYỆN XẢY RA THẾ NÀO ?**

**Phải có lúc mào đầu và hồi chung cục, nghĩa là nguyên nhân và kết quả chuyện đó ra sao ?**

**4°) PHẦN KẾT LUẬN nhớ ghi cảm-tưởng hoặc ý nghĩ riêng của mình, sau khi chứng-kiến câu chuyện xảy ra.**

*LỜI DẶN THÊM : Thuật chuyện nên **gài thêm** những lời đối-thoại của các nhân vật **để** cho câu chuyện kể được thêm đậm-đà, linh-động, tự-nhiên.*

## 13.— Câu cá

*Anh đã có lần đi câu cá. Hãy thuật lại buổi đi câu ấy.*

### DÀN BÀI

1) Vào bài : Câu bao giờ ? Đi với ai ? Ở đâu ?
Khí cụ để câu : cần câu : phao, lưỡi câu, mồi...

2) Thân bài : *a*) Chọn chỗ ngồi câu.
*b*) Mắc mồi, thả câu, ngồi đợi.
*c*) Phao động đậy rồi chìm, giật cần lên (kết quả) ?

3) Kết luận : *a*) Được bữa cá tươi.
*b*) Câu cá là trò chơi giải-trí thú-vị, tao-nhã.

### BÀI LÀM

Những ngày nghỉ học, tôi thường theo cha tôi đi câu. Nơi chúng tôi câu cách nhà chừng hai cây số. Cha tôi đi trước vác cần, một cành tre dài, đầu cong vút. Còn tôi đi sau, tay cầm giỏ, tay cầm hộp thiếc đựng mồi.

Đi chừng nửa tiếng đồng-hồ thì đến nơi câu. Đó là một con rạch nhỏ, nổi tiếng nhiều cá nên lúc nào cũng có người câu. Chúng tôi chọn chỗ có bóng mát ngồi. Tôi mở nắp hộp ra. Cha tôi lấy một mẩu giun mắc vào lưỡi câu. Cầm chặt cán cần trong tay, cha tôi quăng mạnh sợi dây cước ra giữa dòng. Lưỡi câu từ từ chìm, còn lại cái phao nổi lềnh bềnh trên mặt nước. Chúng tôi yên lặng ngồi đợi.

Trời hôm nay êm-ả quá. Thỉnh-thoảng một cơn gió nhẹ thổi làm đám cỏ lau mọc trên bờ lay động sào-sạc. Một vài tiếng chim hót trên cành, còn hoàn toàn yên lặng. Mặt nước phẳng như tờ. Một vài chiếc lá êm trôi về xuôi. Bỗng nhiên tôi thấy cái phao khẽ động đậy. Rồi nó quay tròn. Tôi hồi-hộp, ngồi im nín thở, tay nắm chặt cái quai giỏ. Cha tôi cũng vậy, không nhúc nhích, mắt chăm chú nhìn theo phao. Thoắt một cái, người đã giựt mạnh tay, nhấc bổng cần lên. Nhưng thất vọng quá, chẳng được chú cá nào mà lại mất miếng mồi. Tôi



suýt soa tiếc rẻ, lấy mồi khác mắc. Lần này, chúng tôi không phải chờ lâu. Quả nhiên, chú cá tham mồi lại bắt đầu đến cắn. Bị nó giật mạnh, cái phao nhấp nhô, vẽ trên mặt nước từng vòng tròn lớn. Tôi trố mắt nhìn, hồi hộp đợi. Nhanh như cắt, cha tôi giật mạnh. Hoan hô ! Một chú cá sộp to bằng cổ tay mắc ở đầu dây, đang chơi vơi vẫy vùng trong không-khí.

Tôi vội vàng đỡ lấy, gỡ cá ra, thận-trọng bỏ vào giỏ, đậy chặt nắp lại. Cứ thế, khi mặt trời lên cao, chúng tôi đã được lưng giỏ, vừa tôm vừa cá. Được bữa cá tươi, khỏi mất tiền đi chợ, mẹ tôi hẳn vui lòng.

★

## 14.— Giờ ra chơi

*Tả quang cảnh giờ ra chơi ở trường anh.*

### DÀN BÀI

1) Vào bài : a) Một hồi chuông đổ : đó là giờ ra chơi.
b) Học trò các lớp xếp hàng ra chơi.

2) Thân bài : a) Quang-cảnh tấp-nập, rộn-rã, ồn-ào của chúng bạn
b) Các trò chơi của những chú bé.
c) Những học-sinh lớn bàn chuyện học-hành.
d) Thầy giáo đi lại trông coi.

3) Kết luận : a) Chuông báo hiệu giờ chơi đã hết.
b) Học-trò xếp hàng vào lớp, tinh-thần khoan-khoái.
c) Sân chơi vắng lặng.

### BÀI LÀM

Ngày nào cũng vậy, vào lối mười giờ sáng thì một hồi chuông liên tiếp dồ, báo hiệu cho học-sinh biết giờ chơi đã đến.

Từ trong các lớp, học-sinh xếp hàng ra sân, rồi theo lệnh của thầy, chúng tôi tan hàng ùa chạy ra mọi phía, chẳng khác

đàn ong vỡ tổ. Sân trường bầy ra quang cảnh ồn-ào, náo-nhiệt. Chỗ nầy, mấy cậu bé họp lại đánh một ván bi, rồi cãi nhau om-sòm. Chỗ kia, vài anh chơi ném banh. Trái banh qua lại vùn vụt ở trên không. Chẳng chỗ nào vắng bóng người. Cả những chỗ xa nhứt, ở góc sân, cũng có mấy chú đang đứng ăn vụng quà. Nhất là dưới bóng cây, trên mấy chiếc ghế đá là đông hơn cả. Học sinh các lớp xúm nhau lại đấy mà bàn chuyện ; chuyện học-hành trong lớp, chuyện phải phạt vừa qua, chuyện cãi nhau ngoài đường... đủ các thứ chuyện, và đủ các lối phê-bình. Vài cô bé không thích chỗ đông, rủ nhau ra xa, nói cười khúc khích, có vẻ thân-mật lắm.

Có anh tinh nghịch lén buộc áo bạn rồi rao lên : — Có ai mua mắm tôm không nào ?

Có bọn lại dắt tay nhau chơi « quây cả ». Ai không chạy kịp bị vây vào giữa, đành để cho mọi người vỗ tay chế giễu.

Thôi thì đủ các trò chơi, đủ tiếng huyên náo, cười đùa. Trong khi trên hàng hiên, các thầy, các cô giáo đứng nhìn xuống, vừa chuyện trò trông coi học-sinh.

Nhưng rồi một hồi chuông lại dã lanh lảnh vang lên. Không ai bảo ai, mọi người tất cả về đứng trước cửa lớp mình. Tuy áo quần xốc-xếch, mặt dầm mồ-hôi nhưng ai nấy lộ vẻ khoan khoái vui tươi. Một phút sau, học sinh đã vào lớp hết. Sân chơi lại trở nên vắng vẻ, đầy rác rưởi.

## BÀI HỌC LỚP NHÌ

*Gồm đủ 6 môn*

**Vệ-sinh, Cách-trí, Địa-lý, Việt-sử, Đức-Dục, Công-Dân**

**(Có đầy đủ tranh vẽ, bản đồ.)**



## 15.— Giờ thể thao

*Tả một giờ tập thể-thao ở trường anh*

### DÀN BÀI

**1) Vào bài :** a) Thời gian.
b) Địa điểm.

**2) Thân bài :** a) *Trước khi tập* : thay quần áo, cách ăn vận của thầy, trò.
b) *Lúc tập* : tập từng bộ-phận, tập chạy, nhảy. Các trò chơi.
a) *Tập xong* : người mệt nhưng tinh thần khoan khoái.

**3) Kết luận :** a) Vui sướng được hưởng một giờ thú vị.
b) Ích lợi của thể-thao. Linh-hồn minh-mẫn trong cái xác thịt khỏe mạnh.

### BÀI LÀM

Nhà trường không phải chỉ đào-tạo học-sinh nên người văn hay chữ tốt, mà còn luyện cho họ thành những mẫu người khỏe mạnh. Bởi vậy, buổi chiều sau giờ học, mỗi tuần hai buổi, chúng tôi có một giờ tập thể-thao.

Trên cái sân đất rộng trước cửa trường, ánh nắng đã nhạt dần. Trời mát mẻ dễ chịu. Sáu giờ vừa điểm... Trong lớp một hồi còi nổi lên inh ỏi... Chúng tôi xếp sách vở vào ngăn, nhộn nhịp thay quần áo : quần đùi đen, áo cộc tay. Có người đội thêm cái mũ « nồi », hoặc đi đôi giầy vải trắng. Thầy giáo cũng đã gọn gàng trong chiếc quần đùi với cái may-ô sát lẩn vào người.

Sau tiếng còi, chúng tôi nhanh nhẹn xếp hàng đôi ra sân. Thầy giáo đi điểm qua hàng ngũ một lượt, rồi ra lệnh cho mọi người đứng ngay ngắn, hướng cả về phía thầy.

Giờ tập bắt đầu. Chúng tôi chăm chú theo kiểu của thầy giáo để làm theo. Theo nhịp còi, chúng tôi vận-động hết tay, đến chân, cả cổ và mình nữa, bộ-phận nào cũng được vận-dụng rất đều đặn và dẻo dai. Trong khi ấy thầy luôn luôn sửa chữa cho chúng tôi từ cách đứng, đến cách nghiêng, cách cúi, sao cho đúng kiểu. Thầy cũng không

quên bắt chúng tôi giạng chân, khuỳnh tay hai bên sườn để tập thở cho lồng ngực được nở nang. Không khí tốt lành hít đầy hai buồng phổi, chúng tôi cảm thấy nhẹ nhàng khoan khoái vô cùng.

Rồi theo lệnh thầy, chúng tôi tập bò sát đất. Kể cũng hơi vất vả. Nhưng sau đấy, để bù lại, thầy cho chúng tôi chơi « mèo bắt chuột ». Mọi người nắm tay nhau, đứng thành vòng tròn. Anh Ba bé được làm chuột. Anh chạy nhanh quá, và luồn khéo quá, khiến anh Lân to béo làm mèo thở bở hơi tai mà vẫn không sao vồ được... Những tiếng reo hò vang rậy, vui vẻ làm sao !

Đang ham chơi, một hồi còi bỗng nổi lên. Chúng tôi lại bắt chước thầy để tập chạy, tập nhảy cao, nhảy xa, tập ném tạ, leo dây... Chả mấy lúc, người chúng tôi đã mệt nhoài. Theo lệnh thầy giáo, chúng tôi xếp hàng tư, vừa đi vừa hát, theo nhịp chân bước, tay vung. Sau tiếng hô « nghiêm », như cái máy, mọi người dừng phắt ngay lại. Quay về phía thầy, theo hiệu còi, mọi người đứng thẳng, giang thẳng cánh tay đập vào ngực mà chào.

Một hồi còi rít lên... Chúng tôi tan hàng chạy vào lớp thay quần áo. Cái mệt mỏi lúc nãy đã biến đâu mất. Xương cốt hình như giãn ra, tinh - thần sảng - khoái thêm lên. Câu phương - ngôn « *Cái linh - hồn minh - mẫn trong xác thịt tráng-kiện* » thật là quá đúng. Để học hành được tấn tới, để được khoẻ mạnh, tránh ốm đau, để gây giống nòi hùng cường, chúng tôi bảo nhau đừng bao giờ trốn tránh giờ thể-thao quý báu đó.

# 16.— Buổi học tan

*Tả buổi học tan ở trường em.*

## DÀN BÀI

1) Vào bài : a) 12 giờ vừa điểm : Chuông tan học nổi lên.
b) Học trò xếp hàng ngoài hiên, cặp sách dưới tay.

2) Thân bài : a) Học trò nối đuôi nhau ra cổng, ngả mũ chào thầy
b) Cảnh tượng ngoài cổng trường : ầm-ỹ, náo-nhiệt xe cộ hàng dài đậu đón, một vài bà mẹ, cô chị, đứng chờ.
c) Học-trò ra về, tay cầm tay, chuyện trò thân-ái.

3) Kết luận : Học-sinh tản-mát trên các nẻo đường. Vui-vẻ rảo bước về nhà, xum-họp dưới mái gia-đình ấm-cúng.

## BÀI LÀM

Tùng ! tùng ! tùng !... một hồi trống vang lên, báo hiệu giờ tan học.

Các lớp ồn ào. Học-trò sửa soạn sách vở ra về. Mọi người xếp hàng từ trong lớp ra sân. Bụi bốc lên mù trời. Cổng trường đã mở toang như sẵn sàng trả bọn học-sinh về với gia-đình. Sau vài phút để lấy lại trật-tự và chờ các lớp khác, thầy giáo ra lệnh cho đi. Tuần tự từng lớp một, họ nối đuôi nhau ra khỏi cổng, tay cầm cặp sách, tay ngả mũ chào. Tiếng cười, tiếng nói hòa lẫn tiếng « chào thầy, chào cô ».

Ngoài cổng, bác tùy-phái đã nhanh nhẹn đứng đấy từ bao giờ, giang hai tay ngăn xe cộ dừng lại. Mấy bà mẹ, cô chị, đứng bên kia đường, bồn chồn, nhìn vào đám đông học-sinh để tìm con, tìm cháu. Xe cộ hai bên dừng lại, nhường cho đoàn học-sinh đang nối đuôi nhau bước đi, dài đến hàng mấy trăm thước.

Sang khỏi bên kia đường, học-sinh được tự-do tan hàng. Đây, vài cô bé dắt tay nhau chuyện trò hỉ hả. Kia vài cậu bé, giằng nhau quả bóng, vừa chạy vừa la. Chỗ này hẹn nhau :

— «Mai lại rủ tớ». Chỗ kia dặn «Chủ-nhật đi chơi». Rồi tiếng giày, tiếng guốc thi nhau quẹt trên vỉa hè, pha lẫn tiếng nói cười thơ ngây, vui vẻ.

Như đàn sẻ non, bọn học-sinh tan hàng mỗi người một ngả. Ai nấy mải miết về nhà cho đúng bữa cơm. Cả một quãng đường lại trở nên vắng vẻ...

*

## 17.— Thày thuốc thăm bệnh

*Em anh ốm. Thày thuốc đến thăm. Anh trông thấy gì và nghe thấy gì hãy thuật lại và nghĩ của anh thế nào ?*

### DÀN BÀI

1) **Vào bài** : a) Em lên mấy ? Ốm từ bao giờ ? Đau đớn ra sao ?
b) Thân hình em thế nào ? Sự lo lắng của gia-đình.

2) **Thân bài** : a) *Tả qua hình dáng bác-sĩ* (nghiêm nghị — mặc áo choàng trắng — tay xách va-ly nhỏ). Nếu là ông lang thì khăn xếp, áo the v.v...
b) *Lúc bác-sĩ khám bệnh* : cặp mạch, nghe ngực, nắn bụng, chích thuốc, cho toa, — cả nhà hồi-hộp chờ đợi.
c) *Lời tuyên bố của bác-sĩ* : bệnh nhẹ hay nặng ? Cách kiêng khem ? Cách dùng thuốc.

3) **Kết luận** ; a) Tin tưởng vào bác-sĩ,
b) Cầu mong cho em chóng khỏi.

### BÀI LÀM

Bé Liên mới lên ba, ốm đã năm sáu hôm nay. Vậy mà em sút hẳn đi, đố ai nhận ra con bé bụ bẫm mọi ngày. Em nằm thoi thóp trên chiếc giường nhỏ, chăn đắp lên đến ngực, người nóng như lửa. Thỉnh-thoảng một cơn ho rũ rợi nổi lên, tiếp theo vài tiếng ú ớ khiến không ai cầm được nước mắt. Cha tôi khoác vội áo ngoài, vội vã gọi xe đi rước bác-sĩ.



Gian nhà âm-thầm như bao trùm bởi một màn không khí nặng nề. Không một tiếng động, không một tiếng cười. Vì bé mà ai cũng buồn bã, lo âu.

Một lát sau, cửa xịch mở. Cha tôi hấp tấp bước vào, theo sau là ông bác-sĩ. Ông đã đứng tuổi, đeo kính trắng, dáng người nghiêm-nghị. Ông mặc ngoài một cái áo khoác trắng, ngực đính dấu thập đỏ, tay xách chiếc va-ly con đựng thuốc men, dụng cụ.

Sau vài lời hỏi bệnh ông đi thẳng ngay vào phòng em nằm. Mẹ tôi nhẹ nhàng vén màn lên. Đang nằm thiu thiu, bé thấy động, giật mình tỉnh giấc, khóc thét lên. Mẹ tôi nước mắt ràn rụa, bế em lên tay.

Bác-sĩ ngồi xuống bên giường, lấy ống nghe, hết ngực lại lưng. Chúng tôi yên lặng nhìn theo, lòng xiết bao hồi hộp. Chẳng nói chẳng rằng, ông mở va-ly lấy thuốc chích cho em hai phát, làm em lại khóc thét lên, khiến chúng tôi thương đến chảy nước mắt. Chích xong, ông xếp đồ dùng vào va-ly, ra phòng ngoài rồi vừa viết toa, ông vừa nói với cha tôi :

— Cháu bị lạnh bất thần nên sưng phổi. Nhưng còn chữa kịp, không sao. Cháu uống thuốc hôm nay, mai sẽ cắt cơn sốt. Chừng năm hôm sẽ khỏi hẳn được.

Trao toa cho cha tôi, ông còn dặn đi dặn lại cách kiêng khem, cũng như cách dùng thuốc. Sau khi ông ra về, chúng tôi nhẹ mình thở đánh phào, như trút được nửa gánh lo âu.

Tôi chạy vào nhìn bé Liên đang ngon giấc trên giường, đặt tin tưởng vào tài bác-sĩ và thầm cầu nguyện cho bé chóng khỏi, đem lại vui tươi chợ gia-đình đang rầu rĩ vì em.

## 18.— Đám cưới nhà quê

*Tả một đám đón dâu mà anh đã dự hay đã được xem.*

BÀI LÀM

Chờ đợi từ sáng sớm, tôi mới thấy đám rước dâu bên bác Cả trở về. Có tiếng trẻ con ới ới gọi nhau ngoài đầu ngõ rồi tiếng chân chạy rầm rập.

Đám cưới đã về thật. Cụ Hương Bá, người nhiều tuổi nhất trong làng, trịnh-trọng trong chiếc áo thụng đỏ vẫn bước một dẫn đầu, tay bưng bình hương. Có lẽ hơi men trong bữa cỗ ở nhà gái vừa qua chưa hả, nên thấy mặt cụ còn đỏ gay, bước đi xem ra không vững.

Tiếp theo sau là quan viên hai họ, người nào cũng ăn mặc riêm rúa, mỗi người một lối, mỗi người một màu. Cả mấy chú bé, áo mới may dài đến tận mắt cá, cũng bắt chước người lớn phì phèo thuốc lá, miệng cắn hạt dưa.

Lẫn vào số đó, có hai ông ăn vận âu-phục nổi bật lên bởi những chiếc ca-vát màu sặc sỡ. Đi giữa đám là chú rể, mặt đỏ ửng vì thẹn, tay mân mê tà áo làm ra vẻ tự-nhiên. Hai người bạn phù rể đi bên cạnh, bạo dạn hơn. Cả ba ăn mặc như nhau : cũng khăn lượt, áo sa, quần nhiễu trắng, là thẳng nếp.

Đi sau là phụ-nữ, ăn mặc đủ màu. Các cô thì môi son má phấn, bàn tay luôn luôn đưa lên vuốt tóc có ý khoe mấy chiếc nhẫn vàng mặt ngọc. Các bà cũng phấn son chẳng kém, tuy chưa quá năm mươi mà đã làm ra bệ-vệ chẳng khác cụ già.

Cô dâu đi lọt vào giữa, ngập ngừng e-lệ. Cô cứ cúi gằm mặt xuống, và tuy đã có cái dù của cô phù dâu bên cạnh che cho mà người ta vẫn còn thấy rõ đôi gò má ửng hồng, khiến cô càng thêm đẹp, thêm xinh. Lũ trẻ trong làng được thể cứ chạy theo mà « ê ê » ầm ỹ.

Nhưng đám rước dâu đã về tới cổng nhà trai. Tiếng pháo bắt đầu nổi lên, át hẳn mọi tiếng reo hò...

## 19.— Một việc thiện

*Em đã làm một việc thiện mà em cảm thấy sung sướng. Hãy thuật lại việc thiện đó.*

**(Nam - Phần 1959)**

CHỈ DẪN : Tặng tiền một kẻ ăn xin khoẻ mạnh không phải là việc thiện. Việc thiện không cứ phải giúp bằng tiền. Đẩy giúp một chiếc xe lên dốc, tìm hộ một em bé lạc... cũng là việc thiện.

BÀI LÀM

Trời nóng nực quá ! Từng đám mây đen nặng như chì kéo đến bao phủ cả nền trời u tối. Không một làn gió mát. Tất cả báo hiệu một cơn mưa lớn.

— Báo ! Báo mới đây ! Báo xổ số đây !

Tiếng rao lanh lảnh quen thuộc vang lên từ xa. Tôi vui vẻ nhìn ra cửa đợi. Quả nhiên, vừa trông thấy tôi, Lợi — em bé bán báo — đã mỉm cười chào tôi như thường lệ. Nó đưa cho tôi tờ báo mới, còn thơm mùi mực in, vui vẻ nhận hai đồng, không quên hai tiếng « cảm ơn » trước khi vội vã quay đi.

Nó chưa đi được mấy bước thì những hạt mưa thưa thớt bắt đầu rơi xuống lộp bộp. Tay ôm chồng báo vào ngực, nó vừa chạy vừa rao. Nhưng không kịp nữa, mưa ào ào đổ xuống như thác. Như con sáo, nó vội nhảy lên bờ tránh một vũng nước. Nhưng nó trượt chân, và cả sấp báo mới nguyên đã rơi xuống, ướt sũng. Mặc cho mưa to gió lớn, nó cứ cúi xuống, nhặt vội nhặt vàng những tờ báo đã dính bùn bẩn lem nhem. Đầu tóc nó rũ rượi, áo quần nó đẫm nước, thấm vào đến tận da. Nó chạy vội lên hiên nhà kia đứng núp, ôm chồng báo lèm nhèm tơi tả trong tay, ép chặt vào ngực như muốn nhờ hơi nóng trong người làm khô cái vốn liếng còn con đã nuôi sống nó. Nhưng vô ích, những tờ báo vẫn lạnh giá như đôi môi đang run lẩy bẩy của nó.

Từng giọt nước lăn dài trên má nó, không biết là nước mưa hay là nước mắt. Tôi nhìn Lợi, mặt mày tái mét, đang đứng run như con chim non gặp bão, mà lòng bất giác nổi lên một niềm thương xót. Tôi vẫy tay gọi em lại, bảo nó vào ngồi tạm trong nhà chờ khô quần áo. Nó rụt rè ngồi nép xuống một bên ghế, tay vẫn không rời tập báo, mắt buồn rầu nhìn ra ngoài trời, có lẽ đang lo lắng, phàn nàn cho cái số không may của mình.

Mà không lo sao được khi cả gia-đình trông mong vào cái vốn con con ấy để sống qua ngày, khi mà Lợi lại có một bà dì ghẻ ác-nghiệt chỉ chờ một lỗi lầm nho nhỏ để đánh mắng? Nó nghĩ xa nghĩ gần, rồi cứ thế nức nở khóc mãi không thôi.

Tôi muốn giúp em lắm. Tôi để dành được những hai trăm bạc kia mà ! Nhưng số tiền ấy tôi đã có chủ-định : ấy là cái bút máy hiệu Pilot ngòi vàng mà tôi hằng ao ước. Giá ba má tôi hôm nay không đi vắng, dặn tôi coi nhà, thì tôi đã đi mua rồi và cái bút máy đẹp đẽ ấy đã nằm gọn trong cặp da hay gài trên túi áo tôi rồi.

Tôi nhìn em rồi lại nghĩ đến cái bút máy đen nhánh có cái nắp gài vàng sáng lóe. Trong khi ấy thằng Lợi vẫn ôm đầu gục xuống, ngồi im như pho tượng, chỉ còn thấy đôi vai nó thỉnh thoảng rung lên theo nhịp tiếng nấc cố ghìm trong cuống họng.

Không, tôi không thể nhẫn-tâm lãnh-đạm trước sự buồn lo của em này. Những bài thầy giảng dạy trong lớp, những lời cha mẹ khuyên hãy còn văng vẳng bên tai, những chữ : *« gặp điều thiện cứ làm »*,... *« giúp người, người giúp ta »*,... nhảy múa trước mắt tôi. Tôi đứng phắt dậy, mở ngăn kéo, vui vẻ lấy số tiền ấy đưa cho Lợi. Nó há hốc mồm ra nhìn tôi, không hiểu. Cho đến khi tôi phải nói rõ « cho em đấy » thì lúc bấy giờ nó mừng quá, khóc to hơn trước.

Nhìn những giọt nước mắt vui mừng của em nóng hổi chảy trên gò má, tôi không thấy tiếc hai trăm bạc đã mất mà chỉ thấy lòng vui sướng như đã làm được một việc siêu-phàm.



## 20.— Giúp kẻ nghèo

*Tả một gia-đình nghèo khổ ở gần nhà anh. Anh đã giúp đỡ gia-đình ấy như thế nào và nói cảm-tưởng của anh.*

**(Huế 1951)**

CHỈ DẪN : Vì gia-đình này ở gần nhà nên ta có thể giúp đỡ nhiều lần bằng những cách khác nhau.

Sự giúp đỡ theo hoàn cảnh và địa-vị của mình là một học sinh nhỏ ; đừng nói quá không đúng sự thực.

Nêu rõ ý nghĩa của câu : *« Nhiễu điều phủ lấy giá gương »*.

### BÀI LÀM

Trong xóm tôi, không ai là không biết mẹ con bác Tèo ! Bác được mọi người chú ý chỉ vì cái tội nghèo. Mà tôi chưa từng thấy ai nghèo như bác !

Chồng bác mất đi, để lại cho bác một đàn năm đứa trẻ nhỏ. Đứa lớn mới lên mười, đứa bé nhất mới chập chững biết đi.

Một túp lều tranh lụp sụp, rộng bằng bàn tay, là nơi trú ngụ của gia-đình bác. Thực ra đó không phải là một cái nhà. Nó chỉ là một cái mái rạ thấp lè tè, có những lỗ thủng trông thấy cả trời xanh, mây trắng. Bốn chung quanh là bốn chiếc phên tre đã mục, những lúc mưa gió, nước ngập đầy nhà, cột tre rung chuyển như sắp sụp đổ xuống đầu.

Để nuôi đàn con đông đảo, bác đi làm đủ mọi thứ nghề : vú em, con ở, làm vườn, đổ rác, dọn nhà v. v... Sáng từ tờ mờ bác đã đi, để đến chiều tối mang về vài ba chục bạc, mẹ con sinh sống qua ngày.

Ai trông thấy bác cũng phải ái ngại ! Mới ngót 40 tuổi đầu mà bác già như bà cụ năm mươi. Nhất là mấy đứa nhỏ của bác mới lại đáng thương ! Đứa nào đứa ấy còm cõi, gầy như

cái tăm, đứa ghẻ lở, đứa toét mắt, đứa chốc đầu...Chả mấy đứa được đủ quần đủ áo : có áo thì thiếu quần, có quần thì thiếu áo. Gọi là quần áo cho sang, chứ thực ra chỉ là những tấm giẻ rách được khoác lên những bộ xương khô cáu ghét.

Được cái dân trong xóm tốt bụng. Ai có ăn có uống cũng đem cho, từ bát cơm nguội đến con cá mắm ; có việc gì cũng gọi bác đến làm giúp rồi trả cho món tiền hậu hĩnh. Riêng tôi mỗi lần đi ngang qua nhà bác, trông thấy lũ trẻ nhỏ trạc tuổi chị em chúng tôi, tôi không khỏi lấy làm thương xót. Hàng ngày tôi vẫn bớt tiền quà sáng mua cho chúng đồng quà tấm bánh. Thấy chúng chia nhau ăn một cách ngon lành, lòng tôi cũng thấy vui vui.

Tôi còn cho thằng Cu Tý giấy bút rồi mỗi chiều gọi nó sang nhà dạy cho mấy chữ. Tuy nghèo nhưng hiếu học, mới có mấy tháng nay nó đã biết đánh vần.

Tôi lại thường nói với mẹ tôi lấy những quần áo cũ của chúng tôi đem cho chúng mặc. Nhiều hôm đi học về, đằng xa thấy bóng chúng chạy nhảy, tung tăng trong những bộ quần áo ấy, lắm lúc tôi tưởng như chính chị em chúng tôi vậy. Rồi cứ thấy tôi, là thằng Cu Tý lại chào « cô giáo ạ », làm tôi tuy e-lệ mà không khỏi cảm-động trong lòng.

Tôi nhờ ơn có cha mẹ chăm nuôi, cho ăn, cho học, có giường cao, chiếu sạch, có quần lành áo tốt, nỡ nào nhìn người đồng loại thiếu thốn cho đành ? Thôi thì dù ít, dù nhiều tôi cứ cố tâm giúp đỡ, may ra giảm bớt phần nào những nỗi thiệt thòi đau khổ mà tạo-hóa đã dành cho họ.

*CÙNG MỘT TÁC GIẢ*

**Tập Làm Văn Lớp Nhất**

*(Em luyện Việt Văn — 165 bài Việt Luận)*

**Quyển Luận bán chạy nhất trong những sách đồng loại**



# 21.— Giúp người cơ nhỡ

*Một gia-đình di-cư nghỉ chân trước cửa nhà em. Tả cảnh ấy và nói em đã giúp đỡ họ thế nào ?*

## DÀN BÀI

1). **Vào bài** : Thời gian, khung cảnh.

2). **Thân bài** : *a)* Gia-đình di cư : nhân-vật, hành-trang.
*b)* Sự thiếu thốn ; lo lắng của họ.
*c)* Sự giúp đỡ của mình.

3). **Kết luận** : Cảm-tưởng.

## BÀI LÀM

Không biết gia-đình ấy tụ tập dưới hiên nhà tôi tự bao giờ ? Thoạt nhìn về người bỡ ngỡ, hành-lý lỏi thỏi với những nồi niêu, thúng, mủng, chiếu cói, bị dạ, thì ai cũng biết ngay đó là một gia-đình mới di-cư.

Gia-đình này gồm một bà cụ già, tóc trắng bạc phơ, một người đàn ông và một thiếu phụ đã đứng tuổi, thêm một lũ ba bốn trẻ thơ, đứa lớn nhất chừng lên mười, đứa nhỏ nhất còn ẵm ngửa. Vừa trên tàu xuống, có lẽ bà cụ còn say sóng nên thấy cụ ngả lưng trên chiếc chiếu hoa để thằng cháu lớn thoa dầu và bóp trán cho.

Người đàn ông — dáng chừng là con trai cụ — vạm vỡ trong chiếc áo nâu cụt cánh, vẻ cương quyết và dăm-chiêu. Xếp xong những tay nải vào mé thềm cao, bác ngồi xuống đất, nhặt mẩu giấy cũ quận lại, bựt mấy sợi thuốc lào vê vào đầu ống rồi đánh lửa đưa lên miệng hút. Vợ bác — một người đàn bà đảm đang, già trước tuổi và đầy nghị-lực — một tay bồng con thơ, một tay kéo vạt áo che lên đầu đứa con nhỏ đang say sưa ngủ trong lòng. Còn mấy đứa lớn rõ ra những đứa trẻ của đồng ruộng, đen đủi và vạm vỡ.

Gia-đình ấy chẳng đem theo được mấy tí, ngoài mấy tay nải quần áo, một thúng đồ lặt vặt và mấy chiếc chiếu hoa. Lạ

vào món đồ quý báu ấy có mấy món đồ hộp, cơ chừng vừa được cấp phát mà chưa ăn đến.

Thấy tôi kẹt cửa bước ra, bà cụ ráng ngồi nhổm dậy. Rồi, giọng mệt nhọc, cụ thuật cho nghe cái cảnh ly-hương đau khổ. Cụ vừa nói vừa rơm rớm nước mắt, nghĩ xót xa cho phần mộ tổ-tiên không người thăm viếng, tỏ ý vững lòng tin tưởng vào tương-lai, mong chóng ngày trở lại.

Thấy mấy đứa trẻ có dáng khát, tôi bảo em tôi mang ra cho một bình nước. Khốn nạn, được ấm nước, đứa nào đứa ấy, xúm vào uống ừng ực. Người mẹ nhìn tôi sẽ chép miệng thở dài :

— Cám ơn cậu, các cháu khát quá...

Trong khi ấy người cha lấy ra một mảnh giấy đã nhầu nát trên có ghi một địa chỉ, nhờ chúng tôi chỉ lối tìm nhà người bà con. Tôi cầm lấy xem rồi dặn dò ông kỹ-lưỡng kẻo lạc. Anh em tôi nhìn nhau trong giây lát, rồi chẳng ai bảo ai, cùng móc túi góp nhau vào được hơn một chục bạc, đưa cho lũ trẻ. Thấy chúng tôi chân thành, ông ta cảm động, ngập ngừng mãi mới cho con nhận, miệng ấp úng mấy câu cám ơn.

Một chiếc xe ngựa đi qua. Tôi vẫy lại, mặc cả, rồi xếp giúp đồ hành lý lên xe. Gia-đình ấy cám ơn chúng tôi một lần nữa rồi vợ chồng con cái lên đi. Nhìn theo những bộ áo nâu bạc màu khuất dần trong lớp bụi đường, lòng tôi rung lên một niềm thương xót, trong khi ở nhà bên, một em bé đang to tiếng học :

*Nhiễu điều phủ lấy giá gương.*
*Người trong một nước phải thương nhau cùng.*

**(Mạnh Tuân)**

*

*ĐẦU BÀI TƯƠNG TỰ : Một gia-đình mới hồi cư ngồi nhờ trước cửa nhà em ăn cơm trưa. Tả cảnh ấy và nói cảm-tưởng của em.*

**(Nguyễn-bỉnh-Khiêm Hải-Dương 1952)**



# 22.— Công-tác xã-hội

*Trò hãy thuật một công-tác xã-hội do nhà trường tổ-chức mà trò có tham-gia và nói cảm-tưởng của trò.*

**(Tiểu-Học 1959)**

CHỈ DẪN : Đây là một công-tác tập đoàn có chương-trình, có tổ chức.

Nêu rõ sự vui-vẻ trong công-tác và đừng quên kết quả rực-rỡ đã mang lại cho đồng bào, cùng là cái phần thưởng tinh thần mà mình được hưởng.

## BÀI LÀM

Giảng và chép bài xong, cô giáo ra hiệu cho chúng em ngồi yên, rồi chậm rãi nói :

« Giờ Đức-Dục hôm nay cô vừa giảng câu « *Lá lành đùm lá rách* ». Đáng lẽ tuần sau ta mới học đến bài «Tương trợ» nhưng đêm qua, thần Hỏa vừa đến thăm khu Chi-Hòa khiến hàng ngàn đồng bào ta gặp cảnh màn trời chiếu đất. Để thực-hành ý nghĩa tốt đẹp của bài học ấy, ta sẽ đem ra áp-dụng ngay ngày mai. Ông Đốc đã dành cho lớp nhất A của chúng ta việc quyên và phát quần áo. Các em hãy soạn quần áo, tiền bạc để giúp các đồng-bào không may này .. »

Riêng tôi về nhà dập lợn đất ra được hai chục, mẹ tôi thêm vào ba chục nữa là năm. Soạn lại tủ áo, tôi gom góp lại được một bọc khá lớn. Thế rồi chiều hôm đó, chúng tôi ai cũng mang tiền, kẻ ít người nhiều, để đóng góp vào việc xã-hội. Cô giáo cảm-động nhìn những gói giấy chồng chất trên bàn, tuy nhỏ bé nhưng gói ghém cả một tình thương đồng loại vô bờ bến.

Sáng hôm sau chúng tôi đến trường từ 6 giờ, sạch-sẽ và gọn gàng trong bộ đồng phục. Một chiếc xe cam-nhông của Nha Xã-Hội xếp đầy tặng-phẩm đến đón chúng tôi. Chẳng mấy chốc khu hỏa-hoạn đã hiện ra trước mắt, hoang-tàn, ghê rợn. Cả một khu trù-mật xưa kia nay chẳng còn gì, ngoài những mảnh

tường loang lổ, những cột cháy đen thui cùng với đủ mọi thứ ngổn ngang mặt đất...

Nhiều đoàn thể cũng lục tục kéo đến với cờ, biểu-ngữ... Chúng tôi cứ ba người một tốp, chia ra từng khu đi phát tặng-phẩm. Hoà mình trong đám đồng-bào lao-động, tôi bỗng cảm thấy một nguồn thương thấm thía. Trong khi ấy cô giáo tôi luôn luôn an ủi những bà cụ già, vừa sụt sùi vừa kể lể. Gặp các em nhỏ, Cô không quên chia thêm gói kẹo, hoặc ít tiền. Cứ thế, đi hết nhà nọ đến nhà kia, chúng tôi phân phát nào chăn, nào chiếu, nào quần áo trước sự vui mừng cảm-động của những đồng-bào xấu số.

Cho đến tận mười một giờ trưa, khi nắng lên như đổ lửa xuống đầu, thì tặng-phẩm trên xe cũng gần hết. Chúng tôi, chân đã mỏi, gối đã chồn, vẫn cố gắng theo cô giáo vào tận những xóm xa, hy vọng với những món quà nhỏ mọn, xoa dịu được phần nào nỗi khổ đau của những con người bạc phận.

Đến 12 giờ trưa, quà phát đã xong... Mọi người đều tập-trung cả ở địa-điểm cũ để trở về. Xe bắt đầu chuyển bánh. Mọi người quên mệt nhọc, đói khát, vui vẻ giơ tay chào từ biệt, trước con mắt cảm-động của đồng-bào. Nhìn cảnh nầy, ai dám phủ nhận câu cách-ngôn : « *Lá lành đùm lá rách* » mà cô giáo tôi vừa giảng dạy hôm qua ?

*

**Cùng tác-giả**

# Tập Làm Văn Lớp Nhì

**Đủ dàn bài — Nhiều luận mẫu.**

*In lần thứ 3.*



## 23.— Chiến-sĩ trở về

*Sau khi học tập tại trường sĩ-quan, anh của ảnh (hay của chị) đã trở về thăm gia-đình gọn-gàng trong bộ quân-phục có lon thiếu-úy.*

*Anh (hay chị) hãy thuật lại phút vui mừng ấy ở trong gia-đình anh (hay chị) như thế nào ?*

**(Tiểu-Học Bắc-Việt 1952)**

CHỈ DẪN : Tả nỗi vui mừng của toàn thể gia-đình : mẹ già, em bé... Nêu rõ sự đổi khác của người chiến-sĩ lúc trở về với lúc ra đi (người mạnh khoẻ, vẻ hiên-ngang...)
Cảm-phục người anh đã biết đem thân báo đền nợ nước.

BÀI LÀM

Chuông đồng-hồ trên tường dõng-dạc buông mười hai tiếng. Cả nhà bắt đầu ngồi vào ăn cơm. Chúng tôi vừa ăn vừa nghe em Huyền kể chuyện nhà trường. Con bé ngây thơ quá ! Ai nghe em cũng phải mỉm cười.

Có tiếng chân đi ở cầu thang rồi tiếng cửa mở nhè nhẹ. Em bỗng kêu rú lên, rồi buông bát xuống, chạy ù ra cửa.

— Ồ kìa ! Anh Cảnh ! Mợ ơi ! Anh Cảnh...

Chúng tôi quay cả ra nhìn : bên khung cửa, một người cao lớn, hiên-ngang trong bộ binh-phục lon vàng, tay xách va-ly đứng sừng sững.

Quả nhiên anh Cảnh thật, anh Cảnh của chúng tôi, sau ba năm ở trường quân sự đã mãn khóa trở về, đang mỉm cười nhìn chúng tôi.

Thế là lũ trẻ reo ầm lên, quăng đũa bát chạy ồ ra đón. Thằng Dũng nhảy xuống trước tranh cầm lấy cái va-ly lễ mễ xách. Con Phương thì le te chạy ra túm chặt lấy quần anh lôi vào, luôn miệng hỏi :

— Quà em đâu, quà em đâu ?

Em Hùng bé quá không xuống đất được, cứ đứng trên phản đập chân thình thịch. Anh tôi vội chạy lại nhấc bổng nó lên, làm nó cười khanh khách. Huyền cũng cố giật được cái mũ lưỡi trai mà đội lên đầu. Cả nhà tíu tít, chẳng thiết ăn uống nữa. Mẹ tôi trông thấy mặt con, cảm-động quá, ràn rụa nước mắt, chẳngn ói được nên lời.

Anh tôi như cũng bồi hồi xúc-động, tiến lại nắm lấy tay mẹ tôi nghẹn ngào :

— Lạy mẹ, con đã về đây. Mẹ có được mạnh khỏe luôn không ?

Rồi ngồi xuống ghế, anh tôi quay lại chúng tôi :

— Các em ra cả đây, anh chia quà nào !

Nói đến quà, đứa nào đứa nấy rối rít cả lên. Chị tôi phải quát :

— Hỗn nào ! có để anh ngồi nghỉ đã không ?

Chị tôi thường ngày nghiêm là thế mà hôm nay cái oai mọi khi đâu mất cả. Ba bốn đứa cứ xấn vào để chực phần hơn. Chị rồi cũng đành chịu, nhìn mẹ tôi mà cười.

Chia quà một lượt xong, anh tôi ra ngồi bàn, hỏi han chuyện nhà, chuyện cửa. Rồi anh tôi kể chuyện học tập trong những năm vừa qua, nào lúc tập bắn, nào khi lội suối, leo đồi.

Mới có mấy năm xa cách, mà anh tôi trông lạ hẳn đi. Cái thân hình mảnh khảnh « trói gà không chặt » ngày trước không còn nữa. Trong bộ quân phục ẩn một thân hình vạm vỡ với bộ ngực nở nang, đôi cánh tay cứng dắn. Trên da mặt xạm đen, đôi mắt chiếu sáng, biểu-lộ một tâm-hồn đanh thép. Cử-chỉ cũng nhanh nhẹn, khác hẳn cái dáng thư sinh lả lướt hồi nào. Con người ấy như sinh ra để sẵn sàng vượt mọi trở lực khó khăn.

Lòng tôi bỗng nhiên xúc-động lạ thường, không phải vì sự họp mặt của gia-đình mà chính vì chợt nghĩ đến cái sứ-mệnh thiêng-liêng của người thanh-niên trong thời tao loạn. Càng nhìn



anh tôi càng thêm kính phục và tự thấy cần phải gạt bỏ những cái gì ủy-mị đã làm cho con người yếu ớt từ tâm-hồn đến thể chất. Thanh-niên cần phải khoẻ, khoẻ để mạnh tiến trên đường kiến-thiết, khoẻ để phụng sự quốc-gia, dân tộc. Sau này lớn lên, tôi không còn ao ước gì hơn là được đem xương máu báo đền nợ nước.

Rồi tôi nghĩ thầm : — Giá ai cũng như anh tôi thì lo gì xứ sở không chóng đến ngày thanh-bình, hoan-lạc ?

## 24.— Đại-hội Triển-Lãm Quân-Đội

*Anh đã thăm cuộc Triển-lãm Quân-đội vừa tổ-chức tại Sài-gòn. Anh xem thấy những gì hãy thuật lại và có những cảm-tưởng gì về sức mạnh của quân-đội Việt-Nam ?*

### BÀI LÀM

Sau lễ khánh-thành, Đại-Hội bắt đầu mở cửa cho công chúng vào xem. Mọi người chen nhau mà bước.

Trong khu của trại Quang-Trung, ta được trông thấy đồ bản và các cơ-sở của trại, các loại súng máy mà tiểu-đoàn khinh-quân cần phải có, cả máy truyền-tin, vô-tuyến-điện, bách-kích-pháo, trung-liên và tiểu-liên, đại-bác... Ta thấy cả đồ-bản các trường bắn và sau hết, các loại mìn, lựu-đạn.

Qua gian hàng Quang-Trung, máy phát âm oang oang mời đồng-bào đến xem những chiếc «xe con cóc» tự-động chạy, không cần người cầm lái. Ai cũng cố lách chen qua hàng rào người để vào xem cho tận mắt. Trông thấy chiếc xe không người lù-lừ tiến đến, mọi người hốt hoảng nhắm mắt lại, nhưng kỳ thay ! con quái vật đã ngoan ngoãn dừng lại, chẳng chẹt chết một ai.

Ở một phòng bên, có một sĩ-quan trẻ tuổi đang chỉ dẫn cho xem một xe thiết-giáp hoạt động trong lúc tác-chiến. Cạnh phòng này, có một xưởng nhỏ chữa các thứ xe ô-tô thiết-giáp...

Trong gian phòng Pháo-binh, một sĩ-quan cắt nghĩa cho mọi người nghe cách liên-lạc của một máy bay chỉ dẫn cho một ổ đại-bác bắn vào quân địch trong lúc tác chiến. Công chúng còn được xem gian phòng Công-binh, với những cầu phao, thuyền cao-su... thứ nào cũng hay, thứ nào cũng lạ.

Trong gian phòng Thủy-quân, người ta được ngắm các thứ tàu, các dụng cụ sửa chữa và một bộ quần áo lặn nước. Riêng về Không-quân có trưng bày hai chiếc phi-cơ kiểu nhỏ, nhiều động-cơ tháo rời, cùng là y-phục trang-bị của hoa-tiêu.

Nhưng đẹp và oai-hùng nhất là kỳ-đài đặt trên một cái bục lớn, bốn mặt có bực gỗ leo lên. Ở bốn cạnh kỳ-đài có ghi bốn chiến-công lớn nhất trong lịch-sử nước nhà : Bạch-Đằng, Vạn-Kiếp, Lam-Sơn, Đống-Đa. Chung quanh trụ có cắm quốc-kỳ của các cường-quốc đã thừa nhận Việt-Nam.

Về buổi tối, pháo bông đủ màu được bắn lên trời, tung ra những tia hoa lửa. Chiếc này tiếp theo chiếc khác, thay nhau ngự-trị giữa khoảng không, trong khu vườn đại-hội. Trẻ em reo mừng, người lớn hớn hở, ngắm xem không biết mỏi mồ.

Nói tóm lại, Đại-Hội triển-lãm của Quân-đội Cộng-hòa Việt-Nam quả là một công cuộc vĩ-đại làm cho lòng người phấn-khởi và chứa chan hy-vọng về tương-lai của xứ sở.

**Theo báo Q. Đội.**

Tập Đánh Vần
của CAO-VĂN-THÁI
CHUYỆN VUI – CHỮ LỚN – TRANH ĐẸP



# 25.— Cuộc diễn-binh

*Em đã có dịp trong một ngày hội hay trong buổi hành binh trông thấy một đoàn quân đi trên đường cái. Tả cảnh ấy.*

**(Nguyễn-bỉnh-Khiêm Hải-dương 1951)**

## DÀN BÀI

I.— **Mở bài** : Xem ở đâu ? vào dịp nào ? hồi nào ?

II.— **Thân bài** : a) Nơi diễn binh. Người đi xem.

b) Đoàn chiến-sĩ (y phục, dáng điệu, súng ống).

c) Đoàn cơ giới (đồ-sộ, tối-tân).

III.— **Kết luận** : a) Kiêu hãnh, cảm động.

b) Tin tưởng vào tương-lai nước Việt hùng-cường.

## BÀI LÀM

Nhân ngày lễ tuyên thệ của các tân sĩ quan trường Võ-Bị Đalat cử hành tại Saigon, quân đội Cộng-Hòa Việt-Nam có tổ-chức một cuộc diễn binh để biểu-dương lực lượng.

Lễ tuyên thệ cử-hành xong, cuộc diễn binh bắt đầu giữa tiếng quân nhạc hùng-tráng. Đi đầu, hơn một ngàn tân sĩ quan trẻ măng, hùng dũng đều bước. Kìa ! những cặp mắt sáng ngời, những gương mặt cương quyết, những thân hình cân đối trong bộ nhung y gọn ghẽ. Dân chúng Đô-thành không ngớt tiếng hoan hô. Tiếng vỗ tay từng đợt, từng đợt vang lên như sóng cồn.

Các đơn-vị bộ binh tiến đến, đi sau kỳ-đoàn vàng chói viền kim tuyến, trên lấp lánh vài chiếc bội-tinh ghi những chiến-công oanh-liệt của đoàn. Kỳ-đoàn phất phới bay như biểu-dương chí khí hiên-ngang của quân đội. Các võ quan cao cấp, nhung phục chỉnh tề, gươm tuốt trần, nghiêm trang dẫn đầu các đơn-vị bộ-

binh. Cả một đoàn quân, binh phục gọn gàng, súng trường lắp lưỡi lê sáng loáng, đầu ngẩng cao, chân bước mạnh, dáng điệu oai hùng, đều đặn, muôn người như một, nhịp bước theo điệu quân nhạc trầm hùng, trông chẳng khác gì một bức tường sắt biết cử-động.

Đoàn bộ binh đi vừa dứt đã thấy đoàn cơ-giới-hóa rầm rộ tiến đến. Những chiếc thiết-giáp đồ sộ, cồ quái lừ lừ như một đoàn voi trận khổng-lồ, nặng nề chuyển xích trên đường. Theo sau là những xe bọc sắt kéo những khẩu đại-bác tối tân : dây khẩu 175 ly đanh thép, kia khẩu 205 lợi hại, nằm giữa hàng chục khẩu đại-liên hộ-vệ. Ngắm những khối thép đồ sộ, loang loáng ánh nắng, những họng súng đen ngòm một cách ghê sợ, ai cũng rùng mình, nghĩ tới sức mạnh vũ bão của đoàn cơ-giới tối tân.

Thế rồi trong khi dưới đất, từng đoàn xe thông tin, cứu thương, tiếp tế, công-binh tuần-tự tiến, thì trên trời vang lên tiếng động-cơ của hàng chục chiếc phóng pháo dang vun vút, rẽ mây...

Lần đầu tiên được dự một cuộc diễn binh gồm toàn những đơn-vị Việt-Nam, hiên ngang và dũng mãnh, tôi không khỏi kiêu-hãnh nhận thấy sức mạnh của thanh-niên Việt-Nam nếu được huấn-luyện, cũng anh dũng như bất cứ một quân-đội nào trên thế-giới. Tôi tin tưởng rằng với những đức tính truyền-thống của dân tộc, với nền độc-lập vững-chắc, với chương-trình rèn cán, luyện quân của Chính-phủ Cộng-hòa, những chiến-sĩ Việt-Nam ưu tú kia sẽ thừa sức bảo-vệ đất nước Việt-Nam yêu dấu trong mọi trường-hợp nghiêm-trọng.

Ra về, rồi theo bóng đoàn quân tinh-nhuệ, bên tai còn vẫn tiếng nhạc quân hành, tôi như thấy hiện ra trước mặt hình-ảnh một nước Việt-Nam độc-lập và hùng-cường.

**(Mạnh-Tuân)**

☆



## 26.— Lễ kỷ-niệm hai Bà

***Trong niên học vừa qua, trò đã có nhiều dịp đi dự lễ kỷ-niệm hoặc cuộc biểu-tình.***

***Trò nhớ lại xem lễ nào, hoặc cuộc biểu-tình nào đã làm cho tinh-thần trò phấn-khởi hơn cả. Trò thuật lại và nói cảm tưởng của trò.***

**(Đệ Thất Nam-Phần 1956)**

### BÀI LÀM

Niên học vừa qua, chúng tôi đã dự nhiều buổi lễ kỷ-niệm những vị anh hùng lịch-sử, cũng như nhiều cuộc biểu-tình phản-đối chính-sách áp bức của Thực, Cộng.

Không ít thì nhiều, những cuộc hội-họp đó đã đem lại cho chúng tôi một nguồn sinh-lực mới, một bài học giá-trị về tinh-thần bất-khuất và lòng yêu nước của giống nòi.

Riêng tôi còn nhớ mãi ngày lễ kỷ-niệm hai Bà Trưng mà hội Phụ-nữ Việt-Nam đã tổ-chức vào ngày giỗ hai Bà hồi năm ngoái : đó là một ngày lịch-sử vẻ-vang, đáng ghi vào trong ký-ức mọi người dân Việt.

Mới sáu giờ sáng mà góc đường Tự-do, Nguyễn-Huệ đã đông nghẹt những người dự lễ. Ai nấy đều tự giữ trật-tự, nhất là giới học-sinh chúng tôi. Gần đến giờ khai-mạc, từ các ngả đường lân cận, sóng người vẫn cuồn cuộn chảy tới với đủ sắc áo, màu cờ. Tất cả tạo nên một quang cảnh huy-hoàng, náo nhiệt với những tiếng huyên-náo khác thường, những biểu-ngữ đầy ý nghĩa. Tất cả chị em chúng tôi hồi hộp chờ dự buổi lễ vô cùng long trọng này.

Giờ hành lễ bắt đầu. Một nhân-viên trong ban tổ-chức

đứng lên tuyên-bố khai-mạc. Sau phút chào cờ, mặc-niệm mọi người yên lặng hồi hộp chờ đợi.

Một đại-biểu phụ-nữ đứng ra đọc tiểu-sử hai Bà trước máy vi-âm. Tiếng nói vang lanh lảnh bên tai chúng tôi :

— «... Gặp bước điêu-linh, hai bà không quản phận đào tơ «liễu yếu, quyết đứng lên đánh đuổi quân Đông-Hán bạo tàn; «để báo thù nhà, đền nợ nước... Anh hùng thay ! cao cả thay !

«Hai Bà đã đánh lên tiếng chuông đầu tiên, kêu gọi lòng yêu «nước của đồng-bào, đồng thời cảnh-cáo những quân xâm «lăng bạo ngược... Đồng-bào nói chung, phụ-nữ chúng ta nói «riêng, rất hân-hạnh được làm con cháu hai Bà, những bậc «Tổ-Tiên anh dũng, đã dem xương máu vun tưới cho nền «Tự-Do của đất nước...»

Tiếng vị nữ đại-biểu cứ thế lanh lảnh, lúc trầm hùng, lúc thiết tha, khiến cho chúng tôi say sưa thấm thía, nín thở nghe theo, không bỏ sót câu nào. Sau khi hô-hào toàn dân theo gương hai Bà, đoàn-kết với nhau để sẵn-sàng bảo-vệ đất nước, vị đại-biểu cùng chúng tôi hô lớn :

« *Hoan-hô tinh-thần yêu nước của hai Bà* !
« *Phụ-nữ quyết tâm đánh đuổi xâm-lăng* !
« *Việt-Nam độc-lập muôn năm* !

Cùng với muôn cánh tay giơ cao, muôn lời hô cùng thét vang rậy cả một góc đô-thành. Trước bàn thờ Tổ-Quốc, lòng chúng tôi xốn xang rung-động, có chị nghẹn ngào nước mắt. Mọi niềm uất hận rào rạt dâng lên trong lòng người dân Việt yêu chuộng Tự-do.

Lúc ra về, nhìn lá quốc-kỳ tung bay trước gió, tôi sung sướng hít làn không khí trong sạch của bầu trời Tự-Do, và cảm thấy sự cần thiết phải xiết chặt hàng ngũ, trên dưới một lòng sau lưng Tổng-Thống để thống-nhất nước nhà.

*



## 27.— Kỷ-niệm danh-nhân

*Nhân một ngày kỷ-niệm lịch-sử (danh-nhân hay anh hùng dân-tộc) lớp em có đi dự lễ. Em thuật lại buổi lễ ấy và nói cảm-tưởng của em.*

**(Tiểu Học 1960)**

BÀI LÀM

Tháng vừa qua, Xã tôi có tổ-chức lễ kỷ-niệm Đức Trần-Hưng-Đạo. Địa-điểm hành-lễ là một ngôi chùa rộng lớn, ở cuối làng, bên cạnh một chiếc đầm sen xanh biếc.

Từ sáng sớm, bốn phía chung quanh, cờ, biển đã treo la liệt, cắm san sát. Trước cửa chùa, những chiếc bàn gỗ lim bóng lộng, những nhang án sơn son thiếp vàng được đem ra, hoang loáng dưới nắng sớm. Ban tổ-chức, dấu hiệu đeo trước ngực, lăng xăng đi lại. Thanh-niên, phụ-nữ mỗi người một việc, người treo khẩu-hiệu, người bày bàn thờ Tổ-quốc.

Từ bốn phía, dân-vệ trong xã bắt đầu kéo đến, uy nghi trong bộ quân-phục đồng mầu. Chỉ nửa giờ sau, toàn thể dân làng, đã tới dự lễ đông đảo : các vị bô-lão, các vị hương-chức cùng các đoàn-thể thanh-niên, phụ-nữ và học-sinh chúng-tôi nghiêm trang trong bộ đồng phục, kéo ra đứng xếp hàng trong sân chùa.

Giờ hành lễ đã đến. Trên bàn thờ đèn thắp sáng choang, khói hương thơm ngát. Ông Hội-viên Cảnh-sát đứng ra điều-khiển cuộc lễ chào cờ. Sau tiếng hô «nghiêm» dõng dạc, dân-vệ tăm tắp bồng súng chào trong khi học-sinh chúng tôi đồng thanh hát bài Quốc ca. Mọi người hồi hộp nghiêm mình yên lặng, mắt rõi theo lá cờ đang từ từ dâng lên ngọn cột. Lễ chào cờ đã xong, ông Đại-diện xã đứng ra thay mặt dân làng đọc tiểu sử Đức Trần. Tiếng ông lanh lảnh cất lên, kể lại những chiến công oanh-liệt của người, nào đánh Thoát-Hoan

nào bắt-sống Ô-Mã-Nhi. Ông không quên kể lại trận thủy chiến Bạch-Đằng oanh liệt đã đem lại tự-do, hạnh-phúc cho dân tộc.

Mọi người chăm chú nghe theo, lòng vô cùng xúc-động trước sự nghiệp hiển-hách của tổ-tiên. Rứt lời ông, tiếng vỗ tay rầm rập nổi lên, át cả tiếng chúng tôi đang nhịp nhàng hát bài ca «Bạch-Đằng giang».

Tiếp theo đó là Lễ dâng hương. Một cụ già mặc áo thụng xanh, trịnh trọng tiến lên trước bàn thờ đốt hương, cúi đầu vái ba vái, trong khi chiêng, trống từng hồi vang lên rền rĩ. Mọi người yên lặng, kính cẩn cúi đầu mặc-niệm. Cái phút trang trọng và thiêng liêng thay ! Trên bàn thờ, khói trầm hương bốc lên nghi ngút như quyện lấy linh-hồn Tổ-quốc đang phảng phất về chứng-kiến đâu đây. .

Tiếp đó, các đoàn-thể trong xã, tay mang biểu-ngữ, lần lượt diễn qua bàn thờ, rồi theo các ngả đường trở về làng họ. Dân trong xã cũng lục tục kéo về.

Đi lẫn trong đám đông, tôi thầm nghĩ : «Là thanh-niên mà không lo báo đền nợ nước, chẳng hóa ra hèn lắm ru !»

★

## 28.— Nhận lỗi

*Một người bạn của trò vừa phạm lỗi ở trong lớp. Khi thầy (cô) hỏi, người ấy đứng dậy nhận lỗi.*

*Trò kể lại việc ấy và bình phẩm tính nết người bạn trò.*

(Tiểu-Học 1957)

CHỈ DẪN : Lỗi càng nặng thì sự giận dữ của thầy càng tăng, mà hành động nhận lỗi của bạn trò cũng càng thêm giá trị.

— «Tính nết» đây phải hiểu là cái tính « can đảm, dám nhận lỗi » chứ không phải là tính nết chung của bạn trò, như chăm chỉ, ngoan ngoãn... mà rất nhiều thí-sinh đã hiểu lầm.



### BÀI LÀM

Giờ Toán bắt đầu. Cả lớp im phăng phắc. Mọi người khoanh tay trên bàn, trố mắt nhìn lên bảng đen nghe thầy cắt nghĩa. Không một tiếng động, ngoài tiếng thầy giảng bài sang sảng hoặc tiếng phấn viết ken két trên mặt bảng.

Bỗng có tiếng «tanh tách» nổi lên se sẽ. Đang mải nghe bài, chẳng ai chú ý. Tiếng «tanh tách» lại nổi lên, từng nhịp. Một vài người quay đầu lại phía phát ra tiếng kỳ quái ấy. Thầy cũng ngừng lại một giây. Nhưng khi thầy tiếp tục giảng bài thì tiếng « tanh tách » bí mật lần này ngang nhiên bật lên từng hồi liên tiếp, nối theo mấy tiếng cười khúc khích.

Thầy quay phắt lại, quắc mắt lên hỏi :

— Trò nào vậy ?

Cả lớp xanh mặt, chẳng ai lên tiếng. Giận quá, thầy ném mạnh viên phấn xuống đất :

— Trò nào phá quấy ? đứng lên nào ?

Không ai nhúc nhích. Thầy dằn từng tiếng :

— Trò nào ? Đứng lên ?

Trước cơn thịnh-nộ, chúng tôi sợ hãi ngồi cúi mặt xuống, trống ngực đánh thình thịch. Bỗng ở cuối bàn tư, anh Sáu dụt dè đứng lên, mặt xanh như chàm đổ :

—Thưa... thưa thày.., con chót dại... con xin thày... tha cho.

Trước sự hối hận và lòng can đảm của anh, thày bỗng dịu nét mặt lại, ôn tồn nói :

— Con đã biết nhận lỗi như thế, thày tha cho và nhớ đừng có tái phạm nữa. Con nên biết rằng, trong lúc giảng bài mà phá quấy như vậy trước hết có hại cho con vì đã không hiểu bài, lại còn làm mất thì giờ của các bạn. Sau nữa, đối với ta như thế là vô-lễ. Nhưng dù sao, con đã can đảm nhận lỗi, ta cũng vui lòng tha thứ — Thôi ngồi xuống mà nghe bài !

Anh Sáu xem chừng ăn năn hối hận, cúi đầu ngồi xuố
chẳng dám nhìn ngang, nhìn ngửa.

Đến giờ về, anh em bàn tán khá nhiều về thái-độ của Sá
Cũng có anh khen, anh chê. Riêng tôi, tôi lấy làm cảm phục a
lắm. Là vì anh tự biết tội mình, can đảm đứng lên thú l
Anh không để bạn khác bị phạt oan, dù biết thầy đang cơn gi
dữ, có thể phạt anh rất nặng. Sau nữa, anh lại tỏ ra hối h
vì sự làm quấy của mình để rồi sửa đổi, chẳng như kẻ kh
làm điều trái với lương-tâm mà cứ trơ như đá, vững như đồ

Trước cử-chỉ đẹp của anh, tôi bỗng thấy cảm mến a
nhiều hơn trước và mong được kết bạn với anh mãi mãi.

## 29.— Tiễn bạn đi xa

*Trò có dịp tiễn chân một người bạn sang Pháp du h*

*Thuật lại chuyện ấy và nói cảm tưởng của trò ?*

CHỈ DẪN : Đây là người bạn thân đi xa, nên cảm tình cần p
sâu đậm.

Trong phần cảm tưởng, không nên quá ưu sầu vì cảnh biệt -
mà nên theo gương bạn cố tâm học tập để xây-dựng tương-lai.

BÀI LÀM

Không bao giờ tôi quên được cái phút chia tay giữa tôi
Tính ! Trước kia, tôi vẫn thường nghe nói đến hai chữ «*biệt-l*
mà thực ra cho tới hôm ấy tôi mới hiểu thế nào là cái bu
của cảnh xa nhau.

Tính vốn là bạn tôi. Nhưng bạn mà chẳng khác gì ruột t
đến nỗi chẳng mấy khi chúng tôi chịu rời nhau nửa bước. C
tôi một hôm Tính hớt hơ hớt hải chạy sang bảo tôi :

— Tính có giấy đi Pháp học rồi, Bình ơi !



Điều ấy tôi đã biết trước, thế mà tôi tưởng như có tiếng sét ngang đầu. Tôi tái mặt đi, cứ đứng sững nhìn Tính mà rưng rưng nước mắt.

Ngày chia tay đã tới. Mưa tuôn rả rích như cũng sụt sùi khóc cảnh phân ly. Suốt đêm hôm ấy tôi trằn trọc, thao thức, không sao nhắm mắt, tưởng chừng như Tính đi rồi, đời tôi chẳng còn gì là sinh thú. Trên xe ra Tân-sơn-Nhất, tôi xiết chặt tay bạn, có lúc thầm mong bạn thay đổi ý-kiến, đừng đi. Còn Tính thì trầm-ngâm không nói, chỉ thẫn thờ đưa mắt nhìn hàng cây ủ-rũ bên đường, thỉnh-thoảng lại thở dài nói khẽ vào tai tôi : «Đừng buồn, Bình nhé !»

Ngoài sân bay đã tấp nập; kẻ đi người lại rộn ràng mà lòng tôi vẫn thấy mênh mang tẻ lạnh. Trong khi Ba Má Tính đỡ hành lý xuống xe, tôi cũng cố khệ-nệ xách một chiếc va-ly, tưởng như lần cuối cùng được mang giúp bạn.

Mấy đứa em nhỏ cứ níu áo anh mà bảo :

— Ở nhà với em ! ở nhà với em !

— Anh đi mấy hôm rồi về ngay nhé !

Tính buồn bã nhìn tôi khẽ mỉm cười như muốn nói : Chắc Bình cũng muốn Tính đi « mấy hôm » rồi về ngay đấy nhỉ ?

Hành-lý đã cân xong, chúng tôi đứng chờ ngoài hành-lang. Ba Má Tính dặn dò Tính cả từng những điều nhỏ nhặt, có lẽ nhắc đi nhắc lại cả hàng mấy trăm lần rồi. Má Tính, hai mắt đỏ hoe, cài lại cúc áo, vuốt lại nếp quần cho con, như sợ con bước chân ra ngoài không được tề chỉnh. Còn Ba anh, không khóc, nhưng trên nét mặt đăm-chiêu, tôi đọc thấy cả một tấm lòng nhẫn nại, nhớ thương.

Chung quanh tôi, cảnh tiễn-biệt diễn ra, não nùng buồn thảm. Chỗ này, một cô cắn khăn tay trong miệng, nén tiếng nấc thầm ; chỗ kia, một cụ già ôm chặt lấy cháu mà khóc như gió như mưa...

Tôi quay lại thấy Tính đang chăm chú nhìn tôi. Anh gật

đầu, mỉm cười với tôi, nhưng trong khóe mắt anh, tôi thấy long lanh giọt lệ. Ba anh dắt anh lại gần tôi. Tôi nắm tay bạn chưa biết nói gì thì tiếng trong máy vi-âm đã nổi lên, báo hiệu giờ khởi hành đã tới. Tôi hoảng hốt, nghẹn ngào : « Chúc Tính thành công nhé ! Tính đi cho mạnh khỏe ! Nhớ mình luôn nhé ! »

Rồi tôi không nói thêm được nữa, tiếng nói đã nghẹn trong cổ họng mất rồi ! Mắt tôi hoa lên. Tai tôi hóa ù. Tôi chỉ còn thấy lờ mờ bóng Tính bước lên thang, giơ tay ra vẫy và có tiếng hét lẫn vào với tiếng động-cơ : Bình ở, Tính đi...

Thế là tôi không trông thấy gì nữa, không nghe thấy gì nữa, mãi cho đến lúc Ba Tính ôm vai kéo tôi đi, tôi mới thất thểu bước theo.

Trên đường về, chung quanh tôi, nhịp sống vẫn ồn-ào náo-nhiệt, mà sao tôi vẫn cảm thấy trơ trọi, quạnh hiu ? Thì ra biệt-ly đã giết lòng người, đúng như lời thi-sĩ : « *đi là chết trong lòng một ít* ». Nhưng rồi tôi lại nghĩ : « Làm thân trai đâu dễ mềm lòng như người nhi-nữ ? » Tôi bỗng thấy lòng phấn khởi, tự nhủ thầm cố gắng học hành, cố cho được học-bổng để ra nước ngoài du học, để rồi sau đây có thể giúp ích phần nào cho nền phục-hưng của xứ sở.

## 30.— Chúc Tết Thầy

*Em đã có dịp dự buổi họp chúc Tết thầy, cô. Tả quang cảnh buổi họp và nói cảm-tưởng của em.*

**(Đệ Thất Gia-Định 1958)**

**CHỈ DẪN** : a) Sự vui mừng hoan hỷ trên nét mặt của học-sinh.

b) Chỉ nhắc qua vài ý chính trong bài chúc-từ.

c) Sự cảm-động của thầy ; lời răn dạy tha-thiết của thầy

d) Trong giờ phút thiêng-liêng ấy mới cảm thấy rõ công ơn thầy. Sự hối hận của mình đã đôi khi làm thầy phiền não. Tự hứa chăm, ngoan...



### BÀI LÀM

Lớp tôi hôm nay vui vẻ lạ thường. Bầu không khí trang nghiêm mọi ngày mất hẳn. Anh nào anh nấy nét mặt tươi vui, hớn hở trong bộ quần áo mới nhất, đẹp nhất của mình.

Người đẹp, lớp cũng lại đẹp nữa. Bàn thầy, một tấm vải trắng muốt được phủ lên, trên đặt một bình hoa tươi, thơm ngát. Những sợi dây súc-xích bằng giấy xanh đỏ đủ mầu chăng từ góc này đến góc kia. Ấy là không kể hoa giấy, cờ giấy... tất cả màu ấy, sắc ấy biến lớp học thành một cảnh lộng lẫy vui tươi. Bàn ghế cũng được lau chùi bóng loáng. Một vài anh làm đỏm tô-điểm thêm cho chỗ ngồi bằng vài bông hoa dắt vào khe bàn.

Bỗng tiếng hô « nghiêm » của anh trưởng-lớp nổi lên, dõng dạc. Mọi người nghiêm-chỉnh, đứng lên, yên lặng. Thầy giáo tươi cười bước vào cửa lớp.

Thầy vừa ngồi vào ghế, chưa kịp nói gì thì anh trưởng lớp đã đứng lên, xin phép cho một anh đại-diện đọc chúc-từ chúc Tết thầy nhân dịp hết năm. Thầy gật đầu, ưng thuận.

Anh Liên, một học-trò giỏi nhất lớp, gọn gàng trong bộ nam phục, từ dưới bước lên, hai tay nâng tờ giấy cuộn tròn. Anh cúi đầu chào thầy, rồi trịnh trọng mở giấy ra đọc. Giọng anh to tát, chậm rãi, cố gắng đem hết lòng thành thực hòa với lời văn tha thiết để dâng lên thầy học mối ân tình sâu đậm của các bạn đồng môn.

Sau khi nhắc lại mối tình sư đệ nồng nàn thắm thía ngày xưa, anh cảm-động kể lại công thầy dạy dỗ suốt một năm dài vất vả. Anh ví thầy như một người cha đã đem hết tinh thần, trí óc để đưa đường chỉ lối cho những bộ óc còn tăm tối, ngu si. Anh lại so sánh công thầy với non cao, biển cả. Rồi anh thay mặt chúng tôi hứa sẽ ngoan ngoãn nết na, chăm

chỉ học hành cho xứng công thầy dạy, cùng là kính cẩn c
chúc thầy một sức khoẻ dồi-dào để tiếp tục sứ-mạng cao
của thầy đối với thanh-niên đất nước.

Anh nói dài, khi thiết tha, khi hăng hái, tưởng nhữ
con tim sắt đá nhất cũng không khỏi rung động. Chú
tôi yên lặng ngồi nghe cho đến lúc có tiếng vỗ tay n
sấm nổi lên, anh Liên cúi đầu, tay gập tờ giấy.

Thầy đưa mắt nhìn chúng tôi khắp lượt, âu yếm n
chưa từng thấy bao giờ. Rồi thầy bắt đầu nói, giọng chậ
rãi, chan chứa tình thương yêu :

— Các con ơi ! thầy hết sức cảm-động trước sự biết
của các con... Thầy cũng vui lòng thấy các con biết thươ
yêu nhau như ruột thịt, biết bảo nhau chăm chỉ học-hành

Sau những lời ân-cần khuyên bảo, thầy chúc cho chú
tôi học hành tấn tới để sau này ra đời giúp ích cho nhà, c
nước, đem lại tiếng thơm cho thầy.

Nói xong, tiếng vỗ tay lại nổi lên như sấm. Thầy bư
xuống bục, nắm chặt lấy tay anh Liên, cúi xuống hôn anh. L
thầy ngẩng đầu lên, tôi thấy thầy hai mắt đỏ hoe.

Nhìn mái tóc hoa râm của con người đã suốt đời tận t
hy-sinh cho lớp thiếu-niên, lòng tôi bỗng nao lên niềm thươ
xót. Trong nửa năm vừa qua tôi đã đôi lần hỗn xược
nhiều lần làm cho thầy phiền não. Tôi muốn quì dưới châ
thầy mà xin người thứ lỗi và xin hứa sẽ hết lòng chăm c
nết na để đáp lại ơn thầy trong muôn một.

★

*NHỚ ĐÓN MUA*

**VIỆT-SỬ**

**của Cao-văn-Thái**

**TRỌN BỘ TỪ LỚP TƯ ĐẾN LỚP NHẤT**

*Đủ dàn bài — Đúng chương-trình — Nhiều tài liệu đặc bi*



## 31. — Không chòng ghẹo bạn

*Trong giờ chơi, vài người học trò cũ chọc ghẹo một trò nhỏ mới nhập học. Em bé này chỉ đối phó lại bằng cách khóc.*

*Hãy thuật lại và nói cảm-tưởng của mình về cử-chỉ của các trò kia.*

**(Pétrus Ký 1951)**

BÀI LÀM

Tiếng trống tan hàng vừa dứt, học-sinh tản mát ra sân. Sân chơi vừa đây yên lặng như tờ bỗng dậy tiếng ồn ào náo-nhiệt. Chỗ này tiếng người gọi nhau, chỗ kia tiếng cười đùa, hòa lẫn với tiếng chân chạy rầm-rập, tiếng bóng nẩy bồm-bộp. Tôi trong mình hơi khó ở, chẳng thiết đùa nghịch như mọi ngày, tay thủ túi quần, đứng nhìn các bạn chơi đùa nhảy nhót. Xem đánh bi chán, tôi thơ thẩn ra chỗ đá cầu, mắt nhìn mà lòng cũng thấy vui vui.

Bỗng dằng sau tôi có tiếng cười từng hồi phá lên rũ rợi. Tôi ngạc nhiên quay lại. Ba bốn anh đang xúm vào trêu chọc một anh bạn nhỏ mới. Tội nghiệp cho em này ! Có lẽ mới đi học lần đầu nên giữa chỗ đông người, em ngơ ngác như một con chim non lạc tổ.

Lũ bạn quỉ sứ thấy em hiền lành dã chẳng thương hại thì chớ lại hè nhau vào chọc ghẹo đủ điều. Một anh giật lấy mũ của em kéo cho úp xụp xuống mắt rồi bảo ;

— Đố biết chú nhỏ này có mắt không nào ?

Một anh khác cười :

— Nó chỉ ngửi thôi, cần nhìn đâu mà có mắt ?

Anh thứ ba lại gần khoác vai em nhỏ :

— Thôi em bé ra đây với anh, kẻo chúng nó bắt nạt.

Em nhỏ gạt tay ra, tức thì chàng ta cầm cục gạch dưới đất nhét dầy vào túi áo em :

—Thôi đừng giận anh nữa, đây anh đền cho cái bánh...

Thế là tiếng cười, tiếng vỗ tay lại vang lên, hưởng-ứng cách pha trò «mới lạ» này.

Nhưng tới đây, em nhỏ không chịu đựng nổi nữa. Mắt em đỏ gay, hai hàng nước mắt tuôn ra như suối. Em nức nở khóc, khóc mãi không thôi...

Tôi lòng nào mà đứng nhìn cảnh này ? Tôi tiến lại gần mấy bạn kia ôn tồn bảo :

—Thôi các anh em ạ, thế đủ rồi, ta ra kia xem đá banh đi, kẻo thầy đến thì chết...

Mấy anh kia, trước những giọt nước mắt của người bạn nhỏ ngây thơ, xem ra có ý hối hận, nên thấy tôi nói vậy liền bỏ đi ngay.

Tôi dắt tay em nhỏ đưa lại đằng cửa lớp em, dỗ dành và chùi nước mắt cho em.

Cho đến lúc trống vào đã điểm, tôi đứng xếp hàng mà trong lòng vẫn còn bất mãn về cái thái-độ kém giáo-dục của mấy anh bạn kia. Có lẽ họ không còn cách nào chơi nghịch nữa sao mà phải đem một em nhỏ ra mà hành hạ ? Cùng học một trường phải coi nhau như anh một nhà mới là phải. Bé coi lớn như anh, lớn coi bé như em, thân yêu nhau, giúp đỡ nhau, chớ đâu cậy lớn bắt nạt bé, cậy đông ăn hiếp yếu, hỏi có xứng đáng làm người chăng ?

Thật là những cử-chỉ đê hèn mà tôi quyết không bao giờ mắc phải.





# 32.— Quyển vở cũ

*Một hôm nhân khi xếp lại ngăn sách, em đã vô tình thấy một quyển vở cũ, từ hồi còn đi học lớp Năm. Quyển vở đó đã gợi cho em những kỷ-niệm và những ý-nghĩ gì*

**(Đệ-Thất Hải-phòng 1951)**

## DÀN BÀI

1) Vào bài : a) Tìm thấy ở đâu ? vào dịp nào ?

2) Thân bài : a) *Giây phút ngạc nhiên* lúc đầu.
b) *Lòng sung sướng* khi nhận ra quyển vở cũ.
c) *Tả quyển vở cũ :* bìa phai màu, góc quăn, chữ non nớt, những vết mực, chữ cô giáo phê...
d) *Những kỷ niệm xưa :* lúc cố gắng, lúc chán nản, lúc được khen...

3) Kết luận : a) Cất sách giữ làm kỷ-niệm.
b) Không cố gắng học, đâu có bây giờ ?
c) Tỏ lòng nhớ ơn cô giáo.

## BAI LÀM

Sáng nay, chủ nhật, em định đến thăm Dũng, chợt cơn mưa kéo đến. Không biết làm gì cho giết thời-giờ, em trở vào buồng học, xếp lại mấy ngăn sách.

Đang lúi húi xếp dọn, chợt em vô ý đánh rơi một quyển vở xuống đất. Em cúi xuống nhặt lên, Quyển vở của ai mới bẩn làm sao ! Em ngạc nhiên, lật kỹ trong tay : thì ra đó là quyển vở cũ của em, từ hồi còn học lớp Năm. Em mừng quá, ôm chặt lấy nó vào ngực, tưởng như lâu lắm mới gặp cố-nhân. Rồi em trịnh trọng đặt nó lên đùi mà ngắm nghía.

Quyển vở thật là cũ. Bốn năm nay rồi còn gì ! Cái bìa xanh dầy vết mực đã long khỏi vở. Trên bìa em còn nhận thấy mấy hàng chữ mang tên em, đã phai gần hết mực. Hình Chùa Một Cột, nhìn kỹ mới thấy, vì nó bị vết mực to

bằng bàn tay che khuất, Em lật giở vào trong. Chao ôi là chữ ! Nét nào cũng cứng đơ như cái que củi, mà lại non nớt làm sao ! Nhìn nét chữ em viết mà không khỏi bật cười. Còn trong thì chẳng được trang nào nguyên vẹn. Trang nào không rách thì bẩn, không bẩn thì quăn góc. Thỉnh thoảng lại có chữ cô giáo phê bằng mực đỏ, chỗ 3, chỗ 5, chỗ khen, chỗ chê. Còn bài thi có chỗ được con « đỏ » tướng vì có năm cái tính cộng dễ đáo để, mà em làm hỏng cả năm...

Cầm quyển vở cũ trong tay, bao nhiêu kỷ-niệm cũ hiện ra trước mắt. Nào những lúc sung sướng được cô giáo khen cũng như tủi thân khi bị cô mắng. Nào những khi chán nản trước một cái tính trừ có số nhớ, hoặc những khi « ăn thước » vì đánh đổ mực ra bàn. Bao nhiêu là kỷ-niệm của thời thơ ấu làm em nghẹn ngào !

Thế mà đã bốn năm qua, Em đã lên lớp Nhất. Sách vở của em không còn bẩn như xưa nữa. Em đã biết làm tính đố, đã sắp đi thi Tiểu Học... Nếu không nhờ sự tận tâm của cô giáo và sự kiên nhẫn của em, thì em cũng đành cam phận dốt nát như ai, chứ đâu được có ngày nay ?

Nghĩ vậy, em lấy tờ giấy sạch bọc vở lại cất đi, trong lòng hân hoan nhớ ơn cô giáo và tự nguyện thầm phải cố gắng hơn lên.

## 33. - Đồ chơi cũ

*Anh tình cờ nhặt được cái đồ chơi từ hồi nhỏ. Hãy tả ra và kể lại những kỷ-niệm của thời thơ ấu mà vật đó gợi ra cho anh.*



### BÀI LÀM

Bữa qua, coi bác Năm lợp lại cái mái bếp, vô tình tôi nhặt được cái còi rỉ. Tôi bỗng chợt nhớ ra cái đồ chơi quí-báu từ hồi lên bảy, còn học lớp Tư.

Tôi hồi-hộp nhặt nó lên tay ngắm-nghía. Đó là một cái còi rẻ tiền bằng sắt tây, mà cách đây bốn năm, chị tôi mua cho ở chợ. Trước kia, lúc nó còn mới, nó cũng sáng-loáng, đẹp đáo-để, nhưng nay hoen-rỉ cùng với lớp bụi thời gian đã làm cho nó đen xì, cũ-kỹ. Sợi dây mà xưa kia tôi còn nhớ buộc quàng lên cổ, nay đứt mủn ra khi tay tôi vừa mó đến. Tôi còn thấy cả vết lõm mà có một hôm, không biết vì cớ gì bực mình mà tôi quăng mạnh nó vào hòn đá chân tường, đến nỗi lõm vào một góc.

Nhìn cái đồ chơi xù-xì hoen-rỉ trong lòng bàn tay, cả một thời thơ-ấu thoáng qua trong óc. Trước mắt tôi hiện ra một đứa trẻ, cái đầu trọc tròn như quả gáo, lúc nào cũng phồng má trợn mắt mà thổi còi, điếc cả tai hàng xóm. Có khi tai quái, tôi rón-rén đến gần chị Huyền tôi, ghé vào tai mà thổi thật mạnh, làm chị phải tái mặt hoảng-hồn, còn tôi được dịp cười khanh-khách.

Rồi cứ thế, ngày cũng như đêm, ngoài lúc buổi trưa khi cha tôi nằm nghỉ, không có lúc nào tôi rời cái còi yêu quí, đến nỗi ông Năm bên cạnh phải luôn mồm dọa gọi cảnh-binh đem tôi về quận. Nhưng có một buổi trưa, không biết cao-hứng thế nào mà làm cha tôi thức giấc. Tôi sợ quá, dấu biệt còi lên mái bếp.

Thế rồi, những cuộc chơi liên tiếp khác làm tôi lãng quên vật báu. Cho đến bây giờ, lại trông thấy cố-nhân, tôi không khỏi bồi hồi nhớ đến thời ấu-trĩ vô-tư. Tôi chẳng còn nghịch ngợm như hồi lên bảy, nhưng cái còi ấy cũng gợi cho tôi biết bao kỷ-niệm thơ ngây.

Rơm rớm nước mắt, tôi trân trọng bỏ còi vào hộp cất đi.

# 34.— Em nhỏ bán kem

*Trước cửa trường thi, một em bé bằng tuổi chị đang đứng bán kem. Hãy tả em bé đó và nói cảm tưởng của chị.*

**(Trưng Vương 1952)**

BÀI LÀM

Cửa trường thi tấp nập những người : thi-sinh từng tốp đi đi lại lại, vẻ mặt đăm chiêu ; phụ-huynh già có, trẻ có, nhắc đi nhắc lại những lời khuyên nhủ con em. Trong khi ấy, từ các ngả đường, từng đoàn xe cộ nối đuôi nhau rầm rộ tiến đến cổng trường để nhả thêm ra một số thí-sinh mới nữa. Cứ thế, trường thi chả mấy chốc đã tràn ngập những người. Thêm vào đó, hàng quà, hàng bánh cũng lợi-dụng lúc đông người kéo đến, mỗi hàng mỗi chỗ.

Thấy mọi người ăn uống vui vẻ, tự nhiên tôi cảm thấy khó cả cổ. Thì ra lúc nãy, vì còn bỡ ngỡ, lo âu mà tôi quên cả chính mình đang khát. Tôi móc túi tiền toan tiến lại gần một hàng nước mía. Bỗng có tiếng mời ở đằng sau :

— Cô mua kem cho cháu !

Tôi ngảnh lại thì đó là một em gái nhỏ, trạc tuổi tôi, vai đeo thùng kem, đang đứng tựa gốc cây. Em gầy như que củi, nước da sạm nắng. Mái tóc dài, xõa đến tận ngang vai, rối bù, có lẽ đã lâu ngày chưa được một nhát chải. Dưới vành nón cũ, hai con mắt thơ ngây, đen láy, lộ vẻ thông minh.

Quần áo em thật là tiều-tụy ! Trên mình, chiếc áo vải hoa, có lẽ xin được của ai, vì nó vừa dài vừa rộng. Ngang vai, một đường vá cũ đã rách bung. Mỗi lần em cử-động, nó lại hà ngoác ra như mồm cá ngão. Cái quần thâm em mặc, ngắn cũn, ngắn cỡn, để hở cái cổ chân đen thui, cáu ghét, và đôi bàn chân nứt nẻ, gót đã có chỗ thành trai.



Người em thì bé, còn cái thùng trên vai lại quá lớn, che lấp mất cả nửa thân người. Trông thấy em tôi bỗng ái ngại trong lòng. Tôi móc túi lấy năm đồng mua một chiếc kem. Lộ vẻ vui mừng, em đưa kem cho tôi rồi đếm tiền trả lại.

Tôi bảo : —Thôi không phải trả lại nữa em ạ.

Em ngạc nhiên quá, sững sờ nhìn tôi, tay vẫn chìa ra, như còn chưa hiểu.

Tôi phải nhắc lại :

— Chị cho đấy, cứ giữ lấy... Thôi đi bán hàng cho may mắn nhé ! Chị vào trường đây !

Nói rồi tôi quay đi, bước vào cổng trường.

Chân tôi bước đi mà lòng còn ái ngại. Em nhỏ ấy cũng trạc tuổi tôi mà sao đã sớm phải lầm than ? Rồi bao nhiêu ý nghĩ khác kéo đến lởn vởn trong đầu : Em nhỏ này không biết có còn cha mẹ hay không ? Cha mẹ em có thương yêu em không ? Em bán hàng như vậy có kiếm được đủ ăn không ?

Nghĩ chán về em, lại nghĩ đến tôi. Nhờ ơn cha mẹ, tôi được đầy đủ hơn người, được ăn no, được mặc ấm, lại được cắp sách đến trường. Quả là tôi hạnh phúc hơn người ! Quả là cha mẹ tôi đã hy-sinh cho tôi nhiều quá ! Tôi phải ráng làm việc thế nào cho cha mẹ vui lòng mới được !

Nghĩ vậy, tôi vào lớp thi, lòng đầy hy-vọng vào tương-lai.

*

# 35.— Cô y-tá

*Em đã có dịp đến nhà thương và thấy một cô y-tá đang làm việc. Tả cô y-tá đó và công việc cô làm.*

CHỈ DẪN : Vài nét, tả qua quang cảnh trong nhà thương.
Nếu những cử chỉ, lời nói... tỏ ra cô có nhiều đức tính : vui-vẻ, tận tâm, nhẫn-nại...

1) Vào bài : Gặp cô y-tá ở đâu ? Vào trường-hợp nào ?
2) Thân bài : a) Hình-dáng, quần áo.
b) Ngôn-ngữ, cử-chỉ.
c) Công việc của cô y-tá (chích thuốc, cặp mạch, băng bó vết thương, an-ủi bệnh nhân..)
3) Kết-luận : Anh nghĩ gì về cô y-tá ?

BÀI LÀM

Nhân ngày nghỉ học, tôi theo mẹ tôi vào bệnh-viện chợ Rẫy thăm bác tôi đau. Qua bao dãy giường sơn trắng, với những bệnh-nhân xanh xao vàng vọt, chúng tôi tới phòng bác.

Còn đang thăm hỏi chuyện trò thì cửa phòng xịch mở, một cô nữ y-tá tươi cười bước vào, tay cầm khay thuốc.

Cô còn trẻ lắm, chỉ ngoài 20 tuổi. Dáng người mảnh khảnh trong bộ y-phục trắng toát, bó sát lấy người. Dưới chiếc khăn bịt đầu trông cô thật có duyên. Đôi mắt đen láy như chứa đựng cả một tình thương yêu nhân loại vô bờ bến. Cái miệng xinh xinh lúc nào cũng tủm tỉm cười. Tay áo ngắn để lộ đôi cánh tay tròn trĩnh.

Giọng nói của cô thật là ngọt ngào. Mà cử chỉ cô mới lanh lẹn làm sao ! Lẹ làng, cô lấy ống nhiệt-kế đo nhiệt-độ cho bác tôi. Rồi cô quay ra sửa soạn đồ dùng. Tôi nhìn theo đôi bàn tay nhỏ nhắn xinh xinh thoăn thoắt làm việc. Cô cưa ống thuốc, rồi lấy ống tiêm, chích vào cánh tay cho bác. Mũi kim đi nhẹ vào mạch máu, chẳng đau một chút nào. Tiêm xong, cô ân cần hỏi thăm bệnh tình của bác tôi, nhắc lại những lời dặn của bác-sĩ về cách kiêng khem, cách dùng thuốc. Cô cũng không quên an-ủi bằng những lời lẽ thân mật rất cảm-động mà người bệnh dù đau đến đâu tưởng cũng thấy nhẹ đi quá nửa.

Rồi cô nhẹ-nhàng đi ra, sau khi đã khép cửa phòng. Tôi nghe theo bước chân cô sang phòng bên, lòng nghĩ thầm : « Nếu không có những người đeo huy-hiệu *hồng-thập-tự* kia thì lấy ai xoa dịu những vết thương trầm trọng của nhân-loại ? Thật là ân nhân của những con người chẳng may mang bệnh ».

# 36.— Người thương-binh

*Tả một thương-binh mà em đã gặp và nói cảm-tưởng của em.*

## DÀN BÀI

I) Vào bài : — Địa điểm và thời-gian (Gặp ở đâu ? Bao giờ ?)
II) Thân bài : a) Hình dáng, quần áo ; cách đi đứng (đôi nạng gỗ).
b) Tính nết người đó : vui hay buồn ?
c) Nếu có, kể qua tâm-sự người thương binh.
III) Kết luận : Cảm-tưởng của em : lòng thương pha nỗi mến phục.

## BÀI LÀM

Sáng chủ-nhật vừa qua, được bữa mặt trời, chúng em rủ nhau đi dạo phố. Sắp rẽ vào vườn hoa Tao-Đàn thì đằng sau có tiếng «lốp cốp» [illegible] một vật bằng gỗ đang đều đều gõ trên hè gạch. Đó là một anh thương-binh, vai so lên quá cỡ vì đôi nạng cao dưới nách, đang nghiêng mình đi mà lê từng bước ngắn. Không ai bảo ai, chúng em cùng đứng dẹp sang cả một bên nhường bước.

Đầu anh đội mũ vải kiểu ra trận, còn trên mình thì anh mang một bộ đồ bằng ca-ki màu vàng nhạt. Chân trái đi một đôi giày vải nâu, còn chân phải, hỡi ơi ! cụt đến tận đầu gối. Bởi thế cứ mỗi bước đi thì ống quần bên phải, lép kẹp từ đầu gối, lại ve vẩy theo nhịp chân đi. Anh thương-binh đó còn trẻ lắm, có lẽ chưa đến ba mươi, nhưng bộ mặt mỏi xanh xao, nên coi có vẻ già trước tuổi. Đôi mắt quầng thâm, lờ đờ mệt mỏi nhưng vẫn lộ nhiều nghị lực. Cái má hóp làm nhô thêm đôi gò má cao. Một vài vết nhăn trên vầng trán chứng tỏ những nỗi rầy sương rạn gió và lo nghĩ vì nhiệm-vụ trong những ngày còn tại ngũ.

Khi tới gần, anh nhìn chúng tôi mà mỉm cười :

— « Các em đi chơi đấy ư ? »

Chúng tôi đồng thanh «dạ», rồi mỗi đứa một bên, dìu anh

vào trong vườn hoa Tao-Đàn gần đấy ngồi chơi. Đến trước một cái ghế đá, dưới bóng cây to, anh nhấc đôi nạng đ chếch ra đằng sau, rồi từ từ hạ mình xuống ghế. Đoạn, xếp đ nạng sang bên, anh bỏ mũ ra, rồi bắt đầu kể chuyện cho nghe Thì ra chiến-sĩ đó, sau những chiến-công oanh-liệt để đem lại an-ninh cho dân chúng, đã bị hy-sinh mất một bên chân

Chúng tôi lặng nghe anh kể chuyện rồi nhìn nhau, trong lòng thương anh mà cũng phục anh. Tôi hỏi : — Thưa anh nếu không bị mất chân thì anh định làm gì ? »

Anh mỉm cười, vỗ vai tôi :

— Thì anh lại ra trận nữa chớ sao ! »

## 37.— Người cảnh-binh

*Anh đã có dịp nhìn thấy một người cảnh-binh đứng c đường cho xe cộ ở giữa ngã tư. Tả hình dáng và cử c người đó và cho biết cảm tưởng của anh.*

BÀI LÀM

Hàng ngày trên đường đi học, tôi gặp một viên cảnh-bi đứng chỉ đường cho xe cộ. Cứ đến giờ ấy, ở đầu phố rẽ là y như tôi đã thấy ông ta ở ngã tư, đứng trên bục gỗ, đa chăm chú tay giơ, tay ruỗi, ra hiệu cho từng đoàn xe ch

Hình dáng và cử-chỉ của ông hàng ngày đập v mắt tôi quen thuộc quá, giá có nhắm mắt lại, tôi cũng thể tưởng-tượng được. Ông vóc người cao lớn, khỏe mạ Dưới cái mũ kiểu lưỡi trai bọc vải trắng, đôi mắt ông nha nhẹn, lắm lúc sáng quắc lên ! Đôi gò má xương xươ xạm đen vì cháy nắng. Cái mũi to với cái cằm vuông bi lộ một tâm-hồn đầy nghị-lực.



Ông mặc bộ đồ ka-ki trắng, vừa sát với người, khiến ta có thể đoán được cái sức lực mạnh-mẽ tiềm tàng trong tấm thân cường tráng. Đứng trên bục cao, lắm lúc trông ông như một pho tượng, như một pho-tượng biết cử-động, vì hai tay ông không lúc nào yên.

Dưới cánh tay của ông, từng đoàn xe, như nước chảy, thứ tự diễn qua. Một chiếc xe muốn tạt ngang ư ? Lập tức ông giơ cánh tay lên trời cho đoàn xe bên kia ngừng lại, rồi tay kia ra hiệu cho chiếc xe đi. Cứ thế, một cánh tay giang thẳng, một cánh tay luôn luôn ngoắt đi ngoắt lại làm hiệu, trông đến là dẻo !

Xem chừng xe chiều ấy đã gần vãn, mà hai đầu đường bên kia, các loại xe cộ đã nối đuôi xếp thành dãy dài, ông giơ cả hai tay lên trời, quay phắt mình lại ; lập tức, một vài chiếc xe lẻ tẻ hãm đưng lại, và phía đầu bên kia, đoàn xe bắt đầu chuyển bánh, thong thả lướt dưới cánh tay ông như dòng nước chảy. Trông ông lúc đó thật là hiên-ngang !

Một đôi khi có cụ già, em bé rụt-rè đi trên đường đinh, bao giờ ông cũng hãm xe lại cho họ đi khỏi rồi liếc nhìn theo bằng cặp mắt triu-mến. Nhứt là khi tôi đi qua, thế nào ông cũng nheo mắt nhìn tôi, sẽ nhách mép cười. Còn tôi, tôi ngả mũ chào ông như chào một viên đại-tướng đang chỉ huy mặt trận, giữ an-toàn cho bao nhiêu sinh-mạng con người.

★

## 38.— Mèo bắt chuột

*Một chú mèo rình chuột. Bắt được chuột mèo không ăn ngay, còn làm tội*

*Em trông thấy thế nào hãy thuật lại và nói ý-nghĩ của em.*

**CHỈ DẪN : Nêu rõ sự nhẫn nại của mèo khi rình chuột. Sự nhanh nhẹn khi vồ chuột, sự độc ác của mèo khi vờn chuột. Nỗi đau đớn, sợ hãi của chú chuột đáng thương**

vào trong vườn hoa Tao-Đàn gần đấy ngồi chơi. Đến trước một cái ghế đá, dưới bóng cây to, anh nhấc đôi nạng đ chếch ra đằng sau, rồi từ từ hạ mình xuống ghế. Đoạn, xếp đ nạng sang bên, anh bỏ mũ ra, rồi bắt đầu kể chuyện cho nghe Thì ra chiến-sĩ đó, sau những chiến-công oanh-liệt để đem lại an-ninh cho dân chúng, đã bị hy-sinh mất một bên chân

Chúng tôi lặng nghe anh kể chuyện rồi nhìn nhau, trong lòng thương anh mà cũng phục anh. Tôi hỏi : — Thưa anh nếu không bị mất chân thì anh định làm gì ? »

Anh mỉm cười, vỗ vai tôi :

— Thì anh lại ra trận nữa chớ sao ! »

## 37.— Người cảnh-binh

*Anh đã có dịp nhìn thấy một người cảnh-binh đứng c đường cho xe cộ ở giữa ngã tư. Tả hình dáng và cử c người đó và cho biết cảm tưởng của anh.*

BÀI LÀM

Hàng ngày trên đường đi học, tôi gặp một viên cảnh-bi đứng chỉ đường cho xe cộ. Cứ đến giờ ấy, ở đầu phố rẽ là y như tôi đã thấy ông ta ở ngã tư, đứng trên bục gỗ, đ chăm chú tay giơ, tay ruỗi, ra hiệu cho từng đoàn xe ch

Hình dáng và cử-chỉ của ông hàng ngày đập v mắt tôi quen thuộc quá, giá có nhắm mắt lại, tôi cũng thể tưởng-tượng được. Ông vóc người cao lớn, khỏe mạ Dưới cái mũ kiểu lưỡi trai bọc vải trắng, đôi mắt ông nha nhẹn, lắm lúc sáng quắc lên ! Đôi gò má xương xươ xạm đen vì cháy nắng. Cái mũi to với cái cằm vuông bi lộ một tâm-hồn đầy nghị-lực.



Ông mặc bộ đồ ka-ki trắng, vừa sát với người, khiến ta có thể đoán được cái sức lực mạnh-mẽ tiềm tàng trong tấm thân cường tráng. Đứng trên bục cao, lắm lúc trông ông như một pho tượng, như một pho-tượng biết cử-động, vì hai tay ông không lúc nào yên.

Dưới cánh tay của ông, từng đoàn xe, như nước chảy, thứ tự diễn qua. Một chiếc xe muốn tạt ngang ư ? Lập tức ông giơ cánh tay lên trời cho đoàn xe bên kia ngừng lại, rồi tay kia ra hiệu cho chiếc xe đi. Cứ thế, một cánh tay giang thẳng, một cánh tay luôn luôn ngoắt đi ngoắt lại làm hiệu, trông đến là dẻo !

Xem chừng xe chiều ấy đã gần vãn, mà hai đầu đường bên kia, các loại xe cộ đã nối đuôi xếp thành dãy dài, ông giơ cả hai tay lên trời, quay phắt mình lại ; lập tức, một vài chiếc xe lẻ tẻ hãm đứng lại, và phía đầu bên kia, đoàn xe bắt đầu chuyển bánh, thong thả lướt dưới cánh tay ông như dòng nước chảy. Trông ông lúc đó thật là hiên-ngang !

Một đôi khi có cụ già, em bé rụt-rè đi trên đường đinh, bao giờ ông cũng hãm xe lại cho họ đi khỏi rồi liếc nhìn theo bằng cặp mắt triu-mến. Nhứt là khi tôi đi qua, thế nào ông cũng nheo mắt nhìn tôi, sẽ nhách mép cười. Còn tôi, tôi ngả mũ chào ông như chào một viên đại-tướng đang chỉ huy mặt trận, giữ an-toàn cho bao nhiêu sinh-mạng con người.

★

## 38.— Mèo bắt chuột

*Một chú mèo rình chuột. Bắt được chuột mèo không ăn ngay, còn làm tội*
*Em trông thấy thế nào hãy thuật lại và nói ý-nghĩ của em.*

CHỈ DẪN : Nêu rõ sự nhẫn nại của mèo khi rình chuột. Sự nhanh nhẹn khi vồ chuột, sự độc ác của mèo khi vờn chuột. Nỗi đau đớn, sợ hãi của chú chuột đáng thương

BÀI LÀM

Trưa hè oi ả. Trong nhà, ngoài ngõ không một tiếng động. Vài chú chim sẻ nhát nhát xà xuống sân, vội vội vàng vàng mổ vài hạt thóc rồi lại bay vù lên ngọn cây cao.

Trong gian nhà chứa thóc, từ hồi nào không biết, chú mèo tam-thể vẫn ngồi rình mồi, không nhúc nhích. Thoạt trông tưởng chú nằm ngủ. Mà thực thế, nó nằm phủ phục xuống đất, hai chân trước co vào trước ngực. Trông bộ nó mới hiền lành lam sao ! Hai cái tai nó vểnh lên, nghe ngóng từng tiếng động nhỏ. Toàn thân mèo như pho tượng. Nhưng kìa, nó bỗng chun người lại, cái lưng dài nhô cao lên, hai chân chống trước ngực, hai mắt chăm chú nhìn không chớp.

Có tiếng lịch-kịch. Một cái đuôi dài thò ra. Nhanh như cắt, chú mèo chồm lên. Cái mình vươn dài ra. Chỉ ba bước, nhẹ như ru, chú chuột nhắt không may đã nằm gọn dưới chân mèo mà kêu « chí chí. »

Lúc nãy, mèo nhu mì, dáng yêu bao nhiêu, thì bây giờ trông mèo dữ tợn bấy nhiêu. Mắt nó sáng quắc, tưởng bật ra lửa. Sợi ria mép của nó vểnh lên với cái dáng tự kiêu của kẻ thắng trận. Chuột ta muốn thoát thân lắm, nhưng chạy đâu cho thoát ? Cái chân khổng-lồ, đầy móng nhọn kia đang chặn ngang lưng nó, làm nó muốn gãy cả xương sống. Nó cố rẫy rụa, thét lên những tiếng thảm thương. Rồi quá đau, quá sợ, nó thiếp đi.

Mèo nghiêng mắt ngó, thấy nó nằm bất tỉnh, nhấc chân ra. May quá là may ! Chuột run rẩy lóp ngóp lết đi từng bước. Mèo vẫn đứng yên nhìn chuột lẻ đi. Nó hối hận chăng ? Nó tha cho chuột chăng ? Nhưng Chuột chưa kịp bò được ba bước, mèo đã chồm đến, đưa chân ra chặn lấy. Rồi cứ thế, nó vờn, thả rồi lại bắt, bắt rồi lại thả, làm cho chuột mệt lử, bò đi không nổi. Đùa nghịch đã chán, mèo ngoạm chuột, chạy biến ra góc vườn, để lại một hai giọt máu trên nền nhà.

Thế là đi đời chuột ! Chuột chết nào có ai thương, nhưng xấu ra đối với kẻ yếu hèn, mèo ta cũng hơi ác.



## 39.— Đàn gà mẹ con

*Trong sân nhà anh, một con gà mẹ đang dẫn đàn con đi kiếm mồi. Anh thấy thế nào tả ra và nói ý nghĩ của anh.*

CHỈ DẪN : Nêu rõ sự thắm-thiết, hy-sinh của gà mẹ đối với gà con So sánh với tình mẫu-tử của loài người, và nghĩ đến công ơn của mẹ nuôi ta.

BÀI LÀM

Trên sân nhà tôi, một con gà mái đang thơ thẩn dắt đàn con đi kiếm mồi.

Cảnh-tượng ấy trông thế mà vui đáo để, nhìn mãi không chán mắt. Gà mái lù khù đi bước một, ra điều ta là mẹ đây. Lũ con thì líu ríu chạy sau, luôn luôn há mỏ kêu liếp nhiếp. Trông chúng thật là hay mắt ! Con nào con ấy như nắm xôi, lông tơ vàng ông, mịn như nhung. Chúng đông đúc quá, dễ đến ngót ba chục con, giống nhau cứ như in. Anh em ruột có khác, chẳng phân biệt được con nào với con nào. Cái đầu thì tròn như hòn bi, điểm thêm hai con mắt đen nhánh như hai hạt cườm. Cái mỏ bé xíu luôn luôn há ra để kêu "chim chíp". Đôi chân non nớt, mảnh tựa cái tăm, tưởng như không mang nổi mình, thế mà cứ thoăn thoắt chạy.

Gà mẹ nhặt được một hạt gạo. Nó lấy mỏ ghè ra từng mảnh nhỏ, «cục cục» gọi con. Lũ con ba chân bốn cẳng chạy đến, xô nhau, đè nhau, có con ngã quay lơ rồi lại đứng lên, rụt đầu, rụt cổ mà chạy. Rồi chúng xúm vây quanh lấy mẹ kêu cứ là rối cả lên. Có vài con vốn tay ngỗ ngáo, mổ nhau chán lại dừng lại đá nhau thêm mấy cái chơi !

Ăn rồi gà mẹ dẫn đàn con ra chỗ bóng mát. Nó xù lông, ngồi xụp xuống, xòe cánh trễ xuống đất. Lũ con tranh nhau rúc vào, chỉ còn trông thấy thấp thoáng những đôi chân nhỏ xíu. Một vài con, cơ chừng hết chỗ, nhảy ngay lên lưng mẹ

ngồi. Mẹ con đang âu-yếm nhau bỗng chú Mực ở đâu chạy đến, ra bộ ta đây, nhe răng « gâu gâu » mấy tiếng. Lập tức gà mẹ đứng lên, xù lông cổ ra, nhảy xấn vào mà mổ, mà đạp. Mực ta, hết cả anh hùng, cong đuôi chạy một mạch vào nhà!

Trước cảnh-tượng ấy, lòng tôi nao nao rung động. Tình yêu con đến thế, không cứ gì loài người mới có. Ta làm con há quên công cha mẹ sao ?

## 40. — Gương can-đảm

**Anh đã được chứng kiến một hành-động can-đảm. Thấy thế nào anh hãy thuật lại.**

**Chú ý :**
- **— Liều mình cứu người không sợ nguy hiểm là can đảm.**
- **— Em nhỏ nhịn đau, không rên la kẻo cha mẹ lo sợ, cũng là can đảm.**

BAI LÀM

Hôm vừa qua, tôi đi học với mẹ tôi, bỗng thấy trước cửa trường đông nghịt những người.

Mẹ tôi giật mình kêu lên một tiếng khẽ :

— Trời ! Có tai nạn gì xảy ra rồi kia !

Tới nơi, chúng tôi vất vả mới lách vào được bên trong. Phòng khách, không còn một chỗ chen chân. Học-sinh xúm lại, không sao xua chúng về lớp được nữa. Có tiếng sì sào :

— Khổ thân thằng Tính ! Tội nghiệp nó, không biết nó có sao không ?

Bỗng mọi người rẽ ra. Ông Hiệu-Trưởng bước vào cùng với ông Bác sĩ. Mẹ tôi hỏi một người đứng cạnh :

— Cái gì vậy, thưa Ông ?

— Thằng nhỏ bị xe đụng vào chân.

Một người khác nối tiếp :

— Sợ bị gãy xương mất.

Thì ra em nhỏ bị nạn là học-sinh lớp nhất, tên là Tính.



Đi học gần đến cửa trường, Tính thấy một trò lớp dưới, giằng tay mẹ chạy qua đường, bất ngờ bị té trước một chiếc xe vét-pa đang băng băng chạy tới.

Không kịp suy-nghĩ, Tính nhảy sổ ra, kéo nó sang bên. Ngờ đâu cứu được bạn, thì chính nó bị xe đụng.

Đang nghe kể câu chuyện của cậu bé học-sinh can-đảm thì một thiếu-phụ hớt hơ hớt hải chạy vào. Đó là bà mẹ anh Tính, mồm mếu máo khóc :

— Tính ơi ! mẹ chết mất, con ơi !

Mẹ của em nhỏ kia, chạy ra nắm lấy tay thiếu-phụ mà ứa nước mắt ra. Cả hai bà sụt sùi dưa nhau sang buồng ông Hiệu-Trưởng.

Bên ngoài, người vẫn xúm đông. Tiếng nức nở của người mẹ khóc con đưa ra não ruột.

Chừng một lát, xe cứu thương sầm sập tiến vào giữa sân, còi nổi lên inh ỏi. Ông Hiệu-Trưởng mở cửa phòng bước ra, tay bế trò Tính. Khốn nạn thân anh ! Đau quá, anh ngất đi, mặt chẳng còn hạt máu, đôi mắt nhắm nghiền, đầu lả vào vai Ông Hiệu-Trưởng.

Thấy Ông ra, mọi người im bặt. Trước khi đặt anh lên xe, Ông cố ý chìa nó ra cho mọi người trông thấy. Thế là phụ-huynh, thày-giáo, học-trò, không ai bảo ai, vỗ tay reo lên :

— Hoan-hô Tính ! Hoan-hô Tính !

Tính nghe tiếng reo hò bốn phía, lờ đờ mở mắt ra hỏi :

— Cặp tôi đâu rồi ?

Mẹ em nhỏ tiến lại gần, giơ cái cặp ra, nghẹn ngào nói :

— Đây rồi cậu ạ ! Cậu chịu khó buộc thuốc cho chóng khỏi nhé !

Mẹ Tính thấy con đã tỉnh, cũng mừng cuống lên.

Xe cứu thương đi rồi, mọi người giải-tán. Chúng tôi vào lớp, lòng còn xúc-động vì câu chuyện vừa qua, càng nghĩ càng kính phục anh bạn dũng-cảm.

# 14.— Chuyện cổ-tích

*Kể lại một chuyện cổ-tích mà anh thích nhất và nói bài học luân-lý mà câu chuyện đó răn ta.*

### DÀN BÀI

**Vào bài :** Chuyện gì ? Ai kể ? Nghe ở đâu ? Trong trường-hợp nào ?

**Thân bài :** Câu chuyện ấy thế nào ? Có những nhân-vật nào ? Kết cục ra sao ? Kẻ xấu xa tham ác có thành công không ? Kẻ tử tâm được hưởng thế nào ?

**Kết luận :** Chuyện này răn ta gì ?

### BÀI LÀM

Ở quê tôi, những đêm đông lạnh giá, không còn gì thú hơn là xúm quanh bếp lửa mà nghe chuyện cổ-tích. Thuở nhỏ, tôi vốn mê chuyện cổ-tích, nên không tối nào là không có mặt để nghe. Chú Năm tôi thuộc nhiều chuyện lắm. Chuyện nào cũng lý thú. Nhưng tôi nhớ mãi chuyện « Cây Khế ». Chuyện ấy như sau :

Xưa, có ông nhà giàu chết đi để lại gia-tài khá lớn. Người anh tham-lam chiếm cả, chỉ cho em có một túp lều tranh với một cây khế. Em không hề phàn nàn oán hận đành chỉ trông vào cây khế để sinh nhai. Một năm kia, đến mùa quả chín, khế sai lắm. Em đã mừng. Nhưng rủi thay, ngày nào cũng có một con quạ lớn, không biết từ đâu đến ăn. Mới có vài bữa, mà đã hết gần nửa. Người em buồn rầu, chỉ biết ra ngồi gốc cây mà than thở. Quạ bèn bảo rằng:

*Ăn quả khế, trả ngàn vàng,*
*May túi ba gang, đem đi mà đựng.*

Em không biết thế nào, cũng cứ may một cái túi vải nhỏ, kích thước đúng như lời chim dặn. Quả nhiên, quạ đến đón, mang đến một quả núi xa, xa lắm. Ở đó, chao ôi là vàng, tha hồ em nhặt, đầy túi mới thôi. Với số vàng ấy, người em về làm giàu làm có, nhà cao cửa rộng gấp mấy người anh. Anh thấy thế lân la sang hỏi, em cứ thật thà kể lại. Động lòng tham, anh bèn đổi gia-tài cho em để lấy cây khế, hy vọng làm giàu.



Quả nhiên, quạ cũng đến ăn quả rồi để đền bù lại, cũng dặn « may túi ba gang ». Người anh mừng quá, nhưng vốn tính tham lam, bèn xui vợ khâu cho ba bốn cái túi thật to, cái nào cũng đến chín, mười gang tay. Đến nơi, trông thấy vàng tối mắt, anh tha hồ vơ cho đầy túi, rồi vạt áo, cạp quần, chỗ nào cũng nhét đầy vàng. Lúc đi về, vượt qua biển, nặng quá chim mất thăng bằng, trao mình nghiêng cánh : anh chàng tham ác kia rơi tõm xuống biển, mất cả vàng lẫn xác.

Thế là người anh vô-nhân-đạo đã vì tham lam mà chết. Kể cũng đáng đời. Còn người em hiền lành, thực-thà kia đã được đền bù một cách xứng đáng.

Câu chuyện cổ lý-thú trên đây đã giản-tiếp cho chúng ta một bài học luân-lý sâu-xa. Đó là : « *đừng nên quá tham lam mà coi nhẹ tình huyết-mạch* ».

# 42.— Chuyện ngụ ngôn : con Gà, con Mèo và chú Chuột con

*Trong các chuyện ngụ-ngôn đã được học, anh thích nhất chuyện nào ? Hãy thuật lại chuyện đó.*

**CHỈ DẪN :** Chuyện ngụ ngôn lấy giống vật ra để răn người một cách châm biếm.

Vậy phần kết nên tìm ra bài học mà tác-giả đã ngụ ý khuyên ta.

### BÀI LÀM

Các bài ngụ-ngôn tôi được học cũng nhiều. Bài nào cũng hay, bài nào cũng vui ; có bài làm ta cười chảy nước mắt, cũng

có bài thâm-trầm kín-đáo, làm ta chép miệng thở dài ; nhưng thảy đều ngụ ý châm-biếm, răn đời rất sâu-xa, thiết-thực.

Các nhân-vật thường là giống vật cả. Mỗi giống điển-hình cho một hạng người trong xã-hội, khiến đọc lên ta tưởng thấy cả sự thực trình-bày ở trên một sân khấu nhỏ, mà các vai trò là chó, là dê, là thỏ... mỗi vật với một sắc-thái, một cá tính riêng.

Chuyện ngụ-ngôn mà tôi thích nhất là chuyện : «*Con gà, con mèo và chú chuột con* » của Lã-phụng-Tiên. Chuyện đó như sau :

Một chú chuột con hãy còn ngây thơ, chưa từng được bước chân ra khỏi ngõ. Một hôm chú về huyên thiên kể lại với mẹ :

— Mẹ ơi, con vừa đi một cuộc du-lịch ngoại-quốc thú-vị lắm cơ ! Như người lớn, con chẳng hãi gì, cứ đi qua bao nhiêu làng mạc, bao nhiêu cánh đồng, núi cao, biển rộng, nhiều cảnh đẹp, thú quá mẹ ạ ! Một bữa kia, con gặp hai chàng lạ mặt : một chàng khôi ngô, tuấn tú, vẻ nhu mì hiện ra ngoài mặt, mới đáng yêu làm sao !

Còn cái bác kia, chao ôi ! dữ tợn quá ! Trên đầu thì ngất ngư một cục thịt đỏ lòm như miếng tiết, trông mà phát sợ. Hai cánh tay thỉnh thoảng lại bành-bạch vỗ như muốn bay cao, cái đuôi ngỏng lên rồi rủ xuống từng chùm, trông chẳng ra cái mầu mẽ gì.

Còn chàng nọ dẹp lắm mẹ à ; cũng hai cái tai dỏng cao, cũng bộ lông mượt, ông ả như ta, lại có đốm trắng nữa cơ, đến là ưa nhìn. Nhất là bộ ria mép dài rõ ra trang quý-phái · hai con mắt xanh biếc lúc nào cũng lim-dim, mơ-mộng. Nằm dài sưởi nắng trên thềm, trông chàng phong lưu đài-các như một vị vương-giả. Con toan lại gần chàng để đánh bạn thì cái nhà bác kia bỗng cất lên tiếng hát, cái gì mà « cúc-củ, cúc-cu » inh cả tai làm con ù tè chạy mất, bầy vía còn ba. Khiếp quá ! Người với ngợm ! Nghĩ đến mà con rùng mình sởn gáy...»



Chưa nói dứt lời, chuột mẹ ôm chặt lấy chuột con vào lòng suýt soa :

— « Chao ơi ! hú vía ! con mẹ vừa thoát chết mà không biết sao ? Phúc đức quá ! khổ thân con tôi dại dột ! Cái chàng mỹ-miều ấy là loài Mèo, kẻ thù số một của chúng ta, con có biết không ? Chúng nó đã sát hại họ hàng, tông giống nhà Chuột ta không phải ít đâu. Bố con đã chết hụt vì nó mấy lần rồi đấy ! Nó giả bộ hiền lành đấy, con ạ.

Trông thế mà nó làm gỏi mẹ con ta lúc nào không biết. Như con, nó chỉ ăn thỏm một miếng thôi. Từ nay có trông thấy nó con phải mau chân chạy cho xa, kẻo chết oan lại oán mẹ rằng không dặn trước. Trời thương, Phật độ làm sao mà con thoát tay nó, thật là may mắn. Còn cái anh chàng xấu xí kia mới thật là vô hại. Chàng Gà ấy chẳng có thù oán gì với họ Chuột nhà ta. Có khi ta lại thịt chàng làm cỗ chén cơ đấy».

Vừa nói tới đây, chuột con nghe ra, bá cổ mẹ, nũng nịu :

— Eo ơi ! hú vía ! tí nữa thì con chết oan, nhỉ mẹ nhỉ ? Con đã hiểu lời mẹ dạy rồi, không dám xét đoán người ở cái bề ngoài nữa...

## 43.— Lá Quốc-kỳ kể chuyện mình

*Trong một buổi lễ chào cờ ở trường, anh được nghe thấy lá quốc-kỳ kể chuyện mình. Anh nghe thấy những gì, hãy thuật lại.*

BÀI LÀM

Cũng như mọi buổi sáng, hôm nay trước khi vào lớp, chúng tôi xếp hàng trong sân để làm lễ chào cờ. Trong khi đang nghiêm-chỉnh nhìn theo lá quốc-kỳ từ từ leo lên ngọn

cột, thì bên tai tôi nghe như có tiếng ai thì thầm kể lể :

— Cảm ơn em nhé ! Cảm ơn em đã biết nghiêm mình kính cẩn chào ta. Ta là linh-hồn của Tổ-quốc, các em có biết không ? Có cờ mới có nước, mà công giữ nước là của các tiền-nhân. Ta đây là người được thừa hưởng cái gia-tài quí-báu của Ông Cha, là linh-hồn của non sông nước Việt, làm tiêu-biểu cho tinh-thần quật khởi của hai chục triệu con Hồng, cháu Lạc.

Từ ngày lập quốc, trải hơn bốn ngàn năm lịch-sử, nước Việt thân yêu của chúng ta đã phải chịu nhiều phen vinh-nhục. Ta đã đau lòng chứng-kiến bao nỗi đau-thương của dân-tộc trước sự bạo-tàn của đế quốc xâm-lăng. Nhưng may thay, cứ đến giây phút quyết-định sự tồn vong của nòi giống thì quốc-kỳ lại được dịp chói rực trời Nam, bởi đã có bao nhiêu thanh-niên ưu-tú lấy máu mình hòa với máu giặc mà tô-điểm cho Cờ.

Ta lại cũng đau lòng thấy có những quân phản bội giống nòi đang tâm *«cõng rắn cắn gà nhà»* để cho non sông bao phen nghiêng ngửa, nhuộm đỏ máu thanh-niên... Các em còn nhỏ nhưng vận-mệnh Tổ-quốc là ở trong tay các em ; các em lo sao giữ cho Cờ được luôn luôn tươi thắm khỏi phụ lòng tiền-nhân gây dựng. Thôi chào các em nhé ! Vào lớp mà học cho ngoan nhé ! Cố lên !.

Tôi nghe xong toát mồ-hôi trán. Trước mặt, hình ảnh các tiền-nhân hiện ra, hỗn-độn trong đám sương mù, và bên tai tôi còn văng-vẳng những tiếng «cố-lên ! cố lên !»

**Theo Doãn-quốc-Ân**



# 44.— Đám cãi nhau

*Giờ ra chơi. Tư và Năm đánh bi rồi cãi cọ nhau. Thuật lại chuyện ấy và nói ý nghĩ của anh thế nào ?*

## DÀN BÀI

**Vào bài :** *Quang cảnh giờ chơi :* náo nhiệt, ồn ào.

**Thân bài :** a) Học-sinh bỗng xúm lại một chỗ ở góc sân.
b) Tư và Năm đang cãi lộn nhau vì ván bi : hình-dáng cử-chỉ, và ngôn-ngữ...
c) Thái-độ của người đứng xem : bình phẩm, chê bai.
d) Thầy giáo phạt cả hai anh.

**Kết luận :** Học-sinh một trường coi nhau như anh em một gia-đình mới phải.

## BÀI LÀM

Vừa dứt tiếng trống, học-sinh tan hàng. Sân chơi náo nhiệt lạ thường. Chỗ này một đám đá cầu. Chỗ kia một cuộc rượt bắt. Tiếng la, tiếng hét nổi lên, hỗn-độn, ồn-ào.

Bỗng cuối trường có đám đông. Thoạt đầu tiên là mấy chú bé bỏ chơi chạy đến trước. Rồi đến những anh lớn, vòng trong, vòng ngoài. Tôi cố len vào. Thì ra anh Tư và Năm, học-sinh lớp nhì B, đang hầm hè vì một ván bi. Anh nào anh nấy nhễ nhại mồ hôi, gân cổ lên cố cãi lấy phần mình.

Anh Tư chỉ vào mặt Năm :

— Thế mà cũng đòi chơi !

Anh Năm, mặt đỏ như gà chọi :

— Hỏi đứa nào ăn gian ?

Anh Tư cúi xuống, lấy hòn bi vạch xuống đất :

— Đứa nào ăn gian nó chết thế này nhé !

Mấy anh lớp trên bấm nhau cười khúc-khích.

Có anh can :

— Thôi hòa cả làng. Chơi ván khác ! Thầy ra thì chết đó.

Có anh xấu bụng, chõ vào :

— Chơi nhau thì chơi, chớ sợ gì !...

Được thể, hai anh chẳng ai chịu kém. Cả hai cùng nghiến răng, trợn mắt như muốn ăn sống, nuốt tươi nhau.

Những đám đông bỗng nhiên rẽ ra. Mọi người lảng cả. Thì ra thầy giáo đến. Hai anh mặt tái mét. Vẻ hung hăng lúc nãy biến đâu mất, ấp a ấp úng phân-trần. Thầy không nghe phân-trần, bắt phạt cả hai phải đứng quay mặt vào tường. Hai anh xấu hổ, cúi gầm mặt xuống như hai kẻ tội-nhân, trong khi các bạn chung quanh chê cười, chế giễu.

Tôi nghĩ bụng :

— Thật là xấu hổ ! Có một ván bi mà cũng đến nỗi tranh cãi nhau. Học-sinh một trường phải thân yêu nhau như anh em một nhà mới phải, chứ gà cùng một mẹ đá nhau làm gì ?

## 45.— Gương hiếu học

*Một buổi tối mùa Đông, nhìn qua cửa sổ ra đường, em thấy hai đứa trẻ dắt nhau đi học lớp Bình-Dân Giáo-Dục về, vừa đi nói chuyện với nhau về bài học vừa qua.*

*Tả lại cảnh ấy và cho biết cảm-tưởng riêng của em.*

**(Thái Bình 1951)**

BÀI LÀM

Gió lạnh thổi mỗi lúc một nhiều. Bầu trời tối đen như



bỗng tôi ngừng tay lại vì một ánh sáng le lói từ đàng xa tiến tới, soi rõ hai bóng đen của hai em nhỏ đang nghiêng ngả trên mặt đường còn đọng nước mưa.

Tôi tò mò nán lại bên khung cửa sổ, chờ xem mặt hai « tiểu anh hùng » nào đã dám can-đảm đi khuya không sợ bóng tối như tôi.

Ánh đèn đã tiến lại gần, và tiếng nói rì-rầm cũng nổi lên rõ rệt. Tiếng một em gái nói :

— Lúc nãy đã tưởng cô giáo gọi tớ lên đọc bài Sử-ký..., tớ sợ quá...

Tiếng cô bạn đáp lại :

— Đẳng ấy nhát quá, việc gì mà sợ ? À sau cô giáo kể chuyện ông Lê-Lợi chém đầu tướng gì ở Chi-Lăng nhỉ ?

— Liễu-Thăng chứ ai ! Chóng quên thế ?

Nói vừa dứt lời thì em nhỏ dừng lại : thì ra em bị đứt guốc. Cả hai đặt đèn xuống ngay trước cửa nhà tôi, tìm hòn gạch bên đường đóng lại cái đanh bị tuột.

Nhờ thế mà tôi có dịp nhận xét hai em kỹ càng hơn. Đó là hai em nhỏ trạc chín mười tuổi, đi học lớp Bình-dân về, lối ăn mặc tỏ ra con nhà lao động. Mỗi em cặp một cuốn sách vào nách, còn tay lủng lẳng bình mực treo ở đầu dây. Hai em chung nhau một ngọn đèn nhỏ. Cây đèn dầu giúp các em soi lối về, đồng thời cũng để giúp ánh sáng cho lớp học ban đêm.

Trên hè vắng, hai đứa trẻ co ro ngồi thụp bên nhau cho đỡ lạnh.

Em vừa đóng guốc vừa nói :

— Không biết chnyện ông Châu-Trí trong bài Tập Đọc phải đốt lá đa để học có thực không nhỉ ?

— Thực chứ lị ! Ông ấy so với chúng mình còn khổ hơn nhiều chứ nhỉ ?

— Ừ, thế mà đỗ được thì tài quá ? Không biết chúng mình học rồi có đỗ được « cái bổ-túc » không nhỉ ?

— Cô giáo bảo nếu chịu khó thì đỗ chứ sao lại không !

Nói đến đây thì guốc cũng đã vừa đóng xong. Hai em nhỏ lại líu ríu đứng lên, ôm sát nhau đi thẳng vào trong ngõ tối.

Ánh đèn vẫn lắc lư, theo nhịp với tiếng guốc lê sèn sẹt trên đường đá. Đến con đường rẽ, chia tay mỗi em một ngả tôi còn nghe tiếng vọng lại :

— Mai lại rủ tớ, Liên nhé !

Rồi ánh đèn khuất dần trong ngõ hẹp. Bóng hai em nhỏ cũng mất hút vào trong đêm tối. Con đường vắng lại trở nên heo hút dưới sương khuya.

Tôi đóng cửa, lên giường nằm. Hình ảnh hai em nhỏ đi học lớp tối Bình-Dân hãy còn vương vấn trong óc tôi.

Trong khi tôi được ngồi trong gian phòng ấm cúng, được học bài dưới ánh đèn điện sáng choang, thì hai em nhỏ kia, ban ngày làm việc đỡ đần cha mẹ, tối đến xông pha dưới làn sương lạnh, cố công đi kiếm cái vốn chữ cho tinh-thần. Thật là một gương hiếu học đáng khen !

Tôi bỗng cảm thấy xấu-hổ với hai em nhỏ sống trong cảnh nghèo nàn không được may mắn như tôi. Tôi cũng lấy làm hối hận đã đôi khi lười biếng, trễ nhác để cha mẹ, cô giáo phải phiền lòng.

Thua kém chúng chẳng là đáng xấu, đáng nhục lắm sao !

Hai đứa trẻ, một ngọn đèn : hình ảnh ấy không bao giờ tôi quên được và lòng tôi như cảm thấy có một nguồn sinh-lực mới thúc đẩy tôi tiến tới thành công.



## 46.— Xe hơi và xe bò

*Một chiếc xe hơi và một chiếc xe bò tranh-luận nhau về giá-trị của mình. Xe nào cũng tự cho mình là có ích. Thuật lại cuộc hùng-biện đó.*

### BÀI LÀM

Trong góc sân nhà kia, một chiếc xe bò cũ kỹ nằm phơi mình ngoài nắng. Gần đấy có một chiếc xe hơi kiểu tối tân màu xanh da trời bóng loáng, lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời.

Xe bò bất giác buột mồm khen ngợi :

— Chà ! anh bạn tôi lịch-sự quá !

Xe hơi khinh khỉnh bộ mặt :

— Lại còn « *khen phò-mã tốt áo* ! » Nếu chú mà biết bộ máy 21 mã-lực của tôi ở bên trong, hẳn chú còn phải giật mình. Tôi là hình-ảnh của sự tiến-bộ, của văn-minh loài người, chú không biết sao ?

— Chà ! Cái nhà anh này mới hợm mình chứ ! Nếu anh biết rằng tôi đây, giá mua đã rẻ, ích lợi lại nhiều, từng giúp được bao nhiêu việc lớn cho chủ-nhân, hẳn anh không dám mở miệng khinh đời !

— Hừ ! Chú thử lấy gương soi mình xem nào ! Cũ-kỹ, già-nua như chú tưởng nên nhường chỗ cho bọn trẻ tân tiến hơn mới phải. Chú thử nhìn xem cái bánh gỗ bịt sắt cồ lỗ và lọc cọc của chú mà xem !

— Ấy thế mà đã hàng bao năm, ta đi lại như chơi trên những con đường đá gồ ghề hay ngõ đất lồi lõm, mang theo trên mình hàng bao nhiêu tạ hàng hóa rồi đấy !.. Ta thử hỏi những cái bánh cao-su mỹ-miều của anh chạy được mấy hơi ?

— Thế ra chú quên sức nhanh và mạnh của tôi à ? Chỉ

trong nháy mắt, không chút mệt nhọc, tôi vượt những cơ đường xa nhất, và leo lên những đỉnh đồi cao nhất...

— Phải, còn tôi, tôi chỉ đủng đỉnh bước một đấy thôi. Tôi chậm, nhưng chậm chắc. Chẳng bao giờ bị hỏng máy nằm đường, hay đè gãy chân, bể óc người ta. Tôi cũng chẳng cần phải người có bằng, có giấy mới đưa được tôi đi. Ngay loài vật cũng kéo tôi được, chả cần phải học lái, học luật gì cả...

— À cái chú này mới ngoan-cố chứ ! Cái gì lạc-hậu phải đào-thải là lẽ tự nhiên, sao lại ghen tức với sự tiến-bộ của loài người ? Chú phải nên nhớ...

Đang nói thì người tài-xế đã lên xe, xập cửa lại... Có tiếng động-cơ nổ. Xe chuyển bánh, vùn vụt chạy như tên trên đường cái, để lại bác xe bò hãy còn sôi máu vì tức giận.

☆

## 47.— Bông hồng và củ khoai

*Ngoài vườn, bông hồng và củ khoai tranh-luận nhau ai cũng tự cho mình là có ích. Hãy thuật lại cuộc tranh luận đó.*

BÀI LÀM

Mặt trời vừa mọc. Từ phương đông ném ra muôn ngàn ánh hồng rực rỡ. Trời đất bừng sáng. Góc vườn, một bông hồng vừa hé nở, rung rinh trên cành cao.

Bỗng nhìn xuống, Hồng nhác thấy ở dưới chân một củ khoai lang nằm chồi trên mặt đất, trên mình còn đẫm hơi sương. Hồng lấy dáng, mỉm cười, rồi cất tiếng gọi :

— Chào bác Khoai ! làm gì đó ?

— Cô Hồng đấy à ? Ấy tôi chờ bác làm vườn ra tưới cho ít nước, kẻo lát nữa nắng lên, lắm hôm khát khô cả cổ. Chẳng như cỏ, lúc nào cũng được người ta săn sóc, nâng niu.



— Thôi ! bác lại ghen với tôi rồi ! Hương như tôi, sắc như tôi, bác bì làm sao mới được chứ !

— Phải, cô đẹp, cô giòn, tôi biết rồi... Nhưng thực tình những thứ đó tôi không hề để ý, tôi chỉ biết là tôi có ích, là tôi nuôi sống loài người, thế thôi.

— Tôi không nuôi được ai, nhưng tôi là vật báu của chủ-nhân và chủ-nhân cũng tự-hào vì tôi. Chả thế mà cứ có khách qui đến chơi là chủ-nhân lại mang tôi ra mà khoe.

— Phải, trong khi những người thừa tiền, lắm bạc, những nhà thơ, nhà họa nhàn rỗi... phí thời giờ để khen ngợi, ngắm nghía cô, thì dân quê coi tôi như ân-nhân của họ, ai cũng vui mừng đón tiếp tôi như người khách qui, kém gì cô đâu ?

— Chà ! bác sánh với tôi sao nổi ? Tôi là hình ảnh của sự phú qui, tượng-trưng cho mỹ-thuật, đầu đề cho bao nhiêu bài thơ, bản nhạc... Người đời nâng niu, ve vuốt tôi, dành cho tôi những chỗ lịch-sự nhất để trưng bày. Còn bác, chao ôi ! thô kệch nằm chen chúc với nhau trong thúng bẹp, phơi mình ngoài chợ, lăn lóc trong tay những kẻ quê mùa...

Tôi lấy làm thương giùm cho cái cảnh ngộ của bác...»

Nói chưa rứt lời, một trận gió nổi lên. Hồng ta rún rẩy, đong đưa, lả lơi uốn éo. Một trận gió nữa tiếp theo. Từng cánh hoa rụng xuống... hết đời một kiếp hồng nhan !

## 48.— Chào cờ phải nghiêm-chỉnh

*Bạn anh có thói xấu, những buổi chào cờ thường không được nghiêm chỉnh. Anh khuyên bạn thế nào ? Có kết quả gì không ?*

## BÀI LÀM

Anh Ba là người hay đùa nghịch. Cả lớp đều biết tính anh, chẳng ai lấy làm lạ. Trong giờ học anh đùa, lúc tập thể-thao cũng đùa... Thậm chí cả đến những buổi chào cờ, anh cũng không chịu đứng im : hết chòng người nọ, lại ghẹo đến người kia.

Ai cũng lấy làm khó chịu về cái thái-độ của anh, nhưng chẳng ai muốn nói vì sợ nỗi *« sự thật mất lòng »*. Tôi cũng trong số người đó. Thưa với thầy để phạt anh thì tôi không nỡ, nên vẫn ấm ức trong lòng mà chưa tiện dịp nói ra.

May thay, chủ-nhật vừa qua, anh Ba lại đằng nhà tôi mượn quyển sách. Thấy tôi ngồi quay lưng ra, anh rón rén « òa » lên một tiếng làm tôi giật bắn mình.

— Gớm ! cái ông tướng này ! cứ thấy mặt là thấy bông đùa nghịch ngợm ?

Anh toét miệng ra cười :

— Tính tôi thế đấy ! Nghịch cho vui mà ! Anh khó chịu lắm sao ?

— Không ! có anh trong lớp lắm lúc cũng vui chứ ? Nhưng thật tình, anh ạ... nói ra anh đừng giận nhé !

— Anh cứ nói đi ! Tôi có biết giận ai bao giờ đâu ?

Tôi bèn nắm chặt tay anh, nhìn thẳng vào tận mặt :

— Chẳng riêng tôi đâu, Ba ạ. Anh em trong lớp đều đồng ý ấy, Anh Ba ! chỗ bạn bè, tôi cứ xin thành thực mà nói, dù anh có giận tôi đi chăng nữa ! Thật thế, chúng tôi thấy đều quí anh, mà cũng đều khó chịu nữa chỉ vì trong những cuộc lễ chào cờ nghiêm-chỉnh là thế, mà cứ thấy anh nô đùa, cợt nhả...

Anh cười khẩy :

— Thôi, tôi chắp tay lậy cả anh nữa đấy ! lạy cả cái mớ đạo-đức của các anh...



Tôi cố nén giận, ngọt ngào bảo anh :

— Không phải là tôi dám giở mặt mô-phạm với anh. Song tội chỉ buồn cho tương-lai đất nước thôi ! Xấu-hổ nữa là đằng khác...

Thấy tôi khẽ thở dài, anh Ba xem chừng bớt sẵng, hỏi dồn :

— Sao vậy anh ? Anh nói cái chi mà lạ vậy ?

— Chúng ta ngày nay còn nhỏ, chưa làm gì được cho đất nước mà lại còn không biết kính trọng linh-hồn Tổ-Quốc thì đáng buồn biết là chừng nào ! Chắc anh cũng chưa hiểu rõ ý nghĩa những buổi lễ chào cờ là thế nào ?

Anh Ba hơi bĩu môi :

— Tôi thấy những buổi đó vô vị lạ thường. Đứng phơi mình ngoài nắng, nhìn theo một mảnh vải mầu sặc sỡ, ngày này sang ngày khác, không thay đổi, thì còn gì chán hơn nữa ?

— Thế anh quên mất bài học Công-Dân tháng trước rồi ư ? Quốc-Kỳ đâu có phải là một mảnh vải vô hồn ? Nó tượng trưng cho ý-chí độc-lập, quật-cường của cả một dân-tộc mà anh dám coi thường ư ?

Anh cười khẩy, bảo tôi :

— Anh lại dạy chữ tôi rồi ! Có phải cứ chào cờ là yêu nước đâu ? Biết bao nhiêu người hàng ngày không chào cờ mà cũng yêu nước lắm chứ !

— Vâng, tôi vẫn biết thế. Chúng ta là mầm non của dân-tộc, ngày nay, dẫu còn nhỏ tuổi, nhưng cũng biết nhớ ơn Tổ-Quốc. Chúng ta chào cờ là để tưởng-niệm đến người xưa đã dầy công tranh-đấu để đem lại vinh-quang cho dân-tộc. Chúng ta chào cờ là để nhớ đến bổn-phận, rồi mai sau đây, trên đường đấu tranh cho xứ sở, phải cố gắng bảo-vệ tự-do cho dân-tộc, đem lại hạnh-phúc cho giống nòi.

Anh Ba ạ, chúng ta phải làm thế nào cho xứng đáng với các bậc tiền-nhân, và lấy làm hãnh-diện được chào quốc-kỳ mới phải. Thật vậy, dân một nước nô-lệ làm gì có quyền mà chào cờ kia chứ !

Đối với quốc-kỳ mà ta không làm tròn bổn-phận, thì sau này ra đời hỏi ta còn làm được gì ích lợi cho Tổ-Quốc nữa, hay chỉ tổ cho người ngoại-quốc cười, khinh ?

Tôi còn toan nói nhiều nữa, nhưng anh Ba đã nắm tay tôi, giọng run run vì cảm-động :

— Tôi biết lỗi rồi anh ạ. Anh đừng nói nữa để lương-tâm hành hạ, cắn rứt tôi thêm. Tôi vui nghịch, không ngờ cử-chỉ của tôi đáng khinh bỉ đến thế ?

— Nếu anh hiểu như vậy mà đừng giận tôi thì may lắm.

— Không ! không ! đâu tôi giám giận anh ? Tôi chỉ tự khinh tôi, làm người mà không bằng loài thú vật. Chẳng biết rằng thầy và các bạn có tha-thứ cho tôi không ?

Thấy anh biết hối lỗi, tôi vội vàng an ủi anh :

— Anh đã tự biết lỗi như thế, ai mà chẳng vui lòng? Thày mà biết còn ngợi khen là đằng khác nữa. Riêng tôi, thấy anh phục thiện, tôi phục lắm và mong được kết bạn với anh mãi mãi.

Anh hơi mỉm cười, cầm sách đứng lên :

— Thôi chào anh, và cám ơn anh nhiều lắm. Tôi sẽ sửa đổi không để các anh chê cười nữa. Sau này, nếu tôi hiểu nghĩa-vụ mà làm tròn được bổn-phận của người công-dân yêu nước, ấy là nhờ có anh khuyên bảo...

Nói rồi, anh lững thững bước ra. Tôi nhìn theo anh, lòng vui vẻ như đã làm được một việc thiện.

★

## 49.— Thích đọc sách hay nội-trợ

*Hai chị em gái, người thích đọc sách, kẻ thích khâu vá và trông nom việc nội-trợ. Hai chị em tranh-luận nhau và đưa ra những lý nhẽ để bênh vực ý-kiến của mình. Thuật lại cuộc tranh-luận đó.*



### BÀI LÀM

Trưa hè oi ả. Tiếng ve inh ỏi làm rộn cả một góc vườn. Dưới gốc me, Liên và Hà, hai chị em ngồi khâu vá. Trời nóng bức. Thỉnh thoảng một cơn gió nhẹ đưa lại, làm rung rinh mái tóc của hai thiếu nữ.

Trong khi Liên cặm cụi món đồ khâu, thì Hà hình như uể oải, thỉnh thoảng lại ngừng lại, thẫn thờ đưa mắt nhìn theo mấy cánh bướm đang rập rờn ngoài nội cỏ. Có lúc như chán nản, nàng đặt áo xuống đùi, che miệng ngáp hoài.

Cử chỉ ấy không lọt qua mắt Liên. Nàng bất giác buông kim xuống bảo em :

— Chị coi như em không thích khâu vá thì phải ?

Hà vẫn không quay lại, mắt mơ màng nhìn ra phía trước :

— Chị nhận xét em có lẽ đúng !

— Khâu vá và nội-trợ là hai điều mà bất cứ người thiếu-nữ nào cũng phải ưa thích và tập rèn cho thạo. Chị không hiểu sao em lại không ưa ?

Hà bĩu dài môi :

— Mỗi người một ý thích chứ ! Em thấy cái công việc ấy đã nhỏ nhặt, lại vô vị hết sức. Em chỉ thích đọc sách thôi. Chả có gì thú hơn đọc sách ! Theo ý em thì như vậy.

Liên mỉm cười :

— Chị cho đọc sách chỉ tổ mất thì giờ. Là con gái, chị em ta phải tập thêu-thùa may-vá, trông nom nhà cửa bếp nước, làm thế nào cho nhà được sạch, đồ dạc được ngăn nắp, thức ăn được ngon-lành. Thế là đủ bổn-phận.

Hà khẽ nhún vai : — Hừ ! thế chị để cho trí óc mình tăm tối, tinh-thần mình cằn-cỗi mãi đi hay sao ? Chị có chịu để cho người ta chê mình là ngu dốt không ? Chị nên nhớ, đọc sách là phương pháp tốt nhất để mở rộng tầm hiểu biết, để mở mang trí- thức con người..

— Sao chị không biết vậy ? Nhưng ích lợi nhất định không thể bằng việc tề-gia nội-trợ được !

Hà cười gằn :

— Thế thì chị thiển-cận quá. Công việc ấy ai làm mà không được ? Cứ giao-phó cho người nhà không được hay sao ? Còn mình cũng nên để thời giờ mà trau-giồi tri-thức, hưởng cái thú văn chương một chút chứ ! Ấy là không kể nhờ sách mà ta biết rộng, hiểu nhiều. Sách dạy ta cách giao-thiệp, cách ăn ở, cách rèn luyện tâm-tính... Chao ôi ! bao nhiêu là điều ích lợi, bao nhiêu là điều thú vị mà ta chỉ có thể thấy được trong sách thôi !

Liên hơi cau mặt, dằn từng tiếng :

— Chị nhắc lại : đọc sách không phải là vô ích ! Nhưng nếu đọc sách mà bỏ hết việc may vá, bếp nước thì cái gia-đình của em, thử tưởng-tượng xem, có thể êm đẹp, ngăn nắp được không ? Như chị, chị lấy làm sung-sướng được tự tay mình xếp đặt việc nhà việc cửa, giúp mẹ mỗi ngày một già, một yếu. Còn đọc sách — chị muốn nói những loại sách bổ ích — chỉ để dành cho những lúc nhàn rỗi... Đọc để giải-trí...

Hà vung tay đáp :

— Chị bảo để giải trí ? Thế nghĩa là chị vẫn phủ-nhận giá-trị của sách rồi. Sách là ông thầy dạy ta biết bao nhiêu điều hay... Sách là người bạn ân cần, an ủi ta.

Trong khi xuống bếp làm một món ăn, hay ngồi vá một manh áo, chị để cho tâm trí của chị nhàn rỗi quá, lười biếng quá. Không như em, lúc đọc sách phải đem hết tinh thần, trí óc để tìm hiểu, để suy xét, chỉ thông-minh được vận-dụng...

Liên khó chịu, ngắt lời : — Thông minh nhiều, hiểu biết rộng để làm gì, nếu đàn em rách rưới, nhà cửa bẩn thỉu, bề bộn ? Nếu em biết may vá, biết trông nom việc nhà, việc cửa thì có phải gia-đình êm đẹp, đỡ bao nhiêu món tiêu vô ích, ai trông đến cũng phải khen ngợi không ?

— Thôi đi... Chị nên nhớ rằng...

— Liên ôi ! Hà ôi ! Làm gì mà gọi mãi không thưa lên thế ?

Nghe tiếng mẹ gọi, hai cô bỏ cả cuộc tranh luận đang đến chỗ gay go, chạy vội lên nhà. Trên cành cao, như không để ý, ve vẫn hoà bản nhạc mùa hè...



# VIẾT THƯ

**Cũng như thuật truyện, viết thư là một thể văn riêng, gồm đủ các loại, vì đầu đề của thư rất khác nhau. Trong thư, ta có thể tả một người, tả một cảnh hay kể một câu chuyện...**

**Hơn nữa, thư còn có những điểm rất đặc biệt, không giống những thể văn khác :**

**1) Lời nói trong thư là lời của người viết.**

**2) Người viết chỉ nói chuyện với một người (ấy là người nhận thư).**

**3) Cuối thư bao giờ cũng có lời chúc tụng, chữ ký của mình**

**Lời văn cũng thay đổi : với người trên thì kính cẩn, với bạn bè thì thân ái Trong đơn-từ hay thư giao-dịch thì phải lễ-độ, ngắn và minh-bạch, không rườm rà, lấc cấc ; nói cho khéo đừng để người ta từ chối lời mình.**

**Tóm lại, lời lẽ trong một bức thư phải tự nhiên như người nói chuyện và cũng phải rất tế-nhị để khỏi phật lòng người nhận.**

**Thư lại còn phản ảnh tâm-hồn người viết, vì khi đọc thư ai, ta có thể đoán được tâm tính của người viết, xem họ là hạng người nào, trình độ học thức của họ ra sao. Bởi thế viết một bức thư, bất cứ cho ai, cũng phải rất là thận-trọng.**

**Chú ý :** *Làm bài thi đừng ký kẻo bị nghi đánh dấu bài.*

# 50.— Thư cho bạn kể chuyện mình sắp thi Tiểu-Học

*Em viết thư cho bạn ở xa để kể chuyện mình sắp thi Tiểu-Học*

## DÀN BÀI

Đầu thư : Mùa thi cử đã tới. Cảm-tưởng lúc gần thi.
Lòng thư : a) Không khí lớp học.
b) Sự nỗ-lực của thầy, của bạn.
c) Nỗi băn khoăn của mình.
d) Hy vọng và quyết định.
Cuối thư : Tự tin ở mình — Lời chúc tụng — Mong gặp bạn.

## BÀI LÀM

*Ngày . . . tháng . . . năm . . .*

Hiền thân mến,

Thế là thấm thoát đã gần tới hè rồi, Hiền nhỉ ? Nói đến hè là nói đến thảnh thơi, vui thú của bọn mình. Nhưng Hiền ơi ! cũng là nhắc đến mùa thi cử nữa đấy !

Hiền may mắn đã qua vòng Tiểu-học, còn những ba năm nữa mới phải lo thi. Hiền phải tự hào là sung sướng lắm đấy ! Còn mình, mỗi ngày bóc đi một tờ lịch là một ngày nhích gần lại kỳ thi.

Mà không cứ riêng mình, cái không khí ngại thi, lo thi như bao trùm lớp học. Những nét mặt thơ ngây, nhí nhảnh xưa kia, kể từ ngày hoa phượng đỏ chói trên cành, đã trở nên đăm chiêu, như trĩu nặng lo âu. Nhóm Hùng, Quý, Liêm, Phong nổi tiếng là «tứ tiêu quỷ» lớp ta hồi trước, nay cũng đã hết «nhộn» để chú ý đến bài vở, chẳng kém gì Vân «thư-sinh», lúc nào cũng quyển sách trên tay. Thế mới biết cái «lo thi» thay đổi con người chóng thế !



Hơn nữa, nó xiết chặt thêm tình thân ái giữa bạn bè : hôm nay, anh này mách một kiểu toán hay, thì ngày mai, anh kia góp vào một bài luận mẫu.

Cứ vào đến lớp là thấy ngay sự nỗ lực của Thầy và tinh-thần «quyết khoa» của học-sinh, Hiền ạ. Thầy giáo ta giảng bài kỹ quá ! Dọng người sang sảng, suốt buổi vang lên trong cái yên-lặng hoàn toàn của lớp học. Các mái đầu xanh ngẩng cao, mắt sáng ngời, chăm chú nghe từng lời, nhớ từng tiếng.

Chuyện, chỉ còn có một tháng nữa thôi mà ! Những giờ ra chơi, đáng lẽ là để nghỉ ngơi thành những dịp để đố nhau về Toán, về Khoa-học, về Địa-lý, Hiền ạ. Ai cũng cố học gấp rút để có thì giờ ôn lại thực nhiều lần. Có những buổi học dài kéo thêm hàng giờ, và trong cái không khí thi đua, chẳng ai thấy mệt nhọc. Chỉ buồn cười anh chàng Tá, học thế nào đến nỗi sút đi, trông như ông cụ non, đến nỗi anh em phải nói đùa : «Hẳn định học lấy ốm để trốn thi đấy, anh em ạ».

Thầy không bằng lòng cho học-sinh học nhiều như thế. Thầy bảo học phải có phương pháp, chứ có phải cứ «nhồi sọ» cho nhiều là được đâu ! Nghĩ thầy nói mà phải. Giá như trước kia, có Hiền cùng chung một sách một đèn, cùng nhau ôn tập thì học đỡ mệt mà lại kết quả hơn nhiều, phải không Hiền ?

Mà lạ quá, mình học đã hết chương trình, ôn cũng đã kỹ, sửa soạn thi cũng «ra trò» lắm rồi, mà sao vẫn thấy băn-khoăn ? Thật đáng ghét cái ông nào đặt ra câu «học tài thi phận» làm mình mất cả tự tin. Lỡ ra, ừ lỡ ra...? Biết Luận kỳ này ra về gì đây ? Tính toán liệu có khó không ? Còn các giám khảo nữa... Ồ ! Không nghĩ đến thì thôi, chứ nghĩ đến thì trăm mối lo dồn kéo đến...

Nhiều lúc mình thấy chính-sách lạc-quan của Hiền «cứ đủ bổn phận mình, được đâu hay đó» là chí phải. Với lại còn biết thế nào hơn nữa, Hiền nhỉ ?

Nói vậy chứ nghĩ đến cái phút vui vẻ trùng-phùng trong

những ngày hè sắp tới, mình thấy phấn khởi, quyết phải đỗ để những ngày vui của chúng ta được hoàn toàn, Hiền nhỉ.

Mình miên man về chuyện thi cử, quên cả hỏi thăm Hiền. Được cái hôm nọ chị Lan ở trên ấy về cho biết Hiền vẫn đứng đầu lớp và lớn như ngỗng., thế là thú lắm rồi !

Viết thư luôn nhé ! Thân ái tạm biệt. Sửa soạn nhận báo hỷ của mình để ăn khao đấy !

**Bạn của Hiền**

(*Mạnh Tuân*)

## 51.— Thư cho thày giáo cũ tả quang cảnh trường thi

*Trong một bức thư viết cho thầy học cũ, anh tả quang cảnh trường Trung-học Nguyễn-Trãi, buổi sáng, lúc anh đến dự kỳ thi nhập học và nói cảm-tưởng của anh.*

**(Nguyễn-Trãi 1951)**

CHỈ DẪN : a) Đây là một bức thư viết cho thày học cũ. Vậy lời lẽ tuy vẫn cung kính nhưng có thể đôi phần thân mật.

b)— Phần chính là tả quang cảnh trường, buổi sáng hôm thi (tả lúc vào thi là ra ngoài đầu bài).

BÀI LÀM

*Ngày... tháng... năm...*

*Kính thưa thầy,*

Con vừa ở trường thi về, vội viết thư hầu thầy, trước là để thăm sức khỏe của thầy, sau trình thầy rõ quang cảnh trường con hiện đang thi.



Thưa thầy,

Tuân lời thầy dạy, con đã xin ghi tên vào trường Trung-Học Nguyễn-Trãi. May mắn làm sao, nơi con ở trọ cách trường có một quãng ngắn. Lần đầu tiên ra tỉnh, đứng trước một trường Trung-Học to lớn, nguy nga, tường vôi, cửa kính sáng choang, con thú thực không khỏi cảm thấy mình quê mùa, vụng dại.

Nhất lại là ngày thi tuyển người nhập học thì quang cảnh trương lại càng tấp nập lạ thường, chẳng khác một ngày hội lớn. Trời chưa sáng rõ, tự các ngả đường, xe cộ đã rầm rập kéo đến, nào xe đạp, nào xe xích-lô, nào xe máy dầu, tiếng máy nổ, tiếng còi vang, tiếng người la lối, làm cho khu trường càng thêm nhộn nhịp.

Trước cửa trường đông nghẹt học-sinh. Mấy trường tư-thục cũng lợi-dụng lúc đông người, phát những tờ cáo-bạch đầy lời hứa hẹn. Vài hàng quà ở tận đâu không biết cũng rủ nhau kéo đến tìm chỗ đứng, hy-vọng kiếm được nhiều lời

Hai cánh cổng trường mở rộng. Viên cảnh binh phải mất nhiều cố gắng mới giữ được học-sinh trong vòng trật-tự. Sóng người tràn qua cổng để vào sân mỗi lúc một nhiều, kể có tới hàng ngàn. Chả mấy chốc dưới mái tôn rộng lớn, xe đạp, xe gắn máy đã xếp thành hàng dãy.

Sân rộng lớn như vậy mà chỗ nào cũng chỉ thấy người. Người đi đi lại lại, người đứng vòng quanh nói chuyện, người xúm vào đọc mấy tờ cáo-thị dán trên bảng đen... Dưới bóng cây, mấy phụ-huynh đang dặn dò con cháu kiểm lại giấy tờ, hoặc dặn cách làm bài, nộp bài. Anh nào cũng trạc tuổi con, ăn mặc gọn gàng sạch-sẽ, nhưng sao chẳng ai bảo ai, mà mặt mày đều lộ vẻ đăm-chiêu? Có lẽ họ nghĩ đến bài thi khó ! Có lẽ họ nghĩ đến chỗ ngồi có hạn, mà người đến dự quá đông?

Thưa thầy,

Riêng con, con muốn tin-tưởng vào học lực của mình mà lòng vẫn thấy băn khoăn. Là vì trong số những thí-sinh tuấn-tú kia, biết đâu chẳng có hàng trăm người tài giỏi hơn con? Nhưng rồi lại sực nhớ đến những lời thầy khuyên bảo dặn dò, lúc còn ở lớp, cũng như lúc lên đường dự thi, con hết sức bình tĩnh vững tâm, quyết gắng sức thi tài cùng các bạn bốn phương. Vả lại đầu bài đều sẵn có trong chương-trình, mà chương-trình thì con đã học kỹ: Toán-Pháp, Việt-văn không đến nỗi kém ai? Nghĩ vậy, con bỗng thấy lòng thốt nhiên vui-vẻ, nhẹ nhàng.

Đối với người ta tiền nhiều, của lắm, dù có học lại một năm cũng chẳng hại gì. Nhưng tình cảnh con, như Thầy đã rõ, lấy tiền đâu mà học tư như người ta được? Nghĩ đến vậy, con hết sức phấn khởi, tưởng quyết cho đỗ được mới nghe. Nhưng nếu may trúng tuyển, con tuy mừng mà không khỏi có điều lo nghĩ. Mừng vì đem lại danh dự cho trường, bõ công thầy dạy dỗ con suốt một năm dài vất-vả. Nhưng con lo sự học mỗi ngày một khó, không biết rằng rồi có theo kịp chúng bạn hay không?

Bao nhiêu ý nghĩ quay cuồng rồn rập trong đầu đến nỗi trống gọi vào thi lúc nào không biết.

Thưa thầy, đầu bài thi cũng không khó lắm, con làm trôi chảy cả, chỉ còn chờ may rủi mà thôi.

Vài hàng kính tin thầy rõ để thầy yên lòng. Có kết-quả con sẽ đánh điện hầu thầy. Nhưng dù đậu, dù trượt, ơn thầy con chẳng bao giờ quên được.

Kính chúc Thầy, Cô cùng bảo quyến vạn sự bình an.

*Học trò thầy kính lạy*

**Mạnh-Hùng**



## 52.— Thư cho bạn kể lại kỳ thi Tiểu-Học

***Viết thư cho một người bạn thuật cuộc thi Tiểu-học mà trò đã dự và cho biết cảm-tưởng của trò.***

**(Thoại ngọc Hầu 1952)**

TÀI LIỆU LÀM VĂN

*Saigon ngày 28 tháng 6...*

*Chú Thành kính mến,*

« Thưa chú, cháu mừng rỡ báo tin chú biết rằng cháu « đã trúng tuyển kỳ thi Tiểu-học vừa qua để chú mừng cho cháu.

« Chẳng nói chú cũng rõ trước ngày vào thi, cháu hồi hộp « thế nào ! Tuy vẫn cười vẫn nói mà trong óc cháu ngổn « ngang vì những chuyện thi cử. Lần đầu tiên ra thi tài đọ sức « với người, chú bảo cháu của chú không lo làm sao được ?

« Thế rồi cái ngày « ghê gớm » ấy cũng tới. Cháu đã lo xếp « đặt từ trước, vậy mà cứ có cảm-tưởng như còn thiếu sót cái gì.

« Đến hôm thi, vào trong lớp ngồi rồi, bao nhiêu nỗi lo « sợ bỗng biến đâu mất cả, chú ạ. Là vì cháu thấy cũng buồng « học, bàn ghế, bảng đen như ở trường nhà, chẳng có gì là khác.

« Trong phòng cháu, cũng được vài anh cùng lớp, lác đác « mỗi người một chỗ. Còn những thí-sinh khác, thì cũng như « chúng cháu, ngây thơ, hồn nhiên lắm. Chúng cháu thân nhau « ngay. Nhìn các vị giám-khảo cháu càng yên dạ. Các vị ấy cũng « chẳng khác gì thầy giáo cháu, cũng cái nhìn trìu mến, giọng « nói hiền từ ấy, không « dữ dội » như chúng cháu đã tưởng.

Bài đầu là Chính-Tả, viết bài Đoàn-kết chẳng có chữ gì « khó. Còn 4 câu hỏi, cháu làm được cả.

« Bài Luận là một câu tục ngữ : *Lá lành đùm lá rách...* « Nghĩa đen và nghĩa bóng dễ cả, chỉ còn lo tìm thí-dụ cho « sát. Cháu lấy chuyện giúp đỡ đồng-bào gặp hỏa hoạn để « chứng minh. Chả biết cháu làm có hay không, chỉ thấy giám-« khảo dừng lại, gật gù đọc, xem chừng thích lắm.

« Cháu chỉ còn lo bài Toán buổi chiều. Cũng may, mấy « câu hỏi trên dễ, cháu làm được ngay, xem lại kỹ-càng rồi « chép vào giấy. Bài dưới về phân-số, cháu mới tìm thấy một « đáp số trên thì đã đến giờ thu bài. Cháu lo quá, trống ngực « đánh bằng trống làng, suýt phát khóc chú ạ.

« Nhưng cháu không kịp lo nữa, vì đầu bài Câu Hỏi « Thường-thức đã ra. Thấy toàn những câu trong chương-trình « đã học, cháu mừng quá. Trong lúc chép đầu bài, bỗng « cháu có cảm-tưởng như là quên tất cả, óc rỗng tuếch như « không còn một chữ ! Nhưng đến lúc viết đến đâu thì lại nhớ « đến đấy, thế có lạ không, thưa chú ?

« Lúc vào vấn đáp, bài Tập-đọc chẳng có gì là khó. Cháu « trả lời trôi chảy cả. Đến thi hát thì khỏi phải nói. Bài « *Việt-Nam thống-nhất* cháu vẫn hát theo máy truyền thanh ở « nhà, nên cất tiếng lên, thầy nào cũng khen.

« Hai hôm sau có kết quả. Chao ơi ! Cháu tưởng mọc cánh « lên được, khi thấy tên « Cao-nguyên-Dũng » trên bảng. Cháu « cố giữ vẻ nghiêm trang mà chân tay cứ múa lên. Cháu muốn « vồ lấy mọi người, hét vào tai họ : « Tôi đỗ đây, tôi đỗ đây. »

« Lúc về cháu ưỡn ngực nhìn ngang nhìn ngửa, tưởng chừng « như khách đi đường sẽ nhìn cháu mà thán phục ngợi khen.

« Chú ơi ! Chú ơi ! hôm nay thuật lại mấy giòng này, một « niềm vui chan chứa lại dào dạt dâng lên, khiến cháu xúc « động vô cùng. Chú khen cháu của chú đi ! Chú mừng cháu « của chú đi !

« Nhưng thưa chú, kỳ thi này qua rồi cháu lại lo kỳ thi « đệ-thất sắp tới, làm sao vào được trường Trung-Học mới « thỏa lòng mong ước của Ba Mẹ cháu.

« Viết đã nhiều, cháu xin ngưng bút. Kính chúc chú vui mạnh « luôn và mong được lên thăm chú kỳ hè này ở Ban-Mê-Thuột.

Cháu yêu của chú vẫn cố gắng học-hành,

DŨNG

(*Trích « Dưới mái học đường »*)



## 53.— Thư cho cô giáo cũ báo tin thi đỗ

*Em vừa được nhận vào lớp Đệ-Thất Trung-Học. Hãy viết thư cho cô giáo (hay thầy giáo) cũ và kể nỗi vui mừng của em.*

**(Đồng-khánh Huế 1952)**

CHỈ DẪN : Đừng khoe khoang, phải tỏ sự biết ơn bằng một giọng biết sức thành thực của mình. Đừng quên hứa phải chăm, ngoan.

BÀI LÀM

*Huế, ngày... tháng...*
*Kính thưa Cô,*

Con biết lấy gì tả hết nỗi vui mừng của con khi cầm bút viết thư này hầu Cô ? Là vì nhờ ơn Cô dạy bảo trông nom, con đã dậu vào trường Trung-Học Đồng-Khánh rồi Cô ạ.

Con vừa đi xem bảng về, và đã tận mắt trông thấy ba chữ «Cao-thanh-Huyền» ghi trên bảng đỗ. Con vội viết ngay thư này báo tin Cô rõ, vì con hiểu rằng, ở tận xa kia, Cô đang nóng lòng sốt ruột về học-trò cũ của Cô.

Kết-quả rực rỡ ngày nay làm con sung sướng bao nhiêu thì con lại nhớ đến ơn Cô dạy dỗ bấy nhiêu ! Con nhớ đến những buổi Cô nhẫn nại giảng Toán, giảng Văn-Phạm cho chúng con để rồi về thẫn thờ, nhọc mệt. Cô đã đem hết cả tinh-thần sức khỏe để cố công khai-sáng những bộ óc tăm tối của chúng con. Thế rồi bao nhiêu kỷ-niệm cũ lại hiện ra trước mắt con cùng với hình ảnh một Cô giáo tha thướt dịu dàng, nụ cười tươi thắm luôn luôn nở trên môi.

Thế mà thấm thoát đã hai năm trời con xa Cô ! Lắm lúc nghĩ lại cảnh trường cũ, bạn xưa, con lại thấy nao nao trong dạ. Những ngày vui đó đã xa quá mất rồi, nhưng thực tình vẫn chưa hề phai lạt trong trí óc con. Con chỉ buồn rằng ít có dịp được gặp Cô để được nghe những lời giáo-huấn, cùng là hỏi thăm sức khỏe của Cô.

Tuy chẳng gần Cô, con xin hứa theo gương Cô làm việc chăm chỉ, cố gắng không ngừng... Và không có gì làm con hãnh-diện hơn khi được nghe có người nói : « Học-trò cô giáo Sương có khác ! Giỏi quá đi thôi ».

Xin phép Cô cho ngừng bút và xin cầu chúc Cô luôn luôn vui mạnh để dìu dắt thanh-niên chúng con trên đường học vấn.

*Học-trò cũ của Cô luôn luôn nhớ Cô*

**THANH-HUYỀN**

☆

## 54.— Thư báo tin đỗ cho Cha Mẹ

*Anh (hay chị) đã trúng tuyển kỳ thi nhập học vào lớp Đệ-Thất Trung-Học. Anh (hay chị) hãy viết thư về báo tin cho thầy mẹ rõ.*

**(Hải-Dương 1950)**

CHỈ DẪN : Kể nỗi sung sướng khi được biết tin trúng tuyển. Không nên quên nhắc lại công ơn cha mẹ nuôi mình và lời hứa chăm, ngoan để đền đáp lại.

BÀI LÀM

*Saigon ngày 10-12-1960*
*Kính thưa Ba, Má*

Con xin trình Ba Má biết rằng con đã trúng tuyển kỳ thi vào Đệ-Thất trường nữ Trung-Học Trưng-Vương rồi.

Đêm hôm trước ngày coi bảng, con không sao ngủ được, vì quá hồi-hộp, lo-âu. Mới sáu giờ sáng, trời còn đầy hơi sương, con đã trở dậy để sắp sửa quần áo đi nghe kết quả. Đến nơi, con đã thấy nhiều cô bạn nhỏ bằng con, người nào cũng lộ vẻ băn khoăn, lo lắng. Chừng tám giờ, bà Tổng-Giám-Thị bước ra trước máy vi-âm tuyên-bố kết quả. Sân trường lặng ngắt không một tiếng động, trừ những trái tim hồi-hộp, đang đập mạnh trong lồng ngực của hàng ngàn nữ-sinh chúng con.



Bà Tổng-Giám-Thị bắt đầu đọc vần A, rồi cứ thế tiếp tục cho đến vần P làm con tăng thêm phần hồi-hộp.

— Số 207 ! Cao-Thanh-Phương !

Tiếng hô vừa rứt, con mừng rú lên, ôm chầm lấy Luyến, cô bạn thân của con cũng vừa mới đỗ. Không biết lấy gì tả hết nỗi vui mừng của con lúc bấy giờ ? Người con tưởng như mọc cánh, còn chân tay con sao cứ múa lên ? Lúc ra về, cảnh vật bên đường như cũng vui mừng chào đón con, cô nữ-sinh vừa trúng tuyển. Cho đến tận bây giờ, viết mấy hàng về trình Ba Má mà những niềm vui vẫn còn tràn ngập lòng con, khiến tay con run lên, tưởng viết không ra chữ.

Thưa Ba Má,

Con biết lấy gì trả ơn sự hy-sinh lớn lao của Ba Má đã nuôi dưỡng, dạy dỗ con cho được kết quả ngày nay. Con quên làm sao những nỗi vất vả, những phút lo lắng mà Ba Má đã dành cho đứa con gái yếu của Ba Má.

Thành tích vẻ vang ngày hôm nay, con xin kính dâng Ba Má để gọi là trả ơn sinh thành trong muôn một. Rồi đây con nguyện sẽ cố gắng không ngừng để thành đứa trò ngoan, con thảo cho bõ với tấm lòng Mẹ Cha hy vọng vào con.

Con xin kính chúc Ba Má mọi sự may mắn tốt lành.

*Con của Ba Mẹ*

**(Bài của Cao-Thanh-Phương)**

★

## 55.— Thư mời bạn về quê

*Sắp đến nghỉ hè, viết thư cho bạn mời về quê chơi.*

Chỉ dẫn : Lời văn phải tha thiết để bạn phải cảm-động. Kể những thú vui đồng quê để bạn ham thích về chơi.

BÀI LÀM

*Bình-Chánh...ngày...*

Nhung thân mến,

Vừa nhận được thư để hôm đầu tháng, vội trả lời ngay kẻo Nhung mong. Được tin Nhung sắp được nghỉ hè, Đạm mừng quá. Hễ được nghỉ thế nào Nhung cũng cố xin phép Ba, Má về quê chơi với Đạm ít bữa nhé !

Đạm ở nhà quê, ít bạn, buồn quá. Nếu được Nhung về chơi thú biết bao ! Thầy mẹ và các em Đạm vẫn nhắc đến Nhung luôn đấy, nếu gặp Nhung hẳn là mừng rỡ.

Miền quê đẹp lắm, Nhung ạ. Đạm đã có sẵn những thú vui để tiếp Nhung. Buổi sáng chúng ta ra đồng chơi, xem làm ruộng, tát nước, cày bừa. Vui dáo để ! Những người nhà nông tay làm miệng hát, hầu như không biết khó nhọc là gì. Trước mặt ta ruộng lúa mênh mông, đàn cò bay lả, chẳng khác gì bức tranh tàu tuyệt bút.

Buổi trưa, chúng ta ra vườn chơi, tha hồ trèo cây hái quả. Mận, soài lúc này đã chín. Về đây cùng ăn cho ngon, Nhung ạ. Đạm lại có sẵn mấy tập sách hay của chú Thành Đạm cho ! Chúng ta sẽ mắc võng dưới bóng cây cùng xem.

Buổi chiều chúng ta đi kiếm hoa, đi câu cá. Nhung có thích câu cá, câu tôm không ? Hồ nhà Đạm nhiều cá lắm cơ ! Tha hồ mà ăn cá rán, vừa tươi vừa béo.

Tối nào có trăng chúng ta đi xem đập lúa và nghe hát trống quân. Bên nam, bên nữ, bên hỏi, bên đối, tiếng hát nhẹ nhàng véo von, nghe thật vui tai.

Đó, Nhung xem, nhiều thú vui không ?

Thành-phố của Nhung làm gì có nào ? Nhung cố về chơi thăm cảnh đồng ruộng nhé ! Không khí trong lành sẽ bồi bổ sức khỏe của Nhung không ít, Đạm mong lắm đấy. Thôi chúc Nhung học hành tấn tới, vui mạnh quanh năm.

Kính thăm Ba, Má Nhung và các em nhỏ.

*Thân ái* : **ĐẠM**

*TÁI BÚT : Nhớ viết thư trước để ra đón nhé !*



# 56.— Thư cám ơn

*Có anh vừa gửi cho anh một món quà. Anh hãy viết thư cám ơn.*

## DÀN BÀI

1) **Đầu thư** : Món quà gì ? Vài nét sơ sài tả qua. Sự vui mừng khi nhận.

2) **Lòng thư** : Tha thiết cám ơn cô đã :
   a) Luôn luôn nghĩ đến cháu.
   b) Cho cháu món quà mơ ước từ lâu.
   c) Đã hiểu thâm ý của cô khi tặng quà (khuyến khích học hành v.v...)
   d) Cảm động trước sự hy sinh của cô (vì cô nghèo...)

3) **Cuối thư** : a) Cố gắng học hành.
   b) Giữ gìn cẩn thận vật kỷ-niệm cô cho.

BÀI LÀM

*Ngày .. tháng...*

Thưa cô

Cháu cảm-động biết bao, khi sáng nay nhận được gói quà của cô. Cháu run tay hồi hộp bóc giấy ra coi, thì sung sướng quá, một cây bút máy nằm gọn gàng trong hộp. Màu đen của cây bút máy mới đẹp làm sao ! Nó làm nổi bật cái nắp gài vàng lóng lánh. Dáng thon dài của nó mới thanh chứ ! Cháu ngắm nó mãi mà không chán mắt. Hồi lâu, mới gài vào túi áo, ai cũng khen xinh !

Vật mà cháu mơ ước từ lâu nay đã có ở trong tay. Thật là một giấc chiêm-bao ! Cô ơi ! Cô thương cháu quá ! Cô nghĩ đến cháu của Cô nhiều quá ! Cô quả đã cho cháu một vật quý giá nhất trên đời ! Nhưng sự sung sướng qua rồi, cháu không khỏi nghĩ ngợi. Là vì, cháu hiểu ý Cô muốn khuyến khích cháu trên đường học vấn ! Vậy cháu phải làm thế nào để được luôn luôn tấn tới, cho xứng với tấm lòng trời biển của Cô. Hơn nữa, Cô chẳng giàu gì. Cho cháu một chiếc bút máy

đắt tiền này quả là sự hy sinh lớn lao của Cô. Cháu biết lắm.

Cháu chỉ biết nhắc lại rằng cháu hết sức cảm-động trước lòng tốt của Cô. Cháu hứa sẽ hết sức học hành để Cô được vui lòng và giữ gìn vật Cô cho thật cẩn-thận để làm kỷ-niệm tấm lòng Cô thương cháu.

*Cháu của Cô* : **HÒA**

★

## 57.— Thư thăm bạn ốm

*Anh bị cảm, phải nghỉ học mất vài hôm. Viết thư cho bạn hỏi tin bạn, tin lớp.*

### DÀN BÀI

1.— Đầu thư : a) Nói qua duyên cớ vì sao mình nghỉ.
b) Kể sơ qua bệnh tình của mình.

2.— Lòng thư : a) Tỏ tình mong nhớ các bạn.
b) Hỏi thăm tin trường, tin lớp... (công việc đội)
c) Sự chán nản phải nghỉ nhà.

3.— Cuối thư : Lòng mong ước được đi học.
Nhờ bạn giảng lại bài. Lời chúc tụng.

### BÀI LÀM

*Ngày.....tháng.....*

Bạn Dũng

Thế mà Thụ nghỉ học đã ba hôm nay rồi đấy. Ba hôm ằm nhà mà tưởng lâu chừng ba tháng.

Hôm thứ Bảy, Thụ đi học về giữa đường gặp mưa. Tới hà Thụ đi tắm ngay. Thế là bị lạnh. Chiều thấy gây gấy ốt, Thụ phải nằm liền. Cặp sốt lên đến 38 độ rưỡi. Thứ ai đã tưởng đi học được, nào ngờ đứng lên còn chóng ặt lắm. Ngồi lâu cũng choáng váng. Mà Thụ phải đi xin



phép nghỉ. Hôm nay thì đã thấy khá, ăn biết ngon, sốt lui rồi. Nhờ Dũng và các bạn quá, gượng ngồi dậy viết mấy chữ cho Dũng hay tin và nhân tiện hỏi thăm tin tức các bạn cùng là việc học hành ra sao ?

Có chuyện gì lạ không ? Chàng Hỷ phải đuổi một tuần, ông Hiệu-Trưởng đã cho vào lớp chưa ? Điểm thi Sử-ký thầy đã cho biết kết quả chưa ? Dũng được mấy ? Thầy có nói gì Thụ không ? À, tiền đội tháng này, Dũng ứng ra đóng hộ Thụ mấy nhé ! Vở Luận thầy trả, Dũng cũng giữ hộ Thụ mấy. Còn bài toán hình học vừa rồi, cánh mình làm đáp số ấy có trúng không ? Cho Thụ biết tin để ăn mừng.

Kỳ Hoạt-Động thanh-niên mới rồi có bài hát gì mới không ? Thầy dạy dấu hiệu đi đường chưa ? Có gì là lạ, Dũng biên chép cẩn thận rồi giảng lại cho Thụ nghe mấy nhé !

Thế mới biết nghỉ là thiệt. Mất cả bài, lại chẳng được chơi đùa với bạn. Thiệt cả đơn, lẫn kép. Dù sao thì Thụ cũng rằng uống thuốc cho chóng khỏi để đi học cho vui.

*Mong gặp Dũng. Chúc Dũng vui mạnh luôn.*

*Chào thân ái.*

**Thụ**

★

## 58.— Thư tạ tội thầy

*Trong giờ học em bị thầy quở trách. Vì xấu-hổ, em trả lời với giọng gay gắt mà thầy chỉ đối phó lại bằng một nụ cười Em hãy viết thư tạ tội với thầy.*

CHỈ DẪN : 1) Đây là *một bức thư*, trong đó nhắc qua câu chuyện đã xảy ra và nay vì hối hận mà xin tạ tội.

2) Thầy mỉm cười vì lòng khoan thứ, chứ không phải vì khinh-bỉ.

3) Kể công ơn của thầy và lòng ăn năn tội lỗi của mình.

4) Lời hứa ngoan-ngoãn, chăm chỉ để chuộc tội.

## TÀI LIỆU LÀM VĂN

Giờ mới biết là tôi đã điên cuồng, dại dột. Câu chuyện vừa qua ở trường vẫn quay cuồng trong đầu óc tôi, làm tôi bận chí. Đành rằng tôi đã xin lỗi anh Tý rồi, và chúng tôi đã hết giận nhau rồi, nhưng còn thày nữa, không biết thày có tha tội cho tôi không ?

Tội tôi đối với thày nặng biết bao nhiêu !

Bữa cơm chiều, tôi thấy đói mà ăn không ngon miệng. Tôi cáo ốm lên gác nằm sóng sượt trên giường. Lương-tâm tôi cắn rứt tôi, hành hạ tôi. Tôi muốn quên đi không nghĩ tới, nhưng càng quên lại càng nhớ đến.

Đêm xuống đã lâu mà tôi vẫn còn thao thức. Ừ mà sao tôi lại có thái - độ hỗn hào thế nhỉ ? Anh Tý chót nhỡ chạm tay làm rây mực ra sách tôi, anh đã biết lỗi xin tẩy đền rồi. Thì anh ấy lỡ chớ phải đâu chí bụng. Giá như người ta, thì dù có bực mình đến thế nào chăng nữa, cũng cứ cười như không mới phải !

Đàng này tôi cố tình trả thù anh cho bõ ghét, định làm anh phải thiệt hại mới nghe. Đến lúc thày gọi lên hỏi, tôi còn mặt sưng, mày sỉa, vùng vằng về chỗ. Thầy không nói gì, chỉ nhìn tôi khẽ thở dài.

Thầy ơi ! Con biết thầy buồn vì con lắm ! Xưa kia thầy vẫn thương con, vẫn qui con, vì thấy con ngoan ngoãn, chăm chỉ, nên cả những khi ốm đau mệt mỏi, thầy vẫn ân cần, nhẫn nại giảng dạy cho con.

Thế mà sáng nay con đã hỗn xược với thầy ! Cái ơn dậy dỗ con chưa hề báo đáp chút nào thì con đã trả nghĩa thầy như thế đấy. Giờ đây hối hận đang dầy vò lòng con. Một thứ hình phạt đang ngấm ngầm hành hạ, làm cho con bần khoăn khổ sở, đứng ngồi không yên.

Cứ thế, tôi hết tự trách tôi, lại tự mắng tôi. Tôi muốn



chạy đến nhà thầy, đập cửa xin vào mà tạ tội. Nhưng tôi không đủ can - đảm. Tôi đành ngồi bên quyển sách mở trên bàn, cúi đầu như một tội-nhân.

Trước mặt tôi, còn trông rõ cặp mắt não nùng của thầy nhìn tôi mà không nói. Tai tôi còn nghe tiếng thở dài não nuột, phát ra tự tấm lòng thương như biển cả của thầy.

Tôi biết làm thế nào bây giờ ? Thôi thì chỉ còn có cách là sẽ hết sức ngoan-ngoãn cho thầy vui lòng, sẽ hết sức chăm chỉ cho thầy hả dạ.

Chỉ có cách ấy, may ra tôi mới đền được tội lỗi trong muôn một mà thôi.

*(Trích Dưới mái Học-đường)*

## 59.— Khuyên bạn luyện Việt Văn

*Bạn anh (hay chị) sao nhãng Việt-văn. Anh (hay chị) viết thư khuyên bạn cần luyện tập Việt-văn.*

**(Chu-văn-An 1951)**

### BÀI LÀM

*Saigon ngày . . . tháng . . .*
*Dũng thân mến*

Sinh đã nhận được thư Dũng, nhờ làm hộ bài Luận Việt-văn. Dũng còn nói thêm rằng rất ghét Việt-văn, và theo Dũng, thì không có gì nhạt nhẽo vô vị bằng cái môn Việt-văn.

Chúng ta là bạn thiết đã lâu, có điều gì vẫn thành thực chỉ bảo cho nhau. Cho nên Sinh lấy làm buồn lòng thấy Dũng [illegible], không muốn trau-giồi tiếng mẹ.

Dũng ạ, chúng ta là người Việt chả lẽ lại chê, lại khinh tiếng Việt hay sao ? Chúng ta ngày nay còn nhỏ, phải tập nói tiếng mẹ cho thông, viết tiếng mẹ cho gọn, kẻo bị người chê là mất gốc. Một nhà văn tiền-bối của chúng ta đã nói : « *Nước chúng ta hay hay dở sau này là nhờ chữ quốc-ngữ* ».

Dũng thấy không ? Tiếng mẹ quan-hệ đến vận-mệnh nước nhà như thế đấy ! Cho nên theo ý Sinh thì Việt-văn phải được coi là môn quan trọng nhất Ta có thể dốt Toán, kém Cách-trí, nhưng sao nhãng Việt-văn thì không thể được : ấy là một cái tội to đối với Tổ-Quốc.

Trong thời nô-lệ vừa qua, ta vô tình coi thường tiếng mẹ đã đành nhưng ngày nay, nền độc-lập đã được kiện-toàn, người Việt đã làm chủ nước Việt, chúng ta cần phải trau giồi Việt-ngữ để xây-dựng một nền văn-hóa mới dưới Chánh-thể Cộng-Hòa.

Nhất là trong giai-đoạn kiến-quốc hiện tại, tiếng Việt lại càng cần hơn thế nữa. Trong chương-trình giáo-dục hiện nay, tiếng Việt đã đứng hàng đầu trong các môn học, lấy lại địa-vị xứng đáng với nó, Dũng không thấy sao ? Người ngoại quốc thấy chúng ta nói tiếng mẹ chẳng nên lời, viết tiếng mẹ không thành câu, không biết sẽ nghĩ thế nào về dân-tộc chúng ta ?

Vả lại, tiếng Việt nhờ những nhà văn tiền-phong đã trở nên uyển chuyển, xúc tích, đủ để phô-diễn tư-tưởng một cách rõ ràng, mạch lạc, bay bướm nữa là khác. Ta chẳng thấy có những áng văn chương tuyệt tác đã được dịch ra nhiều thứ tiếng ngoại quốc hay sao ?

Dũng ạ, tiếng mẹ đẻ chúng ta không nên sao lãng. Sau này ra đời, dù làm thầy hay làm thợ, dù làm ruộng hay đi buôn, ta cũng cần phải nói, phải viết tiếng Việt cho gọn, cho thông. Còn gì xấu-hổ bằng người Việt mà không nói hay không viết nổi một câu tiếng Việt ? Dũng vốn thông minh,



nếu chịu trau-giồi Việt-ngữ, chắc chẳng bao lâu sẽ đứng đầu các bạn. Vả lại, Dũng đã giỏi Toán, nếu lại giỏi Việt văn nữa thì thật là hoàn toàn.

Mấy lời thô-thiển bày tỏ tự đáy lòng một người bạn chí thân, không biết Dũng có hiểu thế cho không ?

Mong Dũng nhất Việt văn kỳ tới.

**Sinh**

## 60.— Thư trả lời bạn nhờ làm hộ bài

*Một người bạn thân nhờ anh làm hộ một bài luận Việt-văn. Anh viết thư trả lời.*

Chỉ dẫn : Nêu rõ sự quan trọng của Việt văn.
Giúp bạn như thế là dối thày, hại bạn.

BÀI LÀM

*Ngày...tháng...năm...*

Sửu thân mến,

Bữa vừa qua, Sửu có nhờ Khoa làm hộ bài luận thầy ra hôm thứ Hai mới rồi. Sửu là bạn chí thân, nhờ việc gì Khoa đâu dám từ chối. Song còn việc đó, thật tình Khoa không thể chiều theo ý Sửu được.

Không phải vì Khoa lười. Cũng không phải vì Khoa bận. Là vì, lười hay bận đến đâu, Sửu đã nhờ đến, Khoa cũng phải cố sức làm cho chu tất. « *Tình bạn trên hết* » phải không Sửu ? Khẩu-hiệu ấy chúng ta đã long trọng nêu lên từ ngày quen nhau, Khoa còn nhớ lắm !

Sửu ạ, chẳng phải riêng Sửu thấy bài khó ! Tất cả các bạn — trong đó có cả Khoa nữa — đọc đầu bài « hóc búa » ấy, cũng phải lè lưỡi. Có lẽ chính thầy cũng biết như thế nên đã giảng đi, giảng lại nhiều lần, Sửu có thấy không ? Nếu Khoa ân hận mà từ chối là vì những lý nhẽ sau đây, cứ nói thật ra, nếu Sửu không giận Khoa thật là may lắm !

Sửu ạ, ngày thi đã gần tới, chúng ta phải tập làm những bài văn khó một chút chứ ? Nếu cứ dễ cả như đầu năm thì còn tấn tới sao được ? Chúng ta phải tập nghĩ, phải cố gắng phải để ý tìm hiểu cho quen đi, nhỡ kỳ thi gặp bài khó thì lúc đó trông cậy vào ai ? Vả lại mới đọc lên tưởng là khó lắm, nhưng nếu chịu nghĩ một chút, nhớ lại những lời thầy giảng, ta tìm ý, rồi xếp đặt, thì bài ấy đâu đến nỗi phải ngồi cắn bút ?

Vả lại nếu bài này ta làm dở thì bài sau ta tiến hơn, mỗi ngày một khá, mỗi ngày một hay, ta sẽ tiến dần, tiến từng bước một, nhưng vẫn tiến đều, có phải không bạn ?

Hơn nữa, nhờ người làm bài như vậy, Khoa cho là không tốt với thầy, lừa dối thầy là đằng khác ! Mà thầy thương chúng ta biết là chừng nào ! Ngày đêm thầy mong cho ta học hành tấn tới, nếu hay chuyện đó, hẳn thầy cũng phải buồn lòng ! Chúng ta có nỡ thế không ?

Sau hết, tiếng mẹ đẻ chúng ta không nên sao lãng. Sau này ra đời, dù làm thầy hay làm thợ, dù đi buôn hay làm ruộng, chúng ta cần phải nói, phải viết tiếng Việt cho gọn, cho thông. Còn gì xấu hổ bằng người Việt mà nói hay viết một câu tiếng mẹ không đúng nghĩa !

Mấy lời thô thiển bay tỏ tự đáy lòng thành thực của người bạn chí thân, không biết Sửu có hiểu thế cho không ?

**Bạn SỬU : KHOA**



# 61.— Thư khuyên bạn đừng nghịch trong lớp

*Trò có một người bạn hay phá khuấy trong giờ học. Trò hãy viết thơ khuyên răn người bạn ấy.*

**(Thoại.Ngọc.Hầu 1953)**

**CHỈ DẪN : Viết cho khéo đừng chạm lòng tự ái của bạn làm cho bạn giận mình.**

BÀI LÀM

*Ngày... tháng... năm....*

*Dũng thân mến*

Cầm bút viết thư này cho Dũng mà sao Khôi cứ dằn đo, do dự mãi ? Là vì Khôi e rằng Dũng đọc xong sẽ giận Khôi chăng ? Tình bạn của chúng ta sẽ vì bức thư này mà phai lạt chăng ?

Nhưng rồi Khôi lại nghĩ khác. Khôi nghĩ rằng : « Dũng vốn là người phục thiện, biết nghe lời nói hữu lý. Vả lại còn cái tình bạn cố hữu của chúng ta, cái tình bạn thiêng liêng cao quý ấy có phải đâu bỗng chốc mà nhạt phai vì mấy lời nói thẳng ? Có phải chăng Dũng nhỉ ?

Những lời Khôi sắp nói ra đây, chỉ là những lời thô thiển, nhưng thực ra rất chân thành, nó phát ra tự đáy tim người bạn lúc nào cũng chỉ nghĩ đến Dũng mà thôi. Cho nên vì thế mà nó sẽ bồng bột, đôi khi vụng về nữa, mà chỉ có tình bạn mới có thể thông cảm và tha thứ cho nhau được mà thôi.

Dũng ạ, chẳng cứ gì Khôi, mà tất cả các bạn khác thảy đều mến Dũng. Ai mà chẳng đem lòng mến cậu trai khôi ngô, thông minh, với cái tính tình vui vẻ, dễ thương ? Nhưng cũng có nhiều lần chúng bạn phải bực mình, đôi khi khó chịu vì Dũng nữa đấy ! Dũng có biết không ? Chỉ vì Dũng hay phá khuấy trong giờ học : lúc thì Dũng trêu người này,

ghẹo người kia, không thì cũng phải tìm mọi cách pha trò cười, làm cho lớp ồn ào, cười rộ lên mới nghe.

Vẫn biết Dũng chẳng có gì là ác ý. Dũng chỉ nghịch cho thỏa cái «thanh-niên tính» của mình mà thôi. Nhưng hẳn Dũng không ngờ có nhiều điều tai hại bên trong mà Dũng vô tình không để ý đến.

Này nhé, Dũng phá quấy trong lớp như thế, trước hết làm cho thầy giáo — người cha thứ hai của chúng ta — phải buồn lòng chán nản, trong khi người chỉ muốn cho chúng ta hay, chúng ta khá. Có thể thầy nghĩ lầm rằng Dũng khinh thầy, không thèm nghe lời thầy dạy. Như thế có đang tâm không ?

Hơn nữa, khuấy rộn giờ học như thế, Dũng làm mất bao nhiêu thì giờ quý báu của anh em, đến lớp là chỉ có mong được nghe những lời giáo huấn. Ngoài ra, Dũng có thể làm một vài bạn khác đua đòi nghịch ngợm. Rồi biết đâu chẳng có vị phụ huynh đe nẹt con em :

— Tao cấm bay chơi với thằng Dũng đó !

Như thế, Dũng ơi ! danh-dự của Dũng còn đâu, và riêng Khôi là bạn Dũng nghe thấy điều ấy cũng lấy làm tủi thẹn.

Mà ngay chính Dũng, Dũng cũng chịu thiệt nữa. Thiệt vì đã tự làm xa cách chúng bạn, làm lỡ mất thì giờ quý báu ở nhà trường, đáng lẽ phải cần cù chú ý cho cha mẹ ta được vui lòng. Các người làm ăn vất vả, chỉ mong ta kiếm đôi ba chữ, hẳn thất vọng biết bao khi thấy ta thua anh, kém bạn !

Dũng ơi ! vì tình bạn mà Khôi thành-thực phô bày ra những điều đã nghĩ. Dũng là người thông-minh hẳn nhận thấy điều đó mà chẳng nỡ giận Khôi. Đời Khôi chỉ có một điều mong ước là cuối năm nay chúng ta cùng thi đậu cả, và được nghe chung quanh bà con nói : — «Cái cậu Dũng giỏi mà ngoan ghê ! Thực là con ông cháu cha !»

*Bạn của Dũng* : **Khôi**



# 62.— Thư khuyên bạn đừng thôi học

*Bạn anh vì hoàn cảnh gia-đình tỏ ý muốn thôi học.*
*Anh hãy viết thư khuyên bạn nên tiếp tục sự học.*

CHỈ DẪN : *Lấy tình thân mật, tìm những lý nhẽ cứng rắn để khuyên bạn bỏ ý nghĩ đó. Đừng lên mặt dạo-đức dạy đời.*

## DÀN BÀI

I) **Đầu thư** : a) Sự sung sướng khi nhận được thư bạn.
b) Ngạc nhiên và buồn rầu khi được biết ý định của bạn.

II) **Lòng thư** : a) *Vì lẽ gì bạn thôi học ?* (lẽ ấy có đứng vững không?)
b) *Tại sao không nên thôi học ?* (sự học là cần : bạn thông minh, học khá, bỏ học rất uổng ; phải kiên nhẫn để thắng những trở lực ; nếu bỏ học sau này hối tiếc cũng không kịp ; các bạn hữu đều mến tiếc...)

III) **Kết luận** : Mong bạn hiểu lòng mình.
Lời chúc tụng.

## BÀI LÀM

*Ngày... tháng...*

*Hùng thân mến*

Cầm thư bạn lên tay, mình hết sức vui mừng. Không vui mừng sao được khi lòng đang mong nhớ cố tri. Nhưng, Hùng ơi, đọc xong thư của Hùng, mình bỗng thấy lòng buồn rời rợi.

Cảnh ngộ của Hùng kể cũng đáng chán thật ! Mình thông cảm nỗi khổ tâm của Hùng lắm. Cảnh dì ghẻ con chồng, gia-đình nào mà chẳng vậy ? Việc gì đến nỗi Hùng bỏ học ? Các cụ trong một phút nóng nảy mắng nhiếc ta, qua cơn giận thì thôi chứ có đời nào « *hổ ăn thịt con* » ? Nếu chỉ vì những nỗi dày vò của bà mẹ ghẻ mà Hùng thôi học thì thật uổng hết sức.

Hùng nghĩ mà xem ! Sự học cần cho chúng ta biết là bao nhiêu ! Không học thì đời ta tàn rồi còn gì ? Biết bao nhiêu người chỉ vì vô học mà kiếp sống thật là lận đận, tối tăm. Mà vốn liếng học thức của chúng ta nào đã được là bao ! Với

cái vốn quá ít ỏi ấy đời ta rồi sẽ vất vả, lầm than. Vậy còn cần phải học nhiều, nhiều hơn nữa. Vả lại, thông minh và cần mẫn như Hùng thật là hiếm có. Hùng được trời phú cho trí óc thông sáng hơn chúng bạn, nên lấy đó làm cái phần thưởng qui báu riêng của mình để mạnh tiến trên đường học vấn mới phải. Nếu nay chỉ vì một sự phiền lòng còn con mà thôi học thì sau này hối làm sao cho kịp ?

Hùng ạ, nghe mình mấy ! Kiên-nhẫn lên một chút ! Chịu đựng thêm nhiều nữa, như Hùng đã chịu đựng từ hai năm nay. Hùng cứ ăn ở cho phải đạo, nết ngoan, học giỏi, ắt là các cụ phải nghĩ lại. Hơn nữa, má Hùng mất đi, Hùng lại càng phải cố học để sau này có một tương-lai sáng lạn, dìu dắt các em mới phải. Bổn-phận của Hùng nặng nề lắm đấy ! Hùng nghĩ lại mà xem ?

Mấy lời thành thực phát ra tự tấm lòng người bạn thân, mong Hùng hiểu cho. Nếu được tin Hùng bỏ ý định ấy để lại tiếp tục sự học thì không còn gì làm mình vui lòng hơn nữa.

Bạn Hùng luôn luôn nghĩ đến Hùng

**THẮNG**

*

## 63.— Thư cho bạn thôi học

*Một người bạn vừa đỗ bằng Tiểu-Học như trò, vì hoàn cảnh gia-đình, không theo học thêm được, phải ở nhà giúp cha mẹ và đi tìm việc làm để nuôi thân. Trò viết thư thăm bạn.*

**(Trung-học Quảng-Yên 1951)**

*Saigon ngày 10-12-1950*

Xuân mến,

Vừa nhận được thư Xuân, Huyền mừng quá, nhưng khi đọc hết thư rồi, Huyền vội đọc lại sợ nhầm. Những dòng



chữ vẫn quay cuồng trong đầu óc Huyền, nhưng sự thật đã rõ ràng. Xuân ơi ! mới ngày nào mình vui vẻ về báo tin mừng «đỗ bằng Tiểu-Học» và hẹn nhau tiếp tục học hành, mà nay Xuân đã phải lìa xa mái trường yêu dấu ! Mái trường kia đã ghi bao nhiêu kỷ-niệm êm đềm giữa chúng ta, thế mà vì hoàn cảnh gia-đình Xuân phải nghỉ học. Hai tiếng « *nghỉ học* » mới chua xót làm sao, nó diễn-tả hết tâm-trạng chán chường của một bạn trẻ tuy hiếu học mà bắt buộc phải xa lánh nơi đã «khai tâm mở trí» từ thuở ấu thơ.

Nhưng Xuân hãy cố gắng lên để xứng đáng là một người can-đảm, thi-hành bổn-phận của người con hiếu cho đúng với câu «*Trẻ cậy cha già cậy con*». Xuân ơi ! nghỉ học là một điều đáng buồn cho chúng ta, nhưng Xuân hãy lấy gương ông Lý-Sinh, tuy sự học phải cắt ngang ngay từ khi 13 tuổi, mà với chí hiếu học hiếm có, ông đã bền tâm tự học, học cả trong những lúc chăn trâu cắt cỏ. Quả nhiên, sau ông thi đỗ Cử-nhân, lúc ấy mới hai mươi sáu tuổi đầu. Xuân coi, hoàn cảnh ông Lý-Sinh có hơn gì hoàn cảnh Xuân đâu ? Cũng lầm than lam lũ, mà vì biết cố-gắng kiên-tâm học hỏi nên đã được thành công một cách vẻ-vang. Những gương hiếu học ấy không khiến ta phải cảm phục sao ?

Vậy Xuân cũng có thể học được với số sách cũ mà Xuân đã có, cùng với số sách mới mà Huyền sẽ đưa Xuân mượn sau này. Rời đây ở xa Xuân, không có gì làm Huyền vui lòng hơn là khi nghe tin Xuân vẫn đều đặn mỗi ngày bỏ ra vài tiếng học thêm, trước là trau-giồi trí thức, sau là chờ dịp tiến thân. « *Chịu nghèo nhưng nhất định không chịu dốt* » phải không Xuân nhỉ ? Vả lại nghèo đâu phải là cái xấu, chỉ có con người ngu dốt mới đáng nhục mà thôi ! Riêng Huyền cũng còn phải vượt qua một nhịp cầu thử thách nữa mới lên được bậc Trung-học. Cả một đoạn đường khó khăn đang chờ đợi, nếu không cố gắng rồi biết làm sao ?

Thư đã dài, Huyền xin ngừng bút và hẹn Xuân thư sau

Huyền sẽ viết nhiều. Thân ái chúc Xuân luôn luôn vui vẻ và cố gắng không ngừng để làm tròn bổn-phận của một người con hiếu thảo, sớm biết lo nhiệm-vụ trong gia-đình.

*Thân mến*

**(Bài của nữ-sinh Thanh-Huyền)**

★

## 64.— Thư cho anh

*Anh nhận được thư của người thân trong họ hiện đi tòng ngũ. Anh viết thư trả lời để khuyến khích và cho biết tin tức trong gia-đình, trong họ mạc.*

BÀI LÀM

*Ngày... tháng.. năm...*

Thân gởi anh Khôi,

Bác cả Dũng vừa đi chợ trên Quận về, sang chơi, có cầm bức thư của anh gửi cho. Em mừng quá ! Từ ngày ra đi tòng quân, bây giờ mới nhận được tin anh, không mừng sao được ? Trong thư, anh có khuyên em chăm học và dặn dò viết cho anh luôn để biết tin nhà.

Anh chẳng phải nói, em vẫn luôn luôn ghi nhớ lời anh. Câu « *cố học bằng người* » anh nói với em hôm anh cất bước lên đường, em đã quên đâu ? Chả thế mà trong lớp từ thứ 40, luôn mấy tháng nay, em đã vọt lên hàng đầu. Đấy, anh khen em đi ! anh mừng em đi ! Ở nơi đồn ải xa xôi, được biết em học hành tấn tới, hẳn anh cũng vui lòng đấy nhỉ ?

Nhân tiện em cũng thành thực cảm ơn anh đã hỏi thăm đến sức khỏe của thầy mẹ em. Thầy em dạo này đau yếu luôn : ông lang bảo là đau dạ dày. Chẳng biết có phải không ?



chỉ biết rằng lắm khi cơn đau lên, bỏ cả cơm nước. Viết mấy dòng này, mà em bất giác buông tiếng thở dài, rưng rưng nước mắt, thương cho người, tuổi già đau yếu. Còn mẹ em thì vẫn chợ búa hàng ngày, kiếm ăn cũng khá. Dạo Tết mới rồi, hàng lên cao, chị Hồ em buôn hàng tấm, cũng vớ được món lãi to, may cho mỗi đứa chúng em một cái áo mới diện Tết.

Thầy mẹ em vẫn thường hỏi thăm đến anh luôn đấy, nhất là chú Hà. Chú cứ giục viết thư để anh xin phép về cưới vợ. Biết chú ấy nói đùa, cả nhà chỉ cười. Là vì chúng em biết phận sự anh còn nhiều, trách-nhiệm anh còn nặng. Trong khi nước nhà còn chưa thống nhất, anh đâu dám nghĩ đến hạnh-phúc riêng của mình mà trễ nải việc lớn ?

Cho nên, nghĩ đến anh bao nhiêu, em càng kính phục. Phục vì anh biết đã mang thân thế ra để mong đền nợ nước, bảo-vệ Tự-do cho dân-tộc. Cử chỉ anh đẹp đẽ thay ! Hành-động anh cao cả thay ! Các anh mới thật xứng đáng là trai nước Việt, không đến nỗi làm tủi nhục tiền-nhân.

Nhưng mỗi lúc nghĩ đến anh xa vắng, trải những phút hiểm nghèo ngoài mặt trận, em lại giật mình cầu mong cho anh được luôn luôn may mắn để trở về trong khúc khải-hoàn.

Anh Khôi ạ, xin anh cứ vững lòng làm cho tròn sứ mệnh người trai, gắng sao cho họ hàng được chút thơm lây. Trong họ, ngoài làng, nói đến anh, ai cũng một niềm khen ngợi. Những lúc họp bàn, các cụ đều mang anh ra làm khuôn mẫu cho các thanh-niên khác. Thầy mẹ anh vinh-dự vì anh lắm thay ! Ông, bà tuy thương nhớ anh, nhưng cũng vẫn tự hào về chí hướng của anh, nhất là được tin anh vẫn mạnh giỏi, lại được cấp trên tư giấy ban khen.

theo chè, phảo, cả đôi câu đối chữ nho đỏ chóe, nghe như ca-tụng về anh thì phải. Cô Hương em gái anh, đem dán ngoài cổng ngõ, bữa trước em đi qua thấy vẫn còn.

Thôi em nói chuyện lan man mãi đã quá nhiều. Xin phép anh cho em tạm ngừng. Cuối thư, em chỉ còn có biết nhắc lại những lời hỏi thăm của thầy mẹ em, cùng những lời chúc tụng của họ hàng xa gần.

Riêng em, xin anh nhớ cho rằng lúc nào em cũng vẫn ngoan ngoãn, chăm chỉ học hành để xứng đáng với anh. Và dù bé bỏng, em xin lớn tiếng hoan hô « người chiến-sỹ họ Lê » mai đây trở về giữa tiếng chào mừng của toàn dân.

Mong dợi tin anh và chúc anh lập nhiều chiến-công.

*Em.*

## 65.— Thư binh sĩ gửi về cho mẹ

*Em có người anh ở trong quân đội phải đổi đi tỉnh xa viết thư về cho mà anh đề cụ được yên lòng. Thư viết thế nào?*

BÀI LÀM

*Ngày... tháng...*
*Thưa mẹ*

Con đã tới Ban-Mê-Thuột được bình yên, hồi ba giờ chiều, và lập tức viết ngay thư về để mẹ được yên lòng.

Ngồi xe trên năm trăm cây số đường dài, kể cũng hơi mệt, nhưng binh-sĩ chúng con vất vả đã quen, nên chẳng coi mùi gì. Vả lại phong cảnh lạ mắt hai bên đường làm cho quên hết cả mệt-nhọc. Đây rừng cây chập chùng, kia núi cao chót-vót, nọ suối róc rách dưới khe, nhiều cảnh đẹp lắm, mẹ ạ. Xe thì lúc lên dốc, lúc xuống đèo, lắm đoạn khá nguy-hiểm, được cái đường nhẵn dễ đi, cũng không xóc lắm.



Tuy chuyện trò vui vẻ với anh em, nhưng con vẫn thấy sốt ruột, nóng gan. Con biết mẹ đang mong nhớ con, và lo sợ cho con trai của mẹ. Nhưng mẹ đừng buồn ; con vẫn được khỏe mạnh và lọ dầu cù-là mẹ cho, vẫn còn nằm nguyên trong va-li chưa dùng đến.

Xin mẹ yên chí, mẹ nhé ! Ở đây khí-hậu mát mẻ, phong cảnh hữu tình. Phòng con rộng-rãi sạch-sẽ, cũng đủ điện nước như ở nhà. Nước lành không độc đâu, mẹ ạ. Các bạn đồng đội lên trước, ai cũng đều mạnh khỏe cả, và đều tỏ ý thích được ở đây. Con xin thưa để mẹ mừng.

Có một vài phố lớn, buôn bán cũng khá sầm-uất. Chợ cũng vui lắm, bán toàn thổ-sản miền núi. Nhưng con cũng mới đi ngang qua, chưa kịp vào xem. Rồi con sẽ mua về biếu mẹ ít mật ong. Có cả nai khô nữa mẹ ạ. Có người về con sẽ gửi biếu bác Diễn nhắm rượu, hẳn bác thích.

Mẹ ơi ! xa mẹ, xa các em con cũng buồn lắm. Nhưng phận làm trai phải lo lập thân, giúp nước, chứ cứ nấp mãi dưới bóng gia-đình thì còn đâu chí khí con người ? Tuy xa mẹ, nhưng con xin đinh ninh nhớ lời mẹ dạy cố ăn ở cho phải đạo làm người, cố làm nhiệm-vụ cho tròn bổn-phận quân nhân. Lên đây hễ có thì giờ rảnh rỗi, con sẽ học thêm để mỗi ngày một tiến. Xin mẹ cứ làm ăn buôn bán như thường, chớ đừng vì con mà buồn phiền.

Con nhớ các em quá ! Nhất là em Khôi. Chắc nó gọi con suốt ngày đấy, mẹ nhỉ ! Hễ được nghỉ, con sẽ ráng về thăm mẹ và các em. Nếu em nào ngoan, chăm học, khi về con sẽ có quà thưởng.

Chúc mẹ bình an, và gia-đình ta gặp nhiều may mắn.

Con của mẹ : DŨNG

*Tái bút : Chị Đạm viết thư cho em luôn nhé !*

# 66.— Thư xin lỗi

*Viết cho người bạn xin lỗi về chuyện xích mích vừa xảy ra.*

BÀI LÀM

*Ngày... tháng...*

*Anh Sáu*

Sáng nay chắc anh giận tôi lắm đấy nhỉ? Riêng tôi về nhà, nhìn chiếc áo nhầu nát, đứt khuy, tôi lại hối hận rằng đã quá nóng.

Anh thế nào không biết, chứ từ lúc ở trường ra, tôi băn-khoăn nghĩ-ngợi mãi về chuyện ấy. Từ xưa tới nay có cuộc chơi nào mà không có chúng ta? Có giờ ra chơi nào mà chúng ta không sát cánh bên nhau? Mà có bao giờ đến nỗi giận dỗi đâu! Học cùng học, chơi cùng chơi, khác nào anh em ruột thịt? Thế mà sáng nay chỉ vì một chút cỏn con, một ván bi không rõ được thua, mà chúng ta cãi cọ nhau, suýt xô xát nhau là đằng khác.

Tôi nghĩ lại mà hối quá, anh ạ, Lúc đó chắc trông chúng ta khả-ố lắm đấy nhỉ! Đứa nào đứa ấy, trợn mắt phùng má, giơ chân giơ tay, giằng giằng co co khác nào như kẻ say rượu điên cuồng, Rồi «mày tao chi tớ,» văng tục văng bẩn không còn thể thống gì nữa. Ấy cũng tại chúng ta quá tự-ái, không biết nhường nhịn nhau.

Tự-ái như thế thật là không đúng chỗ, có phải không anh? Học-hành hơn, kém, ganh đua nhau cho bằng anh, bằng em, đó mới là tự-ái chứ! Tự-ái vì mấy hòn bi thì thật là quá đáng.

Nhớ lại những lúc chúng ta thân thiết với nhau, mà tôi tự trách tôi, tự khinh tôi. Vẫn biết rằng câu chuyện đã qua rồi, còn làm sao mà gỡ lại được nữa. Nhưng tôi thiết tưởng lòng hối hận có thể chuộc được lỗi xưa một phần.

Tôi mong anh, nghĩ đến tình bè bạn của chúng ta, quên lỗi vừa qua để chúng ta nối lại sợi dây thân-ái cũ. Đó cũng là một bài học hay cho chúng ta để từ đây chúng ta sẽ thân nhau hơn, qui nhau hơn. Có thế cha mẹ chúng ta biết chuyện mới được hả lòng và sau này ra đời chúng ta không đến nỗi trông thấy nhau mà phải quay đi.

Anh Sáu, anh tha lỗi cho tôi nhé! anh đừng giận tôi nữa nhé! Tình bè bạn thiêng liêng của chúng ta rồi đây sẽ bền chặt mãi mãi, quyết không bao giờ phai lạt.

Tôi chờ anh sáng mai đến rủ tôi đi học như mọi khi và chúc anh vui luôn, mạnh luôn.

*Bạn anh chờ anh hết giận*

**LÂN**



*— Khó nhất trong chương-trình Luận Văn là phần « bình giải »*
*— Nhiều thí-sinh ưu-tú đã hỏng thi chỉ vì kém « bình giải »*

*Mối bận tâm đó không còn, vì đã có:*

**Cách-ngôn tục-ngữ bình-giải**

**của CAO-VĂN-THÁI**

Quyển sách đầu tiên trong loại « bình giải »
Gồm ngót 100 câu Cách-ngôn tục-ngữ thông-thường
Có đủ bài làm mẫu

# BÌNH LUẬN

Bình luận — cũng có khi gọi là bình giải — là thể văn đặc-biệt, khó hơn tất cả những thể văn mà ta đã học, trong đó ta phải phê-bình một câu tục-ngữ hay một câu cách ngôn... ngụ ý khuyên ta ăn ở, hay dạy ta cách xử thế ở đời.

Muốn bình-luận một câu nào, trước hết ta phải giải nghĩa, nghĩa đen và nghĩa bóng nếu có, rồi phải suy-luận để xem câu ấy đúng hay sai ? Đúng trong những trường-hợp nào ? Sai trong những trường-hợp nào ? Rồi để chứng-minh những điều suy-luận của ta, ta tìm những thí-dụ thiết-thực ở chung quanh ta, mà ta thường gặp hàng ngày, trong học-đường, trong gia-đình, hay ngoài xã-hội, cũng có khi trong Lịch-sử nữa.

Đoạn kết, ta thu góp những điều nhận xét trên để tìm ra một phương-châm xử thế.

Lời văn cần phải khúc-triết, rõ-ràng, còn phần nội-dung thì phải lập luận một cách vững chắc, để không ai bẻ lại được mình.



## 67.— Chớ để ngày mai

*« Việc có thể làm ngày nay được đừng nên hoãn lại ngày mai ». Tìm thí-dụ chứng-minh rằng câu đó đáng cho ta áp dụng vào mọi công việc hàng ngày cho có kết quả.*

**(Đệ-Thất Nam-Phần 1957)**

BÀI LÀM

Hàng ngày ta được nghe các bậc phụ-huynh khuyên con, nhủ cháu: « *Việc có thể làm ngày nay được dừng nên hoãn lại ngày mai* » Câu này không có gì là khó hiểu. Các người có ý khuyên ta không nên trì hoãn công việc. Bất cứ việc gì cũng phải làm ngay, đừng có trần trừ mà hậu-quả nhiều khi tai hại.

Ta thử xem trong công việc hàng ngày, ta có cần áp-dụng câu nói đó không ? Nếu áp-dụng thì có lợi hay có hại thế nào ?

Người học-sinh đầu niên-học, không chịu học ngay vì kỳ thi còn lâu mới tới, Tối, anh đi ngủ sớm. Sáng, anh lại dậy muộn. Bài học, anh chưa cần học, bài làm anh không cần làm ngay. Trong lớp anh không nghe lời thầy giảng ; ngày nghỉ, anh mặc sức chơi đùa. Trong khi các bạn mang sách ra học ôn, thì anh chế giễu người ta, và trong đầu óc anh lúc nào cũng có câu : « Hừ, vội gì ? mai kia học cũng vừa». Nhưng rồi ngày thi đã tới sau lưng. Anh luống cuống bắt đầu việc học. Bài nọ chồng chất bài kia, nhiều quá, anh học không vào, không nhớ. Anh học ngày học đêm, học đến mụ cả người, lắm lúc như mất hồn, mất trí. Kết quả kỳ thi ấy anh bị rớt, lại thêm vì kiệt sức mà đau yếu mất mấy tháng trời, hại bao nhiêu tiền thuốc. Giá anh học ngay, đừng trì-hoãn thì đâu đến nỗi kém anh, kém em ?

Anh Ba đọc báo thấy thông-cáo nhắc lại việc lập tờ khai gia-đình cho hợp lệ. Mẹ anh bèn giục anh đi khai ngay vì nhà có người giúp việc mới xin về quê nghỉ, Mẹ anh đã mướn người khác thế vào mà chưa vào sổ. Nhưng anh Ba không chịu đi khai ngay. Nhà chức-trách có xét ngay đâu mà sợ. Hôm ấy và mấy ngày hôm sau cũng không có chuyện gì xảy ra. Anh yên chí và quên đi không nhớ đến nữa. Nhưng rồi việc phải đến đã đến. Nhà chức trách khám xét giấy tờ ở khu anh ở. Anh cứ thực tình khai, nhưng dù sao cũng phải mời về đồn để xét hỏi. Vừa phiền phức cho anh, lại gây thêm lo sợ cho mẹ già.

Nhà thầu khoán nọ ký hợp-đồng để xây một ngôi nhà, trong thời hạn sáu tháng. Nhưng ông không sửa soạn ngay vào việc. Ông đi thăm người bà con ở Đà Lạt. Rồi đến dịp có Hội chợ Huế, ông lại vui bạn đi chơi gần nửa tháng. Trong khi ấy vật liệu bắt đầu khan, ông phải mua đắt gấp đôi, gấp ba. Lại gặp kỳ bão lớn, công việc đình trệ mất cả tuần. Ông phải đốc thúc thợ làm đêm làm n ày, và tất nhiên phải trả tiền thêm cho họ. Công việc hoàn-thành một tháng sau ngày đã định. Do đó ông còn bị phạt một món tiền to. Kết quả là không những ông không được lãi xu nào mà còn lỗ mất gần mấy trăm ngàn nữa, suýt bị phá sản.

Xem ba thí-dụ kể trên : cậu học trò không chịu sửa soạn việc thi, người dân trần trừ không theo chỉ-thị của chính-phủ, nhà thầu để lỡ hạn định ký kết trong hợp-đồng... tất cả những người ấy đều bị thiệt hại lớn đến mình chỉ vì « *đã hoãn lại ngày mai việc có thể làm ngày nay được* ».

Vậy mọi việc hàng ngày, dù lớn dù nhỏ, ta cũng nên làm ngay nếu ta không muốn có những kết-quả tai hại như những việc đã xảy ra trên.



## 68.— Nước đến chân mới nhảy ?

*Giải nghĩa câu : « Nước đến chân mới nhảy». Anh hiểu câu ấy như thế nào và cho biết ý nghĩ của anh.*

### BÀI LÀM

Trong công việc hàng ngày chúng ta thường được nghe các bậc phụ-huynh rầy la rằng « *Nước đến chân mới nhảy* ».

« Nước » đây là nước sông, những khi đê vỡ, tràn ngập khắp đồng ruộng, xóm làng. « Nước đến chân mới nhảy » ý nói, khi nước lên to chẳng lo phòng bị, để đến khi đê vỡ, nước kéo đến tận nơi, bấy giờ mới tìm cách tránh.

Nhưng nghĩ mà coi, dòng nước vô tình kia, cuồn cuộn băng tới nhanh như thác lũ, đâu có còn kịp cho ta đối phó nữa ! Mà ta tránh đi đâu cho thoát ? Từ phía nước ngập mênh mông, đành là chỉ còn ngồi chờ may rủi. Nghĩ đến thế ta không khỏi rùng mình cho số phận của những kẻ chẳng biết lo xa, không thèm phòng bị, để nước đến chân, nhảy không kịp nữa, đến nỗi thiệt hại tài-sản, sinh-mạng. Lúc bấy giờ mới biết hối thì đâu có còn kịp nữa ?

Ở đời này thiếu gì những kẻ «chỉ nhảy khi nước đến chân» như thế. Người thợ kia kiếm được đồng nào « sào » ngay đồng ấy. Anh vốn khỏe mạnh, lại khéo tay, có lo gì chết đói ? Anh cứ hết ăn uống, lại sắm sửa cho thỏa thích. Được đến đâu, hay đến đó mà ! Lo làm gì cho ốm người ? Nhưng rồi ngày đen tối có thể xảy đến. Biết đâu hãng của anh bị thua lỗ, sẽ đóng cửa, hoặc sa thải bớt người làm, khiến anh thất nghiệp ? Biết đâu không có ngày anh bị đau ốm, hay tàn tật do một tai nạn vô tình đưa đến ? Phải, nhiều cái bất ngờ có thể xảy ra khiến cho anh kiếm chẳng ra tiền. Nhưng anh vẫn phải ăn, phải tiêu. Anh vay mượn cầm cố, rồi làm sằng, làm bậy, đưa anh đến nhà tù, nhà khám. Ôi ! Đời anh thế là tàn, chung qui chỉ vì không biết lo xa. Giá lúc đi làm, anh chịu dành dụm chắt chiu phòng ngày đen tối, thì đâu đến nỗi ?

Người học-sinh nọ, chưa cần học, vì kỳ thi còn lâu mới đến. Gần kỳ thi anh học cũng vừa, đi đâu mà vội ? Ngày này qua, ngày khác tới, cứ thế tấm lịch vơi dần. Rồi còn hai tháng, rồi một tháng, anh bắt đầu cắm cổ vào học. Chương trình sao mà dài thế? Bài học sao mà khó thế ? Anh học đêm, học ngày, óc cứ mụ đi, chẳng nhớ được chữ nào. Kết quả kỳ thi năm ấy, anh xem hoài cũng chẳng thấy có tên trên bảng. Anh chán nản, buồn phiền, hối hận rằng đã chờ « *nước đến chân mới nhảy* ».

Lời răn của cổ-nhân thật là xác đáng. Bất cứ trong trường hợp nào ta đều phải lấy hai chữ « *phòng-xa* » làm phương-châm, nếu muốn hái cho ta nhiều kết-quả và cũng tránh cho ta sự thất vọng, lo buồn, nhiều khi thiệt đến cả một tương lai đáng lẽ ra sáng lạn.

## 69.— Kiến tha lâu cũng đầy tổ

BÀI LÀM

Kiến thuộc những loài vật bé nhỏ nhất. Người ta thường nói : « *bé như kiến* ». Mà nó bé thật. Đủ cả cơ - thể của một sinh-vật thu lại trong một hình thù nhỏ xíu, từ đầu, bụng, đến chân...

Tổ chúng đào sâu dưới đất, lắm ngõ ngách, giá loài người đi vào cũng lạc. Chúng hàng ngày lũ lượt chui ra đi kiếm ăn bốn phương, tha về những thức ăn thường còn nhỏ hơn chúng gấp năm lần. Mình chúng thì nhỏ bé là thế, tổ chúng thì sâu rộng là thế, vậy mà lâu dần, lâu dần, tổ chúng cũng đầy kho lương-thực, để phòng những mùa mưa lụt không ra được khỏi tổ.

Nhìn chúng cần-cù, kiên nhẫn làm việc, cổ-nhân đã có câu:

« *Kiến tha lâu cũng đầy tổ* »



để dạy ta phải bền gan, vững chí trong mọi công việc hàng ngày. Kiến tha còn có ngày đầy tổ huống chi chúng ta là người há lại chịu thua chúng vì lòng kiên-nhẫn hay sao ?

Anh học-trò kia, hồi đầu niên học, thật là dốt quá : chính-tả, toán, luận, môn gì anh cũng kém. Anh bị chúng bạn chê cười, nhưng anh không lấy thế làm nản. Anh quyết chí học. Anh chơi ít, học nhiều, luôn luôn làm bạn với quyển sách. Chỗ nào không biết, anh hỏi thầy, hỏi bạn. Như con rùa chậm bước, anh tiến dần dần, mỗi tháng vài bực. Thế rồi đến Tết ra, chúng bạn không dám cười anh nữa vì thấy anh trong vài môn đã tỏ ra xuất-sắc. Cứ thế cho đến kỳ thi, anh đỗ đầu các bạn, chiến-thắng giặc dốt một cách vẻ-vang.

Chú khách nọ bắt đầu đi buôn bằng một cái thùng lạc rang. Ngày ngày chú lê gót trên vỉa hè thành-phố bán hàng. Ngày cũng như đêm, mùa nóng cũng như mùa lạnh, người ta gặp chú ở mọi xó xỉnh, luôn mồm rao bán. Mấy năm sau một tiệm nhỏ mọc thêm ở ngoại-ô, chủ nhân là chú khách bán lạc. Suốt ngày chú ngồi ở cửa hàng, mở cửa từ năm giờ sáng để đóng cửa vào lúc mười giờ tối. Nhưng rồi nơi đó thấy vắng bóng chú. Thì ra chú đã lên phố lập nghiệp rồi. Chú bây giờ đã có người làm công và tài-phú giúp việc. Cửa hàng chú đã đồ-sộ lắm rồi, nhưng người ta vẫn thấy chú ngày ngày đi cất hàng, nhẫn-nại như thủa còn ôm thùng lạc.

Cậu phó nhỏ, vì cảnh nghèo, phải đi học việc. Cậu theo bác Cả làm thợ mộc. Vừa bỏ quản bút nhẹ-nhàng, cậu không thể cầm nổi cái bào to lớn. Những ngày mới, tháng đầu đối với cậu thật là nặng nhọc. Đã có lúc cậu tưởng phải bỏ nghề. Nhưng nghĩ đến mẹ già, em dại, cậu vẫn cố gắng không ngừng. « *Có công mài sắt, có ngày nên kim* », lời thầy dậy hồi nào cậu vẫn chưa quên. Người ta học được thì cậu học được, cái khó là lúc buổi đầu bỡ ngỡ. Mà quả thế thật. Sau một năm theo nghề, cậu đã biết bào được nhẵn, xẻ được ngay. Thế rồi với chí nhẫn-nại phi-thường, cậu gia công học hỏi,

mặc cho những lúc bị rày la, những khi mệt nhọc. Ngày nay cậu đã thành nghề, nổi tiếng thợ khéo là khác. Cậu đã có một cái vốn nhỏ để sửa soạn ra mở tiệm.

Anh học-trò dốt, chú khách bán lạc rang, cậu phó nhỏ học nghề... chẳng khác gì con kiến tha mồi bé nhỏ kia. Người ta học mãi cũng thành khôn, cố mãi cũng phải thành công miễn là phải chịu kiên-nhẫn. Có kiên-nhẫn mới thắng được mọi trở-lực khó khăn. Thì ra ở đời, việc gì ta cũng có thể làm được, chỉ sợ ta không có chí mà thôi.

☆

## 70.— Mài sắt, nên kim

### BÀI LÀM

Khi nói « *Có công mài sắt, có ngày nên kim* » cổ nhân không phải xui ta ngày này qua ngày khác, cầm lấy thỏi sắt mà mài cho tay được cây kim nhỏ bé. Cổ-nhân chỉ có ý khuyên nhủ ta phải nhiều kiên-nhẫn trong mọi hành-động mà thôi.

Thật thế, thỏi sắt kia tuy to lớn, cứng rắn thật, nhưng nếu có chí, quyết tâm mài nó, thì ngày này sang ngày khác, năm này sang năm khác, rồi cũng có lúc nó thành cây kim nhỏ bé như lòng ta mong ước, chỉ sợ ta nửa đường thấy khó, rồi ngã lòng thoái chí trước lúc thành công.

Ta hãy nhìn viên đá đầu hè. Viên đá búa ghè không vỡ thế mà nó bị lõm một lỗ khá sâu. Thì ra qua những mùa mưa liên tiếp, giọt mưa trên mái rỏ xuống lâu dần đã làm cho đá mòn đi.

Thỏi sắt cứng, hòn đá rắn kia chẳng khác gì công việc khó khăn ta gặp thấy trên đường đời. Cậu học-sinh nọ, đầu niên học tối tăm, dốt nát quá. Nào phân-số, nào tạp-số, nào đòn bẩy... bao nhiêu là thứ khó. Cậu thường phải



mắng, phải phạt. Nhưng cậu không ngã lòng. Cậu cố chí bền tâm, học đêm, học ngày. Không hiểu thì cậu đem sách hỏi thầy, hỏi bạn. Chịu tiếng dốt, chứ nhất định cậu không chịu tiếng lười. Thế rồi, như thỏi sắt nhỏ dần, cậu cứ tiến dần, tiến mãi, cho đến cuối năm đứng đầu lớp học, thi đỗ hạng trên.

Nhìn vào trang lịch-sử, thiếu gì những chuyện mài sắt nên kim. Đức Lê-Lợi, nếu không chịu đựng những nỗi gian nan, nằm gai nếm mật trong mười năm trường đằng đẵng, thì đâu đánh đuổi được xâm-lăng tàn ác để cứu lấy đồng-bào đang đau khổ dưới ách ngoại-bang. Mọi việc của chúng ta hàng ngày, dù lớn dù nhỏ đều gặp những khó khăn không ít thì nhiều, nếu không chịu lao-tâm lao-lực, đổ mồ hôi, sôi nước mắt, dễ thường có được mâm cao cỗ đầy, ngồi nhà mát, ăn bát vàng được sao ?

Vậy thì mỗi một người chúng ta, kẻ đi buôn, người làm thợ, cậu học-trò,... ai là không gặp phải những trở ngại hàng ngày ? Muốn thâu được kết-quả mong muốn, ta phải cương quyết làm cho đến cùng, san bằng mọi trở ngại, đặt thành công trên mọi khó khăn. Nói tóm lại, nếu bền tâm cố gắng thì phần thắng ta sẽ nắm chắc trong tay. Việc khó đến đâu mà không làm được, chỉ sợ ta không bền chí mà thôi !

☆

## 71.— Cây có gốc, nước có nguồn

*Giải nghĩa câu tục-ngữ « Cây có gốc, nước có nguồn ». Bàn về bổn-phận thanh-niên đối với gia-đình và Tổ-Quốc, nhứt là thời buổi này.*

(Pétrus Ký 1958)

BÀI LÀM

Tục-ngữ ta có câu : « *Cây có gốc, nước có nguồn* ». Câu này nghĩa đen rất là dễ hiểu. Cây nào dù lớn, dù bé mà chẳng có gốc ? Không có gốc thì sống và lớn lên sao được ? Sông cũng vậy, dù dài dù ngắn cũng phải bắt nguồn tự một khe núi rừng sâu, trước khi thênh thang chảy ra biển cả.

Tuy nghĩa đen không có gì đặc biệt, mà nghĩa bóng câu đó thì lại hàm-súc vô cùng. Nó nhắc cho chúng ta biết rằng con người cũng có gốc, có rễ, chẳng cứ gì loài cây cỏ, sông ngòi!

« *Người ta nguồn gốc tự đâu*
« *Có Tổ-Tiên trước rồi sau có mình.*

Gốc rễ của chúng ta là Tổ-Tiên, những vị đã sinh ra trước, đã từng chịu nhịn nhục khổ đau để giành lại hạnh phúc cho đàn con cháu về sau. Từ đời Hồng-Bàng mở nước cho đến ngày nay, non nước Rồng-Tiên đã trải hơn bốn ngàn năm có lẻ, nếu không có những bực Tổ-Tiên anh - dũng gia công bồi đắp giang-sơn thì đâu chúng ta còn có ngày nay để an-hưởng Tự-do, Hạnh-phúc ?

Là kẻ có nguồn, có gốc, chúng ta phải luôn luôn nhớ ơn Tiền-nhân đã dầy công vun xới cho đất nước nhà ngày ngày rực-rỡ, Tổ-Quốc ngày ngày vinh-quang. Trong giai-đoạn hiện tại, bổn-phận thanh niên học-sinh chúng ta đối với gia-đình, Tổ-Quốc lại càng nặng-nề lắm lắm, nhưng không phải là không làm tròn cho được.

Đối với *gia-đình*, thanh-niên ta phải lo bảo-tồn danh-dự ông cha trong mọi hành-vi, ngôn-ngữ hàng ngày. Ta phải coi trọng luân-thường, đạo-lý, trên đối với ông bà, cha mẹ sao cho trọn tình hiếu thảo, dưới với anh chị em phải ăn ở thuận - hòa, đùm bọc lấy nhau, cố làm gương tốt để cùng chung soi.

Đối với *Tổ-Quốc* thì nhiệm-vụ của thanh-niên chúng ta



lại càng trở nên bội phần thiêng-liêng, cấp-bách. Tổ-Quốc là của chung, chẳng riêng gì một ai. Cái giang-sơn gấm-vóc của Tổ-Tiên để lại phải ngày đêm lo giữ-gìn bảo-vệ, ráng làm sao cho thêm rực-rỡ, hùng-cường.

Trong giờ phút mà họa xâm-lăng còn đe dọa xứ sở, thanh niên — sức mạnh của dân-tộc — phải cùng nhau trên dưới một lòng, xiết chặt hàng ngũ để sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phản bội. Không ham phú quý bán rẻ nước nhà, không tham sống sợ chết trốn tránh nhiệm-vụ, chúng ta đừng bắt chước Trần-ích-Tắc, Lê-chiêu-Thống, những con người vô Tổ-Quốc, rước voi về dầy mả ông cha, để lại tiếng nhơ muôn đời trong lịch-sử.

Còn đi học, chúng ta phải luôn luôn trau-giồi tri-dục, đức-dục, thể-dục, để có đủ khả-năng bảo-vệ Tổ-Quốc, đồng thời kiến-thiết xứ-sở thân yêu. Nên nhớ rằng, nước mất thì *gia-đình* cũng không còn, mà đã không gia-đình, không Tổ-Quốc, thì còn mặt mũi nào trông thấy tổ-tiên ?

★

## 72.— Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

BÀI LÀM

Quả đào, quả mận thơm tho ngon ngọt mà ta nhai ngon lành trong miệng phải tự nhiên mà có không ?

Đó chính là nhờ công người làm vườn đã vất vả gieo hạt, trồng cây, vun bón hằng bao nhiêu năm trời, khiến cho cây kia mới đến ngày trổ hoa, kết quả.

Người trồng cây mong ngày hái quả có khác nào ông bà, cha mẹ nuôi dạy ta từ thủa còn thơ, biết bao công phu khó nhọc để mong cho ta thành người hữu ích.

Ngoài cha mẹ, là những người có công với ta, còn có thầy giáo chúng ta. Thầy đã hao mòn biết bao nhiêu sức khỏe để uốn nắn chúng ta thành người. Trên đời ta, từ nhỏ tới lớn, còn biết bao nhiêu lần ta chịu ơn người khác nữa. Trên bước đường di-cư, những ai cho ta hớp nước, miếng cơm, tặng ta manh chiếu, đồng tiền, đều là ân-nhân của ta mà chúng ta phải ơn đời, nhớ kiếp.

Lại còn tổ-tiên ta, cùng với bao anh-hùng liệt-nữ đã không quản công lao vất vả để tô-điểm cho chúng ta có một dải non sông gấm vóc. Được thừa hưởng di-sản quí báu của ông cha, chúng ta quên ơn ấy làm sao cho được? Chỉ có những kẻ vong-bản, mới « *uống nước quên nguồn* », mà thôi.

Muốn tỏ ra là những người « *ăn quả nhớ đến kẻ trồng* » thì chúng ta phải làm thế nào? Ngay từ bây giờ chúng ta phải gia công gắng sức làm việc, để đáp lại lòng mong ước của cha mẹ, của thầy giáo, tìm cách trả ơn xứng đáng những người đã làm ơn cho ta, dù là cái ơn nhỏ mọn. Chúng ta hãy bảo nhau bồi đắp di sản ông cha, thương yêu đồng-bào hợp lực lại mà bảo-vệ lấy giang-sơn Tổ-Quốc, đồng thời kiến-thiết xứ sở thân yêu.

« *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây* »

Câu tục-ngữ này đáng cho chúng ta suy nghĩ để ghi nhớ công ơn cha mẹ, thầy giáo, làm tròn bổn-phận của người con hiếu, trò ngoan. Nó còn khuyến-khích chúng ta vui sống trên đời, dẹp bỏ lòng ích-kỷ để hy-sinh tận tụy cho nhân-quần, xã-hội, mà ta mang ơn từ buổi lọt lòng.

★

Đầu đề tương tự : *Uống nước phải nhớ đến nguồn*



# 73.— Gần mực thì đen

## BÀI LÀM

Ta hãy nhìn cậu học-sinh. Chỗ nào cậu cũng có mực : tay chân, quần áo, sách vở, có khi đầy cả mặt mũi nữa. Cậu học-sinh bị rây mực lem nhem, là vì hàng ngày cậu phải dùng đến mực. Dù khéo léo đến đâu, dù sạch-sẽ thế nào, cậu cũng không thoát khỏi vết mực, chẳng nhiều thì ít.

Buổi tối, khi ta muốn đọc sách ta phải đem lại bên đèn. Chỗ đó có nhiều ánh sáng, dễ đọc hơn. Đèn đặt chỗ nào, ánh sáng tỏa ra chỗ đó, soi rõ mọi vật chung quanh. Trái lại, càng xa đèn bao nhiêu, càng tối bấy nhiêu. Bởi thế, ta có câu tục-ngữ rất xác đáng :

« *Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng* » .

Nhưng câu tục-ngữ này không phải chỉ khuyên ta đừng gần mực để bị đen tay, hay nên gần đèn để được nhiều ánh sáng. Thâm ý của cổ-nhân là muốn khuyên ta rằng : *gần người hay, ta cũng được hay, gần kẻ dở ta cũng hóa dở.*

Thực vậy nếu ta gần người xấu xa hiểm độc, thì rồi có một ngày bản tính ta cũng thay đổi giống như kẻ kia, chẳng khác gì khi ta gần mực, dễ bị mực bôi bẩn ra người.

Trái lại, nếu ta may mắn được đánh bạn với người hay thì chẳng mấy lúc mà ta cũng tập được nhiều những điều hay, nết tốt, cũng như khi ta gần đèn thì hưởng được nhiều ánh sáng của đèn.

Ảnh-hưởng xấu, tốt đó là vì đâu ? Đó là bởi tính hay bắt chước của con người. Nhất là khi tuổi ta còn trẻ, kinh-nghiệm ta còn nghèo, nên dễ a-dua, theo đòi chúng bạn, không phân biệt được đâu là hay, đâu là dở.

Cứ xem anh Thụy lớp tôi thì đủ hiểu. Trước kia anh ngoan ngoãn nết na là thế mà từ ngày giao-du với anh Bảy

là học-trò xấu thì tâm tính anh đổi khác hẳn đi. Trước anh chăm bao nhiêu, thì bây giờ anh lười bấy nhiêu. Trước kia nhu-mì bao nhiêu thì nay hỗn hào nghịch ngợm bấy nhiêu. Nghĩa là anh Bầy thế nào, anh Thụy như thế. Anh bắt chước bạn cả từ cách ăn mặc, đi đứng. Chúng tôi chắc rằng sau này ra đời anh chẳng làm gì nên thân người.

Tuổi thanh-niên chúng ta lại càng hay bắt chước, giàu lòng tự-ái và thường hiếu lầm chí ganh đua, thành thử hay đua nhau làm điều xấu. Cho nên ta cần phải thận-trọng trong việc kén bạn.

Thế nào là người bạn tốt ? Bạn tốt là người lễ-độ, hiền-hậu. Ở nhà có hiếu với cha mẹ. Ở trường, chăm chỉ học hành, sẵn lòng giúp đỡ ta, hy-sinh cho ta. Ta có điều gì xấu, bạn thành thực nói cho hay. Khi làm điều dở bạn thẳng thắn ngăn cản ta.

Còn những bạn khuyến khích ta làm điều dở, thúc đẩy ta làm điều trái đều là bạn xấu, ta phải lánh cho xa. Coi họ như loài rắn độc, hễ lại gần là nguy hiểm đến thân.

Nói tóm lại, muốn hay, muốn khá phải thận-trọng trong việc giao-du. Bạn bè ảnh-hưởng rất nhiều đến ta, vậy khi chơi với bạn ta luôn luôn nhớ câu:

*Gần mực thì đen*
*Gần đèn thì sáng*

## 74.— Thương cho vọt, ghét cho bùi

*Giải-nghĩa câu : « Thương con cho roi, cho vọt ;*
*Ghét con cho ngọt, cho bùi ».*

**(Nguyễn-Đình-Chiểu 1954)**



### BÀI LÀM

Ta thường được nghe nói : « *Thương con cho roi, cho vọt, ghét con cho ngọt, cho bùi* ». Thoạt nghe câu này thì ai cũng phải bật cười ! Yêu mà bị ăn đòn, ăn vọt, thì ai còn muốn được yêu làm gì, thà bị ghét bỏ để được tự-do lười nghịch có phải sung-sướng hơn không ?

Nhưng nghĩ cho kỹ thì cổ-nhân dạy ta không phải là không có lý. Đó là lời cảnh-cáo các bậc phụ-huynh không biết cách dạy con, mà cũng đồng thời là câu an ủi những « cậu con quí tử » thường phàn-nàn vì nỗi không được cha mẹ nuông chiều theo ý thích của mình.

Tôi cứ ngẫm nghĩ câu chuyện sau đây bao nhiêu thì lại thấy lời cổ-nhân dạy là đúng bấy nhiêu. Hôm ấy tôi đang ngồi chơi với bà nội tôi ngoài vườn thì thấy anh Thọ thất thểu bước vào, mặt mày thiểu não, hai mắt còn ngấn lệ. Thọ là anh họ, con ông bác tôi. Vì bác làm ruộng ở nhà quê nên gửi anh cho chú Hai của tôi để trọ học.

Vừa ngồi xuống bên bà tôi là anh nức nở khóc. Anh kể lể với bà rằng : chú Hai không thương anh, đối với anh nghiệt ngã quá người ngoài. Anh kể ra nhiều thứ lắm mà tôi không nhớ hết. Tôi chỉ nhớ có mấy câu đại khái như sau : là anh không lười biếng, không hư hỏng gì ; là bài thi nào anh cũng nhất nhì ; là tháng nào cũng được lên bảng danh-dự... anh làm hết bổn-phận mà cứ nay bị rầy, mai bị la ; anh chưa từng thấy một người nào nghiêm-khắc như chú ! vân vân... vân vân...

Bà tôi chưa nghe anh kể hết đã hầm hầm đứng lên, lập tức mặc áo gọi xe đến thẳng nhà chú. Bà tôi đi để làm gì và câu chuyện xảy ra giữa hai mẹ con thế nào, ta có thể đoán ra được, mà cũng chẳng cần biết đến. Chỉ biết rằng sau đó ít lâu, tôi thấy Thọ khoe với tôi rằng chú bây giờ đã khác trước, cho anh tha hồ «rộng cẳng». Thế rồi tôi thấy anh ăn tiêu

lu bù, áo quần sang trọng... Nhưng cũng từ ngày anh được nuông chiều thì sự học của anh cũng bắt đầu xuống dốc. Từ thứ hai, anh tụt xuống thứ 10, rồi 20, rồi 30. Cho đến lúc đội sổ, thì hết mất chỗ để cho anh tụt xuống.

Và kỳ thi năm đó, anh bơ phờ chán nản, mếu máo nói với tôi :

— Thọ hối quá, Dũng ạ. Có ngờ đâu chú chiều Thọ mà thành ra hại Thọ. Nếu chú cứ nghiêm-khắc như trước, có phải Thọ cũng đậu kỳ này như Dũng không ? Thì ra chú thương Thọ mà Thọ không biết. Thọ định về xin lỗi chú, chẳng biết chú có tha tội cho không ?

Tôi vỗ vai anh bảo : - Thế bây giờ anh mới biết « *Thương con cho roi, cho vọt* » là đúng nhé ! Anh không oán chữ như thế là phải. Thôi anh về xin lỗi chú đi. Chú thương anh lắm đấy, không nỡ giận anh đâu...»

## 75.— Cá không ăn muối cá ươn

*Người ta thường nói : « Cá không ăn muối cá ươn, con cãi cha mẹ trăm đường con hư ». Trò hãy giải thích câu ấy và kể chuyện một người không vâng lời cha mẹ phải bị thiệt hại đến thân.*

**(Trung Phần 1956)**

### DÀN BÀI

1) Vào bài : Nghĩa đen và nghĩa bóng của câu phương ngôn. Tại sao con phải nghe lời cha mẹ ? (Cha mẹ nhiều kinh nghiệm việc đời ; khuyên ta là muốn ta hay...)

2) Thân bài : Kể chuyện một người con không nghe lời cha mẹ bị thiệt hại thế nào ?

3) Kết luận : Muốn nên thân người, con phải nghe lời cha mẹ.



### BÀI LÀM

Muốn để cá được lâu, người ta ướp muối, nếu không, cá sẽ ươn, sẽ thối. Người con mà không nghe lời cha khuyên, mẹ dạy thì sẽ có một ngày kia hư thân mất nết, hỏng cả một đời chẳng khác gì cá ươn, cá thúi. Cha mẹ là những người từng trải, khuyên bảo ta điều gì là muốn ta hay, ta khá. Nếu hành-động theo ý thích của mình, bỏ lời cha mẹ ngoài tai thì là một điều dại-dột, nguy-hiểm vô cùng, nhiều khi hối lại không sao kịp nữa.

Câu chuyện sau đây chứng tỏ câu trên là đúng. Cạnh nhà tôi có anh Ba, con nhà tử tế, làm thư-ký tại một sở kia. Tính nết anh rất thuần hậu, rất chăm chỉ, nên được lòng người trên kẻ dưới. Thế rồi chẳng biết đua anh đua em ra sao, anh dám ra nghiện hút.

Tuy vậy anh vẫn giấu. Nhưng sau cũng đến tai cha anh. Ông gọi anh vào hết điều khuyên nhủ. Anh vâng dạ ngoài mặt, nhưng trong bụng vẫn cho cha mẹ mình là hủ lậu, «không văn-minh», làm « tài trai » cần phải hưởng hết mọi mùi.

Thấy bảo ngọt mãi không được, cha anh phải bảo sẵng, vạch cho anh biết cái hại của « á phiền », hễ đa mang nó vào là vong gia bại thổ, mất hết giá-trị con người. Nhưng nào anh có nghe cho, anh cứ bịt tai giả điếc. Bao nhiêu lời vàng ngọc cha mẹ anh khuyên, vào lỗ tai này ra lỗ tai kia.

Thế rồi có một hôm, anh trịnh trọng rước bàn đèn về nhà, và từ đó thực-thụ gia nhập « làng bẹp ». Cha mẹ anh thấy bảo không được, buồn phiền mà chết.

Năm ấy anh mất cha mẹ. Năm sau anh mất việc làm và đến năm thứ ba anh mất nốt phần gia tài còn lại. Có một buổi sáng kia, người ta thấy anh treo cổ lên ngọn cây, có lẽ đã đau lòng hối hận vì nỗi :

*« Cá không ăn muối cá ươn,*
*« Con cưỡng cha mẹ : trăm đường con hư.*

Vậy làm con ta phải nhớ đến câu phương-ngôn trên để khi cha mẹ răn dạy điều gì ta sẵn sàng cúi mình ngoan ngoãn vâng theo nếu ta muốn có một tương-lai sáng lạn, và muốn đời ta không đến nỗi bỏ đi như con cá ươn, cá thối kia.

## 76.— Công mẹ như nước trong nguồn

*Ta thường ví : « Công mẹ như nước trong nguồn chảy ra » Anh xem câu ấy có đúng không và kể chuyện một người con có hiếu với mẹ.*

BÀI LÀM

Hồ, ao, sông, ngòi có một ngày kia cạn nước. Nhưng còn nước nguồn thì chưa có bao giờ hết cả. Đời này qua đời khác, thế-kỷ này sang thế-kỷ khác, núi mòn, sông cạn, nhưng nước ở nguồn kia vẫn cứ chảy hoài. Bởi vậy người ta đã ví nguồn nước bất tận ấy với công lao của mẹ.

Thật không còn so sánh nào đúng hơn được nữa ! Chín tháng mang nặng đẻ đau, rồi khi ra đời nâng giấc sớm hôm, ngày đêm bú mớm, công mẹ thật không có gì tả xiết ? Những đêm thức trắng, những lúc rỏ lệ thương con, biết bao nhiêu nỗi cay đắng nhục nhằn mà mẹ đã phải chịu vì hạt máu của mình.

Từ nhỏ tới lớn, Mẹ đã lo đến sức khỏe của con trong khi đã hy-sinh sức khỏe của chính mình. Trên đời này, người đầu tiên thương yêu ta và dạy cho ta biết yêu thương, đó là mẹ ta. Mẹ đã an ủi ta khi ta buồn bã, khích-lệ ta khi ta nản chí, chỉ dẫn ta khi ta sai lầm. Mẹ đã ban cho ta một nền giáo-dục vô song mà không một trường học



nào có thể đảm đương nổi. Biết bao nhiêu là di-sản quý báu ta được hưởng của mẹ, ấy là chưa kể lòng yêu vô bờ bến của mẹ đối với ta.

Mẹ là hình ảnh của sự thương mến bao la, và lòng mẹ là cả một kho tàng vô giá. Cho nên ví công mẹ với nước nguồn cũng chưa nói lên hết được ý-nghĩa thiêng liêng mà chỉ có người con có mẹ mới thông-cảm nổi mà thôi.

Công mẹ như thế ta không lấy làm lạ khi thấy quanh mình ta có những người con hiếu thảo với mẹ. Trong số những người con quý hóa đó, tôi biết có bác Hòa ở xóm tôi.

Mẹ bác đã ngót bảy mươi tuổi. Vì quá già yếu nên cụ nay ốm, mai đau. Còn bác lương tháng chẳng có bao nhiêu, chỉ vừa đủ tiền cho mẹ uống thuốc, bác phải bắt mấy con con nghỉ học đi làm mướn, kiếm thêm. Bác nhịn ăn, nhịn tiêu để cung dưỡng cho mẹ đầy đủ. Còn bà cụ, tuổi già sinh chứng ! Cụ thường dày vò chửi bới bác về những chuyện không đâu. Mà chúng tôi chưa từng ai thấy bác nặng lời cãi mẹ bao giờ. Bác hết sức chiều cụ cho được vừa ý, một thứa, hai gửi, có gì ngon ngọt cũng mua về biếu mẹ.

Bác thường thở dài nói với mọi người : « Tôi lấy làm khổ tâm không được sung-túc như ai để cho mẹ tôi được sung sướng bằng người » Xóm làng ai thấy bác ăn ở có hiếu với mẹ cũng lấy làm ngợi khen.

Chúng ta được cái diễm phúc có mẹ cũng nên lấy đó làm gương. Ta phải ăn ở thế nào cho xứng đáng với công ơn trời biển của người. Đó là ta đã làm cái bổn phận đầu tiên và tối trọng của đạo làm người vậy.

★

**Đầu đề tương tự :** *Công cha như núi Thái-Sơn.*

## 77.— Đói cho sạch, rách cho thơm

*Giải-thích và phê-bình câu « Đói cho sạch, rách cho thơm ».*

**(Chu-văn-An 1952)**

BÀI LÀM

« *Đói cho sạch, rách cho thơm* », mới đọc lên ai cũng cho ngay rằng đó là câu phương-ngôn dạy ta nên gìn giữ áo quần, thân thể cho sạch, dù trong hoàn cảnh nghèo nàn, đói rách.

Câu khuyên ấy không phải là thừa, vì thói thường người ta ở trong cảnh nghèo đói thường mải nghĩ đến sự sinh sống hàng ngày mà sao-nhãng vấn-đề vệ-sinh cần thiết.

Song không phải các cụ cốt dạy ta phải chú ý đến cái phần sạch-sẽ bên ngoài, mà thực ra còn dạy ta phải giữ sạch cái phần bên trong nữa. Mà cái ấy mới là cái khó !

Xem như ngày xưa, các cụ ta làm quan thanh-liêm biết là bao nhiêu ! Không tơ hào một đồng, một chữ của dân cho nên có nhiều cụ làm nên đến Thượng-thư, Tể-tướng mà vẫn nghèo rớt mùng-tơi. Các cụ nghèo thật, bụng đói, áo rách thật, nhưng lúc nào cũng thơm, cũng sạch. Có đâu như những kẻ hễ thấy tiền là tối mắt lại dù có phải bán rẻ lương-tâm, phẩm-cách cũng cứ làm. Cho nên ta thường thấy có biết bao nhiêu kẻ cứ « *đói là ăn vụng* », cứ « *túng là làm liều* », không hề nghĩ đến việc giữ cho lương-tâm mình được sạch, được trong.

Nhưng cũng may, không phải ở đời, ai cũng thế cả. Xem như anh Nam, con trai cụ cử Vân-Hồ, thì biết. Gia-đình đã sa sút vì chiến tranh, lại gặp ngay cảnh di-cư làm anh càng thêm túng quẫn. Anh được cử lam trại-trưởng một trại định-cư ở tỉnh kia. Có người rủ anh làm dấu giả để xoay tiền, nhưng anh cương quyết không nghe. Anh nói : «*giấy rách phải giữ lấy lề*», tôi không thể làm những điều tồi bại để có thể điếm nhục gia-



phong. Thà rằng tôi vẫn rách, nhưng tôi còn giữ được cái tiếng sạch, tiếng trong của dòng dõi một gia-đình thế-phiệt».

Ai biết chuyện anh, cũng đều khen ngợi.

Ngày nay, trong giai-đoạn hiện tại của nước nhà thì câu «*đói cho sạch, rách cho thơm*» lại càng trở nên hữu ích với hết thảy mọi người công-dân nước Việt. Riêng tôi, sau đây, bất cứ trong hoàn-cảnh nào, tôi cũng quyết giữ mình «cho sạch, cho thơm» để không làm nhơ bẩn đến phẩm-giá của mình và danh dự của ông cha.

## 78.— Tốt danh hơn lành áo

BÀI LÀM

Thấy ta theo đòi chúng bạn trong cách ăn mặc, suốt ngày ngắm vuốt, điểm-trang, lo sao cho áo quần hợp thời, hợp mốt, thầy mẹ chúng ta thường răn dạy bằng câu : « *Tốt danh hơn lành áo* ».

Nghĩa câu này thật là dễ hiểu. « *Tốt danh* » là tiếng tốt. Người có « *tiếng tốt* » phải là người hiền-đức, giỏi giang, không làm gì khiến người ta nói động đến mình, phạm đến nhân-phẩm mình, hay danh-dự ông cha. « *Lành áo* » là áo lành, không rách, nói rộng ra là quần áo lịch-sự, đắt tiền. Cả câu ý nói cái danh-dự của con người có giá-trị hơn là bộ quần áo sang trọng.

Câu này có đúng hay không cứ xem anh Nam và anh Bắc ở lớp tôi thì đủ hiểu. Anh Nam mới xin vào học có một tuần đã khiến chúng tôi phải chú ý. Là vì anh vừa thông minh, vừa học giỏi lại vừa ngoan nết nữa. Thầy giáo giới-thiệu anh với ông hiệu-trưởng và các thầy lớp khác. Thế rồi chẳng bao lâu cả trường biết tiếng. Ai cũng khen ngợi, và ai cũng muốn cầu thân với anh; Thế mà cách ăn mặc của anh thì

lại rất soàng-sĩnh, tuy cha mẹ anh không đến nỗi nghèo. Tuy vậy, chúng tôi chẳng ai để ý đến cái áo vá, hay cái mũ «*phở*» của anh. Chúng tôi chỉ thấy anh là một người gương mẫu, làm vinh-dự cho trường, cho lớp. Chúng tôi thường đem anh ra làm gương, còn các thày ai cũng qui hóa anh.

Còn anh Bắc thì lại trái ngược. Anh đi học mà ăn mặc cứ như ông hoàng. Đầu chải bóng, quần là, áo lượt, trông anh thật bảnh. Nhưng vào đến lớp, thì thật chán quá ! Hễ Thày gọi đọc bài thì cứ đứng như ngây như phỗng, gọi nộp bài thì mặt xám như chì. Tháng nào anh cũng «*đội sổ*» Thật đúng với cái danh hiệu «*dẻ cùi tốt mã*» mà các bạn tặng cho. Anh chỉ là cái đích để bè bạn chê cười, là cái nhục để thày mẹ anh phải gánh.

Thì ra có ai coi trọng cái bề ngoài đâu ! Áo quần sang trọng đắt tiền không thể che đậy cái tâm-hồn xấu xa, bẩn thỉu bên trong. Trái lại, trong cảnh nghèo khó, mà không chịu sa ngã, vẫn giữ được tấm lòng trong trắng, danh-dự vẹn toàn, thì cái tiếng tốt lại càng bội phần thơm đẹp. Kẻ kia trộm cắp, lường gạt, tuy phủ ra ngoài cái mã đắt tiền mà vẫn là kẻ khốn nạn, đê hèn. Còn con người đức-hạnh, tuy rằng quần nâu áo vải, mà vẫn được kẻ trọng, người vì.

Tóm lại, câu « *tốt danh hơn lành áo* » quả đáng là câu tâm niệm của chúng ta trong việc tu thân, sửa nết. Ta đừng bao giờ trọng manh quần tấm áo mà coi rẻ nhân-cách của mình. Trái lại, ta có thể khoác chiếc áo cũ mà vẫn tự hào rằng đã bảo toàn danh-dự, và khi bước chân ra ngoài vẫn được người vì, kẻ nể, không đến nỗi phải giấu mặt, cúi đầu. Như thế là ta hiểu rằng phẩm-giá của ta không phải do nơi áo quần, mà do nơi đức-hạnh, tạo ra bởi nề nếp, gia phong của ta vậy.

**Đầu đề tương tự :** *Cái nết đánh chết cái đẹp.*

☆



## 79 — Giấy rách phải giữ lấy lề

BÀI LÀM

**Mỗi lần mua quyển sách mới về, thầy giáo hay cha mẹ ta thường căn dặn phải giữ gìn cẩn-thận cho được lâu bền. Mà dù sau này có rách chăng nữa, cũng không nên vứt bỏ. Nếu ta còn giữ được cái lề — cái dây se dùng để đóng sách — thì giấy không bị tuột, và sách còn dùng được mãi mãi.**

Sở dĩ các người chuyên ta như vậy là vì biết ta chỉ ham-thích, chăm nom [illegible] khi nó còn mới. Rồi đến khi nó đã cũ-kỹ, ta chán chê ghét bỏ nó, vứt nó vào só, hoặc viết bậy viết bạ vào. Đó là nghĩa đen của câu tục-ngữ : « *giấy rách phải giữ lấy lề.* »

Trong xã-hội này, thiếu gì những kẻ gặp lúc sa sút coi rẻ luân thường đạo lý giống như cậu học-sinh coi rẻ cuốn sách cũ của mình. Những con người đó vốn dòng tử tế, chỉ vì gặp bước đường cùng, đã chẳng nghĩ đến danh-dự ông cha, đã đem bóp chết lương-tâm, bán rẻ nhân-phẩm của mình, để đổi lấy giàu sang, phú-quí nhất thời.

Lấy cớ thiếu ăn, thiếu mặc, hạng người đó đang tâm bôi nhọ tên tuổi ông cha. Họ đã quên mất cả gốc rễ, dòng dõi của mình, làm bất kể việc gì, để tự hạ mình xuống hàng cầm thú.

May thay vẫn còn có những người, dầu phải chạy bữa sáng, lo bữa tối, đổi bát mồ hôi lấy bát cơm, cam chịu sống trong cảnh túng bấn, thiếu trước, hụt sau, để giữ vẹn phẩm-giá của mình và danh-dự ông cha.

« Giấy rách phải giữ lấy lề » quả để nói lên cái tinh-thần đạo-đức của người Đông-phương chúng ta. Nghèo mà vẫn giữ được nề-nếp gia-phong, vẫn bảo toàn giá-trị làm người của mình, đáng trọng hơn những kẻ làm giàu trong sự gian-xảo,

ô-trọc, chà-đạp cả đạo-lý thánh-hiền.

Ta nên nhớ rằng tiền bạc mất đi có thể kiếm lại được dễ dàng, chứ còn phẩm-giá và nhân-cách của ta, một khi đã bị hoen-ố, khó lòng chuộc lại được. Vậy dù sống trong cảnh cực-khổ hay túng thiếu đến đâu, chúng ta chỉ chịu kém người về đồng tiền manh áo, chứ không chịu nghèo danh dự làm người. Và bất cứ ở hoàn cảnh nào chăng nữa, ta cũng quyết như đóa sen kia, *gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.*

## 80.— Trăm năm bia đá thì mòn

BÀI LÀM

Ở đời người ta hơn nhau là ở chỗ biết giữ gìn cho vẹn toàn nhân-phẩm, mà còn lưu lại cho mình một tiếng tốt về sau. Để khuyên con người phải trọng dư-luận, phải làm việc hay, ta có câu :

*Trăm năm bia đá thì mòn*

*Nghìn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ.*

Thật vậy, những công-đức hiển hách của các bậc anh hùng liệt-nữ, thường được khắc trên bia đá để con cháu đời đời sùng bái, lấy đó làm gương. Nhưng đó chẳng qua chỉ là tấm lòng thành kính, ngưỡng-mộ của người dân đối với các vị đó thôi. Vì thực ra bia đá đâu có đứng vững mãi được với thời gian ? Với nắng mưa thay đổi, bão táp sương sa đá tuy cứng rắn cũng phải hao mòn, rồi dồ nát. Nhưng có phải vì thế mà bao nhiêu công nghiệp của những bậc vĩ-nhân tiền-bối cũng phải chịu xóa nhòa trong trí nhớ của kẻ hậu sinh không ?



Tất nhiên là không, vì « bia đá » trăm năm có mòn đi chăng nữa thì « bia miệng » kia vẫn còn tồn tại với thời-gian. Thật vậy, bây giờ ai còn tìm thấy bia đá ghi công bà Trưng, bà Triệu ? Bia đá ấy đã trải qua bao nhiêu thế-hệ, dãi dầu dưới mưa nắng, tuyết sương mà biến mất đâu rồi. Nhưng trên cửa miệng chúng ta, từ người già cho đến em bé, không ai là không thuộc lòng công đức của các Bà, cũng như của bao vị anh hùng cứu nước khác.

Như thế thì miệng thế-gian quả là một tấm bia bất diệt. Vì nó lưu truyền qua đời này sang đời khác, không thế nào mất được, chẳng như bia đá kia dễ bị mòn, bị hủy.

Miệng thế-gian đã là một pho sử vững bền, trường-cửu, thì ta không nên coi thường dư-luận. Hãy hết sức nghiêm-khắc với mình, đừng làm gì để cho thiên-hạ phẩm-bình gắng làm điều lành để ghi lại tiếng tốt cho đời sau.

Đứa con bất hiếu, hỗn hào với cha mẹ, anh học-trò phản lại ông thầy, viên chức tham-ô, bán nước hại dân... đều là những kẻ chẳng còn nhân-phẩm, để lại tiếng xấu cho đời, vết nhơ cho gia-tộc.

Trái lại, người nhà giàu đem của cải làm công việc thiện, viên quan chính-trực, làm ích nước, lợi dân, hay hơn nữa những vị anh hùng chết cho Tổ-Quốc... những người ấy dù có không còn sống nữa, xóm làng, dân tộc cũng vẫn hết lòng nhắc nhở, chẳng cần khắc đá, ghi bia.

Chúng ta ngày nay còn nhỏ, phải tập làm những điều hay, tránh những điều dở. Hãy trọng dư-luận của người chung quanh, đừng coi thường những lời phê-bình của họ. Nếu ta giẫm trên dư-luận mà làm càn, làm bậy thì ta nhắm mắt cũng không yên, vì tuy thể-xác chết rồi mà tiếng xấu của đời vẫn còn đeo đẳng.

# 81.— Tay làm hàm nhai

BÀI LÀM

Đã sinh ra làm người, điều phải lo trước tiên là việc sinh-tồn. Muốn sinh-tồn thì phải làm việc: đó là bổn-phận chung của tất cả mọi người chúng ta, không phân biệt trai, gái, giầu nghèo. Cái bổn phận thiêng liêng ấy đã được nói lên bằng câu tục ngữ sau đây: *«tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ»*.

Nghĩa đen câu này chẳng có gì là khó. *«Hàm»* là hàm răng. *«Tay-quai»* là bàn tay nghỉ, không làm gì cả. Tại sao tay lại quay? Vì lười biếng, không chịu làm việc. *«Miệng trễ»* là miệng há ra. Tại sao miệng lại há ra? Là vì bụng đói, miệng phải há để chờ ăn. Tay nghỉ không làm thì lấy gì ăn, mà miệng chẳng há ra?

Thật chẳng còn câu nào ý-nghĩa hơn? Có làm thì có ăn, không làm thì nghỉ ăn. Thật là dễ hiểu. Vậy muốn có ăn để mà sống, thì phải làm việc. Đó là công-lệ của loài người.

Này bác phu xe, suốt ngày dầm mưa, dãi nắng, gò lưng đưa khách. Này ông thư-ký già, sớm chiều hai buổi, cặm cụi trên mớ giấy khô khan. Này chú bé bán kem nhễ nhại mồ-hôi bán chất mát cho khách qua đường. Này bác công nhân, giữa tiếng máy chạy ầm ầm, chăm chú gõ từng mảnh sắt..

Thử hỏi những người ấy chịu mọi nỗi cực nhọc để làm gì, nếu không phải là để mưu cầu sự sống? Tùy theo sức lực, tùy theo hoàn-cảnh, tất cả đều gắng sức làm việc, vì họ biết rằng nếu họ nghỉ việc ngày nào tức thì chính họ, cùng cả gia-đình họ «treo niêu» ngày ấy, để rồi đi đến cõi chết. Mà chết đói thì còn gì nhục bằng?

Thế mà có những kẻ sức dài vai rộng, chẳng chịu làm một việc gì, chỉ lo bám vào sức lao-động của kẻ khác chỉ biết ngửa tay xin cơm áo của thiên-hạ. Đó là những kẻ sống cũng bằng thừa, sống vô ích cho xã-hội, sống làm nhục cho loài người. Là vì họ không chịu noi gương loài vật chỉ biết đóng vai ăn sẵn, ăn nhờ vào đồng loại. Những kẻ ấy đáng khinh, đáng gọi là đồ *«giá áo, túi cơm»*.



Đã làm người thì phải làm việc. Nhớn, làm việc lớn, bé làm việc bé. Đó là cái định luật chung cho loài người, không riêng gì một ai. Chỉ trừ người tàn tật, kẻ yếu đau cần phải nghỉ ngơi, còn thì không ai có quyền lười biếng. Nên nhớ rằng không làm thì bụng đói đã đành, mà còn hại đến cả phẩm-giá con người nữa, vì người mà lười biếng thì không hơn gì loài vật.

☆

# 82.— Ruộng bề bề không bằng có nghề trong tay

BÀI LÀM

Để khuyên răn ta phải trọng nghề, dù là nghề lao-lực, cổ-nhân có câu:

*«Ruộng bề bề, không bằng có nghề trong tay»*

*Ruộng bề bề»* là ruộng nhiều lắm, ruộng hàng trăm, ngàn mẫu, ruộng thẳng cánh cò bay. Ai có được ruộng nhiều như thế ắt là phú gia địch quốc, biết bao nhiêu người mơ ước, đã sung sướng một đời, lại được lắm kẻ nể người vì.

Thế mà người xưa lại cho rằng *«giầu có cũng không bằng có một nghề trong tay»* thì lạ thật? Nhưng nếu ngẫm cho kỹ thì thật là một lời khuyên sâu sắc.

Thật thế, ruộng tuy có nhiều nhưng không phải vì nhiều mà ta có thể giữ mãi với ta đâu? Vì những biến-cố bất thường, vì những trường-hợp éo-le, ruộng đất có một ngày kia tiêu tan hết đi, như ta đã từng thấy.

Nhưng còn nghề, một khi nắm vững được trong tay ta đã thành một người thợ chuyên môn, tài khéo, thì có bao giờ mất được? Nghề ấy không những nuôi sống ta mãi mãi lại có thể một ngày kia đưa ta lên địa-vị sang giàu, không sao lường được.

Cứ xem ngay như trong những năm chinh-chiến vừa qua thì rõ. Biết bao nhiêu nhà giàu, tiền muôn bạc triệu, khi tản cư ra hậu phương đều phải sống những ngày lận đận, vô cùng thiếu thốn, vô cùng cơ cực. Trái lại những bác thợ cạo, thợ may, nói tóm lại những người có nghề, tuy cũng bỏ hết của cải trong thành, mà với hai bàn tay, họ vẫn sống đầy đủ, phong lưu.

Mà dù có vì chiến-tranh mà di-cư đến đâu chăng nữa, họ cũng chẳng lo gì chết đói, bởi trong tay họ đã có một nghề, tuy rất tầm thường.

Tôi quên chưa kể đến chuyện ông Tổng Ngân ở xã tôi. Thời Pháp thuộc, ông giàu bậc nhất trong tổng. Với cái gia tài đồ sộ, ông chẳng lo gì mai hậu. Ông cứ nằm mà ăn suốt đời cũng không hết của. Bởi sẵn có tiền, ông không cần học chữ, cũng chẳng thèm học nghề.

Nhưng rồi ba bốn năm liền, thiên-tai xảy đến liên tiếp, Ruộng mất mùa, ông chẳng thu được một hạt nhỏ. Trong khi ấy, ông lại ra tranh chánh-tổng. Rồi tranh nhau, kiện nhau, tiền của trong nhà ông đi ra như nước. Rồi tiếp đến vợ ông ốm, con ông đau, bao nhiêu tiền thang thuốc vào đấy cũng không vừa. Gom góp ít vốn liếng còn lại, ông ra tỉnh lập nghiệp. Nhưng nào ông có biết buôn bán hay biết nghề ngỗng gì đâu? Bởi thế, phần thất bại, phần ngồi ăn núi lở, chẳng bao lâu mà ông sạch túi.

Trong khi ấy, bác Hai thợ may, em họ ông, vì thạo nghề, nên nổi tiếng, đắt khách như tôm tươi, chẳng bao lâu đã nghiễm nhiên thành chủ-tiệm, danh-giá, sung sướng bằng mấy mươi ông.



Xem như thế thì có phải *« ruộng bề bề không bằng nghề trong tay »* là đúng không? Ruộng đất tuy quý thật nhưng không phải là của vĩnh-viễn. Nay nó ở tay người này, mai có thể sang tay người khác. Nhưng còn nghề thì không có bao giờ mất cả. Nó bảo-đảm tương-lai cho ta, và ta có thể nhờ nó mà được hưởng an-nhàn, sung sướng một đời.

## 83.— Không có nghề nào hèn cả, chỉ có những kẻ hèn mà thôi

(NGẠN NGỮ TÂY PHƯƠNG)

BÀI LÀM

Sống trong cảnh gia-đình sung túc, xa hẳn mọi điều lo lắng khổ cực, chúng ta có thói khinh rẻ những người lao động, thường phải lam lũ với nghề nghiệp. Chúng ta lại thường sẵn có thành-kiến sai lầm, phân biệt nghề cao quí với nghề ti-tiện, trọng nghề tri-thức, khinh nghề chân tay. Để cảnh cáo, tây phương có câu ngạn-ngữ:

*« Không có nghề nào hèn cả, chỉ có những kẻ hèn mà thôi. »*

Thật ra có nghề nào là nghề hèn không? Để trả lời, chúng ta đưa ra vài tỉ-dụ. Đây là bác phu xe, mặt mũi đen đủi, áo quần lôi thôi, lấy chiếc ba bánh làm kế sinh-nhai. Ta liệt bác vào hạng tầm thường và nghề của bác là nghề đê tiện. Còn đây là bác phu quét đường. Mỗi sáng bác theo xe vệ-sinh thành-phố, đến cửa từng nhà, hốt đồ lên xe những đống rác thối tha, đầy ruồi nhặng... Ta nhìn bác bằng cặp mắt khinh bỉ.

Bác phu xe ấy mỗi lần gò lưng đạp xe chở khách, nhận được một món tiền nho nhỏ, mang về nuôi sống gia-đình.

Bác đổi bát mồ hôi lấy bát cơm. Đồng tiền tuy ít ỏi nhưng bác kiếm ra trong sạch. Bác phu quét đường cũng vậy Bác chịu cực khổ, ngày ngày làm bạn với những đống rác bẩn thỉu tanh hôi. Thế rồi, tháng đến, bác vui mừng đưa tay đón lấy đồng lương nhỏ mọn, đủ sống qua ngày. Nghề của bác thật là lương-thiện. Cả hai người — và còn biết bao nhiêu người khác nữa — đều giúp ích cho xã-hội một phần không nhỏ. Người thì chuyên chở giúp ta trên quãng đường xa, dưới nắng thiêu, mưa giội. Người thì chịu dơ dáy thân mình để bảo-vệ sức khỏe cho bao người khác.

à Như thế thì sao có thể gọi nghề của họ là «*hèn*» được ? Nghề của họ, tưởng là tầm thường mà thực ra có ích cũng chẳng khác gì nghề nghiệp của những người trí-thức. Mà đã có ích thì là cao quí rồi.

Hơn nữa, những người ấy đều đã đặt hết cả lương-tâm, trí óc, cũng như sức khỏe của họ để làm đầy đủ chức-phận mà số kiếp đã dành cho họ. Ngoài ra họ còn là những người biết tự-trọng, biết đem sức cần-lao mà trả nợ áo cơm, giúp ích xã-hội, để sống xứng đáng với danh nghĩa « làm người » của họ. Như thế chẳng đáng cho ta cảm phục hay sao ? Có phải rằng ta đã nông nổi mà xét đoán nghề nghiệp của họ một cách nhầm lẫn không ?

b Như vậy, ta phải công-nhận rằng chẳng có nghề nào là hèn cả, mà chỉ có người hèn thôi. Vậy *thế nào là người hèn* ? Đó là những người lười biếng, không nhận thức được bổn phận của họ là phải làm việc cho xã-hội. Họ đã giựt công của xã-hội, đã lường cơm, cướp áo của lớp người cần-lao kia. *Người hèn* là những hạng người thiếu lương tâm chức-vụ, làm việc chiếu lệ cho xong, không xứng đáng với đồng tiền mà họ nhận. Người hèn là những người làm dân thì phản nước, làm trò thì phản thầy, chơi bạn thì phản bạn, nói tóm lại những hạng lọc lừa, tham vàng bỏ ngãi, hình người lòng thú, dưới muôn hình vạn trạng, không kể sao cho xiết được.



Câu ngạn-ngữ tây-phương trên thật đã cho ta một bài học quí giá về nghề-nghiệp. Nó khuyên ta nên tiêu diệt đầu óc hủ bại, dẫy rẫy thành-kiến sai lầm về nghề-nghiệp. Nên nhớ rằng những nghề đã giúp ích cho xã-hội đều là đáng trọng, đều là đáng quí. Vậy ta phải coi trọng sức cần lao của mọi lớp người lao-động, cũng như trí-thức. Đó là con đường duy nhất đưa ta đến một xã-hội bình-đẳng, bác-ái thực sự trong công cuộc kiến-thiết xứ sở ngày nay.

## 84.— Một con ngựa đau, cả tầu chê cỏ

BÀI LÀM

Tình yêu thương đồng loại là một tình thiêng liêng sẵn có của loài người cũng như loài vật.

Này đây một chuồng ngựa, có một con đang quằn quại rên la vì một vết thương đau. Ta sẽ vô cùng ngạc nhiên thấy những con khác, không những thờ ơ với đống cỏ non trước mặt, mà còn như ngơ ngẩn đau xót cho đồng bạn đang bị vết thương hành-hạ. Biết bỏ ăn để chia xẻ nỗi buồn với đồng loại của giống ngựa đã thành câu phương-ngôn giá-trị : « *Một con ngựa đau, cả tầu không ăn cỏ* ».

Thì ra cổ-nhân đã lấy loài vật ra để cảnh-cáo loài người. Chắc hẳn các cụ đã được chứng-kiến bao nhiêu những cảnh não lòng « *Cháy nhà hàng xóm, bình chân như vại* » của những con người sắt đá, ích-kỷ, thiếu tình tương-ái, tương-thân.

Con người ta sinh ra ở đời, ai là người có thể tự-hào thoát được những cơn tai biến, hiểm nghèo ? Vả lại lương-tâm, đạo-đức con người cũng không cho phép ta khoanh

tay ngồi nhìn đồng-bào gặp nạn. Nhất là trong thời cuộc này thì những hiểm-họa xảy ra lại càng sẵn lắm. Này, những tai nạn vì chiến-tranh, này cuộc di-cư vĩ-đại của đồng-bào miền Bắc. Lại còn bao nhiêu thiên-tai khác nữa, lúc nào cũng sẵn sàng đổ xuống đầu, xuống cổ chúng ta được. Vậy thì sự đoàn-kết, cụ-thể-hóa bằng sự tương-trợ lẫn nhau, là một vấn-đề cần phải được nêu cao, ăn sâu vào tiềm-thức mọi người, để ai nấy nhận-thức bổn-phận của mình đối với đồng-bào gặp nạn.

Trong lúc này, người dân Việt chúng ta phải coi nhau như chân tay, phải chia xẻ nỗi buồn vui, phải yêu thương, đùm bọc lấy nhau, thực-hiện câu : « *lá lành đùm lá rách* » để cùng nhau sát cánh, chung lưng, trong công cuộc phục-hưng xứ sở. Trong giai-đoạn hiện-tại, quyết-định sự tồn vong của giống nòi, tình yêu thương, đoàn-kết lại càng phải thực-hiện triệt-để hơn bao giờ hết. Để kết-luận, chúng ta thấy câu phương-ngôn : « *một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ* » là một bài học của những người ngồi trên đống bạc, mà coi rẻ nghĩa đồng-bào, để cho họ cảm thấy cái nhục làm người mà không bằng loài vật.

**Theo DOÃN-QUỐC-ÂN**

## 85. Miếng khi đói bằng gói khi no

BÀI LÀM

Trong thời buổi khó khăn, gạo châu củi quế này, tình tương-thân, tương-ái được đề cao hơn lúc nào hết. Những buổi đại-nhạc-hội, những trận đá banh, quần vợt thường được tổ-chức với danh nghĩa quyên tiền làm phúc, đi đôi với khẩu-hiệu thiết-tha : « *miếng khi đói, bằng gói khi no* »



Thật là cảm-động thấm-thía, không ai có thể ngoảnh mặt làm thinh, dù là những còn tim sắt đá nhất. Do đó, người ta mang nó ra để cổ-động cho tinh cứu-trợ giữa đồng bào, những khi hoạn nạn.

Thật vậy, khi ta đãi kẻ khó dù chỉ một miếng cơm hay một mẩu bánh, ta sung sướng thấy họ ăn uống ngon lành hơn ta nhiều lắm. Đó là vì họ đói mà ta thì no. Một miếng của ta ăn thêm những lúc thừa thãi, cao hứng, có giá-trị bằng một bữa tiệc đối với kẻ đã mấy ngày qua chưa có một hột cơm trong bụng. Gặp những con người bạc phước ấy mà ta động mối từ-tâm giúp cho họ một bát cháo, một miếng cơm, còn qui hơn là ta mời họ dùng một bữa tiệc thịnh-soạn, đầy mỹ vị cao lương, khi họ cũng được no đủ, sung-túc như ai.

Thật vậy, người ta chỉ cần được trợ-cấp những khi chẳng may lâm cảnh đói rét mà thôi. Sự giúp đỡ lúc đó mới đúng lúc, đúng chỗ, mới đáng quí, đáng trọng, mới đáng gọi là « *làm ơn* ». Còn như khi họ đã có rồi, đã no rồi, thì sự cứu-trợ lúc ấy dù có gấp trăm, gấp ngàn đi nữa, cũng không có nghĩa gì.

Tôi còn nhớ khi cha tôi hồi-cư về thành với hai bàn tay trắng và bệnh-hoạn trong người. Sau những ngày đói rách vất vưởng ở hậu-phương, cha tôi chạy đến nhà bác Thưởng cầu-cứu. Bác đưa cho hai hộp sữa cầm về. Mẹ tôi lấy làm bất mãn : « Bác ấy xe hơi nhà lầu mà cho có hai hộp sữa cầm về làm gì cho nhục ? » Cha tôi gạt đi mà bảo : « *Miếng khi đói bằng gói khi no*. Ta đang đói mà được như thế này là quí hóa lắm rồi. Chả nên phàn nàn làm gì ! » Đến ngày nay, cha mẹ tôi đã trở nên sung túc, phong-lưu. Giá bây giờ, bác ấy có tặng cho hai vạn bạc, hẳn cha tôi cũng không quí bằng hai hộp sữa bác cho hồi túng thiếu.

Như vậy chúng ta thấy rõ rằng sự bố-thí không cần nhiều, mà cần đúng lúc, hợp thời. Cho nên mượn câu tục-ngữ trên để cổ-động cho những công-cuộc lạc-quyên, để kêu gọi lòng bác-ái, từ-bi của đồng-loại, ban tổ-chức có ý nhắc cho ta cái giá-trị lớn lao của một nắm cơm, manh áo, hay đồng tiền nhỏ mọn mà ta đem ra giúp đỡ kẻ nghèo trong cơn đói khó.

Câu ấy còn là một hồi chuông cảnh tỉnh những kẻ ngồi trên đống bạc mà chỉ nghĩ đến mình, giả mù, giả điếc trước bao nỗi thống khổ hàng ngày của đồng-bào. Vì bất luận thời nào, nơi nào, bên cạnh cái hạnh phúc vui tươi, đầy đủ của những người này thì lại có biết bao nhiêu người khác cùng giòng giống đang lay lắt sống qua ngày đoạn tháng, đày-đọa tấm thân trong đói lạnh, lo âu. Mà những con người bạc-phước ấy cũng trong tình chủng-tộc, nghĩa đồng-bào với nhau cả.

Tay chân ta nếu bị thương tích, ta biết đau, biết xót. Vậy trước cảnh khổ đau của anh em cùng nòi giống, ta há để cho lòng nguội lạnh, không động tâm mà nhớ đến câu : «*Miếng khi đói, bằng gói khi no*» sao ?

Không, ta sẽ giúp đỡ họ, cứu mang họ ít nhiều tùy theo năng lực và quyền hạn của ta. Có thế ta mới xứng đáng làm người, chủ tể của muôn loại.

★

## 86.— Của phi nghĩa có giàu đâu

BÀI LÀM

Tâm-lý con người là «*tham*». Tham sắc, tham vàng, tham danh, tham lợi... Trong từng ấy thứ, thì tham vàng là thứ bệnh nhiều người mắc phải.

Tiền mà ai chẳng thích? Tiền biến ra thức ăn ngon, quần áo đẹp, xe hơi, nhà lầu, nghĩa là mọi thứ sung sướng ở đời. Chẳng thế mà đã có câu «*Có tiền mua tiên cũng được*?» Con người ta có lý chí, biết suy-xét, biết phân biệt điều hay lẽ dở, thế mà trước thế-lực đồng tiền, nhiều lúc phải bó tay.



Để khuyên người ta bỏ tính tham tiền, đừng làm cho lương-tâm mờ ám vì tiền, cổ-nhân đã có câu cảnh-cáo :

*Của phi nghĩa có giàu đâu ?*

Thế nào là của phi nghĩa ? Của phi nghĩa là của mà ta kiếm ra được bởi những cách không chính đáng, không tạo ra bởi mồ-hôi, nước mắt của ta. Kẻ đánh bạc may trúng được món tiền to, anh tài-xế taxi nhặt được cặp tiền của hành khách bỏ quên, viên chức thụt két lấy tiền bỏ túi, kẻ cho vay một vốn bốn lời, anh lái buôn đầu-cơ, tích trữ... những tiền ấy đều là tiền phi nghĩa.

Mà của phi nghĩa thì không thể nào bền được. Thì đây dư-luận chưa hết sôn sao về chuyện anh chàng đi lừa khoa học, tổ-chức một cuộc đi chơi ngoại-quốc với giá 5 ngàn. Bà con thấy rẻ, rủ nhau đóng tiền cho anh vô số, được tới 4, 5 triệu bạc. Thế rồi việc vỡ lở, thân anh bị tù tội, gia sản anh bị tịch biên.

Lại còn chuyện cô chủ hụi, lợi-dụng lòng tín của bà con quen thuộc, mang cả bạc triệu trốn đi. Chẳng nói ta cũng biết rằng cô phải vào ngồi khám và phải nhả ra món tiền không chính đáng do cô đã không khó nhọc kiếm ra.

Như thế có phải đó là tiền phi nghĩa không ? Và tiền kiếm ra bất chính chẳng được bền không ?

Chung quanh ta còn nhiều thí-dụ khác để chứng-minh cho lời nói trên là đúng nữa. Những chuyện ấy xảy ra chung quanh ta, đã được phơi bày trên mặt báo hàng ngày. Ta bất tất phải kể nhiều.

Vẫn biết rằng tiền thì không ai chê. Nhưng đồng tiền

bởi tay mình làm ra với muôn ngàn khó nhọc mới là đồng tiền trong sạch mới đáng quí và mới được bền.

Người phu-xe đạp vã mồ-hôi, viên công-chức cặm cụi với sổ sách, người nhà buôn nhặt từng đồng lãi... Tiền họ kiếm ra thật là lương-thiện. Họ dành dụm, chắt chiu từng đồng là phải. Còn những kẻ xảo-trá, cướp của thiên-hạ về làm giàu thì đâu có biết dành, biết dụm ? Đồng tiền kiếm được dễ dàng ném đi không tiếc. Nó được chi dùng, vung phí vào những cuộc chơi bời, hoan lạc, để trong phút chốc lại tiêu tán ra mây, ra khói.

Đồng tiền là quí, nhưng đừng tham tiền. Hễ tham tiền quá đáng thì dễ nảy ra những cách kiếm tiền bất chính để rồi cũng chẳng được bền, mà lại còn chịu tội với pháp-luật, với lương-tâm, khiến cho muôn đời ô nhục.

Để răn người ta không nên đánh bạc, ta có câu tục-ngữ khá hài hước :

*Cờ bạc là bác thằng bần*

Cờ bạc ở đây được nhân-vật-hóa. Nó được tôn lên địa-vị quan trọng là « bác », nghĩa là họ hàng thân thuộc, đứng vào bậc cha, chú, dù là cha chú thằng « nghèo ». Câu này có nghĩ là : cờ bạc chắc chắn đưa ta đến sự nghèo đói.

Tại sao cờ bạc lại gần sự nghèo thiếu được ? Điều đó chẳng có gì là khó hiểu. Kẻ máu mê tưởng rằng đi đánh bạc, — dù là dưới hình thức nào — là vét được tiền thiên-hạ. Sự thực có phải thế không ? Thì ta cứ nhìn những kẻ máu mê cờ bạc thì rõ. Nào có ai cờ bạc mà xe hơi nhà lầu đâu, hay là chỉ thân sác như vờ, sau khi đã bán hết gia-cư điền sản. Đánh bạc thì mười lần mới có một lần được, còn chín lần thua, chung qui chỉ vào tiền hồ, rồi sang túi chủ gá. Mà những tiền được bạc ấy thực ra có ở trong túi được lâu đâu ? Tiền ấy họ đem ăn chơi, sắm sửa, phung phí. Hoặc nếu có còn lại ít nhiều thì rồi bữa sau cũng lại đem đi nướng nốt, kỳ bao giờ nhẵn túi mới thôi. Cái nghề cờ bạc, được thì muốn được thêm, thua thì ham gỡ, chung qui chỉ có gỡ vào. Cho nên không ai do cờ bạc mà làm giàu, làm có. Chỉ thấy vì cờ bạc mà vong gia thất thổ, bán vợ đợ con.



Cờ bạc không phải chỉ hại tiền, thiệt của. Cờ bạc còn làm ta mất thời-giờ, bỏ bễ việc buôn bán, làm ăn. Người ham thú đỏ đen, suốt ngày đêm, vùi đầu vào quân bài, lá bạc. Ta đã thường thấy có kẻ thức ba bốn đêm ròng trên chiếu bạc, nhưng chưa thấy ai làm việc trong thời gian như thế bao giờ. Thành ra cờ bạc đã làm mất thời giờ lại giết hại sức khỏe của ta nhiều lắm nữa, làm cho ta mất công ăn việc làm, lại còn tốn tiền thuốc thang vì bệnh hoạn. Do đó mà tiền thu vào không có, chỉ thấy tiền của ra đi. Như thế thì kẻ đánh bạc làm gì mà chẳng nghèo ? Chẳng nghèo trước rồi cũng nghèo sau. Mà đánh bạc thì lại nghèo rất chóng, dù là tiền rừng bạc biển, rồi khi đã nghèo thì dễ làm liều, làm bậy, để đưa ta vào khám, vào tù.

Vậy chớ có ham mê bài bạc. Ngay từ bây giờ, còn là học sinh nhỏ tuổi, chúng ta cũng nên tránh xa những nơi cờ bạc. Ở cổng trường, nhiều hàng quà thường bày cách quay kẹo, quay bi để gợi tính tham lam của ta. Đó cũng là một hình-thức cờ bạc mà chúng ta phải coi là tối nguy hiểm, nếu chúng ta không muốn vì nó mà sau này :

*«Cửa nhà bán hết, tra chân vào cùm »*

# 88.— Đoàn-kết gây sức mạnh

*Trò vẫn thường nghe thấy nói câu : « Đoàn-kết gây sức mạnh » Trò hiểu câu đó thế nào ? Hãy lấy một vài thí-dụ trong lịch-sử nước nhà để chứng thực rằng câu đó rất đúng.*

**(Nguyễn-đình-Chiểu 1955)**

BÀI LÀM

Học-sinh chúng tôi thường được nghe nói : « *Đoàn-kết gây sức mạnh* », Ý nghĩa câu này là một sự thực hiển nhiên, không ai chối cãi được.

Xem như loài vật, con kiến bé nhỏ yếu ớt kia mà xúm nhau vào, cũng tha nổi cả một con ruồi hay một hạt gạo to lớn gấp bốn năm lần chúng. Loài người cũng vậy. Chúng ta chỉ là một sinh-vật yếu ớt sống giữa thiên nhiên. Khi loài người mới có, nếu không biết đoàn-kết thì sao lập thành gia-đình, xã-hội, và sao giữ vững tổ-quốc của mình ? Muốn chế-ngự thiên-nhiên, muốn tồn-tại, loài người đã có một khí-giới tinh-thần vô cùng sắc bén : ấy là sự đoàn-kết.

*Vậy thế nào là đoàn-kết* ? Đoàn-kết là cùng nhau hợp thành một khối, là cùng chung một tư-tưởng, một ý-chí, một hành-động, để hướng về một mục-đích chung.

*Vậy muốn đoàn-kết phải làm thế nào* ? Phải muôn lòng như một, không phân biệt trai, gái, giàu, nghèo, dẹp bỏ quyền lợi cá-nhân, không quản ngại chông gai vất vả, chỉ biết nghĩ đến quyền lợi chung của đồng-bào, xứ-sở.

Trong lịch-sử chúng ta đã bao nhiêu lần vẻ vang và cũng bao nhiêu lần đen tối, chỉ vì đã đoàn-kết và không đoàn-kết. Với Hốt-Ngại Diên-Hồng, vua tôi đời Trần, trên dưới một lòng thề cùng chống Mông-Cổ đến cùng. « Đoàn-kết » đã làm cho hưng tương Thoát-Hoan cùng đoàn quân dũng mãnh, bách chiến bách thắng, phải khiếp vía kinh hồn, hai ba phen cúp



đầu chạy trốn về nước. Nhục thay cho quân cướp nước mà cũng vinh thay cho nước Việt anh hùng !

Gần đây nữa, khi nhà cách-mạng lão-thành Phan-bội-Châu bị Pháp lừa bắt mang về Hà-nội kết án tử-hình, nếu không nhờ học-sinh bảo nhau đồng lòng biểu-tình xin ân-xá ắt hẳn Cụ đã rơi đầu trước máy chém còn đâu ?

Cũng chỉ vì hiểu rõ « sức mạnh của đoàn-kết » mà Pháp đã áp dụng chính-sách « chia để trị » để thống-trị dân-tộc ta dòng dã ngót một trăm năm. Dân-tộc, tôn-giáo, đảng phái bị chia rẽ, chúng ta rã rời, bạc-nhược, cam chịu áp-bức, mặc dầu đã có biết bao nhiêu anh hùng liệt-sĩ hy-sinh cho chính-nghĩa.

Những thí-dụ như trên để chứng tỏ sức mạnh của đoàn-kết, hay những tai hại của chia rẽ, không thiếu gì trong lịch-sử. Người ta biết đoàn-kết sẽ tạo thành một lực-lượng vô cùng mạnh-mẽ, không có gì lay chuyển nổi, mà việc gì khó đến đâu cũng thành-công. Nếu không, chỉ là những hạt cát bụi rã-rời ở ngoài sa-mạc, chẳng có một giá-trị nào.

Một gia-đình mà vợ chồng không chung một chí-hướng, con chống lại cha, anh em lục đục, đó là một gia-đình không đoàn kết, sẽ tan nát. Một nước mà dân-tộc chia rẽ nhau vì giai-cấp, đảng phái, tôn-giáo, nước ấy sẽ có một ngày kia bại vong.

Nói tóm lại, đoàn-kết là một sức mạnh vô-biên không có gì chế-ngự nổi. Trong giờ phút này, chỉ có đoàn-kết mới diệt được giặc trong, thù ngoài, giữ vững được Độc-lập, Hạnh-phúc, đồng thời mở mặt với thế-giới, năm châu.

« *Đoàn-kết thì sống, chia rẽ thì chết* » đó phải là câu kinh nhật-tụng cho bất cứ một dân-tộc nào muốn giữ vững một chỗ dưới ánh sáng mặt trời.

# 89.— Cố gắng và đồng-tâm hiệp-lực

*« Chúng ta cần phải cố gắng và đồng tâm hiệp lực mới thành công ».*

*Hãy giải thích câu ấy bằng những thí-dụ cụ-thể ở gia-đình, học-đường và xã-hội.*

**(Đệ Thất Trung-Phần 1957)**

**Chỉ dẫn : Nêu rõ 2 ý chính trong bài là « cố gắng » và « đồng tâm hiệp lực ». Sau khi giải thích, tìm 3 thí dụ cụ-thể chứng minh (một thí-dụ trong gia-đình, 1 trong học đường và 1 trong xã-hội)**

BÀI LÀM

*« Chúng ta cần phải cố-gắng và đồng tâm hiệp lực mới thành-công ».* Ta hãy tìm hiểu ý nghĩa của câu nói ấy thế nào và áp-dụng vào gia-đình, học-đường, xã-hội ra sao ? Trong câu nói ấy người xưa muốn khuyên nhủ chúng ta rằng : « Muốn đi tới thành công phải đem hết sức mình ra để nỗ lực làm việc, và phải cùng nhau đoàn-kết mới được ».

Thật thế, ở đời có bao giờ không cố gắng mà lại thành-công được ? Người học sinh không chịu miệt mài đèn sách thì bao giờ thi đỗ ? Người thợ không chịu trau-giồi, học hỏi thì có bao giờ thành thợ hay ? Một dân-tộc nô-lệ không dám tranh-đấu, hy-sinh xương máu, thì bao giờ đòi được độc-lập tự-do ?

Nói tóm lại, không thể thành-công nếu không *« cố gắng »* Song cố gắng nhiều khi chưa đủ. Còn phải *« đoàn kết »* nữa Có đoàn-kết thì cố gắng mới thêm sức mạnh, mà sức mạnh của đoàn-kết thì không có gì chế-ngự nổi.



Cố gắng của một cá-nhân hay một nhóm người lẻ tẻ thường khi chỉ như một đám bọt đám bèo bị dập vùi trước giông tố phong ba ... gì cố gắng đó chưa đủ mạnh để đương đầu với những trường-hợp gắt gao.

Xem ngay trong một gia-đình. Từ cha đến con, ai cũng muốn tậu nhà để khỏi đi ở mướn, muốn nhiều tiền để đỡ bị cực. Song người cha bê tha, bỏ bễ công ăn việc làm. Người mẹ luôn luôn bất đồng ý kiến với chồng, nên đâm ra chán nản. Con cái thì thờ ơ biếng nhác, ai kiếm được kẻ ấy tiêu, không bảo được nhau. Gia-đình này chắc chắn « không thành công » mà sẽ còn cơ cực, đổ vỡ nữa là khác

Ở học-đường cũng vậy. Một cuộc cắm-trại cho học-sinh, một buổi ca-kịch giúp dân bị nạn... cần phải có sự *« cố-gắng và đồng-tâm, hiệp-lực »* của toàn thể nam nữ học-sinh trong trường. Nếu ai cũng chểnh mảng, trốn tránh nhiệm-vụ chung, rồi khích bác nhau trong sự tập tành, ghen tị nhau trong việc phân công, thử hỏi kết-quả của những tổ-chức ấy có mỹ mãn được không ? Chắn chắc là không.

Ở ngoài xã-hội cũng không khác. Người cần-lao không chịu mang hết sức mình mà sản-xuất cho nhiều, cho đẹp, nhà trí-thức chẳng chịu đem hết tài năng phụng-sự đồng-loại, người có của dửng dưng, không chịu đồng-lao, cộng-lực. Tất cả đã thờ ơ với trách-nhiệm lại thêm hằn học nhau, ganh ghét nhau, rồi tư-tưởng bất đồng bày ra những cảnh *« trống đánh xuôi, kèn thổi ngược »*. Tình trạng ấy giả thử kéo dài thì xã-hội ấy chắc chắn và chẳng bao giờ tiến lên được và có thể đi đến chỗ tiêu diệt là khác.

Xem vậy, bất cứ ở đâu, bất cứ thời đại nào về trường hợp nào, hễ muốn thành-công thì phải có hai liều thuốc quý. *« Cố-gắng »* và *« đoàn- kết »*. Không cố-gắng và đoàn-kết, thì việc lớn, việc nhỏ đều chắc chắn thất bại một các thảm hại, làm cho con người phải thất-vọng đau khổ, ê-chề.

Trong giai-đoạn hiện tại của nước nhà thì lời vàng ngọc kể trên lại càng trở nên vô cùng khẩn cấp. Nó phải được ghi sâu vào tâm khảm mọi người dân Việt đang tranh-đấu với mọi hiểm họa xâm-lăng và nhiệt thành với công cuộc kiến-thiết xứ-sở.

★

## 91.— Một cây làm chẳng nên non

BÀI LÀM

Ta thường thấy có nhiều tổ-chức, nhiều đoàn thể phải tan rã trước khi đạt đến mục-đích cuối cùng. Là vì hội-viên, đứng trước công-cuộc chung, gặp bước khó khăn, đã sớm nản lòng thoái-chí.

Có phải vì họ vấp phải quá nhiều trở ngại mà thành tan vỡ không ? Điều đó chỉ đúng có một phần. Cớ chính là không biết hợp nhau lại để vượt trở ngại đó thôi. Trong trường-hợp ấy, để khuyên răn người ta nên hợp đoàn, hợp sức, luân-lý bình-dân đã có câu ca-dao hết sức cụ-thể :

*Một cây làm chẳng nên non.*
*« Ba cây chụm lại nên hòn núi cao »*

Câu này nghĩa đen chẳng có gì là khó! Một cây to lớn đến đâu, nếu đứng riêng ra, chỉ một cơn giông bão là đủ bật rễ, nằm nghiêng. Nhưng nếu bé nhỏ thế nào chăng nữa, mà cành nọ nương cành kia, gốc nọ dựa gốc kia, thì cuồng phong có ác-liệt thế nào cũng khó mà lay chuyển nổi.

Thực là một hình ảnh hết sức cụ-thể, nói lên sức mạnh của sự « đoàn-kết ». Loài người chúng ta, từ đời thượng-cổ sinh ra có-độc lẻ-loi, không áo quần, không khí giới hỏi làm sao sinh-tồn được trên trái đất mênh mông, đầy bí hiểm này, nếu không nhờ có đoàn-kết ? Thật thế, để chống lại với thiên nhiên, thú dữ, loài người đã biết quây quần nhau lại, biết họp thành bộ-lạc, chủng tộc, để rồi mỗi ngày một phát-triển, mỗi ngày một văn-minh như ta có ngày nay.



Giở trang lịch-sử nước nhà, ta hẳn không quên hội-nghị Diên-Hồng, trong đó toàn dân đồng lòng giết giặc chứ không chịu hàng. Thế rồi người Việt đứng lên, muôn lòng như một, đem khí-giới thô-sơ để chống lại đoàn quân bách thắng. Kết quả là ba phen Mông-Cổ tan tành nhục nhã bỏ chạy về Tầu.

Những thí-dụ về « *đoàn-kết* » cũng không thiếu gì trong xã-hội hàng ngày. Này bác phu xe một mình i-ạch không lên nổi dốc cao. Nếu không được thêm người giúp sức đẩy cho, bác đành uất-ức khoanh tay ngồi khóc. Nọ một quãng đường lầy lội, mùa mưa cần trở lưu thông. Nhưng nếu cả xóm cùng nhau sửa chữa, góp tiền, góp lực, đắp cao, lát đá, thì chỉ ít ngày đã được một con đường rộng dễ đi. Kia học-sinh một trường muốn giúp đỡ một sản-phụ sinh ba, các lớp chung vào đóng góp, kẻ ít người nhiều, cũng được một món tiền kha khá, đủ để người ấy qua bước khó khăn.

Khu Cái Sắn hoang-vu là thế, mà với mươi vạn cánh tay đồng-bào cùng đào mương, cuốc đất, cùng cố công dọn cỏ, khai hoang nay đã biến thành một miền trù-phú, hoàn-thành tốt đẹp kế-hoạch dinh-điền.

Trên đây chỉ là vài tỷ-dụ trong muôn ngàn tỷ dụ khác, nhưng cũng đủ để ta rõ bài học « *đoàn-kết gây sức mạnh* » của câu ca-dao qui-báu và nhiệm mầu kia. Trong giờ phút hiện tại, đó phải là phương châm duy nhất để cứu vãn tình-thế, chống họa xâm-lăng.

Không phân-biệt giai cấp, Trung, Nam, Bắc phải là một nhà để sẵn sàng tranh-đấu cho chính-nghĩa quốc-gia, khỏi hổ-thẹn với tinh-thần đoàn-kết mãnh liệt của tiền-nhân chúng ta để lại.

## 91.— Mật ngọt chết ruồi

BÀI LÀM

Hàng ngày phải tiếp-xúc với đủ hạng người, nên đôi khi ta khó lòng phân biệt kẻ xấu, người tốt. Ta tránh sao khỏi lầm sự chân thành với điều gian xảo ? Bởi thế mới có câu tục-ngữ « *Mật ngọt chết ruồi* » để báo ta biết trước cơn nguy mà tránh.

Vậy chúng ta thử giải nghĩa câu này để tìm ra bài học xử-thế ở đời.

Nghĩa đen câu này rất cụ-thể, rất dễ hiểu. Ta hãy thử đổ mật vào một chiếc đĩa trên bàn. Chỉ một lúc sau, quanh chiếc đĩa kia đàn ruồi ở đâu đã kéo đến bu đầy. Trong đĩa có vài con ruồi đã chết, hoặc đang rẫy chết và số ruồi chết kia sẽ còn tăng thêm nhiều nữa. Ruồi vốn ham mê chất ngọt, nay được tự-do hút mật thì còn gì bằng ? Nhưng ruồi lại quên rằng mật là chất dính, có thể làm cho chân, cho cánh chúng trở nên vô dụng để bị chết chìm giữa đĩa mật ngon. Sẵn thích mật mà không ngờ rằng chính mật có thể giết được mình, ruồi đành chết một cách ngu dại.

Tìm ra nghĩa đen rồi, nghĩa bóng câu trên ắt sẽ đến với ta rất tự-nhiên. Quả vậy, câu này dụng ý nhắc ta nên đề phòng những kẻ tâm-địa xảo-trá, chỉ mượn lời nói ngọt để phỉnh nịnh ta với mục-đích trục-lợi. Phàm là người, ai lại không thích được khen thưởng, tâng bốc ? Ruồi không bao giờ chê mật thì người cũng không bao giờ chê phỉnh.

Ấy chỉ vì háo danh háo thắng nên người đời thường lầm lẫn, không phân biệt được đâu là nịnh, đâu là ngay. Nắm lấy điểm tâm-lý thông thường ấy, những kẻ gian ngoan muốn đưa ta vào đường xấu, hoặc muốn lợi dụng ta, làm hại ta, chỉ việc rót vào tai ta những lời đường mật để mê hoặc, để ru ngủ ta. Những lời phỉnh nịnh ấy người ngoài nghe thấy phải chối tai, mà nực cười thay, chính ta vẫn tưởng là thực, nở mũi nở mày. Thế rồi họ muốn điều gì mà ta chẳng theo, xui bầy việc gì mà ta chẳng làm ? Vì khi ấy, ta đã mù quáng rồi, có biết suy xét nữa đâu, chẳng khác con ruồi cứ lăn mình vào đĩa mật.



Nói đến «*Mật ngọt chết ruồi*» tôi lại nhớ chuyện anh Ba ở kế bên nhà tôi. Thấy anh có tiền, một lũ bạn bu quanh anh tán tỉnh :

Nào anh Ba của chúng ta lịch-sự, rộng rãi, hiểu đời... nào anh Ba là người quảng-đại, nhân-đạo v.v... Còn biết bao nhiêu là lời tán tụng nữa mà người chung quanh nghe phải bịt tai. Nhưng anh Ba thú tâm, cho là bạn thật bụng với mình, mời họ đi ăn, đi uống lu bù. Rồi cứ thế, nay mang tiền cho người này vay, mai cho người khác mượn để chẳng bao giờ họ trả cả. Cho mãi đến khi anh bị rút hết ruột, tỉnh ngộ ra thì đã dại rồi, dại quá mất rồi. Tiền thì hết mà bạn cũng chẳng còn.

Thật là một bài học quí giá cho những ai thích nghe phỉnh nịnh. Phải tự xét mình cho nghiêm khắc, để xem mình có xứng đáng với những lời ca-tụng ấy không. Và nên nhớ rằng, được người khen chưa hẳn là ta đã tốt, và kẻ chê ta chưa chắc đã là kẻ thù, muốn điều xấu cho ta.

*

## 92.— Ăn được, ngủ được là tiên

BÀI LÀM

Người phàm-trần chúng ta đều cho tiên là sướng. «*Sướng như tiên*» đó là câu đầu lưỡi của mọi người.

Không biết «Tiên» ở trên thượng-giới kia sướng thế nào

mà người trần-tục đều ao-ước được như «Tiên», mong được thành «Tiên»?

Thế mà thành tiên cũng không phải là không thể được. Vì rằng:

*«Ăn được, ngủ được là tiên,*
*«Không ăn, không ngủ mất tiền thêm lo»*

Thế thì muốn được thành tiên đâu có khó? Chỉ cần «*ăn được, ngủ được*» là đủ. Ăn được không phải là ăn tham, ăn tục, ăn toàn thức ăn ngon vật lạ. Ngủ được không phải là ngủ đến tận mười giờ sáng không thèm trở dậy.

Vậy thế nào mới là «ăn được, ngủ được»?

«*Ăn được*» là ăn rất ngon miệng, dù là cơm hầm, cá khô. Người ăn được không cần mâm son, đũa bạc, cao lương mỹ vị. Hãy nhìn bác nông-phu, ngồi dưới bóng đa, giở nắm cơm khô bọc trong lá chuối ăn với tép ràng. Bác nhai ngấu nhai nghiến một cách ngon lành. Chỉ nhìn bác ăn mà ta thấy thèm. Đó là vì bác đói bụng sau những giờ làm việc dưới đồng. Hoạt-động lắm, bác đói nhiều, nên bác «*ăn được*».

«*Ngủ được*» là ngủ một giấc say-sưa, không trằn trọc, mộng mị, không mơ, không sảng. Đặt mình xuống là nhắm mắt ngáy liền, kéo một giấc cho đến tận sáng. Mở mắt ra là trong mình khoan khoái, tỉnh táo, sẵn sàng bắt tay vào công việc trong ngày.

Muốn «*ăn được, ngủ được*» như thế chỉ cần có sức khoẻ là được, nghĩa là phải năng vận-động, phải có điều-độ, vệ-sinh. Có khoẻ mạnh trong người thì ăn mới ngon cơm, ngủ mới ngon giấc.

Người đau ốm ăn có thấy ngon bao giờ? Ngủ thì hoảng hốt mơ màng, chỉ khiến cho tinh thần thêm bải hoải. Lúc nào người cũng bần thần, uể oải vì kém ăn, ít ngủ.



Có biết bao nhiêu người giàu có mà ngồi trước bàn ăn chẳng buồn đụng đũa vì nào có thấy đói đâu? Đêm đêm đặt mình trên nệm ấm mà sao cứ thao thức trở mình?

Là vì họ nhiều suy tính, ít vận-động thân-thể. Có khi vì sẵn tiền nên đã phung phí mất nhiều sức lực để sức khỏe suy đi, nên tuy lắm tiền nhiều bạc mà chẳng được sung sướng hơn ai?

Thế mới biết sức khỏe là một thứ gì vô giá, không phải bạc vàng mà mua được. Cho nên có sức khỏe «*để ăn, để ngủ*» thì tuy chẳng phải là thần tiên trên thượng-giới, cũng được là thần tiên ở cõi phàm-trần.

Vậy chúng ta phải gìn giữ sức khỏe, làm việc điều-độ năng tập thể-thao, vì ở đời thiếu sức khỏe thì hạnh-phúc cũng không còn, cuộc đời trở nên vô nghĩa, tối tăm. «*Trọng sức khỏe hơn tiền bạc*» đó phải là phương-châm của những người biết yêu đời và muốn sống vui.

★

## 93.-- Đi ngày đàng, học sàng khôn

**(Đệ-Thất Gia-Lâm)**

BÀI LÀM

Trường học là nơi ngày hai buổi ta đến học hỏi ở thầy giáo ta nhiều điều về kiến-thức và lễ nghĩa. Nhưng nếu chỉ học ở trường, ở lớp thôi thì vẫn còn thiếu sót. Vì trường học, mình nó, chưa đủ luyện cho ta nên người hoàn toàn được. Bởi đó, tục-ngữ đã có câu:

*«Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.»*

Câu này khuyên ta nên đi ra ngoài và con đường ta đi cũng có thể là một trường học để dạy ta được. Và tuy đi

rất ít — chỉ có một ngày thôi — mà lại học được những một «*sàng khôn*» nghĩa là được nhiều khôn lắm lắm.

Vậy ta thử xét xem câu trên có đúng không và đúng thế nào ?

Hàng ngày bước chân ra ngoài, ta thấy con đường ta đi trình bày một cách tường tận dưới con mắt ta muôn vàn cảnh-ngộ khác nhau, có thể dạy ta nhiều điều khôn ngoan. Cuộc sống ở đây được phơi bày ra một cách thiết-thực với thiên hình vạn trạng của nó. Qua sự giao-thiệp, đụng chạm giữa mọi người mà ta gặp thấy trên đường ta có thể rút được nhiều bài học rất «sống», đáng làm cho ta suy nghĩ.

Thì ta cứ thả bộ trên con đường trước cửa, chỉ một quãng ngắn thôi, cũng đủ ta thấy rõ. Một cậu bé ngả mũ chào một cụ già quen thuộc. Năm ba người xúm vào đẩy một chiếc xe hơi chết máy. Vài chị gánh nước thuê giành dựt nhau bên máy nước công cộng. Ở ngã tư đường, một viên cảnh-sát đang điều-khiển sự giao-thông cho xe cộ. Một bà vui vẻ giúp cho ông già mù một đồng bạc... Đó đối với ta, chẳng phải là những bài học rất xác đáng, rất thiết-thực về sự lễ-phép sự đoàn-kết, sự giúp đỡ lẫn nhau, sự cạnh tranh để sống, về luật đi đường, về lòng bác ái, vị-tha... là gì ? Lại còn biết bao cảnh-tượng khác, làm cho ta hoan-hỉ hay làm cho ta phải não lòng đau xót. Mỗi điều ta trông thấy, mỗi điều ta nghe thấy ở ngoài đường là bài học bổ-túc về trí-dục cũng như đức-dục

Ngoài cái ý-nghĩa trên đây, câu-tục-ngữ : «*đi một ngày đàng, học một sàng khôn*» còn nuốn khuyên ta nên đi ra ngoài, đi đây, đi đó để học hỏi thêm những điều mới lạ có ích cho kiến-thức của ta. Ta không bo-bo tự-hào với cái mớ hiểu biết của ta, qua sách vỡ nhà trường, mà bưng tai bịt mắt trước vô số những điều hay, điều lạ ở bốn phương.

Con người suốt ngày, suốt năm du dú giữa bốn bức tường, ra đến ngoài vụng về, ngớ ngẩn biết bao ! Kẻ ấy



đâu có biết được những phong cảnh đẹp của đất nước sông nhà, những di-tích lịch-sử gợi hồn dân-tộc ? «Đi» không phải là chỉ mê mải ở những nơi thắng cảnh mà phải qua cả những miền rừng núi cũng như đồng quê, qua đô-thị cũng như miền bể.

Trong khi đi, ta để mắt tìm tòi, quan-sát, so-sánh những điều nhận-xét với những điều hấp-thụ ở học-đường. Ta thăm viếng những miền kỹ-nghệ, tìm hiểu cách sinh hoạt của đồng-bào, ghi chép những điều mới lạ. . . Như thế cái đi của ta mới là có ích.

Nếu trong khi đi mà ta tìm thấy được nhiều điều bổ-ích thì trái lại, ta cũng có thể chứng-kiến những việc có thể làm cho ta bất mãn Là vì, ở bên cảnh-tượng đoàn-kết, bác-ái, cần lao, ta còn phải thấy đôi khi những cảnh giành-dựt, lãnh-đạm phi-lý, truy-lạc có thể làm cho ta nghi-ngờ, chán-nản, hoặc cám-dỗ ta vào con đường xấu xa.

Bởi vậy muốn học được nhiều « k hôn » khi đi ra ngoài phải biết sáng suốt xem xét, học hỏi, phân-biệt cái đẹp với cái xấu, cái hay với cái dở. Có thế thì việc đi của ta mới là bổ-ích, khỏi mất thì giờ và tốn tiền, tốn bạc.


- **Sách đúng chương-trình, đúng khoa Sư-phạm**
- **Vừa sức học-sinh (đi dần từ dễ đến khó).**
- **Giáo viên không tốn công tìm bài, soạn bài**
- **Học-sinh có thể tự học những lúc xa Thầy vắng Bạn.**

4 đặc-điểm kể trên Qui vị có thể tìm thấy trong Tủ Sách của THANH-ĐẠM

# LINH TINH

## 94.— Anh hùng dân-tộc

*Kể những vị anh hùng trong quốc-sử, anh khâm-phục vị nào nhất. Anh hãy thuật lại thân thế, sự nghiệp của vị anh hùng đó và nói rõ vì sao mà anh kính phục người?*

**(Đệ-Thất Huế 1952)**

BÀI LÀM

Dân-tộc Việt-Nam sở dĩ được tồn tại, giang-sơn Việt-Nam sở dĩ được rực-rỡ ấy là nhờ công lao xây đắp của tiền-nhân thuở trước.

Những chiến-công rực rỡ của các người, đã làm chói lọi trang sử nước nhà để được lưu-truyền đến muôn đời hậu thế. Thật vậy, từ ngày mở nước đến nay, đã biết bao anh hùng liệt-nữ hy-sinh cho nền độc-lập, mang xương máu bồi đắp cho giang sơn đất tổ. Phụ-nữ thì như bà Trưng, bà Triệu, mãnh tướng thì như Lý-thường-Kiệt, Trần-quốc-Tuấn, anh hùng áo vải thì có Lê-Lợi, Quang-Trung, thậm chí đến kẻ đầu xanh như Trần-quốc-Toản cũng biết đem thân mình mà vun đắp cho sự nghiệp đấu tranh.

Anh hùng quốc sử kể sao cho xiết? Chỉ đọc đến sự nghiệp các người là tôi đã thấy cảm-động trong lòng, cúi đầu bái phục. Cho nên hỏi tôi khâm-phục vị nào nhất thì thật là khó nói.

Tuy nhiên, theo ý tôi, đức Trần-hưng-Đạo, với võ công hiển-hách, 3 lần đánh đuổi quân Mông có thể coi là đệ nhất anh hùng nước Nam được.

Mông-Cổ, đoàn quân thiện-chiến, nam chiếm nước Tàu, đông chiếm Cao-ly, tây chiếm Âu-châu, đi đâu làm cỏ đến đấy, không có sức gì cản nổi, thế mà tam tứ phen phải cúp đầu chạy trốn trước đoàn quân nước Việt do Ngài lãnh đạo.

Lần đầu tiên, Mông-Cổ sai sứ sang dụ vua Trần-Thái-Tôn phải chịu thần phục. Vua ta bắt giam sứ-giả của chúng. Chúng bèn đem quân sang, kéo vào đến tận Thăng-Long, nhưng rồi bị Ngài đuổi đánh phải rút lui về nước.

Lần thứ hai, vua Mông-Cổ sai con là Thoát-Hoan cùng Toa-Đô, Ô-Mã-Nhi đem 50 vạn quân giả tiếng mượn đường đi đánh Chiêm-Thành, Quân ta thua chạy về Vạn-Kiếp. Chúng kéo vào Thăng-Long. Nhưng rồi ta phản công trở lại: Trận Chương-Dương, trận Tây-Kết đã chuyển bại thành thắng và sau cùng, trận Vạn-Kiếp đã quét sạch cả 50 vạn quân Mông-Cổ ra ngoài bờ cõi trong thời gian 3 tháng.

Không biết nhục, lần thứ ba, chúng lại kéo sang với nhiều danh tướng và 500 chiến thuyền. Trước thế mạnh, ta phải bỏ Vạn-Kiếp kéo về giữ Thăng-Long. Trận Vân-Đồn, Trần-khánh-Dư cướp phá được thuyền lương của giặc làm chúng hết sức hoang mang, tính rút quân về nước. Ngài biết tin ấy đem phục binh chờ ở Bạch-Đằng. Thuyền địch vướng cọc tre của Ngài bị đâm vỡ gần hết. Ta tha hồ chém giết, lại bắt sống được Ô-Mã-Nhi và 3 viên đại tướng cùng với 400 chiến thuyền. Thoát-Hoan phải liều chạy mới thoát chết.

Thế là đoàn quân bách-chiến bách-thắng đã từng làm rung-động Âu Á một thời, đã bị nước Việt nhỏ bé đánh đuổi tan tành.

Võ công của Ngài hiển hách như thế, hỏi ta không kính phục Ngài sao được? Và con cháu chúng ta có lấy làm hãnh-diện hay không?

# 95.— Tại sao em vào Trung-học ?

*Tại sao em thi vào trường Trung-Học ? Nếu trúng tuyển thì ý định của em ra sao ?*

*Nhược bằng hỏng thì em sẽ nghĩ thế nào ?*

**(Đệ Thất Hải-phòng 1950)**

CHỈ DẪN : Thi vào Trung-Học để có một nền học vấn vững vàng, một tương-lai sáng sủa.

— Nếu đậu, sẽ cố chăm học cho bằng anh bằng em. Sau này giúp ích cho nhà cho nước, chứ không phải cốt để được vinh thân, phì gia.

— Nếu trượt cũng không oán thán vì có dịp ở nhà giúp đỡ gia-đình..

BÀI LÀM

Sau nhiều tháng cố gắng, tôi đã đậu bằng tiểu-học, bõ công thày mẹ kỳ vọng vào tôi, bõ công thầy giáo tập rèn khó nhọc cho tôi.

Nhưng sau cái vui mừng này tôi còn phải nghĩ đến việc sửa soạn thi vào Đệ-Thất Trung-Học. Tôi chưa tính thi vào trường nào, nhưng việc thi thì đã nhất định rồi vì đã được sự đồng ý của thày mẹ tôi. Gia-đình tôi vốn nghèo. Thầy tôi làm thợ, suốt ngày cực nhọc mà lương chẳng được bao nhiêu. Mẹ tôi nay yếu mai đau, công việc buôn bán ngoài chợ cũng do đó mà chịu phần thiệt hại. Nhưng không vì thế mà thầy mẹ tôi muốn tôi dốt nát. Các người chỉ mong cho tôi có một cái vốn học thức khá khá để sau này mở mặt với



đời, đỡ cực nhọc tấm thân. Còn tôi, tôi cũng hiểu rằng *« sự học là chìa khóa mở cửa hạnh-phúc »*, chỉ có học sau này mới được sung sướng, mới thành người hữu ích, ích quốc lợi dân, mới có thể đền ơn sinh-thành dưỡng dục của cha, của mẹ đã một đời vì tôi vất vả, lặn lội phong sương. Cho nên, khi được các người cho phép tiếp tục sự học, tôi mừng đến chảy nước mắt, hết sức cảm-động trước sự hy-sinh lớn lao của cha mẹ tôi.

Trong óc tôi, những ý tưởng quay cuồng lộn xộn. Đầu tiên là ý nghĩ lạc-quan. Với sức học của tôi, hàng tháng đứng đầu trong lớp, tôi có thể dễ dàng vượt qua kỳ thi tuyển lựa. Tôi có nhiều hy-vọng được ngồi vào ghế trường Trung-Học, được dự vào ban Trung-Học, sau khi đã vượt qua bực Tiểu-Học một cách oanh-liệt. Nhưng bài vở rồi đây cũng khó hơn, với nhiều môn học : nào sinh-ngữ, Anh-Văn, Pháp-Văn, nào Toán, Lý-Hóa... toàn là những môn mới lạ đối với tên học-trò tiểu-học như tôi. Tôi sẽ phải mất nhiều cố gắng mới mong theo kịp.

Muốn vậy, tôi phải soạn sẵn một chương-trình làm việc, xếp đặt thế nào để ngoài việc học còn có ít thời-giờ giúp đỡ việc nhà. Theo thời-khóa-biểu riêng đó, tôi sẽ dậy sớm hơn, thức khuya hơn, thu xếp thế nào để giờ chơi, giờ học được quy củ, ra giờ ra giấc.

Sách vở của tôi không có nhiều. Tôi sẽ phải làm quen với một vài anh bạn tốt để mượn họ. Tôi sẽ giữ gìn cẩn-thận như chính của tôi để gây tín-nhiệm. Tôi sẽ đóng những tập vở riêng để chép những môn cần yếu dùng làm tài-liệu vì tôi biết thợ khéo mà không có dồ dùng tốt cũng chẳng làm gì !

Nói về hạnh-kiểm, tôi cũng phải tự sửa đổi thế nào để cho mỗi ngày một hay, mỗi ngày một khá. Lên bực trên, phải

đứng đắn hơn, những tính « trẻ con » như hờn rỗi mách lẻo ích kỷ,... phải bỏ đi để thành cậu học-sinh «Trung-Học» người lớn. Vả lại có thế sự học mới tiến-bộ, và để thâu lượm được nhiều kết-quả, tôi quyết sẽ lấy phương-châm « *học thầy không tày học bạn* » để học hỏi được nhiều hơn về học-vấn cũng như về tính tình...

Nhưng còn như nếu không đỗ ?... Cũng có thể được lắm, vì « *học tài thi phận* » vẫn là trường hợp có thể xảy ra. Nghĩ đến hỏng thi, lòng tôi se lại. Hỏng thi ai mà không buồn, không chán ?

Nhưng tôi buồn cũng không lâu. Vì tôi nghĩ đến cảnh nhà bần bách, với cha mẹ già, với đàn em nhỏ. Mười lăm tuổi đầu như tôi cũng có thể giúp cha mẹ được nhiều công việc, chia xẻ với cha tôi nhiều nỗi nhọc nhằn. Tôi sẽ đóng vai « phò nhỏ » cho cha tôi và dưới sự chỉ dẫn tận tâm của người, tôi hy vọng chẳng bao lâu sẽ thành thợ khéo, nối nghiệp được cha. Tôi sẽ lấy làm hãnh-diện được nghe thấy người ta si-sào chỉ chỏ :

« Đấy, con ông Phó Lan ngày trước đấy ! ... Thật cha nào, con ấy, khéo tay có một ... »

Tôi sẽ an phận để cố tâm trau giồi nghề-nghiệp với cái hy-vọng « thân mình vinh-hiển nhờ có nghề tinh ». Đã chẳng bao nhiêu thợ khéo trở nên giàu có, danh-giá là gì ?

Ngoài ra những buổi tối nhàn rỗi, tôi sẽ đọc sách hoặc đến trường học thêm để mở mang sự hiểu biết của mình. Tôi chỉ là một người thợ, nhưng người thợ trí-thức, để khỏi ai khinh mình và để khuếch-trương nghề nghiệp mình nữa.

Vậy, thì dù đậu, dù trượt, tôi vẫn không buồn. Đậu thì hy vọng thành người trí-thức, mang tài học giúp ích cho nhà, cho nước. Trượt, được nuôi cái hy vọng thành thợ lành nghề, theo nghiệp của ông cha.

Muốn thế, tôi quyết định sẽ lấy câu « *kiên nhẫn là mẹ thành công* » để làm phương-châm trong mọi hành-động sau này.



# 96.— Đỗ xong em sẽ làm gì ?

*Thi xong bằng Tiểu-học, em sẽ làm gì ? Nói tại sao ?*

## DÀN BÀI

**1.— Mở bài** ; Kỳ thi Tiểu-học đã tới.

**2.— Thân bài** : Đỗ hay trượt, tôi cũng sẽ học nghề (Nghề gì ?)
Tại sao ? (vì sức khỏe ? vì gia cảnh ? vì năng khiếu ?)

**3.— Kết luận** : Tôi mong ngày rời khỏi nhà trường để bước vào xưởng thợ — Mong trở thành thợ khéo để nâng cao nền công nghệ nước nhà — Nhớ đến câu « nhất nghệ tinh, nhất thân vinh »

## BÀI LÀM

Mới ngày nào niên-học bắt đầu mà thấm thoát đã gần tới kỳ thi Tiểu-học rồi. Trên gương mặt các bạn, tôi đã thấy phảng phất vài nét lo âu.

Riêng tôi vẫn thấy lòng bình-thản. Vì sau kỳ thi Tiểu-học này, dù đỗ dù không, tôi cũng từ-giã nhà trường để xin vào xưởng máy học nghề.

Cha tôi đã có ý định cho tôi học nghề thợ máy từ lâu. Người thường bảo tôi : « Nhà ta vốn dòng thanh-bạch nên cha muốn con có một nghề chắc-chắn trong tay để tự đảm bảo sinh-kế sau này. Mà một nghề có giá-trị, cha xem ra không gì bằng nghề máy, con ạ ». Thoạt nghe người nói tôi không khỏi ngậm ngùi cho sự học dở dang của mình. Trong khi các bạn đang xây mộng đẹp cho tương-lai, thì tôi sẽ chỉ là một bác thợ soàng. Cho nên, tôi thấy lòng hơi tủi ; nhưng rồi nghĩ đến hoàn-cảnh của mình, tôi lại thấy nức lòng theo sự hướng nghiệp của cha tôi.

Gia-đình tôi đã chẳng lấy gì làm sung-túc, lại nhiều miệng ăn, nên thực tình lấy đâu lo liệu cho tôi tiếp tục học thêm được mãi ? Cha tôi một tuổi một già, công

việc trong xưởng máy bắt đầu trở nên nặng nhọc. Mà tất cả sinh-kế trong gia-đình đều trông vào hai bàn tay của người, trong khi mẹ tôi nay ốm, mai đau, muốn trông cậy vào con, thì còn thơ dại cả. Mỗi lần nhìn thấy cha tôi mệt nhọc từ xưởng thợ trở về, hoặc thấy mẹ tôi héo hắt trong tấm áo nâu đã bạc, le te chạy gạo, tôi thấy lòng nao lên một niềm thương xót, muốn bỏ học ngay để kiếm việc làm, mong các người được đôi chút thảnh thơi.

Hơn nữa, tôi tự xét mình cũng có đôi chút khả-năng về máy móc, nên nghề ấy cha tôi chọn cho kể cũng là thích hợp. Ở nhà, bao nhiêu khóa hỏng đều một tay tôi chữa sửa ; mỗi tháng một lần, tôi tháo xe đạp của cha tôi ra lau dầu lại. Thậm chí đến cả món đồ chơi đứt cót, chiếc máy khâu rối chỉ, hoặc chiếc đèn măng-sông của nhà hàng xóm bị tắc, tôi cũng đều lần mần sửa lấy bằng được.

Những việc đó, tôi làm một cách vui thích, nên tôi tin chắc, rồi đây học nghề máy, tôi sẽ thấy hứng thú và chóng thành nghề, đủ bảo-đảm tương-lai cho bản thân tôi và cho cả gia-đình nữa. Vả lại cha tôi vốn là thợ máy lành nghề, nếu rồi đây được theo cha để vừa học, vừa dỡ tay chân cho người, thì thật còn gì vui thú hơn nữa ?

Cha tôi thường vẫn bảo : « Muốn tinh nghề thì phải học nghề từ sớm. Ta không được lên làm chủ, chỉ vì vào nghề quá muộn, đến khi biết thì đã già rồi. Nay con đang độ tinh anh, lại có đôi chút chữ nghĩa, chắc con sẽ hơn ta nhiều lắm».

Nghe cha nói, tôi rất vui lòng hả dạ, chỉ còn ân-hận rằng vốn chữ nghĩa của tôi còn ít quá. Nhưng ai cấm tôi, những lúc rỗi rãi, những buổi tối về, học thêm, đọc thêm để tự tạo lấy một một căn-bản văn-hóa vững vàng. Tôi sẽ cố gắng học hỏi nhất là về chuyên môn để cho nghề mình thêm tinh tiến.

Kỳ thi sắp tới. Ngày vĩnh-biệt cuộc đời cắp sách không khỏi làm tôi ngậm ngùi. Nhưng nghĩ đến một cuộc sống mới,



đương đón chờ, tôi lại thấy phấn-khởi, náo nức, như đã nghe thấy tiếng máy chạy rộn ràng trong khung cảnh tấp nập và đầy sinh-lực của một xưởng máy tối tân.

## 97.— Chọn phần thưởng nào ?

*Vừa hay tin trò thi đậu bằng Tiểu-Học, cha mẹ thưởng trò một món đồ nhiều tiền mà tùy ý trò lựa chọn, hoặc một cuộc nghỉ mát tại mé biển hay Đàlạt, hoặc một bữa tiệc long trọng tại nhà hàng lớn, có bà con họ hàng đến dự.*

*Trò chọn phần thưởng nào ? Tại sao ?*

**(Gia-Long 1952)**

**CHỈ DẪN : Sau khi chọn phần thưởng mà mình ưa thích, không nên quên công ơn của cha mẹ, sự hy sinh của các người, đồng thời nói cách xử-dụng món thưởng thế nào cho có ích và lời tự hứa về cách làm việc của mình sau này.**

### BÀI LÀM

Ai ở vào tình cảnh tôi lúc này cũng phải lấy làm khó nghĩ ! Đã mấy buổi ròng, tôi suy đi tính lại mà chưa biết định liệu thế nào. Có gì đâu ! Nguyên sau khi tôi thi đậu bằng Tiểu-học, vượt qua bậc ấy một cách oanh-liệt vì tôi đỗ hạng ưu, thì gia-đình tôi, ông bà cha mẹ tôi đều đồng ý thưởng tặng cho tôi, sau mấy năm cần-cù khó nhọc.

Nếu các Cụ cứ tùy tiện cho gì thì cho, thưởng gì thì thưởng thì còn nói gì ! Đằng này lại cho tôi toàn quyền lựa chọn hoặc một món quà đắt tiền, hoặc đi nghỉ mát ở Đalat, hoặc ra bãi biển, hoặc được dự tiệc có đông đủ họ hàng, muốn thứ gì cũng được.

Chà ! khó nghĩ làm sao ? Chả nhẽ lại đòi cả ba ? Vậy phải loại dần từng thứ ra mới được.

Hãy nói đến chuyện «ăn» trước đã, vì « *có thực mới vực được đạo.* » Thoạt mới nghe đến chữ TIỆC thì tôi thích qua ! Những món sơn-hào hải-vị la-liệt đầy bàn, ngào-ngạt mùi thơm làm tôi thèm rỏ rãi. Lại còn được nghe bao nhiêu lời chúc-tụng của cô, dì, chú, bác nữa, có thú không chứ ! Giữa buổi tiệc vui, có đông đủ họ hàng xum-họp, tôi sẽ chẳng khác một bà Hoàng, hồi hộp nghe bao lời khen âu-yếm, chơi vơi trong cái thú của kẻ « *đại-đăng-khoa* » !!...

Nhưng xét cho cùng thì lòng tôi thốt nhiên nguội lạnh. Là vì tôi chợt nghĩ đến số đông đồng-bào ta vì chiến-tranh lâm cảnh lầm than đau khổ. Tôi nuốt sao đành ? Mà buổi tiệc ấy có khác gì trăm nghìn buổi tiệc ngày giỗ đâu ! Có khác chăng là tôi sẽ thành vai chủ-động, được mọi người chú-ý, ngợi-khen. Nhưng .. biết đâu những lời khen ấy sẽ chẳng làm cho tôi sinh ra kiêu ngạo, rồi tưởng mình là trung-tâm-điểm của vũ-trụ, coi khinh sự học, coi thường chị em. Vả lại nếu không có bữa tiệc ấy, họ hàng thân thuộc vẫn khen tôi cơ mà !

Vậy về chuyện «ăn» thế là không thành vấn-đề. Có buồn chăng chỉ có mấy đứa em họ tôi, vốn háu ăn, sẽ oán tôi vì mất bữa tiệc ngon. Còn món đồ đắt tiền thì học-sinh như tôi chẳng biết thứ gì, mà cũng chẳng cần thứ gì. Quần-áo đẹp, bút máy Paker... đối với tôi sang quá, phí quá. Vậy còn lại vấn-đề « nghỉ mát » Nhưng nghỉ mát ở đâu ? Ở Vũng-Tàu hay ở Đalat ? Thật là rắc rối ! Tôi đến nát óc ra mất !

Ra biển, tôi sẽ được chứng-kiến cái bao la của biển cả, vẻ thơ mộng của hoàng-hôn, hay cảnh thần-tiên của những đêm trăng sáng. Tôi sẽ được nghe tận tai những tiếng sóng vỗ ỳ ầm để hình-dung sức mạnh của vũ-trụ vô biên. Tôi sẽ được nhìn tận mắt những giống cá biển, những thuyền chài lưới, sẽ tự tay kiếm những vỏ ốc, vỏ trai... những thứ mà tôi chỉ



được thấy hình, thấy vẽ trong sách. Tôi sẽ được vẫy vùng trong làn nước mặn, ngụp lặn dưới sóng bạc đầu, hít làn không khí trong sạch của thiên-nhiên.

Tôi sẽ đen ra, bẹo ra, lên hàng ba, bốn cân. Lúc về, hẳn sẽ có chị em bảo nhau: «Trông kìa, chị Thủy «bự» ghê ! võ-sĩ nhu-đạo nào ăn đứt ?»

Còn nghỉ mát ở Đalat, tôi sẽ được thưởng-thức cảnh hùng vĩ của núi rừng, sẽ được nghe tiếng thông reo rì rào trên đồi vắng hay tiếng thác réo, từ cao đổ xuống. Trong cái tịch mịch của núi đồi tôi sẽ say sưa trầm lặng, ngồi bên hồ vắng lơ đãng nhìn mặt nước phẳng-lặng, có bóng thông soi. Tôi sẽ được đi thăm những vườn rau xanh mát, tốt tươi, những vườn bông trăm màu, trăm sắc, mơn mởn đua hương. Tôi sẽ được sống giữa những cái trại nhỏ xinh xinh, mà chung quanh là núi, là đồi, là thông, là suối...

Tôi sẽ được hưởng cái không khí lạnh để nhớ Hà-nội nơi cố-đô yêu dấu mà tôi đã xa thấm thoát có tới sáu năm. Tôi vốn ưa tĩnh mịch, sợ cảnh ồn ào bụi bặm, thì Đalat quả là nơi thích-hợp với tôi. Nơi đây tôi sẽ ăn được, ngủ nhiều, tĩnh-dưỡng trong cảnh thần-tiên, không lo những tai nạn có thể xảy ra như ở ngoài biển.

Nhưng dù ở Đalat hay ở Vũng-Tàu, điều trước hết là tôi phải lo nghỉ ngơi để lấy sức học hỏi những điều bổ ích, cho đúng với câu : «*đi một ngày đàng, học một sàng khôn*». Nhất là tôi phải luôn luôn ghi nhớ công ơn cha mẹ đã khó nhọc, lo lắng săn sóc cho tôi thành người hữu ích. Nghĩ thế tôi phấn khởi trong lòng, thầm hứa làm sao cho vui lòng các người trong lúc tuổi già xế bóng, chỉ biết có con và hy-vọng vào con !

# 98.— Cách dùng thời-giờ

*Trong mấy tháng nghỉ hè sắp tới đây, trò định dùng thời giờ của trò thế nào cho được vui vẻ lại vừa có ích, trò hãy nói rõ.*

**(Trung-Phần 1949)**

BÀI LÀM

Cứ mỗi lần hoa phượng đỏ rực dưới nắng Hạ, lòng tôi lại chan hòa một cảm-giác mênh-mông, háo-hức. Rời nhà trường, tôi sẽ tạm biệt thầy, bạn, để trở về quê cũ với bao nỗi nhớ nhung lưu luyến. Song những niềm vui nao nức của tuổi trẻ được về sống giữa gia-đình, những cảnh trăng gió đồng quê sẽ làm tôi lãng quên mối sầu lưu-luyến.

Ba tháng nghỉ tới đây, tôi sẽ say sưa với những cảnh sắc, những thú vui mà ở thị thành không thể có. Chỉ tưởng tượng đến mà lòng tôi đã rạo rực lên rồi.

Mỗi buổi sớm, khi con chích-chòe vừa ca lên bản nhạc bình-minh, tôi khoan-khoái trở dậy bước ra hè thở hít không khí trong lành. Những buổi trưa tịch mịch, dưới bóng sung râm mát, tôi ra ngồi câu cá bờ ao, mắt đăm đăm nhìn chiếc phao rập rờn trên làn nước trong veo.

Chiều đến, tôi tung tăng ngoài đồng nội, ngắm cảnh diều ai in hình trên nền trời hồ thủy. Có khi tôi vẫy vùng bơi lội dưới hồ sen thơm ngát ở đầu làng, tắm cho thân-thể sạch hết cát bụi, nực-nội của thị-thành.

Nhất là những đêm có trăng lại càng thú lắm ! Ở thành phố tôi không được ngắm trăng bao giờ. Bắc ghế ngồi trong vườn, tôi lắng nghe đêm thanh buông nhẹ xuống mảnh vườn nhỏ, ngát thơm mùi hoa lá. Trăng giỡi xuống cảnh vật một thứ ánh sáng trong trẻo. Say sưa dưới cánh gió đầu mùa, trời đất thoảng mùi hương của những bông hoa mới nở. Tôi ngửa mặt hứng ánh trăng mơn man trên da thịt, lòng lâng lâng khoan khoái như trút được mọi nỗi ưu tư, phiền muộn.



Song những thú vui trên, không làm tôi quên những bài vở ở trường. Mỗi ngày hai giờ, tôi ôn lại bài, xem lại sách, làm thêm toán, cố mong trau-giồi trí-tuệ cho ngày thêm mở mang. Mỗi buổi tối một giờ, tôi ra đình dự vào lớp Bình-dân Giáo-Dục, hướng dẫn bà con trong làng ra khỏi vòng tăm tối. Những lúc rỗi rãi tôi đi lại chơi bời với bạn bè thủa nhỏ cùng là anh em họ mạc, và khảo-sát thêm phong-tục của quê-hương.

Nghỉ hè sẽ cứ thế trôi qua, êm đềm khác nào giấc mộng thần tiên. Như thế nghỉ hè quả là liều thuốc bổ, bồi dưỡng tinh-thần sau một năm cần cù, mài đũng quần trên ghế nhà trường. Nghỉ hè lại còn là một dịp để tôi xum họp với cha mẹ, anh em cho bõ những ngày xa cách, được trở lại quê-hương yêu dấu để sống hồn nhiên và mạnh-khỏe trong bầu không-khí mát lành, bên những cảnh vật thân yêu.

Cách dùng thời-giờ như thế, tuy không được hoàn-hảo nhưng tôi chắc rằng không đến nỗi vô vị vì nó *vừa vui* lại *vừa bổ-ích* đối một học-sinh nghèo như tôi.

★

# 99.— Nếu tôi trúng số

*Nếu anh trúng số, anh định sẽ dùng tiền đó để làm những việc gì ?*

CHỈ DẪN : Nên nghĩ đến đồng-bào nghèo trong xã-hội và chi tiêu những việc có ích để có thể tự hào là làm chủ được đồng-tiền.

## BÀI LÀM

Tháng nào tôi cũng để dành 10 đồng bạc để mua một vé số Kiến-thiết. Biết đâu «Thần Tài» không gõ cửa nhà tôi, và mang lại cho tôi số độc-đắc 1 triệu đồng, nghĩa là 100 vạn, hay một ngàu ngàn. Chỉ tưởng-tượng đến số tiền to tát ấy, tôi đã sướng run lên rồi. Tôi đã sắp đặt sẵn một chương-trình dùng tiền đó, nếu một ngày kia tôi trúng số.

Trước hết tôi sẽ tậu một căn nhà có vườn rộng, giá chừng năm trăm ngàn để ở. Từ bao lâu nay, chúng tôi phải đi ở thuê, vừa chật-chội vừa đắt tiền, một phần năm tiền lương tháng của cha tôi rồi còn gì ! Tậu nhà mới, anh em tôi sẽ có một chiếc phòng riêng để ở và học cho tĩnh.

Tôi sẽ mua một cái trại nhỏ ở thôn quê, trong đó tôi trồng rau, thả cá, nuôi gà. Tôi vốn thích cái đời sống khoáng đạt giữa thiên-nhiên, và mong mỗi kỳ nghỉ học sẽ lui về đó tranh cái nóng nực, cái phù-hoa của thị-thành. Một cái trại như thế cũng phải mất một trăm ngàn,

Tôi không quên nghĩ đến những người lao khổ trong xã-hội. Vốn là con nhà nghèo, đã từng sống những ngày chật-vật, tôi không thể quên những người cùng hội, cùng thuyền. Tôi sẽ bỏ một trăm ngàn ra để giúp vào các công-cuộc xã-hội, viện Tế-bần, nhà Dưỡng-đường, hội Nạn-nhân chiến-tranh. Trong lúc đồng bào khốn khổ điêu-linh, chỉ có hạng người dạ sắt, gan lim mới có thể ung dung ngồi trên đống vàng được.

Giúp người ngoài, tôi lại phải giúp những người trong nhà nữa. Cha mẹ tôi, anh chị em tôi bấy lâu thiếu thốn, ít khi có được một tấm áo lành. Tôi sẽ may mặc, sắm-sửa cho cả nhà, và tậu cho mỗi người một chiếc xe máy dầu, để đi đâu cho nhanh, cho tiện. Tôi không muốn có xe-hơi vì tôi không thể như những nhà trọc-phú khác, có đồng tiền thì «*phú-quý sinh lễ nghĩa*». Mà con nhà lam ăn như gia đình chúng tôi thì làm gì mà phải xe nọ xe kia, tổ cho người ta cười.



Lại còn biết bao họ hàng thân thích tôi nữa, quẫn-quại vì chiến-tranh, khánh-kiệt vì chiến-tranh. Thôi thì cũng mỗi người một ít, gọi là có cái vốn nhỏ để sinh-nhai, chờ ngày yên-ổn.

Sắm-sửa cho gia-đình và giúp đỡ họ hàng như vậy tính ra cũng phải hai trăm ngàn mới đủ. Còn hai trăm ngàn, tôi dự-định trích ra một phần tư để chữa lại ngôi trường và nhà Hộ-sinh trong làng đã bị tàn phá vì chiến-sự.

Còn một trăm năm chục ngàn tôi dành cho mẹ tôi làm cái vốn buôn, kiếm thêm lợi-tức cho gia-đình tôi được phong lưu mát mặt, và để cho anh em chúng tôi học được đến nơi đến chốn sau này.

Nhưng đấy chỉ là điều mơ ước mà thôi. Song nếu tôi không trúng thì tôi cũng tự hào là đã biết tiêu đồng tiền có ích, đã làm chủ được đồng tiền và tự hào là người có ốc xã-hội đã biết nghĩ đến những đồng-bào xấu số !

# 100.— Thú đọc sách

*Coi hát, xem chiếu bóng hoặc đọc sách, trò thích thứ giải-trí nào ? Tại sao ?*

**(Nam phần 1960)**

CHỈ DẪN ; Phần đầu, nêu qua ích lợi của cả 3 thứ giải-trí.
Phần kết, bất cứ thứ-giải trí nào cũng không nên ham mê thái quá và phải chọn-lọc, tìm thứ lành-mạnh bổ-ích cho tinh-thần.

## BÀI LÀM

Học-sinh chúng em, sau những giờ học hành mỏi mệt có nhiều thứ tiêu sầu, giải muộn. Người thích coi hát, người ưa

xem chiếu bóng, kẻ ham đọc sách, mỗi người mỗi thứ, chẳng ai giống ai.

Người coi hát thì thấy cái thú được tận mắt nhìn những tài-tử sân khấu, lộng lẫy dưới ánh đèn mầu, tai được nghe đủ tiếng đờn ca huyền ảo, du-dương. Người đọc sách thì có cái khoái cảm trước những lời văn đẹp, những ý tưởng hay của các văn nghệ-sĩ cổ, kim. Xem chiếu bóng thì lại có cái vui khác. Những cảnh đẹp bốn phương cùng những phong-tục, tập-quán nước ngoài lần lượt hiện ra trước mắt, khiến ta có cảm giác được gần gũi với các dân-tộc, trong một cuộc du-lịch dài, vòng quanh thế-giới.

Nhưng trong ba thứ giải-trí đó, nếu hỏi em thích thứ nào thì em xin trả lời : thích đọc sách hơn cả.

Nhờ sách mà ta biết rộng, hiểu nhiều. Sách dạy ta cách giao-thiệp, cách ăn ở, cách rèn luyện tâm tính... bao nhiêu là điều bổ ích, bao nhiêu là điều thú vị mà ta chỉ có thể thấy được trong sách mà thôi.

Đọc sách là phương-pháp tốt nhất để mở rộng tầm hiểu biết, để mở mang trí-thức con người. Sách là ông thày dạy ta biết bao điều hay, sách còn là người bạn ân cần, an ủi ta nữa.

Có đọc sách ta mới được hưởng những tư-tưởng cao-siêu của các bậc hiền-triết, Đông cũng như Tây. Đọc một quyển sách hay ta sẽ thấy tâm hồn mở rộng như được dẫn giắt tới những miền xa lạ, chỉ dành riêng cho thế-giới tinh-thần.

Sách tập rèn cho ta những đức tính cần thiết của công-dân một nước độc-lập, gây lòng tự-tin, chí tự cường, tinh-thần đoàn-kết, giup ta có những ý tưởng quốc-gia chân chính, xa lánh những tập-quán xấu xa, những quan-niệm sai lầm.

Đọc một cuốn sử chẳng hạn, ta sẽ thấu hiểu sự tích nước nhà, nguồn gốc dân tộc, cùng là tinh-thần tranh-đấu của tổ tiên qua các thời đại. Ta sẽ cảm thấy yêu Tổ-Quốc, kính mến các vị anh hùng liệt-sĩ đã có công giữ nước và tô bồi văn-hóa quốc-gia, ta sẽ noi gương đức can-đảm, chí hy-sinh của các người để mà cố công vun đắp cái di-sản của ông cha.



Xem một cuốn Địa, ta sẽ được biết những tài - nguyên phong - phú của quốc-gia, tin tưởng vào công khai.thác của tiền-nhân để hy-vọng vào tương-lai xứ sở.

Nói tóm lại, ta không thể nào nói hết được cái hay, cái đẹp, cái lợi mà sách cho ta được hưởng.

Bởi vậy, em luôn luôn dừng những thì giờ nhàn rỗi để đọc sách, hưởng thú văn.chương, trau-giồi trí-thức. Sách là món ăn tinh-thần, thiếu nó con người sẽ tăm-tối, đần.độn, ngu.si. Tuy nhiên ta phải chọn sách mà đọc, và khi đọc phải đem hết tinh.thần trí óc để tìm hiểu, suy xét, so sánh, nhất là phải có điều-độ, đừng ham mê thái quá để bị chê là « *mọt sách* ». Có thế việc đọc sách của ta mới hoàn toàn bổ ích.

*

## 101.— Chọn nghề

*Sau này anh sẽ chọn nghề nào và nói tại sao ?*

### BÀI LÀM

« *Nhân sinh bách nghệ* » nghề nào cũng đáng qui, đáng trọng, duy chỉ con người lười biếng, ăn không, ăn bám mới đáng khinh, đáng bỉ mà thôi. Đã thế thì tất nhiên ai cũng phải tìm một nghề làm kế mưu sinh và trả ơn xã-hội.

Riêng tôi vì hoàn.cảnh gia-đình không cho phép được học đến nơi đến chốn, lại may nhờ trời phú cho sức vóc mạnh khỏe hơn người, tôi quyết chọn một nghề lao.lực.

Trong các nghề làm bằng chân tay, tôi thích nhất nghề thợ rèn. Còn gì thú bằng ngồi bên đống than hồng nghe tiếng bễ

thổi phì phò, một tay cặp miếng sắt đỏ rực, trong khi tay kia nhịp nhàng nện búa trên mặt đe nhẵn bóng.

Rồi chẳng mấy chốc, từ miếng sắt xù xì vô dụng, nhờ sức dẻo dai, nhờ bàn tay khéo, nhờ con mắt ước lượng tài tình, nó thành một cái răng bừa nhọn cho bác thợ cầy, con dao sắc cho chú tiều-phu, hoặc lưỡi cuốc nhọn cho người làm ruộng.

Và cứ thế tiếp tục, hết sáng, lại chiều, tiếng búa nhặt khoan, đều đều giáng xuống mặt đe, khi mạnh, khi nhẹ, lúc nhanh lúc chậm, làm bắn tung muôn ngàn tia lửa sáng loè bốn góc như những chiếc pháo hoa cà, hoa cải.

Cứ thế cho đến lúc mồ hôi đổ ra nhễ-nhại, mang cái công trình của mình ra ngắm nghía mà trong lòng hân-hoan thỏa mãn. Rồi sau bữa cơm rau ngon miệng, đánh giấc ngủ khì đến tận sáng, vô tư, vô lự, không mơ ước viển-vông, tôi tưởng vua chúa nào bằng?

Làm nghề thợ rèn, tôi tự-hào giúp ích bao cho nhiêu người trong xã-hội, từ kẻ ngồi trên đống vàng, đến người khoác manh áo vải. Làm nghề thợ rèn, nhờ những cử-động mạnh-mẽ, tôi sẽ có những cánh tay vững chắc, bộ ngực nở-nang, tấm thân cường tráng. Tôi sẽ không bao giờ phải tốn tiền mua thuốc uống, và sẽ có được những đứa con khoẻ-mạnh, thông-minh.

Dĩ nhiên, ở đời còn có cái gì là hoàn toàn, mà cái lợi ít nhiên đi đôi với cái hại. Nhưng tùy theo xu hướng và khả năng của mỗi người, sau đây tôi nhất định tập cho thành nghề đó và nếu có nghề tinh-xảo, thân tôi hẳn cũng được hiển vinh, không đến nỗi kém người, miễn là tôi biết yêu nghề và biết trọng nghề.



# PHỤ THÊM

★

## 102.— Cảm tưởng ngày tựu trường

Sau mấy tháng nghỉ hè vừa qua một cách nhanh chóng và trước một niên học mới sắp tới, anh có những cảm-tưởng gì ?

Hãy nói rõ những cảm tưởng ấy trong một bức thư viết cho bạn đồng lớp.

**(Đệ Thất Nguyễn Trãi)**

CHỈ DẪN : *Đây là một bức thư viết cho bạn cùng lớp để bày tỏ những cảm-tưởng của mình trước một niên học mới sắp tới.*

*NHỮNG Ý CHÍNH :*

*— Kể qua những thú vui mà mình đã dự trong kỳ nghỉ hè vừa qua.*

*— Nỗi lưu luyến của mình với nơi đồng ruộng thân yêu*

*— Sự sung sướng khi tới ngày vào học, được gặp thầy, gặp bạn, cảnh trường cũ lớp xưa.*

*— Sự lo sợ trước những bổn-phận mới, nặng nề hơn, (bài học, thi cử, thầy giáo mới... v... v)*

*— Sự quyết tâm của mình :*

*a) Học hành chăm chỉ thế nào ?*

*b) Sửa đổi tính nết ra sao ?*

*c) Chương trình làm việc thế nào ?*

# 103.— Trở lại trường xưa

Sau mấy tháng phải đóng cửa, trường học của trò được mở lại và trò lấy làm sung sướng được vào học lại lớp cũ.

Trò viết thư cho một người bạn ở xa, chưa được cái may mắn ấy, kể chuyện học hành và nói cảm-tưởng của trò.

**(Trung Phần 1948)**

CHỈ DẪN : *Trường đóng cửa đây không phải là nhân dịp nghỉ hè, mà do một biến-cố bất ngờ, như có bệnh dịch, bão lụt, chiến tranh... Biết như vậy là do những câu « phải đóng cửa, chưa được cái may mắn ấy ». Bài này ra vào năm 1948, vậy có lẽ trường đóng là vì phải tản-cư một thời-gian do chiến-sự,*

*Vậy đây là một bức thư viết cho bạn, cũng trong hoàn cảnh ấy (đại khái ở cùng tỉnh, hay một quận lân cận) mà chưa được trở về đi học lại.*

*TRONG THƯ NÊU RA :*

*1) Cảnh trường cũ, lớp xưa, sau thời gian xa vắng, có gì thay đổi không ? Điêu tàn, hoang vắng...*

*2) Nỗi sung sướng được :*

*a) gặp thầy, gặp bạn.*

*b) được làm việc trong bầu không khí thân mật thủa xưa.*

*c) cái may mắn không bị cắt ngang sự học.*

*3) Thầy và bạn thế nào ? Có thiếu ai không ? Có mạnh khỏe không ? Có vui không ? Có tin-tưởng không ?*

*4) Việc học hành ? (bỡ ngỡ mấy buổi đầu, nhưng rồi lại tiếp tục đều đặn như xưa).*

*5) Căm hờn quân địch đã gây tang tóc, tàn phá.*

*6) Sự quyết-tâm và lòng hy-vọng của mình.*



# 104. Khuyên em đừng biếng học

Em trò học trường tiểu-học vốn có tính biếng nhác. Nhân dịp khai trường, trò hãy viết thư khuyên răn.

**(Đệ-Thất Nam-Định 1951)**

CHỈ DẪN : *Đây là một bức thư của anh (hay chị) nhân dịp ngày khai trường viết để khuyên em bỏ tính lười biếng.*

*Lời thư tuy nghiêm-khắc nhưng vẫn phải thân-mật, dịu-dàng. Nên khuyến-khích hơn là mắng mỏ, dọa nạt.*

*NHỮNG Ý CHÍNH*

*1) Sự buồn rầu khi được tin em lười biếng ?*

*2) Tại sao không nên lười biếng.*

*a) Thua anh, kém bạn. Thầy giáo phiền não.*

*b) Làm gương xấu cho các em. Cha mẹ buồn lòng.*

*3) Kết quả sau này của sự lười biếng.*

*a) Dốt nát, bị khinh bỉ.*

*b) Ra đời đói rách, vất vả (lấy thí-dụ một người bà con trong họ).*

*4) Lười biếng do đâu mà ra ?*

*a) Vì chơi với bạn xấu, đua bạn.*

*b) Lười một lần rồi thành thói quen.*

*5) Chữa lười thế nào ? có khó không ?*

*a) Xa lánh bạn xấu.*

*b) Cố gắng mỗi ngày một ít.*

*c) Phải cương quyết, kiên nhẫn.*

**Kết luận:** *a) Nên nghĩ đến công ơn và sự hy-sinh của cha mẹ, đến tương-lai của mình.*

*b) Đặt hết hy-vọng, tin-tưởng vào em. Hứa thưởng nếu chăm ngoan.*

## 105.— Giấu giếm một sự thực

Trong đời học-sinh em thấy nhiều lúc phải giấu giếm một sự thực, tuy sự thực đó không phải là điều xấu.

Hãy thuật lại một trường-hợp và nói tại sao em đã phải giấu giếm?

**(Đệ-Thất Hưng-Yên 1951)**

CHỈ DẪN : *Nên lưu ý :*

*a) Những chuyện xảy ra trong đời học-sinh của mình (nghĩa là tại trường, tại lớp) và chính mình đã đóng vai chủ-động.*

*b) Những sự thực đó không phải là điều xấu mà mình vẫn bắt buộc phải giấu.*

*HAI PHẦN CHÍNH*

1) *Những sự thực nào không xấu mà thường nhiều lúc phải giấu giếm?*

*a) Giấu sự dốt nát, kém cỏi.*

*b) Giấu sự nhầm lẫn...*

*c) Giấu sự nghèo túng của cha mẹ v.v...*

2) *Kể một trường-hợp đã phải giấu giếm. Thí dụ :*

*a) Cha bạn làm nghề bán báo.*

*b) Bạn đi đưa báo thay cha vài buổi.*

*c) Nói dối thầy rằng bạn bị đau phải nghỉ học.*

Lý-do : *Sợ bạn bị anh em chê cười.*

**Kết luận** : *Chỉ trong trường hợp bất đắc dĩ, còn giấu giếm sự thật, nhất là đối với người trên vẫn là điều xấu.*

*CÙNG TÁC GIẢ :*

**EM LUYỆN VIỆT-VĂN**

**165 bài luận Lớp Nhất**

# MỤC LỤC


| Số Bài | Tên bài | Trang |
|---|---|---|
| | **TẢ CẢNH** | |
| 1 | Cây bàng qua bốn mùa | 7 |
| 2 | Trường tôi | 8 |
| 3 | Làng tôi | 10 |
| 4 | Căn nhà đổ | 12 |
| 5 | Cơn giông | 13 |
| 6 | Mùa nắng | 15 |
| 7 | Buổi sáng nơi thôn dã | 17 |
| 8 | Thăm Sở thú | 18 |
| 9 | Công viên Tao-Đàn | 19 |
| 10 | Cảnh núi rừng | 20 |
| 11 | Cuộc du ngoạn | 22 |
| 12 | Một ngôi chùa | 23 |
| | **THUẬT CHUYỆN** | |
| 13 | Câu cá | 26 |
| 14 | Giờ ra chơi | 27 |
| 15 | Giờ thể-thao | 29 |
| 16 | Buổi học tan | 31 |
| 17 | Thầy thuốc thăm bệnh | 32 |
| 18 | Đám cưới nhà quê | 34 |
| 19 | Một việc thiện | 35 |
| 20 | Giúp kẻ nghèo | 37 |
| 21 | Giúp người cơ nhỡ | 39 |
| 22 | Công tác xã-hội | 41 |
| 23 | Chiến-sĩ trở về | 43 |
| 24 | Đại hội triển lãm Quân Đội | 45 |
| 25 | Cuộc diễn binh | 47 |
| 26 | Lễ kỷ niệm Hai Bà | 49 |
| 27 | Kỷ niệm danh nhân | 51 |
| 28 | Nhận lỗi | 52 |
| 29 | Tiễn bạn đi xa | 54 |
| 30 | Chúc tết thầy | 56 |
| 31 | Không chòng ghẹo bạn | 59 |
| 32 | Quyển vở cũ | 61 |
| 33 | Đồ chơi cũ | 62 |
| 34 | Em nhỏ bán kem | 64 |
| 35 | Cô y-tá | 65 |
| 36 | Người thương-binh | 67 |
| 37 | Người cảnh-binh | 68 |
| 38 | Mèo bắt chuột | 69 |
| 39 | Đàn gà mẹ con | 71 |
| 40 | Gương can đảm | 72 |
| 41 | Chuyện cổ-tích | 74 |
| 42 | Chuyện ngụ ngôn : gà, mèo và chuột | 75 |
| 43 | Lá Quốc-kỳ kể chuyện mình | 77 |
| | **ĐỐI THOẠI** | |
| 44 | Đám cãi nhau | 79 |
| 45 | Gương hiếu học | 80 |
| 46 | Xe hơi và xe bò | 83 |
| 47 | Hồng và khoai | 84 |
| 48 | Chào cờ phải nghiêm chỉnh | 85 |
| 49 | Đọc sách và nội trợ | 88 |
| | **VIẾT THƯ** | |
| 50 | Thư cho bạn kể chuyện mình sắp thi | 92 |
| 51 | Thư cho thầy tả quang cảnh trường thi | 94 |

| | | |
|---|---|---|
| 52 | Thư cho bạn kể lại kỳ thi tiểu học | 97 |
| 53 | Thư cho cô giáo cũ báo tin thi đỗ | 99 |
| 54 | Thư báo tin đỗ cho cha mẹ | 100 |
| 55 | Thư mời bạn về quê | 101 |
| 56 | Thư cám ơn | 103 |
| 57 | Thư thăm bạn ốm | 104 |
| 58 | Thư tạ tội thầy | 105 |
| 59 | Khuyên bạn luyện Việt văn | 107 |
| 60 | Thư trả lời bạn nhờ làm hộ bài | 109 |
| 61 | Thư khuyên bạn đừng nghịch trong lớp | 111 |
| 62 | Thư khuyên bạn đừng thôi học | 113 |
| 63 | Thư cho bạn thôi học | 114 |
| 64 | Thư cho anh họ tòng quân | 116 |
| 65 | Thư binh sĩ gửi về cho mẹ | 118 |
| 66 | Thư xin lỗi | 120 |

**BÌNH LUẬN**

| | | |
|---|---|---|
| 67 | Chớ để ngày mai | 123 |
| 68 | Nước đến chân mới nhảy | 125 |
| 69 | Kiến tha lâu cũng đầy tổ | 126 |
| 70 | Mài sắt nên kim | 128 |
| 71 | Cây có gốc, nước có nguồn | 129 |
| 72 | Ăn quả nhớ kẻ trồng cây | 131 |
| 73 | Gần mực thì đen | 133 |
| 74 | Thương cho vọt | 134 |
| 75 | Cá không ăn muối | 136 |
| 76 | Công mẹ như nước | 138 |
| 77 | Đói cho sạch | 140 |
| 78 | Tốt danh hơn lành áo | 141 |
| 79 | Giấy rách giữ lấy lề | 143 |
| 80 | Trăm năm bia đá thì mòn | 144 |
| 81 | Tay làm hàm nhai | 146 |
| 82 | Ruộng bề bề không bằng nghề trong tay | 147 |
| 83 | Không có nghề hèn | 149 |
| 84 | Một con ngựa đau, cả tàu chê cỏ | 151 |
| 85 | Miếng khi đói gói khi no | 152 |
| 86 | Của phi nghĩa có giàu đâu | 154 |
| 87 | Cờ bạc là bác thằng bần | 156 |
| 88 | Đoàn kết gây sức mạnh | 158 |
| 89 | Cố gắng và đồng tâm hiệp lực | 160 |
| 90 | Một cây làm chẳng nên non | 162 |
| 91 | Mật ngọt chết ruồi | 164 |
| 92 | Ăn được ngủ được là tiên | 165 |
| 93 | Đi ngày đàng học sàng khôn | 167 |

**LINH TINH**

| | | |
|---|---|---|
| 94 | Anh hùng Dân-tộc | 170 |
| 95 | Tại sao em vào Trung-học | 172 |
| 96 | Em sẽ làm gì ? | 175 |
| 97 | Chọn phần thưởng nào | 177 |
| 98 | Cách dùng thời giờ | 180 |
| 99 | Nếu tôi trúng số | 181 |
| 100 | Thú đọc sách | 183 |
| 101 | Chọn nghề | 185 |

**PHẦN PHỤ**

| | | |
|---|---|---|
| 102 | Cảm tưởng ngày tựu trường | 187 |
| 103 | Trở lại trường xưa | 188 |
| 104 | Khuyên đừng biếng học | 189 |
| 105 | Giấu giếm một sự thật | 190 |



NHỮNG BÀI LUẬN THI - 192 trang

K.D số 1723 ngày 2-6-67